

Lá thư mùa thu

Thưa Quý Ái Hữu và Thân Hữu,

Năm nay Ái Hữu Thân Hữu địa phương trên đất Mỹ cũng như ở Canada, Pháp, Úc, Việt Nam,...có dịp họp mặt nhiều hơn thường lệ để đón tiếp các Ái Hữu Thân Hữu du lịch từ xa đến thăm. Những buổi họp mặt địa phương này là một an ủi lớn lao, bù đắp cho việc huỷ bỏ Hội Mặt đồng đạo AHTHCC toàn thể giới được dự trữ tổ chức tại Montréal vào tháng 6, 2008 vì số người ghi tên tham dự quá ít. Chúng ta cũng chẳng nên buồn vì tổ chức đại họp mặt không thành, nhất là trong những tháng vừa qua mọi hoạt động đã bị ảnh hưởng vì vật giá gia tăng. Nếu như Hội Mặt Hè ở Montréal vẫn được tiến hành thì kết quả cũng không biết sẽ ra sao.

Trừ một số nhỏ Ái Hữu Thân Hữu, phần lớn chúng ta đã ngoài 55, và không ít đã trên 60. Với tuổi này người thì đã về hưu, người thì sửa soạn về hưu. Nhưng mỗi Ái Hữu Thân Hữu có một chương trình về hưu khác nhau. Phần lớn các AHTH về hưu đã ở lại tiểu bang mình đang ở, trừ một số đã bỏ những vùng đông giá để di chuyển về các bang ấm áp đông người Việt như Cali, Texas,...Có những AHTH đã bán nhà lớn ở ngoại ô để mua nhà nhỏ hơn, nhưng gần trung tâm thương mại của người Việt để giảm bớt thời giờ chăm lo vườn tược, thu dọn phòng ốc, rút ngắn di chuyển và dễ tiếp xúc tham dự các buổi họp mặt hay hoạt động xã hội, thể dục, tâm linh,...Trái lại không ít AHTH lại tìm mua những mảnh đất rộng lớn ngoài ngoại ô để vợ chồng có dịp xây dinh thự, trồng cây ăn trái, vun xới vườn hoa các loại, đào ao nuôi cá, thả vịt. Có AHTH vui thú điền viên năm bảy năm, nay lại muốn trở về nơi đô hội vì có lẽ anh hùng đã thấm mệt.

Không biết về hưu có nhàn hơn đi làm không? Một điều chắc chắn là về hưu không còn bị những lo lắng phải đáp ứng đúng thời hạn của các dự án, giải quyết những khó khăn kỹ thuật hay nhân sự. Tuy nhiên, không ít chúng ta vẫn

bị những ràng buộc về thời gian, như chăm nuôi các cháu thay cho bố mẹ chúng. Khi đó chúng ta cũng phải đúng giờ đúng giấc, nhiều khi phải lái xe trên những lộ đường kẹt xe. Nếu chúng ta cần thì giờ để đi bộ, tập luyện thân thể, hay ngồi thiền định, không biết chúng ta có đủ thì giờ để thi hành không, khi còn phải coi sóc cháu, cũng như trước kia khi còn đi làm.

Về hưu, nhiều AHTH tiêu khiển thời giờ trên mạng. Ban Phụ Trách Lá Thư chưa có dữ kiện về thời gian vào mạng của AHTH chúng ta. Vào mạng cũng là một cái thú nhưng tránh sao cho khỏi bị ghiền. Có người đã nói là ghiền mạng cũng như ghiền thuốc lá, hay ghiền nạng tiên nậu, hay ghiền canh bạc,...

Về hưu, phần lớn chúng ta có thì giờ lo tập luyện cho cái thân thể trên đường lão hoá nhiều hơn thời còn đi làm, vì khi còn đi làm chỉ nghĩ đến vật lộn với công việc sở, lo tương lai cho con cái, lo trả bill,...

Về hưu chúng ta còn lo lắng về tài chánh không? Đây là một dấu hỏi lớn cho phần đông chúng ta dù có ít tiền hay nhiều tiền. Có nhiều thì lo sợ mất hay lo sinh lợi thêm, có ít thì lo không đủ. Để thoát khỏi những lo lắng đó, AH Sang trong bài tựa đề “Tản Mạn Đầu Năm” đăng trên LT 90 trang 54 đã tìm đến cái Hiện Tại, không lo tương lai cũng như hoài vọng quá khứ, chỉ có Hiện Tại là hiện hữu. Đó là cái Hiện Tại được tác giả Eckhart Tolle trình bày trong The Power of Now đã được dịch sang gần 40 thứ tiếng kể cả tiếng Việt.

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh 2008.





Thư Tin AHCC

- **AH Nguyễn Khoa Long, Indiana**

Tôi viết thư này để anh hoan hỷ gửi cho một cuốn đặc san CC đến một đồng nghiệp là Nguyễn Khoa Diệu Quỳnh, Kỹ Sư Công Chánh, hiện đang làm việc tại Orange County Sanitary District. Địa chỉ của cô Quỳnh: Dieu Quynh, 12 Villanova, Irvine, CA92606.

** BPT*

Cảm ơn anh đã phổ biến LTCC đến các AHTH trẻ. Hy vọng cô Quỳnh đã nhận được LT90.

- **AH Đoàn Đình Mạnh, Australia**

Em đã gửi đến thầy một bank draft US\$380 là tiền đóng góp của AH Melbourne và các tiểu bang khác. Em cũng gửi email đến thầy bảng danh sách đóng góp năm 2008 và bảng danh sách cập nhật hóa.

** BPT*

Hoan hô anh và Ban Đại Diện Melbourne đã tổ chức sinh hoạt đều đặn cho AHTH Melbourne, cũng như lo thu tiền đóng góp của AHTH Melbourne và các tiểu bang khác yểm trợ cho LTCC.

- **AH Huỳnh Thanh Quân, Australia**

Vài hàng xin chúc sức khỏe các AH. Chúng tôi (AHTH Sydney) xin đính kèm Danh sách đóng góp, và vài hình ảnh họp mặt.

** BPT*

AH Quân đã tích cực hoạt động trong Ban Đại Diện Sydney cũng như thường xuyên liên lạc với Ban Phụ Trách LTCC. Anh chị đã du lịch nhiều nơi, và không xa lạ với rất nhiều AHTH năm châu.

- **AH Nguyễn Văn Tấn, NM**

Xin cảm ơn các anh đã gửi cho LTCC số 90, mừng Xuân 2008. Lá Thư kỳ này hình bìa mẫu sắc và in bóng trông rất là đẹp làm tăng giá trị cuốn tập san không thua gì các ấn bản của tạp chí ngoại quốc. Luôn tiện cũng xin báo với Ban Phụ Trách là tháng 3, 2008 gia đình tôi sẽ move về San Jose, CA không còn ở bang New Mexico nữa, nên xin các anh bỏ tên tôi ra khỏi danh sách đại diện địa phương. Địa chỉ mới tạm thời tôi có ghi trong phiếu yểm trợ. Khi nào có địa chỉ chính thức sẽ điều chỉnh sau. Xin gửi check đóng góp phần yểm trợ Lá Thư. Thân chúc các Anh và gia đình luôn khang an, và cảm ơn công lao các Anh nhiều tâm huyết luôn gìn giữ Lá Thư của chúng ta được trường tồn.

** BPT*

Mừng gia đình anh đã dọn về thung lũng Điện Tử, nơi tập trung đông đảo AHTH Công Chánh. Tỉn chúc Đại Diện AHCC New Mexico, anh sẽ có dịp hoạt động với ban Đại diện Bắc Cali.

- **AH Lê Văn Chơn, Canada**

Xin thành thật cảm ơn sự quan tâm về việc gửi LT90 cho tôi. Xin bày tỏ lòng khâm phục đối với sự tận tụy của Anh và quý Anh trong ban phụ trách LT. Xin kính chúc Anh, Chị và quý Anh trong ban phụ trách được nhiều sức khỏe và may lành.

** BPT*

Mong được liên lạc thường xuyên với anh.

- **AH Đào Trọng Cương, Canada**

Ottawa 14/4/2008. Tôi nghĩ lại, qua Lá Thư 90 mới nhận được, xin hân hỉ Lá Thư cho tôi là

một nhầm lẫn! Vậy xin cứ tiếp tục gửi cho tôi các LT tới. Rất cảm ơn.

Tôi không nhớ đã có thư cải chính về hai ngày năm sinh của chúng tôi chưa, nay cho tôi được yên trí, xin nhắc lại để xin ông tùy nghi:

1/ Năm sinh của tôi: 1911

2/ Năm sinh của nhà tôi: 1915.

TB: Xin cho biết sơ qua về sức khỏe của cụ Minh.

** BPT*

LT sẽ được tiếp tục gửi đến AH.

Trên trang 95 LT số 90, AH Lê Khắc Thi ghi đúng năm sinh của AH là 1911.

Khi AH viết thư trên cho Ban Phụ Trách LTCC thì AH Nguyễn Văn Minh đã ra người thiên cổ. AH Minh tạ thế ngày 6 tháng 1 năm 2008.

- **AH Nguyễn Văn Đệ, Canada**

Thích mến, Anh nhờ em ghi danh anh Huỳnh công Nhựt gia nhập AHCC, anh gặp anh tại nhà Lâm văn Nam, địa chỉ của anh Huỳnh công Nhựt 3132 Rue Desautels Montreal Quebec H1N 3B7 số điện thoại [514] 2592478. Em còn nhớ Anh Nhựt cùng làm việc tại Tổng Nha mình và làm trưởng ty ĐĐ Thị xã Vũng Tàu. Nguyễn Văn Đệ.

** BPT*

Kính anh Đệ, Em rất vui khi biết anh liên lạc được với anh Huỳnh Công Nhựt. Em có khá nhiều kỷ niệm với anh Nhựt trong những ngày học Cán Bộ Hành Chánh Về Làng tại Trung Tâm Huấn Luyện CBXDNT Vũng Tàu. Em sẽ hỏi thăm anh Nhựt sau. Em sẽ chuyển ngay thư này cho BBT LT AHCC để anh Nguyễn Đức Chí & Khuru Tông Giang ghi tên anh Nhựt vào Danh Sách AHCC... Thân mến, Dư Thích.

- **AH Lê Văn Ký, Norway**

Tôi là Lê Văn Ký, tôi rất vui mừng nhận được tin tức Ban Đại Diện. Từ năm 2003 tôi đã mất liên lạc, vì tôi đã thay đổi địa chỉ nhiều lần và không kịp báo, nên tôi không nhận được Lá Thư nào cả từ năm đó. Hiện tại tôi đang ở địa chỉ:

Lê Văn Ký

Bernt Ankersgata 10B

c/o Mai Anh Thi Lê

Leil. nr. 15

N-0183 OSLO, NORWAY

Tôi mong được địa chỉ chính xác để gửi một chút ít ngân khoản yểm trợ LT, cầu chúc LT được tồn tại với thời gian.

Hiện nay tôi có một con gái, cháu theo ngành kỹ sư như của chúng ta, cháu mong được làm hội viên của AHCC, để tiếp tục nối bước của cha anh. Mong tin lắm.

** BPT*

Sau khi mất liên lạc với AH, Ban Phụ Trách LT vẫn tiếp tục gửi LT tên AH đến địa chỉ anh Nguyễn Hương Hữu cũng ở Oslo, hy vọng anh Hữu gặp hay liên lạc để trao LT cho AH. Chúc mừng AH đã trở về với mái nhà AHTH Công Chánh sau mấy năm vắng bóng và lại còn đem thêm cháu vào đại gia đình AHTHCC nữa. Nhiều AHTH khác cũng vậy, sau bao năm bất tin, nay đã tìm lại vòng tay liên lạc của AHTH Công Chánh chúng ta.

- **AH Đỗ Hữu Hứa, Pháp**

Cô Nguyễn Thị Tuyết, cựu nhân viên Bộ Công Chánh, xin gia nhập Hội AHCC chúng ta. Xin quý Anh vui lòng ghi tên cô vào Danh sách AHCC và Thân Hữu thế giới. Cô Tuyết đã có CD LTCC số 89 và 90. Vậy kính xin quý Anh gửi LTCC số 91 và các số tiếp cho cô Tuyết tới địa chỉ như sau:

M & Mme RECOULES (Nguyễn Thị Tuyết)

8 Cantaperdrix 34070 Montpellier France

Tel: 0467755967

**BPT*

Hân hoan đón nhận AH Tuyết, sau nhiều năm, nay đã tìm được sợi giây liên lạc với Đại Gia đình AHTH Công Chánh chúng ta.

- **AH Nguyễn Văn Phổ, CA**

Trước hết tôi hết sức hoan nghênh tinh thần vác ngà voi của quý anh tiếp tục giữ gìn Lá Thư trẻ mãi với thời gian, thật quý hóa vô cùng. Tuy nhiên điều này làm tôi không khỏi bùi ngùi khi nhìn qua danh sách quý anh phụ trách, thể hệ vượt biên tỵ nạn “chính danh” của mình, không làm sao trẻ mãi không già, tất cả đều phải nghĩ

đến ngày lên đời, không biết lúc nào và Lá Thu phải đi theo.

Nhân đây, và cũng nhân ý kiến nêu lên "khó khăn biên soạn bài vở" đề cập ở trang đầu LT 90, tôi mạn phép nhắc lại ý kiến của AH Hoàng Như Ngọc trong mục Bản Tin cách nay khá lâu, rất tích cực và thực tế liên hệ đến "khó khăn soạn bài", nhưng không được hưởng ứng. AH Ngọc góp ý đại ý "Cái quý báu, quan trọng ở chúng ta, ở tuổi về chiều hôm nay cần thiết cho con em hơn cả là nhận thức suy nghĩ, cái nhìn của mình trước khi lên đời. Đây là hành trang vô cùng quý giá cho con em, không lý nào chúng ta lại mang theo lên đời...không nên đóng kín LT trong tôn chỉ ban đầu vậy."

Đúng vậy, không những con em chúng ta cần mà chúng ta cũng cần. Mỗi chúng ta ít nhiều cũng trả cái giá cho nhận thức hôm nay mà cũng không chắc là đúng, cần kiểm lại đối chiếu với cái nhìn của bạn hữu. Không như những xã hội thanh bình ổn định lâu dài Âu Mỹ, mọi sự việc thường dễ thấy ít có lừa đảo, con người thường thành thật, dễ tin. Môi trường xã hội Việt Nam triền miên chiến tranh, vô cùng nghiệt ngã đầy dẫy dối trá lừa bịp, chủ quan là "lợi" ngay. Chúng ta không nên quá dị ứng về cái gọi là "chính trị" mà đánh mất cái quý báu, quan trọng. Thật sự với xã hội VN mình không có gì là "phi chính trị hết."

Với chủ trương cởi mở, biết đâu sẽ có sự tham gia trao đổi với các em, tránh cho con em những sai lầm đáng tiếc và chắc chắn giải quyết được "nạn đối bài".

Nhận thức kinh nghiệm cuộc đời của tập thể Công Chánh chúng ta rất quan trọng, quý báu không nên để nó mai một vậy.

Tuy nhiên cũng có thể tôi sai, chỉ muốn nói lên suy nghĩ mình thôi.

** BPT*

Ý kiến của AH và AH Ngọc rất xác đáng và xây dựng. Tuy nhiên trên thực tế thì rất khó thực hiện được. Kinh nghiệm cho biết là không ít những tạp chí, đặc san, tuần báo tiếng Việt ở hải ngoại một khi đã bị ràng buộc vào ý thức hệ, nhận thức chính trị, dễ bị lôi cuốn vào cơn lốc tranh luận chia rẽ, và đi đến tan rã. Không biết AH có còn nhớ LTCC đã vượt qua được khủng

hoảng cách đây 10 năm; sau đó AHCC đã đưa ra tôn chỉ cho Lá Thu, nhờ vậy mà LT còn tồn tại được đến ngày hôm nay.

Chúng ta vẫn có thể viết những tình cảnh éo le hay những khó khăn mình hay người thân, bạn bè đã trải qua khi còn ở trong nước cũng như khi ở hải ngoại. Thí dụ như một anh bạn cùng lớp trung học của tôi, di cư sang Mỹ cách đây hơn mười năm, vì hoàn cảnh đặc biệt đã trở lại VN sau 2 năm sống ở Mỹ. Anh vừa du lịch sang thăm Mỹ và cách đây mấy tuần có nói với tôi là ai muốn ở VN thì phải chấp nhận tị nạn hồi lộ thì mới sống được. Anh và một bạn thời trung học cách đây gần mười năm cùng xin xây nhà. Vì anh chấp nhận hồi lộ, tổng cộng mất 250 dollars, anh đã xây xong nhà gần mười năm nay. Trái lại ông bạn kia, cậy thế bà con với thành ủy, không chịu hồi lộ, thưa kiện các cơ quan cấp phát giấy phép xây cất, sau cùng đã thắng kiện được phép xây nhà cách đây vài tháng, nhưng bây giờ anh ta bỏ ý định xây nhà. Nếu như AHTH nào muốn đưa lên LT những trường hợp với những dữ kiện xác đáng như trên, LT sẽ hoan hỉ đăng những bài đó.

• AH Dư Thích, MD

Tôi cũng có tìm liên lạc được với anh Nguyễn Văn Phước, bạn cùng khóa CCĐĐ65, mà lâu nay không liên lạc được, hiện cư ngụ tại Chicago:

Nguyễn Văn Phước
4859 West Strong St.
Chicago, IL 60630
ĐT: 773 725-1718

Xin các anh cho ghi tên gia nhập Danh sách AHCC 2008, LT91 sẽ phát hành kỳ tới, để có dịp tìm liên lạc với các AH/TH, bạn cùng khóa khắp nơi...

** BPT*

Cám ơn anh Thích đã tìm liên lạc được nhiều bạn bè trở về với gia đình Công Chánh.

• AH Nguyễn Văn Sang, Việt Nam

Tôi có dịp đi Hoa Kỳ đưa một đứa cháu sang học tại Trinity University, San Antonio, TX và sẽ có mặt tại các nơi sau:

1. Santa Ana từ 15 đến 20 Aug 2008:

2226 Arden, Santa Ana CA 92706

Phone 714 531 2694

2. San Antonio 20-22 Aug 2008

3. Houston: 22-28 Aug 2008

(ở tại nhà anh Khương Hùng Chấn, có lẽ anh Chí biết anh Chấn trước làm Quốc Gia Thủy Cục chung với tôi)

4. Sau đó có lẽ tôi sẽ đi Seattle ở tại:

10513 SE 232nd Pl, KENT, WA 98031, USA

Home : (206) 852 9725 .

Tôi mong gặp các anh chị em Công Chánh tại các nơi trên. Nếu anh Chí có thì giờ, tìm giúp một số địa chỉ điện thoại để tôi liên lạc thăm hỏi bạn bè xưa khi đến Hoa Kỳ, nhất là các anh em cùng khóa với tôi: Lê Phát Tân, Lâm Thao, Lâm Đốc Thượng, Nguyễn Thái Hai. .

** BPT*

Tôi đã thông báo cho anh Hai và Thao biết là anh sẽ làm một chuyến Mỹ du. Ngoài ra tôi đã gửi priority mail LT 89 và 90 đến địa chỉ ở Santa Ana cho anh để anh có danh sách địa chỉ và điện thoại AHCC, nhưng tiếc rằng anh cho biết đã không nhận được. Bưu điện Mỹ bây giờ làm ăn bết quá, hay làm thất lạc LT lắm.

Như vậy là anh đã du Mỹ lần thứ hai, trước đây hằng Nhật anh làm đã cử anh sang Mỹ năm 1997, nhưng không xuất đầu lộ diện gặp anh em CC, chưa kể những chuyến đi thương vụ tại Nga, Nhật, Úc, v.v..

Tôi rất mừng đã có mặt ở Houston để có dịp cùng Chấn ra phi trường đón anh, hàn huyên và ăn cơm tối ở nhà anh chị Chấn. Vì tôi mới bị thông tin, cảm ơn chị Chấn đã phải sửa soạn những món ăn đặc biệt không có thịt hay chiên xào cho tôi.

Tôi phải tri ân các anh chị AHTH Houston đã tổ chức Họp mặt tiếp mừng anh Sang, và theo lời AH Đại Diện Phi Ngọc Huyền là tiếp cả Chấn và tôi nữa, vì Chấn đi ngoại quốc và đã vắng mặt không đi họp CC mấy năm nay, còn tôi vẫn bị coi là khách dù rằng tôi đã khởi xướng buổi họp mặt này.

- **AH Nguyễn Xuân Mộng, CA**

Trưa nay đi tập thể dục (lớp yoga) về, nhận được LTCC số 90 xin tin anh biết. Thành thật

cảm ơn anh và tất cả các anh trong Ban Phụ Trách.

** BPT*

Mừng anh ở tuổi này vẫn còn dẻo dai để tập được những thế của Hatha Yoga.

- **AH Trương Như Nguyên, CA**

Chúng tôi đã nhận được Lá Thư AHCC số 90. Xin cảm ơn các Ái Hữu trong Ban Biên Tập. Cũng như các lần trước, Lá Thư này bài vở thật sung túc, trình bày đẹp để không khác gì nhà nghề. Sở dĩ được như vậy là do sự đóng góp tích cực của toàn thể Ái Hữu khắp nơi, một điều đáng ghi nhận. Tiện đây tôi xin gửi chi phiếu \$20 để đóng góp vào việc nuôi dưỡng Lá Thư. Xin cầu chúc quý Ái Hữu luôn luôn sức mạnh để giúp Lá thư được trường tồn.

** BPT*

Cảm ơn AH luôn khích lệ và yểm trợ tinh thần cũng như tài chánh cho LT.



- **AH Từ Minh Tâm, CA**

AHCC Nam Cali chân thành cảm ơn quý AH Nguyễn Đức Chí, Dư Thích, Lê Nguyên Thông, Trần Duy Chương, Khưu Tòng Giang đã đến chung vui trong buổi picnic ngày 5/7/2008. Hy vọng trong tương lai sẽ có những buổi họp mặt thật vui vẻ như ngày hôm nay. Trong dịp này AH Lê Lương Tứ có cho mượn một tấm hình chụp kỷ niệm ở TCKL. Tôi scan gửi kèm theo thư này, nhờ anh Giang hỏi xem ai là người trong hình và chú thích dùm. Trong hình có AH Tôn Thất Ngo, Trần Bá Quyên, Lê Lương Tứ, Lê Toàn Trung,...

** BPT*

Thật là hy hữu không hẹn mà có đến sáu AH Tâm, Chí, Thích, Thông, Chương, Giang trong Ban Phụ Trách LTCC đã có dịp gặp AHTH Công Chánh và gặp nhau trong buổi picnic Nam Cali.

Tôi rất mừng được gặp lại nhiều bạn cùng lớp hay không cùng lớp sau hơn 30 hay 40 năm, cũng như nhiều AH đã liên lạc qua email hay thư từ nhưng chưa một lần gặp nhau.

- **AH Nguyễn Văn Ngà, TX**

Tôi vừa nhận được LTCC 90 hôm nay Aug 9, 2008. Thành thật cảm ơn các AH rất nhiều vì đã sốt sắng gửi LTCC đến tôi thật nhanh. Có lẽ lần trước LTCC 90 đã thất lạc ở Bru Điện. Thân chúc các AH nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

** BPT*

Hy vọng Bru Điện phục vụ tốt hơn, nhưng kinh nghiệm cho biết là khó lắm. AH và các AH khác hãy liên lạc ngay với Ban Phụ Trách LT nếu đến giữa tháng 5 cho LT mùa Xuân hay giữa tháng 10 cho LT mùa Thu, mà vẫn chưa nhận được LT.

- **AH Huỳnh Ánh Đăng, Canada**

Xin kèm theo đây một money order \$90 USD cho 3 hội viên ở Montreal, Canada: AH Huỳnh Kim (\$30), Dương Mai Hương (\$30), Huỳnh Ánh Đăng (\$30). Cảm ơn quý anh rất nhiều trong suốt nhiều năm qua đã giúp hoàn thành nhiều Lá Thư AHCC. Lá Thư được trình bày rất đẹp, bài vở rất hấp dẫn. Nhất là được biết tin, sinh hoạt của các AH Công Chánh toàn thế giới.

** BPT*

Cảm ơn AH, và mong AH đại diện thêm nhiều hội viên nữa. Nếu các hội viên có dịp gặp nhau thường xuyên thì Ban Phụ Trách LT sẽ sắp xếp gửi một thùng thay vì lẻ tẻ từng LT một.

- **AH Nguyễn Minh Đức, CA**

Kính thầy, Hôm trước trong bữa tiệc thân hữu của Gia Đình Công Chánh tổ chức ở Little Saigon cũng khá đông, em có để ý ngó xem có thầy không nhưng vì khoảng 300 khách và cũng quá lâu không gặp lại nên cũng không nhận ra được nhiều. Nếu có thật sự gặp thầy

chắc cũng khó nhận ra hồi thầy còn trẻ dạy học ở trường Công Chánh.

Kính chúc thầy cô và các em cùng gia quyến được mọi sự an khang nhất là thầy vẫn dồi dào sức khỏe, hướng dẫn tụi em và Trường Công Chánh vẫn còn các thầy các anh chị khóa đàn anh của chúng em luôn lưu tâm đến trường xưa. Em xin gửi đóng góp cho Lá Thư Công Chánh (\$50). Thật sự em cũng không biết là bao nhiêu, nếu thiếu hụt nhiều thì cho em biết, em xin gởi thêm.

** BPT*

Rất tiếc là tôi không có dịp đi dự buổi Họp mặt tất niên Nam Cali để được gặp anh. Tôi vừa mới dự picnic hè AHTH Nam Cali tháng 7/2008, nhưng anh lại không có mặt hôm đó. Lần tới đến Cali tôi sẽ liên lạc với anh và chúng ta sẽ gặp nhau hàn huyên.

Anh đóng góp cho LT như thế là quá đủ, cho đến nay thông thường thì AH trong nước Mỹ yểm trợ \$20 một năm là đủ. Khi nào phí tổn in ấn và bưu điện tăng, Ban Phụ Trách LT sẽ thông báo để AHTH biết.

- **AH Phạm Ngọc Xuyên, Canada**

Xin cảm ơn anh về Lá Thư Công Chánh số 90, và nhờ anh cho cập nhật giùm địa chỉ mới của chúng tôi.

** BPT*

BPT đã cập nhật địa chỉ mới của AH. LT 91 này có Danh Sách AHTH ở cuối LT.

- **AH Nguyễn Cửu Đạt, SC**

Chúng tôi đã nhận được Lá Thư AHCC số 90. Xin chân thành cảm tạ anh và Ban Phụ Trách Lá Thư. Để yểm trợ Lá Thư, chúng tôi xin gởi kèm theo đây chi phiếu \$30.

** BPT*

Cảm ơn AH đã yểm trợ tài chánh cho LT.

- **AH Mai Trọng Lý, CA**

Thân gửi Anh Chí và các Anh trong Ban Phụ Trách LTCC. Nhìn những số báo “Lá Thư Công Chánh” do quý Anh phụ trách đến bây giờ, mỗi ngày một sáng sủa vì do quý anh để nhiều nhiệt

huyết và với sự hỗ trợ của kỹ thuật điện toán. Lá Thư đã qua thời kỳ lá thư và trở thành một nguyệt san trên văn đàn hải ngoại này. Rất mong quý Ái Hữu sau khi hưu trí đóng góp nhiều bài vở kể lại những kinh nghiệm đi làm trên xứ định cư để cùng ôn lại những ngày đổi đời “lên và xuống” đã qua.

Một lần nữa xin chúc Anh, quý Ban Phụ trách và Bưu quyền một sức khỏe tốt, một tinh thần bất vụ lợi, cho chúng tôi được đọc những số báo đều từ quý vị!

** BPT*

BPT trông đợi AH với những kinh nghiệm trường đời, sẽ đóng góp những bài xúc tích cho LT.

• **AH Nguyễn Tư Thị Diễm, CA**

Cháu đã nhận được Lá Thư AHCC số 90 đã hơi lâu, đáng lẽ cháu phải gửi Phiếu xác nhận địa chỉ và tiền yểm trợ Lá Thư ngay khi cháu nhận được đặc san. Nhưng vì quá bận nên mãi đến hôm nay cháu mới gửi chi phiếu đến chú, mong chú thông cảm và tiếp tục gửi cho cháu Lá Thư AHCC số 91 khi nào có. Cháu xin thành thực cảm ơn chú.

** BPT*

Cảm ơn cháu đã lo lắng đóng góp tài chánh cho LT. Cho đến nay chỉ cần mỗi AH trong nước Mỹ yểm trợ đều đều \$20 một năm thì BPT có đủ tiền chi phí phát hành LT.

• **AH Trương Đình Huân, CA**

Tôi xin phép được gửi kèm theo đây ấn bản phiếu yểm trợ Lá thư nhận cùng với LT số 90. Tôi xin phép giải thích sự việc như sau: Khi nhờ AH Tâm chuyển chi phiếu \$50 cho quỹ Lá Thư, tôi đã quên không nói rõ rằng số tiền đó là để đóng góp cho 2 năm (2007 và 2008). Vậy xin xác nhận như trên.

** BPT*

Cảm ơn AH đã đều đặn đóng góp tài chánh cho LT.

• **AH Trương Văn Quảng, Canada**

Tôi rất làm hân hạnh được là hội viên AHCC và rất quý công trình tuyệt hảo của anh em CC tiếp gót anh Lê Khắc Thí. Tôi thì đã già 83 tuổi (1925) và nhà tôi là bà Bích Toàn cũng phục vụ Bộ CC suốt đời. Tôi là Thomas Văn Quảng Trương và bà xã là Mary Trương. Vì chưa có tên đóng góp cho công tác quý anh đã làm rất xuất sắc, nên cũng mong được có tên trên Tập san CC và có đủ bộ, nên xin gửi anh Chí lá thư này.

Đính hậu: Money order cho tờ báo tới.

** BPT*

BPT đã ghi tên AH vào Danh sách AHTH Công Chánh. Cảm ơn AH đã yểm trợ LT.



• **AH Huỳnh Long Trị, Netherlands**

Tôi gửi theo 50 dollars để đóng góp vào Lá Thư. Tôi đã nhận được LT 90 và đã đọc được nhiều bài khá hay. Hy vọng sẽ viết bài cho LT 92.

** BPT*

BPT luôn trông đợi bài của AH.

• **AH Lê Nghiêm Hùng, CA**

Ông Chí ơi. Vạn sự giai không nhưng Lá Thư CC “không” thể “không có” tiền để tồn tại. Xin gửi ông \$20 để góp phần cho nó “thở”.

** BPT*

Không biết toa có áp dụng chữ Không trong bài moa viết vào câu trên, trong thư của toa không?

• **AH Tôn Thất Tùng, CA**

Tôi rất vui khi nhận được LT số 90. Vui nhiều là vì thấy bài Núi Ngự Sông Hương của mình đã được Ban Biên Tập đồng ý đăng trong Lá Thư. Kèm theo Lá Thư có Phiếu xác nhận địa chỉ, thì hôm nay tôi gửi trở lại với số điện thoại mới.

Vậy nhờ anh cập nhật hóa cho. Xin gửi chi phiếu \$50 để đóng góp tiền chi phí cho LTCC.

** BPT*

Xin AH tiếp tục viết những bài về xứ Huế thơ mộng.

- **AH Đào Hữu Đình, CA**

Xin gửi \$30 tiền yểm trợ LTCC. Rất vui thỉnh thoảng nhận được LT để biết tin tức Ái Hữu ở khắp Năm Châu. Cũng thành thật khen ngợi các AH đã góp công sức để giữ bền LTCC.

** BPT*

BPT rất cảm kích về những lời ban khen của AH.

- **AH Nguyễn Đình Viễn, OK**

Anh Chí ơi, lâu lắm mới lại được thấy anh trong số báo Ái Hữu Công Chánh mới nhất gần đây. Mới thoát nhìn qua bức hình, tôi cũng nhận ngay ra anh tuy màu sắc có hơi thay đổi qua mái tóc bạc trắng của anh cũng như của tôi. Tôi vẫn nhớ hồi còn học cùng lớp với anh ở trung học, và thật là nhanh quá cuộc đời người ta đi qua rất mau. Tôi cũng thấy trong báo, anh Phạm Lương An, người cùng lớp Công Chánh với tôi, mới về hưu tháng 11 năm ngoái. Còn tôi, nay cũng đã về hưu được gần một năm, khoảng 4 tháng trước anh An, sau 27 năm làm việc liên tục tại tiểu bang Oklahoma. Về hưu, tôi cảm thấy thoải mái hơn nhiều nếu so sánh với khi đi làm lúc trước. Hiện nay thì hai chân tôi đã yếu, phải dùng walker, và tay phải thì khó cử động, và dơ cao lên không được, nên tuy ở nhà vẫn phải có thư ký riêng để giúp đỡ. Thư ký riêng (Bà xã) của tôi còn điếm báo dùm tôi và cũng đọc báo cho tôi nghe khi cần. Nhân tiện, gửi anh một chút dành cho LTAHCC. Chúc anh mạnh giỏi để lo lắng hơn nữa cho LTAHCC được tồn tại mãi.

** BPT*

Rất mừng được đọc những dòng thư trên của anh. Khi còn đi học trung học, ngồi cạnh anh, tôi còn nhớ nhiều lần còn đang lay hoay tìm cách giải những bài toán chưa đi đến đâu thì anh đã xong rồi. Anh sang thật, khi đi làm cũng

có thư ký riêng, nay về hưu cũng lại có thư ký riêng. Xin hỏi nhỏ, bà xã có biết là anh có THU KÝ không?

- **AH Chu Bá Tường, AZ**

Đầu mùa chắc cũng đến dịp các Anh Chị họp mặt, nên cũng có chút ít góp vào Ái Hữu Công Chánh nhờ anh đóng dùm. Xin cảm ơn lắm lắm. Tên của anh, làm tôi hồi tưởng lúc mới ra trường 1956 có dịp làm chung và dưới quyền anh Nguyễn Văn Chi và anh Nguyễn Văn Đức ở Nha Thủy Vận phụ trách đốt đèn các hải đăng dọc duyên hải VN và thiết lập hải đồ với hải quân Pháp, trong sở Thủy Đạo và Thủy Hiệu.

** BPT*

Không biết AH Nguyễn Văn Đức anh đề cập trong thư có phải là thầy giầy vẽ công chánh của tôi không? Còn AH Nguyễn Văn Chi tốt nghiệp Công Chánh năm 1933. Anh vẫn ở bang Arizona, bao giờ trở lại vùng DC?

- **AH Tôn Thất Ngo, CA**

Xin gửi đến anh chi phiếu đóng góp nuôi dưỡng LT. Cảm ơn quý anh đã tiếp tục lo cho LT được trường tồn chưa đến nỗi phải mai một. Rất tiếc là tôi không giúp gì cho quý anh được vì lý do sức khỏe.

** BPT*

BPT LTCC luôn nhớ ơn anh đã kết hợp được một hội AHTH Công Chánh Bắc Cali khá đoàn kết và hăng hái tham dự những buổi sinh hoạt do Ban Đại Diện tổ chức. Với tinh thần hoạt động đó nhiều AH Bắc Cali đã tham gia đắc lực vào Ban Phụ Trách Lá Thư.

- **AH Trần Duy Chương, CA**

Cháu xin gửi chú \$20 để yểm trợ LTCC. Bạn của cháu, Đình Đức Chinh, cũng nhờ cháu gửi kèm theo \$20, cho nên cháu xin gửi chung một tấm check cho tiện.

** BPT*

Không những cháu đã hoạt động hăng say cho LT và Trang Nhà, cháu lại còn giới thiệu bạn gia nhập hội AHTHCC. Cảm ơn cháu và Chinh đã yểm trợ tài chánh cho LT. Có dịp nói chuyện

với cháu hôm picnic hè Nam Cali, chú lại biết chúng ta còn có thêm tình thân gia đình nữa.

- **AH Đỗ Trung Tuấn, CA**

Hôm nay lục lọi trong garage, tìm được thêm ít hình ngày xưa nên gửi tới anh để anh tùy nghi xử dụng. Hôm nọ ăn tiệc tất niên hội họp Ái Hữu Công Chánh đông quá gần 500 người. Thật là vui! Mà vì đông nghẹt nên không tìm được mấy ông bạn ngày xưa. Thật tiếc quá! Lần sau, tôi phải lên xin cho nói micro để tìm các bạn cũ mới được.

** BPT*

Hôm dự picnic Nam Cali, chúng ta được gặp nhau nói chuyện thoải mái, đâu có khó khăn như anh và AH Nguyễn Minh Đức đã than là buổi Họp mặt tân niên Nam Cali quá đông nên muốn tìm kiếm bạn lâu ngày chưa gặp cũng đành chịu. Tiếc một điều là số người tham dự picnic quá ít.

Tôi sẽ gửi hoàn trả anh những bức hình anh cho mượn sau khi đăng lên LT.

- **AH Bùi Duy Tu, CA**

Tôi đã nhận được LTCC số 90. Xin cảm ơn quý Anh Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC.

** BPT*

Cám ơn AH đã cho BPT hay là AH đã nhận được LT 90.

- **AH Lê Thị Thanh, MD**

Tôi rất mừng nhận được LTCC số 90. Xin chân thành cảm tạ tất cả quý anh, chị đã chịu khó bỏ bao công sức để thực hiện LT vừa hấp dẫn, vừa chu đáo. Xin cho phép tôi gửi đến văn phòng \$20 để đóng góp vào việc trang trải mọi chi phí.

** BPT*

Cám ơn chị đã gửi lời ban khen đến BPT.

- **AH Nguyễn Long Tiết, VA**

Tôi xin gửi theo đây chỉ phiếu \$40 để ủng hộ LTCC. Vì lý do sức khỏe, tôi rất tiếc không đến được trong buổi “Họp Mặt Xuân 2008”.

** BPT*

Mong AH mau phục hồi sức khỏe để tham dự những buổi họp mặt Công Chánh của chúng ta.

- **AH Nguyễn Thiệp, CA**

Như đã nói chuyện trong điện thoại, tôi xin gửi đến Anh một hộp tập truyện “Hương Tóc Cổ Nhân”, để tiêu thụ trong giới bạn bè. Tập này mới lấy từ nhà in về hai tuần, mà tôi cũng tiêu thụ được mấy trăm cuốn rồi. Đa số là độc giả ở xa, nơi vắng vẻ, thích đọc sách mà không có. Tôi gửi đến tận nơi, liên lạc qua internet. Cám ơn Anh giúp tôi, với sự giúp đỡ của bạn bè như thế này, thì hy vọng năm tới, tôi sẽ xuất bản thêm một cuốn nữa. Tập mới sẽ đặc biệt hơn ba tập cũ. Nhiều người khen anh điều hành Lá Thư rất hay. Bài vở súc tích và tài chánh dồi dào.

** BPT*

Lời văn dí dỏm và yêu đời lạc quan trong những truyện của “Hương Tóc Cổ Nhân” đã làm tôi say mê theo dõi từ trang đầu đến trang cuối, và mong còn nữa để đọc tiếp. Xin hân hoan giới thiệu “Hương Tóc Cổ Nhân” dày 293 trang của AH Nguyễn Thiệp đến các AHTH Công Chánh.

- **AH Quách Huệ Lai, FL**

Rất hoan nghênh tinh thần tổ chức của anh. Về việc tổ chức Đại Hội anh em cựu sinh viên Công Chánh và Thân Hữu thì tôi xin góp ý kiến như sau: Các cựu sinh viên Nữ Hộ Sinh Saigon và Huế đã tổ chức rất thành công vì có nữ sinh viên Hộ Sinh người Huế đã liên lạc được với ông Trần Đình Trường chủ nhân khách sạn Carter có cả ngàn phòng và nhà Mạnh thường quân này đã giúp cho khoảng 200 phòng ngủ free. Vì chương trình họp mặt và đi chơi trong vòng một tuần tại New York và đi Canada, thưởng ngoạn thác Niagara, xem tượng Liberty và đi chơi xa tại New York. Vì hiệu kỳ đi New York và được hotel free thành người tham dự đông đảo. Thành phần tham dự ngoài người tham dự chánh còn cả ông bà cha mẹ, con cháu và bạn bè nữa miễn sao tất cả phải đóng tiền họp mặt, một buổi ăn tối và tiền đi chơi Canada cùng một đêm ngủ tại Canada. Cũng nên biết ông Trần Đình Trường là người đã giúp nạn nhân 9/11 hai triệu dollars và các đoàn thể biểu

tình tại New York phòng ngủ free. Đây là gọi ý và mong nhà tổ chức tài ba trẻ tuổi (nghĩa là dưới 70) liên lạc với ông Trường để giúp anh em cựu sinh viên Công Chánh và Thân Hữu thế giới có cuộc họp mặt tại New York trong năm 2009. Tiện đây cũng xin gửi check \$20 để yểm trợ LTCC.

** BPT*

Chúng tôi đã cố gắng tổ chức một Họp Mặt AHTH Công Chánh ít nhất vài ba ngày, nhưng đành phải hủy bỏ vì số người tham dự quá ít so với dự trù. Nếu như tổ chức gặp mặt địa phương trong một buổi thì tương đối dễ hơn. Hy vọng có một vài AH xung phong đứng ra tổ chức Đại Hội Công Chánh theo như đề nghị của AH Lai.

• **AH Phùng Duy Miễn, CA**

Thân kính gửi AH Nguyễn Đức Chí, BPT LTAHCC. Nhân tiết Xuân sang, vợ chồng chúng tôi xin có lời chúc AH cùng quý quyến được vạn sự như ý. Sau đây chúng tôi xin gửi đến AH tám ngàn phiếu \$20 tiền yểm trợ LTCC cho năm 2008.

Trong một mục trả lời thư tín, AH có cho hay là có biết bà xã tôi đã làm việc tại sở Parsons cách đây 30 năm về trước, chúng tôi rất ngạc nhiên và thích thú, vì gia đình chúng tôi vô danh tiều tốt được một nhà thờ Mormon bảo lãnh đến một nơi ở vùng rừng núi không có một bóng người VN, thế mà có một người VN biết đến, xin cảm ơn AH.

Chúng tôi đã nhận được LT số 90, thật là tuyệt vời, nội dung hình thức đều đáng khen cả, đặc biệt là Ban Phụ Trách, mỗi người ở một tiểu bang, mà công việc điều hành trôi chảy, đẹp đẽ. Nhưng chúng tôi cũng đoán biết công việc cũng mệt nhọc, đã chiếm một số thì giờ quý báu của các quý AH, chứ đâu có phải búng ngón tay một cái mà hóa ra Lá Thư “hoàn hảo” như vậy. Chúng tôi vẫn e ngại ngày nào đó, quý vị sẽ tuyên bố “chúng tôi cũng đã thấm mệt rồi, xin nhường cho Ban Phụ Trách mới. Khi ấy không biết số phận Lá Thư sẽ ra sao? Chúng tôi thiết nghĩ nếu phát hành LT “Xuân Thu nhị kỳ” chiếm mất quá nhiều thì giờ của quý vị, thì xin phát hành một kỳ báo Xuân cũng đủ, miễn là LT sẽ tồn tại lâu dài.

LT nhận được hơn một tuần rồi, mà vẫn chưa đọc xong, vì chúng tôi áp dụng chính sách đọc “nhìn nhin” để có thể đọc dài dài, chứ không đọc như các tạp chí khác, đọc một hồi là xong rồi ném đi. Bài tôi đọc đầu tiên trong LT 90 là bài Sông Hương Núi Ngự xứ Huế, tôi có một sự ngạc nhiên khi đọc đoạn “Buổi chiều chèo đò giữa sông Hương, bên bờ thì có những chàng trai ngồi câu cá trước bến Vân Lâu mà cụ Ứng Bình Thúc Giạ đã làm mấy câu thơ:

Chiều chiều trước bến Vân Lâu,

Ai ngồi ai câu, ai sào ai tham?

Ai thương, ai cảm, ai nhớ ai trông?

Thuyền ai thấp thoáng bên sông?

Đưa câu mái đẩy, chạnh lòng nước non!

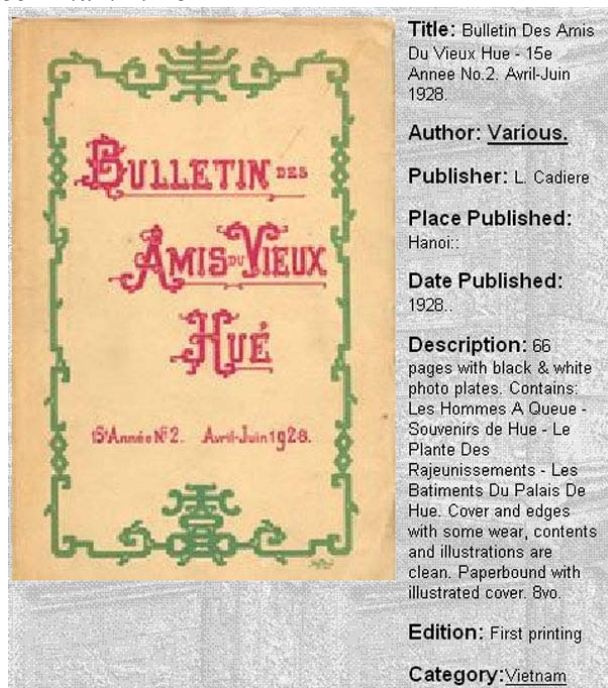
Dân Huế đều biết “Ai ngồi ai câu, không phải chàng trai ngồi câu bên bờ sông” mà là hình ảnh vua Duy Tân giả dạng người đi câu, để tiếp xúc với nhà cách mạng Thái Phiên, hòng lật đổ thực dân Pháp. Đại sự không thành, vị vua mới 16 tuổi, bị Pháp truất phế đầy qua đảo Réunion, còn nhà cách mạng bị chém cổ bêu đầu, để lại cho bao nhiêu người thương tâm, nhớ trông chạnh lòng cho non sông đất nước. Cụ Thúc Giạ, hậu duệ của ngài miên trường Tuy Lý Vương, đã làm những câu hò mái nhì, đưa cho những cô lái đò ngang dọc trên sông Hương, rồi đêm đêm tiếng hò do cụ soạn vang vọng trên sông nước, nghe thật náo nức. Xin mở một dấu ngoặc: Vua Duy Tân là cậu ruột bà xã tôi. Hàng năm con trai trưởng vua Duy Tân, một công chức Pháp đã về hưu, cùng vợ qua quận Cam để dự lễ của Hoàng tộc, sau đó ở lại nhà cô em bà xã tôi cả tháng vì rất mê xứ này. Cũng xin thêm rằng tập san Bulletin des amis du Vieux Hue cũng không phải là của nhân viên tòa Khâm Sứ Trung Kỳ xuất bản. Ngồi rảnh, viết hơi dài, xin chúc quý AH trong BPT vui mạnh, và khẩn thiết xin đừng trả lời trên mục Thư Tín AHCC.

** BPT*

Trong LT số 84 một AH trong Ban Biên Tập phụ trách mục Thư tín có viết “còn Chị nhà sang đây có làm tại hãng Parsons ở Cali chung với NDChí”, rất tiếc là trong thời gian đó tôi, Chí, không có dịp được gặp chị Hồng Vân. Tháng 2 năm ngoái 2007 chúng tôi về VN có đi thăm

Huế, và được anh Bảo Hiền và chị Thu Hoa hướng dẫn đưa đi thăm Lăng vua Duy Tân. Dưới đây là một vài tài liệu về Bulletin des amis du vieux Hue. Đồng ý với AH là toà Khâm Sứ Trung Kỳ không xuất bản BAVH.

Số 2 năm 1928



Số xuất bản năm 1922

Description

Sommaire: Musique annamite; airs traditionnels, par E. Le Bris, professeur au Quoc-Hoc (55pp + 1 planche d'illustration en couleurs). Cérémonie d'investiture du Prince héritier (le Prince Vinh-Thuy, futur Empereur Bao Dai), par Thân Trọng Huê, ministre de l'Instruction publique et de la Guerre (avec reproduction des discours prononcés) (9pp). Visite de S.M. L'Empereur d'Annam (Khai-Dinh) à la Société de Géographie (de Paris), le 10 juillet 1922, par A. Salles (16pp + 6 planches d'illustrations au lieu de 7). Huế

Details

Date de parution : 1922

Editeur : Association Des Amis Du Vieux Hue

Genre : MUSIQUE ; VIETNAM

Langue : français

• AH Lê Lương Tứ, CA

Thân Gửi anh Chí. Hôm trước anh có hỏi tại sao tôi mổ ở bụng. Năm 2002 tôi bị mổ ở bụng phía trái để kéo ruột lên và lót vào đó một miếng plastic, vì mỡ chài bị rách và ruột trực tràng bị xa xuống. Năm 2004 tôi bị mổ ở phía bên phải giống như bên trái. Thường sau 5 năm ruột lại sa trở lại, vì vậy năm 2008 tôi lại bị mổ để sửa chữa miếng plastic, không biết sau này tôi có bị mổ lại phía bên phải không.

* BPT

Với cái tuổi đã quá Thất thập cổ lai hy, anh và một số không ít AHTH Công Chánh chẳng nên nuối tiếc hay ưu phiền với dĩ vãng, cũng như lo nghĩ cho ngày mai, mà chỉ nên tập trung tư tưởng vào Hiện Tại sao cho cái Tâm được thoải mái. Xin mời các AHTH tìm đọc cuốn The Power of Now tác giả Eckhart Tolle đã được dịch sang rất nhiều thứ tiếng kể cả tiếng Việt.

• AH Lê Văn Ký, Norway

Tôi đã nhận được hai LT AHCC số 89 & 90. Tôi xin cảm ơn anh và BPT LT đã gửi đến cho gia đình tôi. Thật là điều rất quý hoá, và niềm vui vô cùng, khi tôi đọc các bản tin các AHCC và những bài đăng tải hữu ích trong hai LT trên. Sau hơn ba năm gia đình tôi gặp nhiều biến động, phải thay đổi nhiều chỗ ở, kể cả các công việc sinh hoạt hàng ngày, nên tôi đã mất đi một thời gian không liên lạc được với BPT Lá Thư. Tôi xin gửi kèm thư, US \$50 để yểm trợ LT. Rất mong được nhận các LT tiếp, cầu mong LT được phát huy sống mãi với thời gian.

* BPT

BPT vui mừng tìm được liên lạc lại với AH sau mấy năm bất tin.

• AH Lê Văn Châu, Canada

Đạo này cũng lu bu quá nên hôm nay mới gởi cho anh được tiền yểm trợ LT của AHCC Toronto 2008. Tổng số tiền là US \$220.00.

* BPT

BPT cảm ơn anh đã đảm trách thu góp và gửi tiền yểm trợ của AHCC Toronto cho LTCC.

THƯƠNG HUẾ XƯA

(Tha thiết)

Nhạc và lời: NGUYỄN ÁNH HOA
Australia (2005)

4 (Nhạc dạo) ... Nếu mai em về... em về thăm lại Huế thương. ... Xin nhớ cho

8 anh nhắn gởi những con đường. Thăm cội me già, thăm cảnh phượng vĩ... xôn xao hoa đỏ...

12 (đỏ) ngập ngừng trên lối chiều sương. Nếu mai em về, em về thăm lại Huế thơ... Xin nhớ trường

16 xưa, nhớ thuở ... thuở mong chờ... Áo em phấp phồng, lộng tung theo gió, đông đưa dáng

liễu, tóc xanh tuổi hèn hò... À...ôi! Á...ôi! Á...a...á...ôi! ơ à ! Ơi... à...! Á... ơ! Sóng nước Hương

21 Á...ôi! Á...ôi! Di mô tê cũng nhớ về! Nhớ về... Á...ôi! Con nước sông

25 giang, trên chiếc thuyền trôi, ta lắng lắng nghe, tiếng mái chèo khuya, đàn ai thánh thót, khúc ca ả

Hương.....qua bến đò đưa... ngang Vỹ Dạ ta nhớ tiếng đàn xưa, đời sao sớm tối bấp bênh trên

29 đào... đưa ta về, qua bến Ngự... Nghe trong gió, thoảng những âm vang tích xưa đêm nào, đã từng vang vọng một

thuyền... nghe chẳng tỉnh với kết lại ...Cho nhưng nhớ với nỗi tương tư, xiết bao ân tình, cùng ai khi xưa hẹn

33 thời...rực rỡ... nơi ngự đàn Nam Giao ... Nếu mai em về, em về thăm lại Huế thương, xin nhớ đừng

thề...bên Thiên Mụ vẹn tình...quê hương...

38 quên, đến những, những phố phường, chợ Đông Ba, anh gởi mua quà xứ Huế, để biếu người quen chốn tha

43 hương... Rằng rửa bấy chừ, Huế đô có còn trần trở, khép mình u uẩn, nhớ bóng triều nghi? Bao năm rêu

phủ (rửa rằng) có mờ cung ngọc. Dáng xưa thuở nào ơi à... có tàn phai nét xuân thì ???

Fine



U Tà

Khi viết đến phần này tôi mới nhận ra là có lẽ định mệnh đã an bài để cho ‘bèo’ từ từ trôi về cội gốc. ‘Lá rụng về cội, nước chảy về nguồn’ nhờ hiện tượng bốc hơi và mây, mưa. Thật vậy phận bèo bọc của tôi cũng rứa. Từ VN qua Mỹ 1975, đem ‘chuông’ đi đánh ở các xứ Nam Mỹ, Trung Đông rồi Viễn Đông (1982: Phi Luật Tân, 1985: Taiwan, 1992 -1995: Indonesia) và VN (1995 - !!) là cứ điểm cuối cùng khép kín vòng đi tha hương của con người mất xứ mẹ!

Tính từ 1979 cho đến 1991 tôi đã ‘tá túc’ ở Ai Cập trên 4 năm rưỡi. Một năm rưỡi ở Alexandria, trên Ba năm ở Cairo còn lại ở các tỉnh lẻ như El Fayoum, Beni Suef, El Minya, ba (3) tỉnh dọc theo kênh đào Suez (Suez, Ismailia và Port Said). Bà vợ của tôi thường nói: “*đàn ông như anh mà đi một mình ở các nơi đó đánh chết cũng có con rơi con rớt! Mai một mà có đi tản khỏi nước Mỹ như đã từng làm năm 1975 anh tha hồ mà có con để bảo lãnh!*” Oan ông Địa, oan thị Kính cho tôi quá. Sản phẩm mà tôi để lại chỉ là những nhà máy nước, hệ thống cung cấp và phát nước mà thôi. Còn chuyện con rơi con rớt thì ‘em chả, em chả’ dính vào các cô theo đạo Hồi thì cứ kể như cuộc đời tàn vì bây giờ cũng không ai cần dùng hoeren quan mà *đi xin việc!* Tính ra tôi đã để lại tại Ai Cập 6 (sáu) nhà máy nước uống, hoàn chỉnh một (1) nhà máy nước ở Cairo và tham gia vào dự án thiết kế 3 (ba) nhà máy biến chế nước cống. Các máy móc thiết bị mua cho những nhà máy nước uống đều do tôi xét duyệt và chấp thuận trước khi chúng được đưa lên tàu chuyên chở qua đến nơi sử dụng. Nếu tính thành tiền thì xin

xin cũng gần hơn một tỷ Mỹ Kim. Trong thời gian từ 1979 đến 1991 tôi đi về Ai Cập đếm không biết bao nhiêu lần và lần cuối cùng là vào năm 1991.

Vào năm 1991 hăng tôi phục vụ lại trúng thầu cung cấp chuyên gia thiết kế và giám sát xây cất cho hệ thống chuyển tải nước uống cho thành phố Cairo, một dự án do USAID tài trợ. Hình như tôi có nói qua một bài trước đây Mỹ viện trợ cho Ai Cập để nước này đừng gây hấn với Israel. Vì vậy mà USAID Ai Cập cũng lớn như USAID ở VN dạo nào. Như nói trên, hệ thống chuyển tải (primary grid) gồm có ống bê-tông nòng thép (PCCP) tiền áp (Prestressed Concrete Cylinder Pipe), các đài nước cũng là loại bê-tông tiền áp. Đúng là nghề của chàng vì đây là hệ thống tương tự như hệ thống Đồng Nai mà tôi đã có dịp phục vụ trước ngày di tản 4/75. Chắc ăn quá rồi nhưng ai có học được chữ ‘ngờ’. Trung tướng Tổng Giám Đốc không còn ở Thủy cục nhưng những người trong địa vị chỉ huy vẫn còn đây và họ còn nhớ tới thời cực thịnh của tôi khi còn được lòng Trung tướng. Rứa là tôi mặc dầu đầy đủ khả năng để giúp họ nhưng họ không quên món nợ cũ nên tôi bị rớt đài! Thế là mặc dầu qua Cairo ăn dầm ở dề gần hai tuần tôi phải khăn gói trở về Mỹ. Kẹt thay, thời gian này là thời gian Iraq Saddam Hussein đang bị thế giới lên án vì xâm chiếm Kuwait và ông Bush cha (Tổng thống Mỹ lúc đó) đang dự trù đánh Iraq bắt Hussein rút quân về bên này biên giới. Iraq cũng gần nên hoả tiễn bắn bay đầy trời và các hãng máy bay dân sự rét không dám bay đến Cairo. Rứa là tôi muốn về cũng không về được vì không có máy bay. Cách duy nhất là đi xe về hướng Tripoli, Libya (lúc đó đang còn nằm trong danh

sách các nước dung túng khủng bố) rồi Tunis, Tunisia và bay về Paris, Pháp. Giải pháp này không hấp dẫn chút nào vì đường bộ quá gian nan và đi qua Libya với thông hành Mỹ là điều không được làm rứa là tôi kẹt ở Cairo và tâm trạng lúc đó cũng gần như lúc ở Sài Gòn vào cuối tháng Tư 1975. May một cái là tôi có bạn đồng nghiệp ở Cairo và chuyện rời thành phố này chỉ là vấn đề thời gian. May thay, bốn ngày sau TWA tuyên bố sẽ tạm thời bay qua Cairo và tôi là người đầu tiên đến phi trường Cairo để quên đi kỷ niệm kinh hoàng của cuộc di tản 1975. Chuyến bay từ Cairo đến Frankfurt, Germany không có gì đáng nói mặc dầu trong bụng tôi cũng khá hồi hộp cứ sợ hoá tiền địa-không của Saddam Hussein! Khi sắp lên máy bay từ Frankfurt về Mỹ thì tôi mới bị mò ‘d...’ lần đầu tiên. Số là khi kiểm soát Boarding Pass thì đơn vị an ninh phi trường biết là tôi đi từ Cairo qua. Rứa là khi đến giờ lên máy bay, tôi được đặc biệt mời xuống tầng dưới lầu và nhân viên an ninh vuốt cả thân mình tôi để khám vũ khí. Sau đó họ vuốt khám cái cặp giấy của tôi, tìm xem có đầy thứ nhì không? Sau đó họ mới cho tôi lên lầu và mấy hành khách không quen biết chọc quê tôi và nói là tôi được special treatment của dân khủng bố Red Brigade Nhật Bản!!

Thôi thì tạm thời “adios” Egypt và hẹn ngày tái ngộ nếu có dịp.

The Philippines. Năm 1982 ‘Bè’ lại trôi dạt về thủ đô Manila của Phi Luật Tân (PLT). Đài PLT tối nào cũng nhắc đi nhắc lại ‘the City of Man’ là thành phố Manila. Nhìn lên bản đồ thế giới thì Manila nằm ở phía Tây của đảo Luzon và chỉ cách chưa đầy một gang tay thành phố Huế của quê mẹ và quê hương mà tôi đã bỏ đi từ 7 năm trước. Mặc dầu 7 năm đã trôi qua nhưng cái nhớ quê hương không khi nào quên

nên cứ mỗi chiều Chúa nhật tôi lại bò ra bờ biển Manila nhìn theo mặt trời lặn để tâm tư theo mặt trời trôi về ‘quê Mẹ để ruột đau chín chiều’ (ca dao VN). Quê hương chỉ cách có chưa đầy một gang tay mà ‘vội không tới’ và ở thời buổi đó kẻ như không có ngày thấy lại quê hương!



Phi Luật Tân (PLT) là một quần đảo gồm 7107 đảo lớn nhỏ (theo tài liệu CIA!). Các bạn cứ tưởng tượng PLT lúc xa xưa là một miếng đất lớn rồi bị một hoặc nhiều trận động đất long trời lở đất làm miếng đất vỡ tung ra thành những miếng đất (đảo) nhỏ. Hai đảo lớn nhất của quần đảo PLT là Luzon ở phía Bắc và Mindanao ở phía cực Nam.

Thủ đô Manila nằm ở đảo Luzon. Dân Phi ở đảo Luzon da dẻ tương đối trắng trẻo không như dân các đảo miền Nam mà phần lớn da đen thui. Các cô da trắng mà lai Tây Ban Nha thì đẹp vô cùng. Vì bị Tây Ban Nha (TBN) đô hộ khá lâu nên dân Phi phần lớn lấy tên Tây ban Nha. Tập trung tại Manila và các đô thị lớn là người Hoa di cư từ Trung Quốc dưới các triều đại loạn lạc (nhất là thời Minh chuyển tiếp qua Mãn Thanh) hoặc đói kém bên đó. Những người Hoa này mà phần lớn là dân Phúc Kiến và Hải Nam với một số rất ít Triều Châu kiểm soát gần như hoàn toàn kinh tế thương mại của Phi Luật Tân. Những người Hoa di cư về miền Nam của PLT đã đem một nét độc đáo đến cho các đảo này. Khi mới đến đất mới họ lập up chiếc thuyền họ dùng để di cư làm thành nóc

nhà trú ẩn và từ đó các nhà mới họ xây sau này đều có nóc nhà hình chiếc thuyền úp xuống¹. Một điều đáng nhận xét là nơi họ cư ngụ ở Manila cũng lụp xụp, khá dơ bẩn như khu Chợ Lớn của ta. Trong thời gian Marcos tập trung quyền hành TT Marcos cũng như TT Suharto ở Indonesia đã làm như TT Diệm nghĩa là tìm cách đẹp bót hình ảnh của người Hoa trên quốc gia họ đang sống, một trong biện pháp đó là Phi hoá tên người Hoa!!

Vì là một quần đảo sự liên lạc bị biến cả ngăn cách nên PLT có rất nhiều thổ ngữ mà những thổ ngữ chính là Tagalog, Cebuano, Ilocano, Hiligaynon (Ilonggo) và Bico. Sau khi dành được độc lập vào năm 1946 (July 4)² Anh ngữ và Filipino (dựa trên tiếng Tagalog) trở thành hai ngôn ngữ chính thức của PLT. Ảnh hưởng trầm trọng của TBN khi đô hộ PLT là đã đưa đến cho dân ở đây đạo Thiên Chúa (Roman). Nếu tính luôn cả các đạo thiên chúa khác (Tin Lành) thì gần như trên 92% dân PLT theo các



đạo này. Chỉ có vào lối 5% theo đạo Hồi và phần lớn họ tập trung tại đảo Mindanao.

Manila bị nạn kẹt xe triền miên. Khói xe tỏa mù trời. Hai thứ xe chuyên chở bình dân là ‘Jeepney’ và

‘Tuktuk’. Jeepney là xe Jeep thời Đệ II Thế chiến biến cải. Đầu máy xe giữ nguyên còn

thân xe thì kéo dài ra để chở được nhiều người (trên 10 người) và hành lý. Người Phi ưa màu mè cho nên các xe jeepney sơn màu lòe lẹt vẽ hình sơn thủy tuy nhiên vì máy cũ sửa đi sửa lại nhiều lần nên ô nhiễm về khói xe cũng rất cao. Loại xe tuktuk cũng giống như xe Lam bên nhà vào thời trước 1975. Nó bé nhỏ chỉ chở được hai hoặc ba người nhưng nó len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm nên rất được ưa chuộng.

Vì Manila nằm gần vịnh Subic, một căn cứ hải quân khá lớn của Đệ VII Hạm Đội Thái Bình Dương của Mỹ nên Manila cũng là một thành phố R&R của lính Mỹ và du khách Mỹ nhất là du khách loại Sex tourists. Khu Makati tuy là khu thương mại tài chánh của PLT nhưng cũng là khu của dân ăn chơi. Quán nhậu nằm đầy dẫy không khác gì khu phố đường Tự Do của Sài Gòn dạo nào. Ở các quán nhậu này các cô gái ở quê, nhiều cô coi còn vị thành niên, theo tiếng gọi của đồng tiền để kiếm đã hàng đêm đến đó nhảy múa uốn éo, thân thể gần như không có gì che dấu, mong gặp khách mua cho vài ly rượu chắc là cũng loại Saigon Tea kiếm tiền ‘còm’ gửi về làng xã nuôi cha mẹ hoặc ăn chơi thỏa thích.

Phi Luật Tân nằm ở vùng Vòng Đai Lửa Thái Bình Dương (Fire Belt of the Pacific Rim) cho nên có khá nhiều núi lửa. Một trong những núi lửa này là núi Taal nằm ở ngoại ô Manila. Núi lửa này tạm thời ở trong giai đoạn ‘ngủ’ (dormant) và chỉ phun khói ở nhiều nơi trong vành miệng núi (crater). Thỉnh thoảng tôi bò lên đó ngồi nhìn khói phun cũng khá ngoạn mục giúp tôi quên đi cảnh nhớ nhà.

Phi Luật Tân vì là quần đảo nên hải sản rất nhiều và dân Phi ăn mắm cá cũng không thua gì dân miền Trung chúng ta. Nước mắm của họ gọi là Patis khác vị không giống như nước mắm VN nên không có thì ăn đỡ mà thôi. Thời kỳ tôi qua phục vụ (1982) vẫn còn TT Marcos và người đẹp Imelda. Có một điều đáng phàn nàn là hình như nạn ăn cướp vặt và bắt cóc khá thịnh hành nên các quán hàng bán lẻ đều có song sắt bảo vệ. Mỗi gian hàng đều có an ninh có súng gác!

¹ Ở Manila có một khu vườn triển lãm các nét đặc thù của các đảo chính của Phi Luật Tân và du khách có thể thấy các nhà với mái nhà ngò nghĩnh này.

² Phi Luật Tân bị đế quốc Tây Ban Nha (TBN) đô hộ vào thế kỷ 16. Năm 1898 sau chiến tranh Mỹ-TBN PLT trở nên một chư hầu của Mỹ và đến 1946 thì được giao quyền tự trị. Năm 1942 PLT lại bị Nhật xâm chiếm cai trị mãi đến 1946 mới thật sự dành lại độc lập.

Công ty chúng tôi cùng làm chung với một công ty ‘mẹ’ phục vụ cho chương trình MWSS (Manila Water & Sewerage System) một dự án dự trù sẽ do Ngân Hàng Phát Triển Thế Giới (World Bank) tài trợ. Chúng tôi thuộc toán chuyên viên lập dự án nhà máy nước. Nhà máy này dự trù sẽ có công suất 3 modules, mỗi module là 350000 m³/ngày. Nước lấy từ một đập thủy điện cũng đang trong giai đoạn lập dự án nên tôi hàng ngày phải đi công trường lấy mẫu nước gộp chung vào một thùng lớn để tạo nên một loại nước giống như nước tồn trữ sau đập thủy điện trước khi thử biến chế.

Nói cho ngay trước khi qua phục vụ tại PLT và sau khi chấm dứt nhiệm vụ tại quốc gia này hầu hết các máy móc vật liệu mua tại Mỹ cho các thành phố lớn³ của PLT đều qua tay tôi kiểm soát trước khi được đóng hàng chở qua PLT.

Tôi thuê phòng của một đại phú gia người Hoa. Ông này viết sẵn cho tôi mấy cái bùa và dặn khi nào đi ăn ở các nhà hàng người Hoa làm chủ cứ đưa ‘bùa’ ra là sẽ được phục vụ chu đáo với giá bằng hữu. Tôi có dịp thử sự linh nghiệm các lá bùa này. Hôm đó tôi vào một nhà hàng Hoa nhưng nơi đây đang phục vụ cho một đám cưới đầy khách không có chỗ ngồi. Tôi đưa lá bùa ra rửa là chủ tiệm ‘hầu ló’ ra lệnh cho nhân viên kê thêm một bàn riêng cho tôi ngồi ăn coi không giống ai vì tôi ngồi một mình một bàn tròn trong lúc đó thực khách ăn đám cưới chen chúc nhau ngồi 12 người một bàn!

Trong thời gian phục vụ ở đây tôi tập chơi bowling và bị trật tay. Đi BS Mỹ mấy kỳ làm xoa bóp chỉnh xương mà không thuyên giảm, tôi đến đau nhức ngủ không được. Ông bạn đồng nghiệp người Phi gốc Hoa của tôi thấy vậy đề nghị tôi nên đi thầy Tàu và tôi đã nghe lời anh ta. Anh ta đưa tôi tới một khu phố Tàu lụp xụp ở Manila gặp một ông thầy Tàu. Ông này xí xồ xí xa với bạn của tôi rồi ra đằng sau bếp xào nấu một lát. Sau đó ông đem lên một miếng cao và dán lên nơi chỗ đau của tôi rồi lấy 5 đô. Đúng là thuốc thánh vì tới đó tôi hết đau và khi đi khám lại BS Mỹ thì ông ta xác

nhận là vết thương đã lành!! Đúng là thuốc đả trật rề rề, chắc là thuốc này có mật gấu. Tôi chỉ tốn có 5 đô mà hết đau trong lúc đó đi BS Mỹ tốn hơn 300 đô mà không lành!

Cộng đồng người Việt tại Manila vào thời gian đó quá ít phần lớn là những người Việt phục vụ tại sứ quán, các bà vợ nhân viên USAID và các bà Sơ. Các bà này thuộc phái không mặc áo dòng và chỉ chuyên lo công tác xã hội. Các sơ có mở một tiệm phở gây quỹ cho nhà dòng và tôi hầu như mỗi Chúa Nhật đều đến đây thưởng thức hương vị quê hương. Nói cho ngay so với phở ở Mỹ thì phở Manila không giống ai nhưng có còn hơn không và đến nơi này để nghe tiếng Việt cũng khoái cái lỗ tai!

Trong thời gian phục vụ ở Manila tôi cũng làm đơn xin ra hải đảo giúp các bà con thuyền nhân nhưng than ôi đơn bị ngâm dấm không hồi âm mà không biết lý do. Thủ tục ‘đầu tiên’ chẳng? An ninh?

Sau một thời gian phục vụ trên 9 tháng và sau khi hoàn tất giai đoạn lập dự án tổng quát tôi vì lý do gia đình phải trở về Mỹ và giao lại phần lập dự án chi tiết cho người khác.

Đài Loan (1985). Nói đến đảo này tưởng không cần phải nói nhiều vì ai cũng biết và nghe nhiều về vị trí chiến lược và chính trị của đảo này⁴. Ông bạn ‘đồng minh tháo chạy’⁵ trước áp lực của Trung Cộng luôn luôn cho quốc gia này thấy là Mỹ sẽ bảo vệ Taiwan bằng mọi giá và nhất là sự lưu thông không cản trở qua eo biển Đài Loan.

Tôi là trưởng đoàn của một toán chuyên viên lo lập dự án xây cất nhà máy biến chế nước công loại kỹ nghệ cho ba khu kỹ nghệ ở Đài Trung và Đài Nam. Nói cho ngay tôi chỉ lo giải quyết vấn đề chung và phần công chánh của dự án còn việc khử nước công kỹ nghệ đã có chuyên

⁴ Xem “Tôi đi Đài Loan của AH TH Tâm trong LT AHCC số 86.

⁵ Nhại theo tên cuốn sách ‘Khi Đồng Minh Tháo Chạy’ của TS N.T. Hưng cổ vấn đặc biệt của TT Thiệu.

³ Iloilo, Bacolod, Cebu, Leyte, Cagayan de Oro, Zamboanga và Davao.

viên trong đoàn lo liệu. Sau khi lập dự án tổng quát xong, đoàn công tác giao lại dự án cho kỹ sư Cổ vấn địa phương lo về dự án chi tiết.

Tiếng nói chính thức ở Đài Loan là quan thoại mặc dầu ở đây có rất nhiều dân nói tiếng Phúc Kiến, Quảng Đông v.v. thuộc những người đã theo chân ông Tưởng Giới Thạch rút ra hải đảo sau khi bị Mao Trạch Đông lật đổ. Trong thời gian phục vụ ở đây tôi còn nhớ ba kỷ niệm để đời. Đó là: ‘Wệ’, Bảo Tàng Viện và Hẻm Rắn (Snake alley).

‘Wệ’: Cứ mỗi lần tôi gọi điện thoại nói chuyện với anh kỹ sư liên lạc thì anh ta bắt máy lên và nói: ‘Wệ’. Tôi cứ tưởng đó là tên thân mật của anh ta nên cứ nói câu xã giao: “Wệ, how are you?” Các anh kỹ sư Đài Loan cùng ngồi trong phòng tùm tùm cười nhưng không nói gì. Sau vài lần như vậy tôi mới hỏi ông Giám đốc Dự án thì ông ta cười nói: Wệ là Yes chứ không phải là tên của người đối thoại qua đường dây điện thoại. Quê một cục!!

Trước khi
cố TT
Tưởng Giới



Thạch và đoàn tùy tùng rút ra khỏi Trung Hoa lục địa, một số lớn cổ vật quý báu của Trung Quốc đã được đóng thùng và chuyển qua Đài Loan. Khi đang cầm quyền ở đây ông đã cho xây dựng một bảo tàng viện để trưng bày các cổ vật. Những món này có cái xưa mấy ngàn năm và chứng minh một cách hùng hồn sự văn minh của Trung Hoa cả mấy ngàn năm trước dương lịch. Nói đến “Hẻm Rắn (Snake alley)” thì phải nhớ đến câu nói bất hủ của người Đài Loan khi họ phê bình dân Quảng Đông: “Tụi nó ăn bất cứ cái gì bò hoặc cựa quậy!”. Đi vô đường hẻm này thì chỉ thấy toàn là rắn và đứng xem họ lột da rắn mà vừa khiếp đảm vừa khâm

phục. Chỉ một nhát dao là cả thân mình con rắn bị tuốt gọn lòi thịt trắng bóc. Tôi tình cờ lại thấy có nhà hàng bán luôn một đĩa rắn (ourang outan) thấy mà lợm giọng và tội nghiệp! Nói đến rắn làm tôi nhớ đến quán Tri Kỷ ở Sài Gòn. Người bán hàng đem con rắn hổ ra và chọc cho nó phồng mang lên vờn lui vờn tới trước mặt thực khách. Khi nó mệt rồi thì người bán hàng lấy cái ghim ghì đầu nó xuống và chặt một cái bốp rồi dốc ngược con rắn lên để máu chảy vào chai rượu đế. Anh ta mổ bụng rắn lấy trái tim ra và để lên đĩa mời thưởng khách. Trái tim còn đập, bốp lên bốp xuống!. Người thưởng khách đó là tôi và lẽ tất nhiên tôi không dám đụng tới và mời ông bạn ngồi bên cạnh. Ông này không từ chối và bóc trái tim lên bỏ vào miệng nuốt một cái ực. Đến cái phần mời rượu rắn, rượu này theo truyền khẩu nhân dân thì “ông uống mà bà khen hay” tôi không biết có

đúng không
nhưng
không dám
đụng tới
viện lý do
là đang bị
cao máu.
Hết rượu
máu rắn
đến rượu
mật rắn.
Túi mật rắn
chỉ nhỏ
bằng 2 hoặc
3 hạt tiêu

vậy mà cũng được chế hoà tan với nửa xị đế. Hình như rượu này bổ lung bổ thận gì đó!

Đến lúc ăn thịt rắn, xúc bánh tráng. Mấy cô nhân viên Thủy cục một thành phố miền Bắc ngồi cạnh tôi làm bộ che mặt và làm bộ nói “eo ôi khiếp!! em sợ, em sợ”. Tôi bèn nói ‘thịt gà băm đấy. Làm gì mà một con rắn bé tí teo mà đủ thịt để phục vụ cho gần hơn 20 thực khách?’. Thế là các cô xúc ăn ào ào và cũng bắt chước dzô dzô bia như nam nhi vậy!

(Còn tiếp. Xem bài viết về Indonesia)

Hành hương chiêm bái

Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc (Phần 2)

Minh Ngô Nguyễn thái Hai

CÁC THẮNG TÍCH KHÁC

Chiêm bái các Xá Lợi Phật.

A Dục Vương Tự (Asoka temple) cách thành phố Ninh Ba 20km có một tháp hình lục giác 7 tầng, cao 37m, nơi chúng tôi có duyên được chiêm bái Xá Lợi Máu của Phật do vua A Dục gửi tặng Trung Quốc. Sau khi đánh lễ chư Phật chúng tôi được đưa vào an tọa trong một phòng riêng. Xá Lợi Phật để trong một tháp đen nhỏ xung quanh có khe trống được đem vào để trên bàn trên Phật đài. Phía sau tháp có cây đèn rất sáng. Vị sư niệm chú rồi bảo, qua người thông dịch, muốn thấy rõ Xá Lợi Phật, áp cằm vào thành bàn và ngược mắt nhìn lên sẽ thấy. Từng người một vào xem, vợ chồng chúng tôi thấy một vật tròn tròn bằng hạt bắp màu nâu.

Linh Quang Tự (Ling-guang Monastery) được xây dựng từ thế kỷ thứ 8, nơi chúng tôi được chiêm bái Xá Lợi Răng của Phật, là chùa thứ hai trong 8 chùa lớn tại Bát Đại Sứ, một trung tâm hành hương và du lịch quan trọng tại ngoại ô Bắc Kinh. Nguyên thủy có hai xá lợi răng: một ở Tích Lan và một ở Udayana nay thuộc Pakistan. Phật giáo sử trung Hoa chép vào thế kỷ thứ 5 một tăng sĩ Trung Hoa tên Fa Xian qua Udayana nhận xá lợi tại Pakistan đem về thủ đô Nam Kinh, và Tần Thủy Hoàng sau đó cho đem về Trùng An và đến thời vua Càn Long, nhà Thanh, vào dịp sinh nhật, cung tần quan tướng triều đại này đã thỉnh xá lợi này và an trí trong một tháp bằng vàng (cao lối 1.5m để rộng 0.80m, nặng 152 kg) để dâng vua. Sau đó vua Càn Long đã cúng dường lại cho chùa Linh Quang thờ cho đến ngày nay. Linh Quang Tự cũ hình bát giác cao 10 tầng được xây với gạch có hình tượng Phật nên còn có tên gọi Chùa Ngàn Phật, được xây từ thế kỷ thứ 8. Năm 1900 chùa bị bom đạn của quân đội đồng Minh phá sập. Khi dọn dẹp tầng hầm chùa, nhà

sư trụ trì tìm thấy một hòm đá trong đó có ghi “Xá Lợi Răng của đức Phật Thích Ca” với lời ghi chú của Sơn Hội ngày 23 tháng 4 năm thứ 7 đời vua Thiên Hội “Chùa hiện hữu được xây lại từ năm 1958-1964, cao 51m, cao 13 tầng vẫn với nét kiến trúc cổ của Trung Hoa nhưng với vật liệu và trang thiết bị hiện đại.



Mặc dầu đã được chấp thuận nguyên tắc trước, nhưng phải có duyên lớn chúng tôi mới được chiêm bái pháp bảo này vì cần phải có 3 chìa khóa của nhà sư trụ trì, hội trưởng hội Phật giáo Bắc Kinh và đại diện chánh quyền Bắc kinh mới mở được cửa tầng tháp lưu trữ xá lợi. Muốn vào tháp đoàn được chia làm 3 nhóm 25 người, tất cả mọi vật dụng giày, ví, máy chụp hình đều phải để ngoài. Qua một cầu thang riêng hẹp với thảm đỏ đoàn được vào tầng tháp đặc biệt này. Xá lợi răng được đặt trong một tháp thiếp vàng được gắn nhiều đá quý và chạm

trở công phu, cao lồi 1,5 x 0.80m. Khi nhìn vào xá lợi rằng chúng tôi thấy ngoài xá lợi còn có một hình tượng Phật Bà đứng kế bên. Hình ảnh Phật Bà chỉ mới xuất hiện khoảng hơn mười năm nay. Lúc đầu chỉ thấy lơ mờ nhưng ngày càng rõ như hiện nay. Xá lợi rằng này đã được nhiều quốc gia xin được rước về để cho Phật tử địa phương và các xứ lân cận đến chiêm bái như Miến điện 3 lần, Tích Lan và Hồng Kông 1 lần, và Thái Lan từ 2002-2003 trong dịp lễ sinh nhật của vua Thái Lan.



Lạc Sơn Đại Phật Di Lặc (Leshan giant buddha) nằm tại thành phố Lạc Sơn, tỉnh Tứ Xuyên, trên đường Thành Đô đi Nga Mi. Tượng cao 71m trong tư thế ngồi tựa lưng vào vách núi, hai chân đặt trên mặt đất, được chạm vào vách đá màu đỏ ngoằn ngoèo mặt ra giao điểm của 3 con sông Mân Gia, Đại Lộ Hà và Thanh Y, phụ lưu của sông Dương Tử. Một vài kích thước sưu tầm được: tượng cao 71 m, đầu cao 14.7m, tai cao 7m, ngón tay dài 3m, diện tích bàn chân 8 x 27 tương đương với sân bóng rổ. đủ chỗ cho 100 người ngồi. Pho tượng được thực hiện từ năm 713 đến 803, có một gương mặt cân đối an nhàn tự tại đã là nguồn cảm hứng cho nhiều văn thi nhạc sĩ sáng tác nhiều tác phẩm để đời. Người đời miêu tả tượng Phật vĩ đại này bằng câu nói: “Núi là một vị Phật, Phật là một quả núi” Giữa bầu trời bao la sông núi ta thấy bức tượng đã lớn nhưng có thể vẫn chưa hình dung đúng mức được sự to lớn khổng lồ của nó khi ta chưa so sánh ngôi chánh điện

chùa ta thường sinh hoạt với bàn chân tượng đủ rộng để 100 người ngồi, hoặc đứng trong thành phố ngược mắt nhìn một cao ốc 7 tầng. Chúng tôi không đủ thì giờ và cũng không dám leo xuống để hiểu biết thêm các chi tiết rồi lại leo lên theo hai dãy cầu thang hai bên tượng. Nếu không thấy đoàn người áo quần đủ màu nhích nhích giống như đàn kiến hai bên vách núi thì cũng không nghĩ là có thể đến đó đánh lễ ngài. Lên bờ lại và kinh hành khoảng gần 1km trên đường lát ván với lan can vững chắc dọc theo

mép sông (sông ở dưới sâu) và leo nhiều dãy bậc thang trên núi để đến chiêm ngưỡng trái tai và một phần gương mặt ngài. Phải chi nơi đây giới hữu trách cho làm một kiến trúc gì tiêu biểu cho trái tai để khách thập phương so sánh trái tai với thực tế như bàn tay tại Linh Sơn Đại Phật ở Vô Tích.

Ngoài sự đồ sộ, đây là một công trình có trình độ kỹ thuật cao. Trên đầu có 1021 búi tóc được gắn vào đầu còn tồn tại; một hệ thống thoát nước tuyệt diệu với các rãnh được bố trí kín đáo sau vành tai, dưới lớp áo v.v.. để dẫn nước thoát không làm sỏi mòn tượng. Tuy vậy qua thời gian dài pho tượng nguyên thủy cũng đã bị hư hại khá nhiều nên năm 1963 chánh quyền trung ương bắt đầu tu bổ lại nhưng có thể là không đáp ứng được nhu cầu nên hiện nay UNESCO tự đảm nhiệm và tượng này chỉ mới được ghi vào danh sách di sản thế giới vào năm 1996 mà thôi ? Trước đây khi tu bổ lại tượng, chánh quyền có làm một mái che mưa gió để bảo vệ tượng nhưng mái này đã bị sụp đổ và nhờ đó khung cảnh được tự nhiên và đẹp đẽ hơn. Một điều khá lý thú là mãi đến năm 1983 một du khách Hồng Kông đi thuyền ngắm tượng và đã vô tình thấy một tập hợp 3 hòn núi có hình dáng Phật A Di Đà nằm ngang trên biển với pho tượng Di Lặc ngồi ngang bụng hình Phật A Di Đà, nên ngày nay khách thập phương và cả đoàn chúng tôi đều đến vị trí này để ngắm.

Lịch sử ghi chép rằng năm đầu niên hiệu Khai Nguyên đời vua Đường Huyền Tông (713 Tây lịch), Hòa Thượng Hải Thông khi

thấy cư dân tại vùng hợp lưu 3 con sông này thường xuyên bị đắm tàu bởi sóng gió bất thường. Ngài nghĩ rằng về tâm linh sự hiện diện của một tượng Phật to lớn tại đây giúp cho niềm tin của dân chúng và về kỹ thuật đá phế thải do chạm tượng lấp cận bờ sông làm giảm tai nạn. Dân chúng thấy dự kiến vĩ đại này khó thực hiện được và tỏ vẻ lơ là nên sự đóng góp không được bao nhiêu.

Với một niềm tin vững chắc và một quyết tâm sắt đá, Ngài tiếp tục hóa duyên nên được sự chú ý của nhiều người nhiều tỉnh ủng hộ. Sau 20 năm kiên trì Ngài thấy số tiền tạm đủ để khởi công với hy vọng sự đóng góp sẽ dồi dào hơn khi dân chúng thập phương thấy tiến trình công tác. Thấy sự thành công của Ngài, một số chức trách địa phương muốn trục lợi và tranh công buộc Ngài phải giao số tiền và công việc lại cho họ tiếp tục phụ trách. Ngài khẳng định nhất quyết không giao. Họ không giám giết Ngài nhưng nghĩ nếu làm cho Ngài mù mắt không thể điều hành công việc thì họ sẽ dành được công tác nên tuyên bố nếu Ngài không giao họ sẽ móc mắt Ngài. Không chờ họ hành động, Ngài khẳng khái tự mình móc đôi mắt trao cho họ làm họ khiếp vía chạy trốn. Tin này lan nhanh và rộng nên nhóm chánh quyền ô lại bị thay thế, uy tín Ngài càng lên cao tạo nhiều thuận tiện cho Ngài tiếp tục công tác. Nhưng Ngài viên tịch trước khi hoàn tất ước nguyện và công trình được hai đệ tử Ngài tiếp tục.

Linh Sơn Đại Phật (lingshan geant buddha) nằm trong thành phố Vô Tích, một thành phố đẹp vùng Tây Hồ, phía Tây Bắc Thượng Hải. Pho tượng Phật Di Đà, cao nhất thế giới, mạ đồng cao 88m, nặng 700 tấn, đứng nhìn ra Tây Hồ được xây dựng năm 1997, được xem là tượng Phật cao thứ hai của Phật Giáo thế giới hiện nay. Tên Linh Sơn Đại Phật được gọi do tên ngọn núi Linh Sơn phía sau. Sau khi đi qua một cửa cổng tam quan đồ sộ cao đẹp với 7 gian, 5 cửa vì có 2 gian là hai bức tường đá chạm trổ 2 bức tranh và trên đầu mỗi cột là con sư tử đá, và một hành lang, trống, rộng lát đá tảng cửa với rãnh nhỏ, giữa hai dãy bồn bông và hai hàng cây cao, ta đến một quảng

trường rộng ở giữa có một bồn nước với 9 con rồng phun nước, một số tượng các tiên nữ đang múa xung quanh tháp hoa sen chính giữa. Tháp là một cột rất lớn màu đen cao 12m, dưới tháp và xung quanh có tượng Tứ Đại Thiên Vương tiếp theo là một phần cột trang trí đơn giản và trên cùng là hoa sen 8 cánh, có người gọi là hoa vô ưu. Hàng ngày đúng 2:30 chiều là lễ hoa khai kiến Phật rất đẹp — tả lại quang cảnh thị hiện đản sanh của Đức Phật Thích Ca tại vườn Lâm Tỳ Ni bên Ấn Độ cách đây 2631 năm — thật uổng nếu đến đây mà không được chứng kiến cảnh này.



Đúng giờ nhạc nhẹ bắt đầu thổi, nước bắt đầu phun theo cường độ, lúc cao lúc thấp uốn éo theo nhịp nhạc. Chừng mười phút sau nhạc thổi mạnh nước phun cao và sau một tiếng bùm mạnh nước phun cao che khuất hoa sen với ngụ ý là rửa sạch hoa để đón mừng Phật Đản sanh. Các cánh hoa từ từ mở theo điệu nhạc để hé lộ đầu tượng Phật Đản Sanh. Các cánh hoa càng mở rộng thân hình tượng Phật càng rõ ràng. Khi các cánh hoa đã mở hết mức tượng Phật Đản Sanh bắt đầu quay. Khi quay đủ vòng nước lại phun mạnh lên che phủ kín toàn thân tượng

Phật tượng trưng cho lễ tắm Phật. Nhạc êm dịu lại, các cánh hoa từ từ khép lại và khi đã kín một đợt nước nữa được phun lên rửa sạch đóa hoa.



Lúc đang tắm Phật chúng tôi thấy rất nhiều người chạy túa lại một đàn vòi nước gắn trên bệ cao tranh nhau hứng nước tắm Phật và uống tại chỗ. Một ý nghĩa khác của hoạt cảnh này là ý nghĩa "hoa khai kiến Phật" ở thế giới Cực Lạc Phương Tây, một hành giả được hóa sanh trong đóa sen khi thác sinh về cõi giới này.

Tiếp tục đi về hướng Phật Đài có cây cột đá của vua A Dục cao chót vót với 4 con sư tử trên cùng. Tiếp theo một sân rộng, bên trái là một bàn tay Phật và bên mặt là tượng Phật Di Lặc với hàng trăm trẻ con tuổi cười chọc phá Ngài đủ kiểu đủ cách mà ta khó tưởng tượng được. Bàn tay Phật bằng đồng đỏ, cùng kích thước với bàn tay của tượng trên Phật đài, lớn đến độ đầu du khách chưa đến giữa bàn tay Phật. Khách hành hương vừa đi vòng quanh vừa đưa tay sờ bàn tay Phật, để mong được phát tài và khỏe mạnh, làm cho màu đồng đỏ mòn và

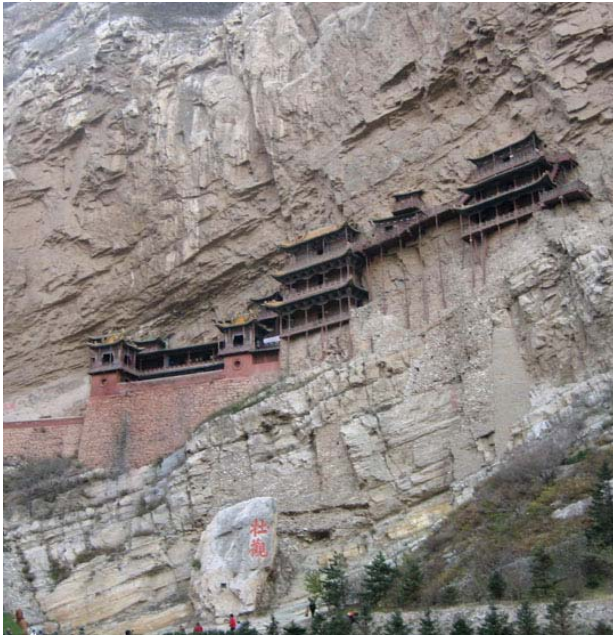
đổi sang màu vàng óng. Vị trí hai kiến trúc này được dùng làm bán kính cho 2 vòng cung lồng đèn pháp luân lớn theo nghi thức Phật giáo Tây Tạng. Tại giao điểm của hai vòng cung và tìm hành lang có một tượng bản sao (replica) nhỏ của tượng lớn để những ai không thể lên Phật đài đến đây cầu nguyện. Muốn lên đến tượng đài ta phải qua một sân rộng có cây bồ đề khá lớn và leo 7 tầng bậc thang, — mỗi tầng gồm có 30 bậc và sân chờ rộng khoảng 10m — tổng cộng 210 bậc, hoặc dùng hai 2 đường xe hơi hai bên. Đường bậc thang lên Phật đài rộng mấy chục mét, ở giữa có bảy bức tranh bằng đá chạm trổ công phu chia đường lên thành hai lối.



Tượng Phật thật sắc sảo với nét mặt hiền hậu đứng trên tòa sen nhìn xuống chúng sinh trông thật uy nghi. Trong tòa sen và dưới tượng Phật là bảo tàng viện ở tầng dưới và Điện Mười Ngàn Tượng Phật ở tầng trên. Tiếc là hôm ấy mưa suốt sáng chỉ thấy tượng Phật mờ mờ may mà buổi chiều hết mưa trước giờ làm lễ hoa khai kiến Phật nên mới chụp được hình. Xem lại các hình chụp được tôi thấy còn rất nhiều kiến trúc khác mà tôi không rõ ý nghĩa nên nghĩ rằng đây là một tập hợp nhiều cảnh của Phật giáo. Nhìn trên họa đồ, khu đất dành

cho công trình này thật là lớn không thể đi khắp và diễn tả được, trên đây chỉ là những bộ phận chính yếu. Về cảnh hoa khai kiến Phật tôi có ý nghĩ là trong không gian của thánh địa cảm xúc của mình nhạy bén hơn nên cảnh hoa khai ngụ ý là nhắc nhở khuyên ta nên mở rộng lòng từ tâm. Khi lòng từ bi của mình đã rộng mở, Phật tánh ta liền lộ rõ toàn diện như hình Phật Đản Sanh giống như dân gian thường nói nhân chi sơ tính bản thiện.

Chùa Huyền Không (hanging temple) cách thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây 65km, nằm trong một thung lũng giữa 2 vách đá cao vọt vọt của dãy núi Hoàng Sơn, một bên là xa lộ, một bên là chùa.



Dưới thung lũng là một con suối lớn có một cầu treo cổ điển cho du khách vào viếng chùa. Là một chùa nhỏ toàn bằng gỗ duy nhất còn lại của Trung Hoa, 50m cao hơn mặt đất, đứng cheo leo như dán sát vào vách đá nên thường còn được gọi là chùa treo. Chùa được tu bổ nhiều lần vào thời nhà Minh và nhà Thanh. Chùa này được tồn tại hơn 1400 năm, với một kiến trúc độc nhất vô nhị và thờ tam giáo Phật Lão và Khổng. Phần chính các tượng được chạm trong vách đá nhưng cũng có những tượng bằng đồng, chạm trổ vào sắt, đá và đất sét đặt trong các hang nhỏ vòm cung hay trên bàn thờ. Tuy lối đi lên chùa bằng gỗ đã được gia cố bằng những thanh sắt góc nhưng tin đồn

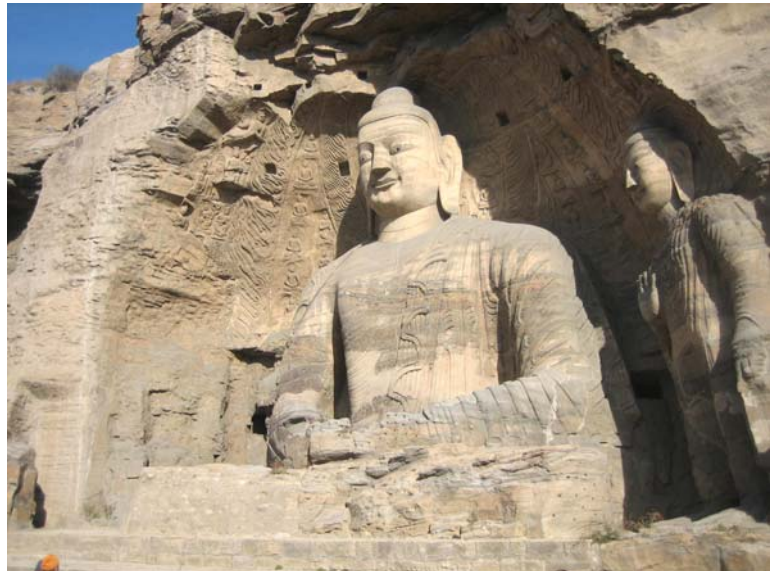
là năm 2008 sẽ cấm không cho du khách lên thăm viếng nữa.

Vân Cương Thạch Động (Yunggang grotto) tọa lạc dưới chân núi Vũ Châu, thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây, thạch động này là một di tích Phật Giáo lớn nhất, đẹp và lâu đời nhất, có từ thời Bắc Ngụy (439 Tây Lịch), và được xem là di sản văn hóa thế giới từ năm 2002. Trên đường vào, từ xa chúng tôi đã nhìn thấy một dãy núi trọc không cao lắm với những hang lớn nhỏ đen như hang mà dân cư Ngũ Đài Sơn thường làm để dùng như nhà ở. Trên cao phía trái có một mỏm thật lớn giống như phần còn lại của một cổ thành thường thấy ở Trung Hoa. Phía dưới các hang là một dãy dài nhà 4 tầng với kiến trúc chùa, không có gì to lớn đặc biệt để được liệt vào di sản thế giới. Thậm chí đứng ngay tại bến đậu xe bên một tảng tá trắng thật lớn với 4 chữ Vân Cương Thạch Động bằng Hán văn tôi cũng chưa hình dung được sự vĩ đại của nó. Qua một đoạn đi không dài lắm chúng tôi đến một khu khá bằng phẳng rộng độ 50-60m được xem như là chân hang động. Những hang tưởng nhỏ lúc này thật sự rộng từ 10-15m cao 8-15m và vô số những hang đủ cỡ nhỏ hơn. Thạch động dài hơn 1km và được thành hình trên 70 năm từ 453-525 Tây lịch. Có tất cả 53 động chính được chia làm 3 phần: phần bên Đông gồm động số 1 đến 4, phần trung tâm từ số 4 đến 13, phần bên Tây từ 14 đến 53, và hơn 1000 hang động trung và nhỏ với vô số pho tượng lớn nhỏ không thể đếm được. Tượng lớn nhất cao 17m và nhỏ nhất là 2cm. Những hình và tượng ở đây là sự phối hợp tôn giáo, văn hóa, và nghệ thuật của Hoa, Tạng, Ấn và Hy Lạp đã đưa Thạch Động lên thành một trung tâm hành hương và du lịch về hang động và được công nhận là di sản thế giới. Lịch sử ghi rằng vào thời đó có một vị vua tàn phá chùa chiền, làm nhiều điều ác đức nên nhà vua con là Huệ vân Đế cảm thấy ân hận về hành động của vua cha, muốn tìm một địa điểm có tầm vóc và thích hợp cho công trình sám hối hầu giảm bớt nghiệp cho cha. Một đại sư đề nghị với vua địa điểm này. Họ khởi sự khoét một hang nhỏ sâu vào khoảng vị trí đầu tượng Phật. Từ đó họ thực hiện việc điêu khắc phần

trần hang, đầu tượng và vách từ từ xuống dưới. Có những dãy hốc đá vòm đục sâu trong vách với hàng cột ngoài được chạm trổ công phu và sơn nhiều màu.

Vì đá thuộc loại đá cát (sandstone) mềm nên dễ bị phân hóa và khoét mòn vì thời tiết và gió nên có nhiều chỗ bị hư hại nhưng trông cũng giống như được chạm trổ phù hợp với khung cảnh. Có nơi là một vách với các vòm vòng cung cạm trong đó thờ tượng Phật hoặc các thần linh. Không phải chỉ có các tôn giáo thực hiện công trình này mà còn nhiều dân tộc thiểu số tạc tượng Phật theo văn hóa riêng của họ. Thật khó mà diễn tả hết nghệ thuật chạm trổ và vẽ hình trên đá và hình chụp cũng không được rõ vì thiếu ánh sáng nhưng tôi cũng cố gắng phác họa sơ quang cảnh một số động. Các động từ 1- 4 đã bị gần như hoàn toàn hư hại. Ở giữa động số 5 là tượng Phật Thích Ca ngồi kiết già hai bên vách có Tứ Đại Thiên Vương đứng chầu được chạm trổ vào vách. Trần và vách còn có nhiều hoa văn trang trí đẹp. Động 6 ngoài pho tượng, xung quanh là các cảnh tiêu biểu toàn thể đời của đức Phật Thích Ca. Trên cao động 7 là tượng của Tam Thế Phật, phía dưới là vua Huệ vân Đế và bà mẹ. Cái vòng cung giữa Tam Thế Phật và vua là một dãy tiên nữ đang múa. Hai bên vách là 2 tượng Hộ Pháp. Động 8 có tượng Phật Di Lặc theo văn hóa Ấn Độ với hai chân bắt chéo xéo xuống đất chứ không ở thế kiết già như ở VN. Tay mặt tượng đưa lên và hướng ra trước vì sợ bị gãy nên có một tượng Hộ Pháp nhỏ dùng đầu đội cùi chỏ Phật, tay trái đặt lên đầu gối. Động 16, Tượng Phật Thích Ca đứng và phần dưới bị hư hại nhiều nay thấy có nhiều lỗ nhỏ. Nguyên nhân là nhà Thanh muốn phục hồi lại phần hư hại đã cho đục những lỗ sâu để câu lớp đất sét mới đắp bên ngoài vào vách đá. Nhưng với thời gian và thời tiết khắc nghiệt phần đất sét bị phân hóa để lộ ra những lỗ nhỏ. Động 18, Tượng Phật Thích Ca đứng với hoa văn là những tượng Phật nhỏ ở tà áo tay và ngực, và xung quanh vách là tượng những bồ tát. Động 19 là tượng lớn thứ hai cao 16.8m, ngồi kiết già, có trái tai xuống

gần đến vai. Động 20 tượng Phật Thích Ca ngồi cao 13.7m có một tượng hộ pháp đứng hầu bên trái, hiện là tượng còn lại đẹp nhất. Động này có một mái đá che và mới bị sập và được sửa chữa cho gọn gàng như hiện nay. Có nơi nhờ mặt tiền động cao và hệ thống cột tuy bị phân hóa nhưng còn vững chắc và đẹp, nên giới hữu trách đang cho chỉnh trang cột đá còn lại hòa hợp với mái ngôi theo kiến trúc chùa.



Chùa Pháp Vũ, tại Phổ Đà Sơn nơi tu hành của tổ sư Ấn Quang, tổ thứ 13 của tông Tịnh độ. Trước điện thờ ngài có 2 câu đối ghi lại lời dạy của ngài về cốt lõi của pháp tu niệm Phật rằng

*“Mạc nhạ nhất xưng siêu thập địa,
Tu tri lục tự quát tam thừa”*

nghĩa là: không ngờ một câu qua mười địa; phải hay sáu chữ phủ ba thừa. Ba thừa là Thinh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa, mười địa là mỗi thừa có 10 địa vị tu. Ngài Ấn Quang đại sư muốn nhấn nhủ đến sự mâu nhiệm siêu việt của câu **Nam Mô A Di Đà Phật**. Chỉ cần niệm Phật sáu chữ này một cách tinh tấn người tu môn tụng niệm Phật có thể vượt qua được 10 địa vị tu chứng của hàng Bồ Tát, và đắc được quả chứng của tam thừa.

Chùa Linh Âm, (Ling Yin temple) nơi tu hành của Tế Diên Hòa Thượng là chùa cổ nhất ở Hàng Châu. Chùa nguyên thủy được bắt đầu từ thế kỷ thứ 3 và được phát triển mạnh vào thế kỷ thứ 10 nhờ sự ngưỡng mộ đạo Phật của

vua đương thời, trong chùa đã có trên 3000 tăng sĩ tu tập.



Khuôn viên chùa rất rộng và các điện thờ đều được tàn các cây cổ thụ che phủ quanh năm nên rất mát mẻ. Năm 1974 chánh quyền cho phục hồi lại như hiện tại nên còn có tên Vân Sơn Tự, và trong chùa còn có sắc phong do vua Khang Hy tự thảo. Chùa hiện tại gồm dài 7 gian, rộng 5 gian với mái nhà thật cao. Tượng Phật Thích Ca cao 25m gồm 24 khúc gỗ trầm hương ghép lại được thiếp vàng. Nếu tôi không lầm thì đây là ngôi chùa có nhiều điện thờ nhất. Từ ngoài cổng chính vào theo nhiều lối đường quanh co dài dẫn đến điện thờ đầu tiên của Tứ Đại Thiên Vương, kế đến là điện thờ Tể Diên Hòa Thượng, chánh điện thờ Phật Thích Ca, rồi điện thờ Dược Sư Bồ Tát và nhiều điện nữa. Phật tử đến dâng lễ nơi Dược Sư điện rất đông. Trên một bức tường chắn đất sau chánh điện có ghi một văn kiện bằng Hán văn, tôi không hiểu ý nghĩa, nhưng dân chúng viếng thăm chùa này thường lấy tay thoa rờ vào một số chữ trên một bảng như chữ Phúc, Thọ v.v.. hoặc có nhảy lên cao để rờ vào một chữ gì đó. Những chữ này đã trở nên đen thui. Bên tay trái trong một ngôi nhà lớn hình chữ vạn, có 500 tượng A La Hán màu đồng đỏ, lớn bằng người. Các tượng với diện mạo, tư thế và vũ khí từng tượng đều khác nhau được đặt trên kệ cao thành 4 hàng ngoảnh mặt ra 2 lối đi ở giữa mỗi cánh của hình chữ vạn. Ngay giữa giao điểm chữ vạn là một tháp vuông. Mỗi mặt trên cao có ghi bảng hiệu của các Bồ Tát Quán Thế Âm, Văn Thù, Địa Tạng, và Phổ Hiền. Phía dưới là

những bức tranh diễn tả hạnh nguyện của mỗi vị Bồ Tát. Với Bồ Tát Địa Tạng chúng tôi thấy ngài Bồ Tát cầm cây gậy với hào quang tỏa sáng mở khóa Địa Ngục. Những người thoát được ra ngoài tươi cười vui vẻ, những ai còn bên trong cố chen lấn cho gần cửa ra. Bồ Tát Quán Thế Âm cầm nhánh dương liễu dài hướng về một chiếc thuyền trên mặt biển nhiều sóng. Chúng tôi không rõ ý của 2 mặt còn lại. Tể Diên Hòa Thượng là một vị tăng dị biệt ăn uống bừa bãi. Sự tu tập của ngài phần chính là lo giúp đỡ người gặp khó khăn, có thể gom gọn trong câu: *Người ta tu khổ không tu tâm, ta tu tâm không tu khổ*.

Truyền thuyết kể rằng khi đến đây tu tập, ngài bảo nơi đây sắp có tai họa vì sẽ có một hòn núi sẽ bay đến đập vào làng này nên khuyên dân chúng nên tản cư đi nơi khác, nhưng dân chúng thấy sự tu hành của Ngài nên không tin. Một hôm trong làng có đám cưới Ngài bèn ôm cô dâu chạy và đốt làng, toàn thể dân chúng tức giận rượt theo. Nhưng khi nghe tin có một cụ già không chạy thoát được và còn kẹt lại trong biển lửa. Ngài vội bỏ cô dâu, trở về cứu bà lão và thấy một hòn đá lớn đang lăn đến gần bà lão. Ngài bèn đưa bàn tay ra chặn hòn đá và để lại dấu 5 ngón tay trên tảng đá. Tới lúc đó dân chúng mới hiểu hành động cứu dân làng của ngài. Ngoài ra trong hòn núi này còn có một lỗ hổng cao lối hơn 1m, dài 3, cao hơn mặt đất chừng 1.5m được coi là nơi Ngài nằm ngủ trong thời gian tu tập.

Chùa Tuyết Đậu, ở Phong Hóa, nơi ản tu của Bồ Đề Hòa Thượng, vốn hóa thân của Bồ Tát Di Lặc. Bồ Đề Hòa Thượng có thân hình to lớn, bụng phệ và luôn tươi cười thường xuyên mang một bao bố lớn, do đó có tên như trên, chứa đựng đủ thứ quà mà trẻ con thích. Các công trình của chùa Tuyết Đậu, với khuôn viên rất lớn nằm dưới chân núi, đã hoàn chỉnh và chánh quyền đang cho xây dựng một tượng đài với tượng Phật Di Lặc cao 38m. Tượng được chọn trong 26 mẫu dự thi. Tượng đài nằm trên sườn núi với hơn 300 bậc thang nên sẽ được thấy từ xa. Công trình được khởi công từ đầu năm 2005 đến nay mới hoàn thành phần đế.

Chùa Quang Hiếu, nơi xuất gia của Lục tổ Huệ Năng, là một chùa lớn ở Quảng Châu. Dọc theo các lối đi xung quanh chùa đều có các phướn ghi các câu kệ của Lục Tổ. Chùa có cây bồ đề cổ thụ, hơn 1700 năm, do một nhà sư Nhật Bản đem từ Ấn độ về trồng, mà từ đó tất cả những cây bồ đề ở các chùa Trung Quốc và Việt Nam đều được chiết ra; một cái tháp nhỏ được xây nơi Lục tổ ngồi để xuống tóc đi tu. Dưới gốc cây bồ đề là tấm bia đá ghi lại bài kệ của Ngài. Hôm đó có nhiều người thuộc bài kệ qua truyền khẩu nên có vài chữ không được đúng. Xin ghi lại đây bài kệ ghi trên bia qua lời đọc của Hòa Thượng Bảo Lạc:

*Bồ đề bốn vô thọ,
Minh cảnh diệt phi đài,
Bốn lai vô nhất vật,
Hà xứ nhá trần ai*

Tạm dịch: Bồ đề chẳng thật là cây,
Kiếng soi chẳng phải vật này đài gương,
Xưa nay mọi vật tỏ tường,
Làm gì bụi dính bám vương được nào
Sau đây là bài kệ của Ngài Thần Tú:

*Thân thị bồ đề thọ,
Tâm khứ minh cảnh đài,
Thờ thời thường phát thức,
Vật sử nhá trần ai.*

Tạm dịch: Thân như cây bồ đề,
Tâm là đài gương sáng,
Luôn luôn năng lau chùi,
Làm gì có bụi bám.

Ghi chú: Bốn ngôi chùa trên là nơi còn những dấu tích của những hành giả tu tập và chứng đạo, và trở thành những thánh địa của Phật Giáo Trung Hoa.

Vài cảm nghĩ về chuyến hành hương

1) Với cảnh rừng núi cheo leo trùng điệp, với nghệ thuật và văn hóa linh hoạt và hài hòa thể hiện trong những kiến trúc nguy nga đồ sộ, tôi hết sức khâm phục sự quyết tâm tu hành và xây dựng các công trình của tiền nhân Trung Hoa. Các điều đó giúp tôi hiểu rõ thêm các hạnh nguyện to lớn của các vị Bồ Tát này và tạo thêm niềm tin về Phật pháp của vợ chồng tôi và gieo duyên cho các con cháu — khi đưa cháu ngoại 11 tuổi đã nói “Đúng là Buddha đã

cho bà ngoại thêm power mới đủ sức leo chừng ấy bậc thang”

2) Hòa Thượng Bảo Lạc đã dùng hình ảnh các cây cổ tùng mọc thẳng đứng một cách ngạo nghễ tại Văn Thù Điện để khuyên chúng ta theo đó mà tu tập. Theo thiện ý hình ảnh đó thích hợp cho các vị Tăng Ni và các cư sĩ cao thâm hơn là đối với chúng ta, đang dọ dẫm tu tập, hình ảnh rừng tre tại Cù Hoa Sơn có vẻ phù hợp hơn. Tre tại rừng này có thân cây suôn đuột thẳng đứng với một số nhánh khẳng khiu và lá nhỏ mỏng manh trên ngọn và mọc riêng rẽ từng cây một, giúp cho ta nhìn xuyên sâu vào rừng. Hình ảnh thân cây thẳng đuột giúp ta phấn đấu vươn lên, các nhánh khẳng khiu tượng trưng cho sự tương trợ nhỏ nhoi nhưng cần thiết của các bạn đồng tu. Nếu mọc riêng rẽ cây tre nếu không gãy ngang thì cũng nghiêng ngã xiêu vẹo.

3) Đoàn đi kinh hành dẫn đầu bởi 7 vị tăng ni áo vàng tiếp nối với hơn 80 Phật tử, khi áo tràng khi áo dài, vừa đi vừa tụng niệm trang nghiêm là một cảnh đặc biệt lạ mắt làm khách viễn phương đứng nhìn hoặc chụp hình lia lịa. Nhờ chương trình được nghiên cứu kỹ lưỡng chúng tôi được chiêm bái nhiều pháp bảo hiếm quý tại một số tu viện, nhờ khách sạn sang trọng an toàn, nhà hàng sạch sẽ, thức ăn ngon nên mọi người đều khỏe mạnh trong suốt cuộc hành hương. Có được kết quả này là nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Thầy Nguyên Tạng và anh Tony Thạch, một Phật tử Úc kiều gốc Việt Hoa, giám đốc một công ty du lịch hành nghề lâu năm. Vừa là Phật tử lại biết tiếng Hoa nên khi gặp các hướng dẫn viên địa phương kém Anh ngữ anh Tony trao đổi với họ bằng Hoa ngữ nên hiểu rõ ngọn ngành để giải thích cho đoàn. Sau khi về nhà những tràng dài email hàng ngày — đã kéo dài thêm thời gian hành hương — giúp cho Phật tử tiếp tục trao đổi thêm những thắc mắc về giáo pháp còn vấn vương, những tâm tình mới nảy nở; đặc biệt có một vị cho biết nhờ sự giao tiếp cởi mở đầy nhân ái trong chuyến hành hương nên bây giờ đã dám nêu lên những e ấp từ lâu giữ kín trong lòng. Đó là những điểm son của tổ chức này.

4) Chúng tôi đã ở Quảng Châu nơi có đài tưởng niệm chí sĩ Phạm hồng Thái tại Hoàng

Hoa Cương. Khi biết được điều này thì đã quá trễ để đến thập nén hương cho người. Một điều thật đáng tiếc

5) Cấu trúc chùa chiền Trung Quốc khác hẳn ở VN nên tôi ghi lại để sau này những ai đi hành hương đỡ ngỡ ngơ hơn. Từ ngoài cổng vào thứ tự các điện một chùa đơn giản nhất gồm 3 điện thờ: 1) Tứ Đại Thiên Vương, 2) Đại Hùng Bửu Điện tức là chánh điện và 3) Tàng Kinh Các. Trong cấu trúc biến cải, như tại tứ đại danh sơn, điện thứ 2 là nơi thờ phượng vị chủ chốt của chùa như các Bồ Tát Quán Thế Âm, Văn Thù, Địa Tạng và Phổ Hiền; điện thứ 3 thờ Phật Thích Ca, mới là chánh điện; còn như tại Linh Ẩn Tự có khá nhiều điện, điện thứ 2 chủ chốt là Tể Điện Hòa Thượng, thứ 3 là chánh điện, thứ 4 là Dược Sư Bồ Tát, thứ 5 và 6) là... và cuối cùng là Tàng Kinh Các. Tất cả các điện đều có mái thật dốc với các tượng Phật thật lớn được đặt trên Phật đài cao ngay dưới đòn giông trông thật uy nghi. Chùa được bố trí dùng để lễ bái nên phần trước và sau Phật đài rất hẹp — chứ không phải để Phật tử ngồi trước Phật đài nghe thuyết pháp như ở Việt Nam.

6) Thân nhân các khách hành hương nên thận trọng hơn có nên để thân quyến mình tham dự khi tình trạng sức khỏe không được tốt. Có một vị đã gần bị xỉu 2 lần may mà không hề hấn gì. Một số người trong đoàn lo ngại nếu có sự bất trắc đoàn sẽ mất vui và mất thì giờ. Một số khác nghĩ là sẽ có Phật độ đừng lo. Tuy nhiên chúng tôi thiện nghĩ ban tổ chức cũng nên cẩn trọng hơn.

Chuẩn bị hành trang

Đây là lần đầu tiên chúng tôi đi hành hương nên có rất nhiều lo ngại về thời tiết, về địa hình, về nơi ăn chốn ở nơi chùa chiền trên núi cao, nhất là nhà tôi bị đau nhức khi gặp lạnh và đau đầu gối khi lên cầu thang. Những tin tức do bạn bè đã đi hành hương trước cho biết cũng không được thống nhất vì có thể địa điểm và thời điểm khác nhau. LT chúng ta cũng chưa có bài viết nào ghi lại những điều cần lưu ý, nên tôi ghi lại vài điều cần lưu tâm.

- nếu lộ trình hành hương là tứ đại danh sơn thì đường sá an toàn và rất tốt, khách sạn và

nhà hàng đủ loại gần chùa, nếu người tổ chức chịu chơi và Phật tử không ngại chi tiền thì không đáng lo ngại. Với lộ trình khác ta nên hỏi ban tổ chức những điều cần biết.

- Thời tiết vào đầu tháng 11 không đến nỗi nào ngoại trừ gặp luồng khí lạnh bất thường hoặc bản thân người hành hương không chịu được lạnh. Đa số khách hành hương thích đi vào tháng lạnh vì chỉ cần mặc nhiều lớp áo là được chứ đi vào mùa hè trời nóng đi bộ ra mồ hôi khó chịu hơn. Với những ai không chịu được lạnh nên mua loại pat tạo nhiệt tại các tiệm bán dụng cụ thể thao và để vào găng tay, bó tất hay một bao bì gì mà ta có thể cột vào vai, ngực v.. v.. nơi ta thường bị đau. Các pat này chỉ rất tiện lợi, tự tạo và giữ nhiệt khi tiếp xúc với không khí. Giá từ 1-2 đô và dùng được từ 4-24 giờ tùy loại.

- Trước khi ghi tên tham dự nên hỏi rõ phương tiện di chuyển bằng gì và nên tránh những phương tiện hoặc đơn vị tổ chức rẻ tiền như dùng xe lửa ở Ấn Độ. Vì những hướng dẫn viên địa phương thường dùng Anh ngữ và trình độ Anh văn có khi không được khá nên nếu người hướng dẫn viên chính của đoàn cần có một số kiến thức về Phật giáo và rành Hoa ngữ để trao đổi với hướng dẫn viên địa phương thì mới dẫn giải rõ ràng được các chi tiết của nơi chiêm bái. Lễ tất nhiên tiền nào của nấy.

- Số lượng người tham dự dưới 50 người thì tốt hơn vì mỗi xe buýt chỉ chở được chừng ấy và thời gian tập hợp kéo dài khi đông người vì người Việt mình chưa tôn trọng giờ giấc ấn định.

- Nên có một máy ghi âm để thu trực tiếp những điều hướng dẫn viên giải thích để khi về nhà ta nghe lại thì tốt hơn

- Ngoài những thuốc thường dùng hàng ngày, ta cần đem theo thuốc ho, cảm, tiêu chảy, dầu nóng, và vài thứ khác mà ta cảm thấy cần thiết, nếu có thể với số lượng khá nhiều để giúp những bạn gặp khó khăn.



Một phương pháp giải toả stress trong cuộc sống

Nguyễn văn Sang, Sài Gòn



Ai hiện đang còn đi làm hay đã nghỉ hưu không ít thì nhiều cũng từng nếm mùi áp lực tâm lý trong cuộc sống. Tôi mạo muội viết ra đây một phương pháp thực tiễn để các bạn nghiên cứu xem sao !

Stress tạo ra bệnh tật bằng cách nào và cơ thể đáp ứng lại với stress ra sao?

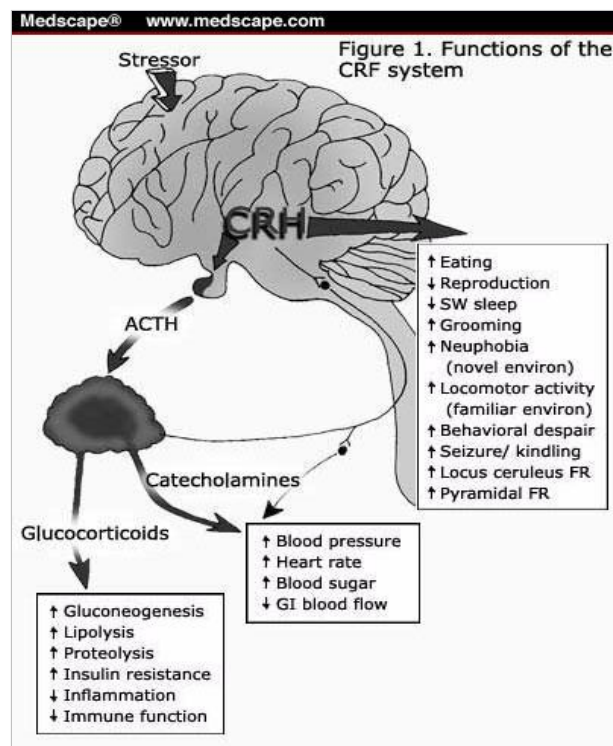
Hàng ngày, chúng ta thường phải đối phó với nhiều áp lực dưới dạng các xáo trộn từ bên ngoài, chúng có thể gây ra các phản ứng cảm xúc mạnh như áp lực công việc, các xáo trộn về kinh tế tài chánh, giao thông liên lạc, các mốc thời gian phải đạt, việc phải dời đổi chỗ ở, vấn đề ô nhiễm môi trường, suy dinh dưỡng, mất mát người thân trong gia đình, hoặc tệ hại nhất là thương tật thể xác hay tinh thần. Người ta dùng từ stress để nói về các áp lực tâm lý này. Cần nói ngay rằng mặc dù một trạng huống bên ngoài sẽ kéo theo áp lực stress, nhưng thật ra nó không tạo ra stress! *Áp lực stress có là do cách chúng ta tiếp nhận sự xáo trộn xem như một sự đe dọa chúng ta, theo sau một phản ứng cảm xúc mạnh.* Một xáo trộn nào đó có thể gây ra stress cho người này nhưng sẽ không có tác dụng đối với người khác, tùy nhân sinh quan, tùy nhân cách và cách đáp ứng của mỗi người. Vậy ta có thể nói rằng nguồn gốc của stress không đến từ môi trường bên ngoài; nó là một phản ứng có ý thức hoặc vô thức của chính chúng ta. Do đó chúng ta nói đến stress như là một “đáp ứng với stress”.

Đáp ứng với stress là một sự kiện gây căng thẳng thần kinh não bộ, đó là tình huống của trí não phản ánh triệu chứng lên thân thể: sự kiện

bên ngoài kích hoạt phản ứng cảm xúc trong trí não, rồi chính nó “nội tại hoá” và lưu trữ trong trí óc như một căng thẳng vật lý (sinh lý) trong cơ thể. Ở đây chúng ta sẽ thấy tâm lý và sinh lý của ta nối kết mật thiết với nhau như thế nào và chúng ta khó lòng xem chúng tách biệt nhau !

Cơ chế hoạt động của tuyến Yên khi có stress.

Để hiểu tiến trình tạo nên “đáp ứng với stress” trong cơ thể, ta thử tìm hiểu xem bằng cách nào mà não bộ đối phó khi stress tiếp cận với chúng ta. Khi một tình huống đòi hỏi một phản ứng của chúng ta như khi đứng trước một *hiểm nguy* (ví dụ như.... gặp cạp chằng hạn!), *tuyến yên* trong não sẽ phản ứng bằng cách tiết ra một “hoá chất não” gọi là ACTH (AdrenoCorticoTrophic Hormone). Chất nội tiết tố này sẽ đi từ tuyến yên (*tuyến nội tiết*

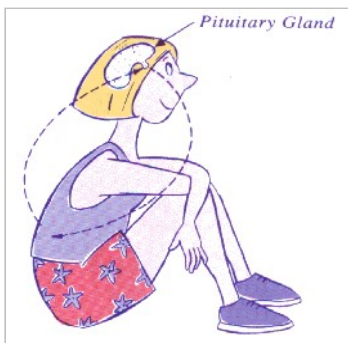


giám đốc) đến tuyến thượng thận và truyền lệnh tuyến này tiết ra hai nội tiết tố Adrenaline và Cortisone. Hai nội tiết tố này khi lưu thông trong máu sẽ gây ra hai tác động làm cho các tế

bào tăng cường hoạt động biến dưỡng và mang nhiên liệu cần thiết để cơ bắp tăng sức hoạt động.

Adrenaline sẽ làm tăng sự hô hấp (tăng dưỡng khí cho tế bào), tăng nhịp tim và huyết áp (để tăng cung cấp lượng máu cho tế bào). Cortisone sẽ kích thích gan để nhả ra đường và chất béo (nhiên liệu cho các tế bào) vào máu. Kết quả là làm gia tăng lượng đường và chất béo (“lực lượng phản ứng nhanh”) và tăng dưỡng khí (dùng đốt chất đường và chất béo); do đó máu sẽ về não và cơ bắp nhiều hơn, cơ thể sẽ ở tư thế sẵn sàng và cơ bắp sẽ được bảo động để đối phó với “hiểm nguy”!

a) Nếu cơ thể chiến đấu tốt, chống chọi được với tình huống này (tức tránh được mỗi hiểm nguy hay chế ngự được tình huống) thì từ từ cơ bắp sẽ trở lại bình thường: chất Adrenaline sẽ ngưng sản xuất, nhưng Cortisone còn phải tiếp tục được sản xuất thêm để chuyển hoá hết lượng đường và chất béo về dưới dạng năng lượng dự trữ và như vậy là có năng lượng dư thừa để đối phó với hậu quả sinh vật lý của trạng thái “chiến đấu và chế ngự” của cơ thể. Cuối cùng Cortisone cũng được ngưng sản xuất và tình trạng quân bình sẽ được tái lập.



Vậy tình huống “chiến đấu và chế ngự” khi đối phó với stress có vẻ như có ích vì nó bảo động cơ thể và cung cấp thêm sức mạnh với nhiều mức độ khác nhau.

Sau sự đáp ứng ngắn đó, và sau một giai đoạn đối kháng, mọi chức năng của cơ thể sẽ trở lại bình thường.

b) Tuy nhiên nếu con người không thể đáp ứng hữu hiệu lại sự xáo trộn do stress mang đến, thông qua tiến trình “chiến đấu và chế ngự”, thì ta sẽ bị kẹt trong tiến trình này. Khi không thể chạy trốn khỏi sự xáo trộn hay loại bỏ nó, con người sẽ tiếp tục bị đặt trước sự xáo trộn đó

trong khi phải ứng phó bằng các xúc động tiêu cực. Các xúc động tiêu cực sẽ tạo sự lo lắng bất an trong cơ thể, và sẽ trở thành một động lực cần được loại bỏ; nếu không thì xúc động tiêu cực nội tại hoá sẽ vẫn hiện diện trong cơ thể ! Bây giờ con người phải đối phó với cả hai mặt trận *sự xáo trộn và cảm xúc tiêu cực*. Thất bại này sẽ mang đến tình huống vô vọng cả về mặt vật lý lẫn cảm xúc.

Sự “vô vọng vật lý” sẽ gây ra tình trạng căng thẳng trong một số bộ phận cơ thể, trong khi sự “vô vọng cảm xúc” cũng sẽ làm cho toàn bộ cơ thể bị căng thẳng (giống như trường hợp sợ hãi)! Nếu tình huống này kéo dài quá mức chịu đựng được thì sẽ xảy ra sự “nội tại hoá cảm xúc”, là kết quả tất yếu của trạng thái đáp ứng với stress.

Lẽ cố nhiên tùy từng người mà trạng thái đáp ứng này sẽ có nhiều mức độ khác nhau. Con người thường không thể tránh các cảm xúc tiêu cực mà sẽ giữ nó lại cùng với sự căng thẳng đi kèm mà hậu quả rất nguy hiểm. Tình huống đáp ứng với stress luôn luôn cực đoan, bất thường và kéo dài. Cả hai sự căng thẳng kéo dài cũng như sự cố gắng của cơ thể để tái lập sự quân bình sẽ làm cho năng lượng sinh tồn (năng lượng dự phòng) hao mòn đến một mức độ mà hệ thống sinh vật lý của cơ thể bị cạn kiệt, dẫn đến sự mất quân bình của cơ thể dẫn đến bệnh trạng. Đến mức độ này thì “đáp ứng với stress” không còn là một phản ứng có ích nữa mà sẽ có hại: đó là một tình huống tự hủy hoại. Khi đáp ứng với stress kéo dài, sự căng thẳng cũng kéo dài, chất cortisone sẽ được tiết ra quá mức cần thiết của giai đoạn đối kháng; như vậy càng nhiều nhiên liệu (chất béo và protein) bị tiêu hao. Cortisone còn kết dính vào các mô tiếp nhận trong hệ thống lâm ba - là các tế bào của hệ đề kháng chống lại bệnh tật - và sẽ đưa đến rối loạn chức năng làm hệ đề kháng bị suy giảm. Ngoài ra cortisone còn ảnh hưởng đến hoạt động của chất serotonin - một chất dẫn của tế bào não - sẽ tạo ra trầm cảm và lo âu. Hệ nội tiết endocrine sẽ tiếp tục bị kích hoạt nên sự căng thẳng sẽ kéo dài và các nội

tiết tố sẽ bị hao hụt, trí não sẽ trở nên quá tải và các cơ sẽ bị căng thẳng.

Nói tóm lại nếu đáp ứng với stress kéo dài, các nhiên liệu của cơ thể sẽ tiêu hao, hệ đề kháng dự phòng và nội tiết tố sẽ cạn dần, nó cũng sẽ triệt tiêu chức năng truyền dẫn của não bộ. hệ quả là mệt mỏi và trầm uất, nhưng tình thế cũng chưa chấm dứt ở đây !

Nếu kéo dài, sự đáp ứng với stress sẽ ảnh hưởng xấu đến toàn bộ các cơ phận khác vì các sinh tố tan trong nước như sinh tố C, B và các vi lượng kim loại như magnesium và potassium sẽ tiêu hao dần dần. Các tế bào mà thiếu các vi lượng này sẽ không hoạt động hữu hiệu và sẽ chết. Tình huống này sẽ làm cho hệ tim mạch, hệ tuần hoàn bị quá tải và suy yếu. Tuyến thượng thận rồi cũng sẽ yếu đi và cortisone sẽ cạn kiệt: kết quả là các tế bào sẽ không nhận được đầy đủ nhiên liệu (các chất đường, chất béo và protein) để hoạt động bình thường. Những cảm xúc tiêu cực nội tại hoá còn gây ra những hoạt động tự vệ tâm lý (bệnh rối loạn tâm lý).

Cơ thể chúng ta thực chất là *một hệ thống năng lượng* gồm nhiều bộ phận tôn ti trật tự, nhận năng lượng sinh tồn từ sự ba động trong trường năng lượng vũ trụ, do đó cơ thể ta rất nhạy cảm đối với “đáp ứng với stress”. Khi mà đáp ứng với stress còn có mặt trong cơ thể ta thì một triệu chứng bệnh hoạn nào đó rồi sẽ xuất hiện hoặc sẽ bị thay thế bằng một triệu chứng khác nếu ta dùng thuốc để loại trừ triệu chứng đó. Chỉ khi nào ta dùng một *giải pháp năng lượng* để bổ sung sinh khí đã bị tiêu hao thì mới trị được tận gốc bệnh tật mà thôi!. (Trong y học bổ sung - complementary / alternative medicine - người ta cho “thuốc tây” làthuốc độc! Đúng vậy uống quá liều lượng thì chết là cái chắc!).

Vấn đề cốt lõi trong việc phòng ngừa ảnh hưởng của stress là phải loại bỏ hẳn tình huống gây ra đáp ứng với stress và luôn cả sự căng thẳng liên hệ đến stress.

Làm sao loại bỏ trạng thái đáp ứng với stress?

Cần nói lại là tuy cảm xúc tiêu cực do những xáo trộn bên ngoài mà có, nhưng thật sự nó không trực tiếp tạo ra “đáp ứng với stress”, mà chính do phản ứng nội tại của con người tạo thành. Phương pháp tốt nhất là cố gắng không đặt mình vào tình huống đáp ứng với stress khi trực diện với các sự kiện gây xáo trộn cảm xúc. Thật ra việc này không hề đơn giản vì lẽ phần lớn con người phản ứng với stress một cách vô thức, như là một phần của sự điều tiết tự động, Chỉ có một số ít người ý thức được vấn đề này nên có thể tìm được cách đối phó hữu hiệu và giải trừ cảm xúc tiêu cực mà không “nội tại hoá” chúng để tránh căng thẳng mỗi khi tiếp cận với sự kiện kích hoạt stress.

Có thể nói cách thức giải toả đáp ứng với stress chỉ đạt được sau nhiều năm luyện tập (tâm lý trị liệu) để có được tánh “buông xả”, một nhân sinh quan cởi mở, chấp nhận mọi việc một cách bình thản, sao cho tình huống đáp ứng với stress không nổi dậy trong ta !

Tính buông bỏ này cũng là một tiêu chí cần có, một trong “tứ lượng tâm” của Phật pháp (Tứ Bi Hi Xả) để đạt thâm tâm an lạc !



Hồ Merritt và công viên Lakeside ở thành phố Oakland, California

Hà Thúc Giảng

Hồ Merritt và công viên Lakeside là một trong những thắng cảnh của thành phố Oakland và cho cả tiểu bang California. Những ai sinh sống trong thành phố Oakland, trong vùng Đông Vịnh San Francisco, và những ai có cơ hội đi qua thành phố Oakland, nếu có dịp, nên bỏ ít thì giờ viếng thăm hồ và công viên ấy. Hồ Merritt và công viên Lakeside không những rộng lớn đẹp đẽ mà còn có những sinh hoạt lành mạnh giúp cho sức khỏe và tinh thần của những người viếng cảnh hay tham dự sinh hoạt trong đó được thêm vui tươi khoẻ mạnh.

Khi lái xe đi qua thành phố Oakland, trên con đường Lakeshore hay đường Grand, ai cũng thấy một cái hồ rất lớn, mặt nước trong xanh, gợn sóng lăn tăn, và một công viên lớn cạnh hồ, cũng như những cao ốc đẹp được xây cất phía bên kia đường của bờ hồ. Đó là hồ Merritt và công viên Lakeside. Những dãy nhà cao là trung tâm Kaiser và các trung tâm thương mại hay chung cư khác nằm bên kia đường cạnh hồ. Khách phương xa còn chú ý rải rác có nhiều người đi bộ hoặc chạy bộ thể dục dọc chung quanh bờ hồ, thông qua công viên Lakeside.

Sau đây là một vài điều cần biết sơ lược về hồ và công viên này.

1. Sơ lược về hồ Merritt:

Hồ Merritt là một hồ nước mặn rộng 155 mẫu (627,000.00 mét vuông) nằm giữa trung tâm thành phố Oakland và ăn thông với vịnh San Francisco. Hồ này được Bác sĩ Sammuel Merritt tặng cho thành phố Oakland vào năm 1867 nên có tên là Lake Merritt.

Hồ Merritt là vùng chứa nước của hai con suối nhỏ chảy từ vùng đồi núi ở phía Đông. Diện tích chính của hồ nguyên thủy là một vùng sinh lầy của vùng phía Đông Vịnh San

Francisco, và là nguồn cung cấp thực phẩm cho các loại chim như vịt trời, hải âu, cò, sếu, ngỗng, còng cọc, chàng – be v.v.. NƯỚC trong hồ lên xuống theo thủy triều qua bốn cống vuông lớn được xây sát nhau ở phía Tây Nam hồ, mỗi cống vuông có cạnh cỡ 3 mét. Những cống vuông lớn này nối tiếp một mương lộ thiên, nối liền hồ Merritt với Vịnh San Francisco.

Chu vi hồ dài khoảng 3.4 dặm. Bờ thành hồ được xây bằng đá dày khoảng 25 cm và cao từ 1 thước đến 1.5 thước. Sát bờ hồ là một con đường rộng khoảng 3.00 thước có đoạn tráng nhựa, có đoạn trải đá, cho khách bộ hành, cho người đi xe đạp, đi bộ hay chạy bộ thể dục sử dụng.

Quanh bờ hồ có 126 trụ điện bằng kim loại nhẹ và dây điện nối tiếp thấp sáng cho 3.400 bóng điện, giống như một chuỗi kiềng trang trí quanh bờ hồ. Ban đêm, ánh đèn điện phản chiếu trên mặt hồ dợn sóng lăn tăn phản ánh lên mặt nước màu vàng nhạt trông rất linh động, đẹp mắt. Vào những đêm trăng, trời trong, mặt nước phản ánh vàng dịu mơ hồ, yên lặng. Buổi sáng dưới ánh nắng mặt trời những gợn sóng lăn tăn làm mặt hồ giống như triệu tấm kiếng ly-ty màu trắng bạc.

Giữa hồ có hai cụm đảo nhân tạo cây cối um tùm là nơi trú ẩn an toàn và cũng là nơi tổ ấm của các loại chim trời.

Những khách nghỉ ngơi ngồi trên ghế đá quanh bờ hồ, những người đi xe đạp, đi bộ hay chạy thể dục dọc theo bờ hồ, thường ngắm các loại chim bơi lội, bay lượn, hay tìm mồi trên hồ.

Những lúc nước thủy triều lên cao và trời không mây, nước hồ trong xanh ta thấy được những đàn cá lớn nhỏ thanh bình bơi lội trong hồ, để tìm kiếm các phiêu sinh vật làm thức ăn.

Cò trắng chăm chỉ đứng chờ hay bước nhẹ

bàn chân nơi đáy hồ, nơi có nước, để tìm bắt cá con ở dưới các lớp ốc sò hay rong rêu. Ngỗng trời, bồ nông, vịt, le-le, từng đàn đuổi bắt mỗi cá. Hải âu lặn xuống nước sâu bắt sò rồi bay lên cao, thả sò xuống đường nhựa cho sò bể mà ăn.

Sau những cơn mưa, trùn đất nổi lên trên gần mặt đất và cỏ, hải âu lấy chân giậm đất để tìm trùn đất ăn. Le-le hụp lặn thật sâu để bắt cá. Ngỗng trời và bồ nông, biết sống bắt mỗi theo tập thể, sắp hàng ngang giữa hồ hụp lặn vừa đuổi vây cá, dòn cá, bắt mỗi.

Đôi khi trời nắng ấm, và bụng đã đủ no, các chim đủ chủng loại kết tập từng đàn cả ngàn con, thành thoi bơi lội, hoặc đùa giỡn giữa mặt hồ trông thật là tuyệt đẹp.

Hồ Merritt còn có các nhà thủy tạ, nơi cho thuê du thuyền đạp nước, và có cả tàu cho thuê để đi ngắm cảnh từ giữa hồ. Đó cũng là những trò giải trí thể dục, vui vẻ, êm đẹp.

Nói đến Hồ Merritt mà không nói đến công viên Lakeside là một thiếu sót lớn. Vì từ sự cấu tạo địa lý, phong cảnh thiên nhiên, cho đến sự sinh hoạt của hồ và của công viên đã có một sự liên hệ mật thiết như môi với rừng. Thực tế, mục tiêu của hồ và công viên chỉ là tạo nên phong cảnh đẹp đẽ, cung cấp phương tiện cho sự sinh hoạt giải trí, thể dục và nhu cầu học tập cho mọi người.

2. Sơ lược về công viên Lakeside:

Phía Đông Bắc hồ là một vùng đất cao, thuộc chân của dãy núi phía Đông thành phố Oakland. Thành phố đã dùng một phần đất này để lập công viên Lakeside.

Công viên Lakeside có cổng đi vào với đường nhựa. Du khách có thể lái xe vào, đậu ở cạnh đường để đi du ngoạn xem phong cảnh, hay tham dự các sinh hoạt trong công viên hay trên hồ.

Phong cảnh ở công viên Lakeside, với bóng mát của các cây cổ thụ như sồi, thông, tùng, khuy nh diệp và những bồn hoa, muôn màu rực rỡ, rải rác trên thềm cỏ quanh năm xanh tươi, cùng với mặt nước hồ Merritt khi phẳng lặng trong xanh, khi đầy cánh buồm căng gió tạo nên một phong thủy tự nhiên có âm, có dương điều hoà, nên nhiều du khách hay người dân địa phương thường đi dạo ngắm cảnh, rồi dừng lại nghỉ chân, hoặc tham dự các sinh hoạt đoàn thể riêng hay cộng đồng do thành phố tổ chức.



Hồ Merritt – Oakland, California

Những nơi chính cần nhắc đến trong công viên này là:

Vườn Nhật Bản, có nhà sinh hoạt tập thể kề bên hồ nước đầy cá Koi tung tăng bơi lội và hòn non bộ đồ sộ với suối nước chảy quanh co, và thác róc rách qua dốc đá.

Trung tâm Bonsai với những cây cổ thụ trong chậu nhỏ với hoa, quả xinh tươi và triển lãm các loại đá đặc biệt.

Vườn cây nhiệt đới trong nhà kiếng với độ ẩm được điều hòa thích hợp cho các loại cây xứ nóng, Đông Nam Á, Nam Mỹ và Phi châu. Vườn trồng rau cải thực tập cho những ai muốn trồng rau cải để giải trí. Một vùng nuôi các loại chim sống trong nhà lồng lớn được che kín bằng lưới như chim cu, chim két, chim nhồng, hồng nhạn v... v....

Kế cận trung tâm mỹ thuật cho trẻ em sinh hoạt mỹ thuật, là vườn chơi trẻ em, Fair Ground với tàu lửa với các loại thú hiền lành như la, cừu, dê... với khu phòng theo vườn Walt Disney, với sân cù tí hon, sân đánh boule, sân quần vợt, nhà sân khấu hoà nhạc trong các dịp lễ, nên công viên này là nơi cắm trại lý tưởng cho các học sinh trung tiểu học .

3. Các sinh hoạt tại Hồ Merritt và công viên Lakeside:

Hồ Merritt và công viên Lakeside đã tạo điều kiện cho dân chúng sử dụng, quan sát, giải trí, trau dồi thân thể và tinh thần qua sinh hoạt thể dục thể thao .

Việc đi bộ quanh bờ hồ dài 3.4 dặm, là một môn thể dục dưỡng sinh tốt cho sức khoẻ mọi giới . Việc này dễ thực hiện và kết quả tốt cho sức khoẻ, chỉ cần một cố gắng nhỏ là có thể thực hiện được .Việc chạy bộ quanh bờ hồ một vòng từ 25 đến 30 phút cũng rất dễ thực hiện đối với thanh niên và trung niên .Các cư dân trong thành phố ở gần công viên và hồ có thể đi xe đạp quanh bờ hồ và công viên đôi ba vòng .Đặc biệt, đối với các công nhân viên, và tư chức, mà trụ sở gần hồ việc đi và chạy quanh bờ hồ, qua các giờ giải lao hoặc nghỉ trưa, là một cách bảo vệ sức khoẻ và giữ cho tinh thần bớt căng thẳng sau những giờ làm việc mệt trí, .Việc bơi thuyền cũng là một cách thể dục dưỡng sinh tốt cho sức khoẻ. Chỉ cần bơi thuyền 30 phút hay một giờ là thể xác và tinh thần đều thoải mái, yêu đời . Những ai thích môn thể dục khác như đánh quần vợt, đánh boule, hay đánh golf thì cứ đến công viên Lakeside mà tham dự .
 Hồ Merritt và công viên Lakeside là nơi cho các học sinh, sinh viên thực tập, quan sát sự sinh hoạt của các loài chim biển, sự tăng trưởng các loại cây ôn và nhiệt đới.và nhất là nơi thực tập tốt cho các sinh viên công chánh học hỏi về thủy học, mương cống, địa dư, trắc đạc .

4. Kết luận :

Nếu gọi hồ và công viên trong thành phố là lồng ngực của thành phố, thì hồ Merritt và công

viên Lakeside đang làm nhiệm vụ cung cấp thêm dưỡng khí cho bầu không khí của thành phố qua cây cỏ của công viên và hơi nước phát ra từ mặt hồ.

Không những thế, nhờ những phương tiện sinh hoạt cộng đồng được xây cất và trang bị trong công viên và chung quanh hồ, nơi đây còn là trung tâm sinh hoạt tốt về văn hoá, khoa học, giáo dục, thể dục và giải trí lành mạnh .

Sau khi dạo chơi quanh bờ hồ hay trong công viên, hoặc tham dự các sinh hoạt thích hợp người tham dự cảm thấy khoẻ khoắn thể xác và vui vẻ tinh thần, như được tăng cường thêm năng lực và sức sống .

Mỗi khi có thì giờ và phương tiện ghé qua các nơi này ta nên tham dự sinh hoạt thích hợp để giúp cho thân thể khoẻ mạnh và tinh thần thoải mái .

Tóm lại hồ Merritt và công viên Lakeside là một trung tâm thể dục và giải trí lành mạnh cho mọi người.

(4/2008)

Thơ

Mời AH Minh Trung

Mời anh Trung tới nhà tôi
 Nghe cây hát gió, ta ngồi ngắm thông
 Nắng thì câu cá dưới sông
 Mưa thì ta đánh ping pong trong nhà
 Mệt thì ngồi nhâm tách trà
 Khoẻ thì cùng với bạn già đánh banh
 Nhớ lời đã hứa nghe anh
 Kỳ sau qua Mỹ phải rành đánh đôi
 Mời anh cùng đứng với tôi
 Đánh cho Lộc- Độ tôi bởi chạy thua

Vũ quý Hào
 Thứ Bảy 19-1-2008





(Phần 2)

Nguyễn Quốc Bảo

*Ai ơi đừng rơi nước mắt ớt
Đừng rót nước mắt gừng
Vẫn chương thì cũng... nửa chừng mà thôi!*
(Nhại Ca dao Việt Nam)



Nước ta ba miền Trung Nam Bắc (thứ tự ni là quen tậ viết ra), không biết miền mô vô địch ăn cay. Tui có ở xứ Huế, ăn món ăn Huế lai rai quanh năm suốt tháng, bạn Huế nhiều vô kể, nhất là bạn nổi khó bản tri kỷ, thương Huế nhớ Huế quá chừng quá mực, kỷ niệm Huế vô số, nhưng quốc tịch thì chỉ *lai Huế*. Khách quan mà xét, phải nói dân Huế ăn cay thiệt, xứng đáng chức vô địch toàn quốc, cái cay xứ Huế da diết lắm, ăn dzô miệng dzô bao tử tiêu hóa rồi, mà cay vẫn còn nằm lại trong da trong thịt, trong chân răng kẽ tóc, thiếu cay thì *thân thể người ta chia làm ba phần, đầu mình và chân tay* (Quốc âm giáo khoa thư) sinh bài hoại, ngứa ngáy khó ở khó chịu, không lẽ lại mang tội bất hiếu, *thương cha thương mẹ không bằng thương cay?* Người bản xứ, tức *Người Việt gốc Ớt* (nhại ý ở xứ Cờ Hoa hay nói *Người Mỹ gốc Việt, Người Mỹ gốc Mễ*, vân vân...) thì khỏi nói, thương nhớ Ớt, thiếu *hắn* thì ăn không ngon ngủ không yên, nhiều trự *NVGƠ* tha phương cầu thực khắp nơi, châu Âu, châu Úc châu Mỹ, về thăm Huế, không những suốt ngày tằm gọi với đồ ăn Huế, chưa đã, lúc về chỉ nhớ mua Ớt Huế làm kỷ niệm. Nhiều trự *NVGƠ* khác qua tới bên ni rồi, mà mỗi khi trời trở lạnh, lại dzớ dzần sinh bệnh dzở hơi, nhớ tới Ớt hiêm (còn gọi *Ớt mọi*, chữ ni thiệt kỳ thị chủng tộc quá xá, vì *người mọi* hái trên núi, phơi khô đem về Huế bán, người Quảng nam còn gọi là

Ớt rài), khi ăn cay mồ hôi túa giọt hai bên thái dương, không chịu thua tiếp tục ăn cay thêm, sinh ghen hòng nuốt không trôi, mà đầu đã chịu thôi, ăn thêm cay nữa cho đến sinh nấc cụt! Nghĩ mà coi, xả thân thương Ớt, mà luyện ăn Ớt tới ba thành hỏa hầu như rì, thì chỉ có *NVGƠ*!

Tại sao ăn ớt lại cay mà lại phải, rồi sinh ghiền? Trong miệng, mũi và cuống họng ta có những cơ quan nhận cảm (*récepteurs*) *đau* (cay) gọi là tam cấu trúc tế bào (*trigeminal cells*), khi bị kích thích chuyển những tín hiệu *đau* vào óc não, óc não nhả ra một chất gọi *endorphins*, đó là một hóa chất ở thần kinh hệ làm bớt cảm giác (*analgesic*), cho người ăn Ớt một cảm giác tê mê, phờn phơ, phan phải, dễ chịu (*euphoria*)! Ở Âu châu vào thế kỷ 16, Ớt được coi là thuốc kích thích tình dục (*aphrodisiac*), hiện nay ba chú Rệp ở Trung đông vẫn còn giữ quan niệm này. Khi chất cay Capsaicin tấn công cơ quan nhận cảm, thân thể cũng phản ứng, tim đập nhanh, chảy nước miếng nước mũi, tháo mồ hôi, có khi còn *bốc khói trên đầu*, như ông Tư Râu hay nói! Ăn Ớt cay, uống nước vào chả thấm gì, vì Capsaicin là chất chỉ tan trong mỡ, *phải* mỡ (*liposoluble, lipophilic*), cần phải có *caséine* của sữa thì mới trung hòa được Capsaicin. Thần kinh hệ chim nuông không giống động vật có vú, Capsaicin không làm khó dễ, do đó nhiều loại chim chỉ sống nhờ Ớt, tựa như nhòng chẳng hạn. Loại chim này ăn ớt, nhưng dạ dày không tiêu hóa hạt, nên phân chim có hạt gây giống cho Ớt nhiều nơi hẻo lánh.

Tổ tiên nhân loại đã biết Ớt ngoài thực vị cay, còn có giá trị dinh dưỡng cao, và nhiều y dược, giàu vitamin B, potassium, magnesium, sắt,...

Trong 100g Ớt tươi, có 30kcal, nước 90.25g, tro 0.87g, xơ (fibres) 3.7g, *đản bạch chất* protéines 1.74g, lipides 0.44g, glucides 6,7g, đường 4.06g, calcium 11mg, sắt 0.86mg, magnésium 22mg, phosphore 40mg, potassium 305mg, đồng 0.129mg, sodium 10mg, kẽm 0.26mg, vitamin C 44.9mg, B1 0.054mg, B2 0.081mg, B3 1.537mg, B5 0.200mg, B6 0.505mg, vitamin A 937 UI, vitamine E 0,69 µg, vitamine K 11,4 µg, Acides béo : saturés 0,059 g, mono-insaturés 0,023 g, poly-insaturés 0,222 g.

Mới đây, *American Association for Cancer Research* báo cáo Capsaicin có khả năng diệt trừ tế bào Ung thư Tuyến tiền liệt (*Cancer de la prostate*). Đông y thì khỏi nói, Ớt được ca tụng như là thần dược. Ngoài tục truyền Ớt chữa sốt rét ngã nước cho mấy người tha phương lên miền ngược, các thầy lang ta còn nói: Ớt vị cay, tính nóng, có tác dụng tiêu đờm, ôn trung, tán hàn, giải biểu, kiện tỳ, tiêu thực, kháng nham (chữa ung thư), gây sung huyết, kích thích chung, thông kinh lạc, chỉ thống (giảm đau), sát trùng. Rễ ớt có tác dụng làm hoạt huyết, tán thũng. Lá ớt có vị đắng, tính mát có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, lợi tiểu. Ớt trị tỳ vị hư lạnh, tiêu chảy, nôn mửa, dạ dày ruột đầy trướng, mất trương lực, tích trệ, ăn không tiêu, đau nhức nửa đầu, đau lưng, đau khớp, thống phong, đau dây thần kinh, viêm thanh quản, viêm họng. Ớt còn chữa sốt rét, phù thũng, rần rết cấn, *eczema* (chàm), mụn nhọt, đau bụng kinh niên, viêm khớp mãn tính, tai biến mạch máu não, vằn vằn và vằn vằn... Hồng biết có bệnh chi mà Ớt hồng trị nổi?

Nồng như vôi cay môi như ớt, Ai trông thấy ma biết bà già ăn ớt, Ớt cứ nhan nhản, ở đâu cũng thấy hần, ăn cay mà cứ ăn, ăn rồi sinh ghiền, không có ớt cay, thì ăn hết ngon. Thế nhưng ghiền Ớt là chuyện tốt đẹp, không phải như ghiền rượu, ghiền thuốc lá, thuốc phiện. Ăn ớt nhiều, miệng lưỡi không bị chai, vẫn còn nhạy cảm, biết món nì ngon món kia dở. Không biết mấy ông Trời thần chuyên nghiệp ném rượu như Robert Parker (12) có dám ăn ớt không? Cái miệng cái lưỡi của mấy xếp nì quý lắm,

ném rượu chỉ ngậm ngoạm súc trong miệng rồi nhổ ra chứ không được nuốt, sợ quen mùi quen vị, mà không phân biệt được rượu ngon hay dở. Ớt chả phải là rượu, không đắt đỏ cho giới bình dân, bạn với Ớt, ăn no ngủ kỹ, không phải lo lắng. Mà cũng dễ hiểu, khi chỉ có Ớt để biến cuộc ăn tầm thường thành cao lương mỹ vị, thì tội chi mà không làm, quen ăn Ớt rồi phát sinh ra những khám phá, truyền thống, đáng mặt để trở nên thành phần của một văn hóa! Mấy xứ Viễn đông ta, Tàu, Phi, Ấn, chưa kể Cao ly, Mã lai, Thái, Lào, Nam dương, Căm bốt, Nepal, vv...toàn xứ nghèo dân đông, văn hóa ăn ớt rất cao. Mỹ quốc và Âu châu, xứ giàu dân ít, ăn Ớt mần chi, thiếu chi đồ ăn khác, mà lại còn sợ ăn cay quá, mất mùi các vị ăn khác. Tưởng tượng coi, ăn gan béo, trứng *caviar*,... vị quá tinh tế, chàng Ớt nhào dzô, chèn hết các đối thủ, tỳ vị không còn khả năng phân biệt, chả biết là đang ăn ba tê với ớt hay trứng cá kho ớt! Xứ ta không có mấy của Trời đánh Thánh vật này, giá cả đắt hơn vàng, khỏi phải lo nghĩ xa xôi. Nói xa gần mần chi, ngay ở VN ta, dân thành thị tương đối giàu có ăn cay ít hơn dân đồng quê. Cho nên ngài Vũ Bằng bình chân như vại ở chốn đô thành, chắc không ăn cay mấy; chả thế mà trong *Miếng ăn Hà nội, Món lạ miền Nam, Thương nhớ mười hai*, ít thấy ca tụng địa vị Ớt trong miếng ăn dân gian. Âu cũng là một khuyết điểm chăng? Dân Rệp thì bị đạo cấm uống rượu, muốn lừng lợ phởn phơ, chỉ có cách ăn thật cay để óc não thả chất *endorphins*, làm cuộc đời lên hương. Phần nhiều các dân hồi giáo ăn cay lắm, đàn ông còn lấy có ớt kích thích tình dục để có thêm vợ hầu.

Tuy Ớt không phải là nguyên sản xứ ta, nhưng tiền trình ăn nhậu với Ớt đã đem đến nước ta một Văn hóa Ớt quá tốt đẹp. Phải nói dân ta biết ăn cay một cách văn hóa hơn các xứ khác cũng ăn cay. Xin giải nghĩa một théc méc mà cũng là một ám ức âm i bấy lâu nay trong tâm can. Số là tôi cũng nghiện phở với đĩa Ớt đầy hoa đầy mộng, đã có cơ hội ăn phở ngon phở dở, đọc Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng và nhiều tác giả khác viết về Phở, đều ngưỡng mộ và khâm phục. Gần đây một số học giả nêu ra vấn đề nguồn gốc Phở, phân tích kỹ lưỡng, đi

đến 2 kết luận, *primo*, công rắn cắn gà nhà, phở có nguồn gốc từ *Pốt tô phơ* của “thằng” Tây thuộc địa, *secundo*, cũng công rắn cắn gà nhà luôn, vì phở là dòng giới *nguru nhuc phẩn* Tàu trăm phần trăm và đã được Việt hóa, hoặc có họ với *hũ tíu* Ba chệt miệt Quảng châu. Tôi muốn đưa ra một giả thuyết thứ 3, chứng minh phở là văn hóa nguồn gốc Lạc Việt. Thật vậy, người các chú từ xưa cho đến nay phần đông ăn hai loại súp, *mễ phẩn* và *miến điều*. *Mễ phẩn* là sợi hay bánh bằng bột gạo, *miến điều* thì làm bằng bột mì. Súp bánh bột gạo hay bột mì với thịt bò gọi *Nguru nhuc phẩn* (phở bò) và *Nguru nhuc miến* (mì bò). Dưới đây, hình tay trái là tô



Nguru nhuc phẩn ở Quế lâm (tỉnh Quảng tây gần Việt nam) (13), hình tay phải là tô *Nguru nhuc miến* ở Lan châu (tỉnh Giang Tô, Đông bắc, gần Mông cổ). Tô phở Quế lâm trông chẳng khác tô phở Việt nam bao nhiêu. Nòi Bách Việt, chủng Nam Á cư ngụ miền Nam sống Dương Tử sinh sống bằng nông nghiệp, ăn lúa gạo; trong khi dân du mục miền Bắc ăn lúa mì. Văn hóa nông nghiệp ăn lúa gạo, cũng như *văn hóa thịt cây*, là đặc tính chung của văn hóa Bách Việt, dân Lạc Việt ta cùng chia xẻ gia tài chung văn hóa đó với các tộc khác, *Diễn Việt*, *Dương Việt*, *Mân Việt*, *Đông Việt*, *Nam Việt*. Nhưng đặc biệt, phở thì có lẽ thuần túy Lạc Việt, vì hiện nay khi du ngoạn các thành phố Liễu châu, Quế lâm tỉnh Quảng Tây, du khách sẽ ngạc nhiên khi thấy những quán cóc bên lề đường bán những tô *Nguru nhuc phẩn* hình dáng cùng một *quan niệm* y chang với tô phở Việt nam. Sử sách chép rằng tộc Lạc Việt khởi nguyên cư ngụ ở Trung quốc tỉnh Quảng tây và Bắc Bộ (Việt Nam) sinh sống với nghề Nông. Phở hay *Mễ phẩn* đã sinh nở với dân tộc này, với ngoại lệ là phở khi trở thành thuần túy Việt nam đã tiến tới một văn hóa tân tiến hơn

nhieu, so với mẽ phẩn của lũ hậu duệ Lạc Việt còn sinh sống ở Quảng tây! Nhìn tô phở chín mẽ phẩn Quế lâm qua hình ảnh, có bát Ớt bột bên cạnh, trông đơn giản nghèo nàn mà thấy thương. Trong khi thấy tô phở Việt kiều sa, trường giả mà thanh đạm, với rau thơm ớt tươi, và nhất là phở nêm bằng nước mắm, mà nước mắm là văn hóa độc quyền của dân ta! Sự khác biệt này cũng thấy qua *văn hóa thịt cây* (Xin đọc Năm chó nói chuyện Ăn thịt chó), người Việt ta sợi thịt chó văn minh hơn người Tàu nhiều, tuy ăn cây tơ là đặc điểm chung của Nòi Bách Việt.

- Mễ phẩn 米粉 pinyin là *mǐ fěn*, miến điều 麵條 (giản thể 面条) pinyin *miàn tiáo*
- Phở bò tức *Nguru nhuc phẩn* 牛肉粉 *niú ròu fěn*, Mì bò tức *Nguru nhuc miến* 牛肉面 *niú ròu miàn* (hay *Nguru nhuc lap miến* 牛肉拉面)
- Quế lâm 桂林 *Guì lín*. Lan châu 兰州 *Lán zhōu*, Giang tô 江苏 *jiāng sū*

Phở, tức mẽ phẩn, nhất định là văn hóa Lạc Việt, tức văn hóa Việt Nam thuần túy, không cha căng chú kiết chi với *pốt tô phơ* Pha lãng sa hay *hũ tíu* Quảng châu. Món ăn tinh thần quốc hồn quốc túy, qua nhiều giai đoạn đã biến thể để trở thành của ngon vật báu của nước *Đại Cồ Việt*! Một trong những biến thể thiết yếu là đĩa Ớt tươi đầy màu và đầy vị đi kèm phở, không có *hẩn*, chưa chắc Phở có thể nổi danh cồn cào như ngày nay.

Ông Nguyễn Dư trong bài luận bàn về Phở đăng trên *Võng Lạc* Chim Việt có trình làng 2 tấm “tranh dân gian” của Oger (1909). Bức đầu vẽ chú Chệt tóc đuôi sam (đời Thanh) bán phở gánh. Chú Chệt này, ngoài dzụ đuôi sam, có thể là công dân tộc Lạc Việt miệt Quảng tây. Thời Chiêu Thống qua cầu binh bên Tàu, Càn Long cũng bắt Chiêu Thống và đoàn hộ vệ cạo đầu để tóc đuôi sam. Nồi nước lèo có mang tên *Hàng nhuc phẩn* 行肉粉 chỉ rõ điểm tương tự Văn hóa nông nghiệp Mễ phẩn. Danh tự Phở có

thể là tiếng Việt ta, chứ không phải là diễn âm hay biến thể của chữ phẩn 粉.

Cụ mô đó hi, học giả Phạm Quỳnh chớ ai:

Truyện Kiều

còn, nước ta

còn. Chừ đây

cũng còn nhiều

chuyện còn, để

bất chước mà

nói, tỷ như phở

còn, thịt cây

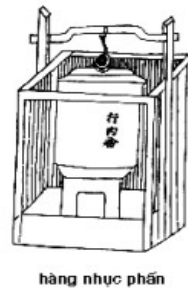
còn...Huế ta thì

độc nhất: *Ốt còn là Huế còn đó!* Tui thương

nước tui, thương truyện Kiều, phở, thịt cây,

Huế, Ốt...thương mấy câu ca dao đậm thắm

thiệt dễ thương của Ốt:



hàng nhục phẩn

Cũng liêu cần ớt nhai gừng

Chua cay mặn chát ta đừng quên nhau

Bước qua vườn ớt hái trái

Hỏi thăm lê lựu, măng cầu chín chưa ?

Trèo lên cây ớt rút xuống bụi hành

Ai chẳng lòng thành, hành đâm đồ ruột

Ốt cay là ớt Định Công

Nhăn ngon là loại nhăn lông làng Quang (14)

Ai về ăn ổi Định Quang,

Ăn ớt Vĩnh Thạnh

Ăn măng Truong Dài (15)

Cụ Khái Hưng có chuyện Nửa chừng Xuân, tức Hạnh phúc không được trọn vẹn. Tôi đây chỉ ham Ăn tục nói phét, nên *Văn chương thì cũng...nửa chừng mà thôi!*

Gavilan Springs,
ngày Ất mao tháng Hai năm Bính Tuất
03/27/2006

Chú thích:

(12) Robert Parker, *Bob*, gốc gia đình nông nghiệp ở Baltimore, Maryland, càng ngày càng nổi danh trên thế giới là nhân vật hiểu biết nhiều, phê bình và xếp hạng (*Enologue* và *Wine critic*) Rượu nho Pháp và Cali. Bob có

người khen rất nhiều, chê cũng không ít, nhưng là dân Huê kỳ Cờ hoa mà được người Pháp nể trọng, kính tài, thật là chuyện hi hữu.

Francois M.A.M

Mitterand tuyên dương

Bob Chevalier dans

l'Ordre National du Mérite (1993), Jacques R. Chirac phong Bob Chevalier dans *l'Ordre de la Légion d'honneur* (1999). Bob tác giả các sách *Les Vins de Bourgogne et du Beaujolais*, *Les vins de Bordeaux* (Editions Solar, Paris). Tui mong được làm một *đệ tử ruột* của Bob, tui ngày nghiền ngẫm *Le guide Parker des Vins de France* (1995-97 Ed. Solar), Bob chịu chơi, kể Beaumarchais « *Sans la liberté de blâmer, il n'est point d'éloge flatteur* », không chê trách, sao có tán tụng *nịnh hót!* Ông ni thiệt đúng cha tổ nội nghề ATNP.

(13) Tin đồn McDonald's (âm Hán 麦当劳 mạch đang lao, mài dăng láo) sau khi nghiên cứu thị trường *khoái xan* 快餐, *fast food* ở Quê lâm, dẹp bỏ ý định đầu tư, vì *phở mẽ phẩn* ở đây vừa ngon vừa rẻ, mỗi tô giá chỉ 1.50-2.0元 Yuan (tức Rimimbi RmB), khoảng US\$ 0.25 hay Euro 0.20, cụ Mac không cạnh tranh nổi.

Khoái xan 快餐 *kuài can*; Khoái: Sướng thích, như khoái hoạt 快活, mau chóng. Xan: Ăn, không có công mà ăn lộc gọi là tổ xan 素餐

(14) (15) Tui không biết Ốt Định công và nhăn lông làng Quang ở mô, ai biết xin chỉ dùm. Định Quang, Vĩnh Thạnh, Truong Dài thì huộc huyện Bình Khê, nay là huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định.

Từ Đồi Đũa đến Bánh Mì Ba ghét (Phần 2)

(Để thương nhớ các trưởng lão và đệ tử Cái bang ATNP)

Nguyễn Quốc Bảo

There are no facts, only interpretations.
(Nietzsche's *Nachlaß*)

Chuyện bánh mì ba gót bên Tân thế giới không hoàn toàn có hương vị ba gót bên Tây cũng được đem ra đấu hót trong cái bang Ân Tục Nói Phét (ATNP) của tui tui. Ôi thôi, rồi thì khẩu quyền cứ văng ra lung tung, kẻ nói xuôi người nói ngược, thiệt là vui nhộn. Tui chỉ mới đề xướng là bột bánh mì và nước phong tên ở đây khác xa với Pha lãg xa, nên bánh mì không ngon bằng, thế là một đệ tử sáu túi *⁹*, gâu gâu gáu tui là đệ tử ruột của Vũ Bằng : «*Bánh mì baguette ở Mỹ ăn không giống bánh mì baguette ở các làng quê của Pháp, không hiểu là khác bột, hay là lạ nước*». Rồi ‘cổ’ (nữ đệ tử Cái bang) còn thuyết: bên ả ew-Orleans, lúc trời còn nóng hơn “*nắng Sài Gòn anh đi*” của ả guyên-Sa, mà cứ hai giờ trưa ‘cổ’ tản-bộ ra đường St. Charles đến tiệm La Madeleine để mua “une baguette” nóng giòn, ngon đến nỗi vừa đi vừa xức-phản ở ngay trên đường St. Charles sang-trọng của ả ew Orleans. Cổ cho biết tiệm La Madeleine thật ra phát xuất từ vùng Dallas-Fort Worth, «*nôi*» quê hương của Văn hóa Cao bồi. Lúc tui tỏ ý hoài nghi chất phẩm của ba gót Cao bồi, làm sao mà so sánh được với xứ ngàn năm văn vật, thì chu choa cổ cong cớn, nổi cơn tam bành, nói tui có óc ả am Bắc phân tranh (*séparatiste*) rồi kể lể mấy chuyện phải gió của Ông Vũ Bằng :

Cứ ngồi trong ả am mà chê ông chê eo: «*mưa Bắc nó khác mưa Nam bà ạ; con cá trong Nam to mà không ngọt bà nhỉ; thịt heo trong Nam sao không được chắc phải không ông*». Ôi giờ

oi nghe mà phát bực! Mà đã hết đâu, còn chuyện ni nữa :

Cho tới một ngày kia ... đang ngồi trong một tiệm ăn hẻo lánh ở trên sông Tân Thuận, trận mưa đầu mùa trút nước xuống phố phường. Những người Bắc Việt ngồi ở những bàn ăn gần đó nhìn mưa mà thấy thần thờ, mà thấy bơ vơ, tưởng chừng như không thể chịu đựng nổi bầu không khí nặng nề lúc đó, bèn kiếm một câu gì để nói.

Một người bảo:

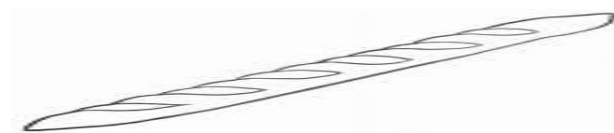
"Ở Bắc, có lẽ bây giờ cũng mưa đầu hè đấy nhỉ."

Một người khác:

"Thế nhưng mưa ở Bắc, nó khác kia, bà ạ"

Một người khác nữa:

"Cái gì cũng khác hết. Thôi đừng nói nữa, tôi muốn khóc đây."



*⁹ * ả ử Đệ tử Cái bang ATNP sáu túi, tiến sĩ Toán học Vi Tính, nay cư ngụ tại Texas.

Tôi cũng nhận lỗi, thú thật với ả ừ đệ tử sáu túi là cổ như ma xó chuyện chỉ cổ mò cũng ra, tui xin thừa là tôi phục cái trụ Vũ Bằng ni lắm; khi y kiếm ra nhiều đề mục để nói chuyện hươu chuyện vượn, thì phải phục y chứ! Minh cũng là một nòi lòng hươu dạ cá mà lị! Rồi nghe Vũ Bằng con cả con kê chuyện mưa ngoài Bắc, tôi liền tưởng đến mưa dầm mưa dề ngoài Huế ta, có khi cả tháng không dứt, thúi cả đất, nhưng những tháng mưa ni, ít đi chợ được, ở nhà rán, chiên hay nướng mấy con cá khô, kiểu cá trích, cá cơm, ăn cơm nóng vừa chín tới, thì mới biết chỉ mưa dầm ở Huế mới cho miếng ăn ngon đậm đà như ri! Rồi tui nghĩ cô đệ tử, e cũng là cô chín cô hai chi đó ở Phú Bài :

*Ở Phú Bài có cô Chín cô Hai
Ở An Cựu có bà Tú bà Cai bà Nghè
Trong Thành Nội có mấy o bán chè
Ngoài Thành Nội có mấy bà bán hột vịt lộn rao
rè cả đêm*

Thôi thì để kể chuyện trứng dzít lộn cho cổ nghe. Tui mới nói : O ơi, túi khuya, kêu được bà bán hột dzít lộn dzô, bả mang áo toi « đọt » chứ chưa có áo ni lông trắng, rồi ngồi nghe mưa xối xả ngoài hiên nhà, ăn hột dzít với muối tiêu, có vài cọng rau răm, không tươi mà cũng chả héo. O nghĩ coi, không có mưa Huế, thì mần răng mới thấy cọng rau răm có mùi dzị đặc biệt như dzậy? Mấy tháng mưa mà kiếm ra rau răm đâu phải dễ, mùi rau nồng nồng mùi đất, mà hơi ôi ôi mùi ẩm thấp nước mưa, tui cam đoan Bắc kỳ hông có mùi vị lá rau răm này! Rồi tui còn kể: Chớ mấy bữa ni, túi trời mưa hơi trở lạnh, tui nấu súp pô ta kem cải hoa lơ *Brocoli*, ăn với bánh mì tỏi rau *mùi tây* (*persil*), ăn dzô cũng ra riết lắm, để ghi kỷ niệm mưa Cali!

Tôi cứ đại đọt tưởng cô ni chắc cũng nhớ Phú Bài, An Cựu hay Thành ả ội, e cổ nghe trời mưa dầm ăn dzít lộn, cổ cũng nhớ quê buồn nước, khuây khoả chuyện tha hương; ai dè cổ còn nổi hung, nhấn cho tui một bài tựa Vũ Bằng như ri, e ông ni mà đọc được chắc cũng

thót dạ, run rẩy như khi phát phong, xôm tọ mà la trời:

Cho tới một ngày kia ... đang ngồi trong một căn nhà ấm-cúng gần bờ-biển Đại-Tây-Dương, trận mưa cuối Đông trút nước xuống phố phường. Những người Paris viễn-xứ ngồi ở bàn ăn nhìn mưa mà thấy thần thờ, mà thấy bơ vơ, tưởng chừng như không thể chịu đựng nổi bầu không khí nặng nề lúc đó, bèn kiếm một câu gì để nói.

Một người bảo:

"Ở Paris, có lẽ bây giờ cũng mưa cuối Đông đấy nhỉ."

Một người khác nhìn vào các khúc bánh mì, buồn bã:

"Thế nhưng mưa ở Paris, nó khác kia, bà ạ. Nói xin bà lượng thứ, bánh mì baguette ở Mỹ này ăn không giống bánh mì baguette ở các làng quê của Pháp, không hiểu là khác bột, hay là lạ nước."

Một người khác nữa:

"Cái gì cũng khác hết. Mời bà dùng tạm chút potage aux brocolis. Kem tôi dùng pha với soupe sao là lạ. Tôi đoán ra rồi: những con vaches nuôi vùng Texas ăn toàn xương rồng sa-mạc nên sữa thiếu vị."

Người thứ nhất thần-thờ:

"Làm sao mà bằng bò nuôi vùng núi Pyrénées với những đồng cỏ xanh mượt mà được, ông nhỉ. Cứ nhìn vào những lá persil này cũng buồn héo ruột. Tôi đã chọn mua loại Italian parsley mà vẫn không thơm."

Người thứ hai dầm lẹ:

"Ông ơi, các lá persil này chả có một con sâu nào hết. Vậy mà họ lại quảng cáo là organic. Chả bù với những légumes mua ở các marchés de Paris, ngâm hai ngày mới sạch bùn..."

Đó chur vị hảo hán nghĩ coi, vậy mà cũng còn ráng nhấn thêm « thôi đừng nói nữa »; thôi thật, cảm miệng chịu thua vậy,

Khón than khón thờ, lở hội phân trần

Tóc không xe mà tóc rối, ruột không dân mà ruột đau!

Đó là tôi chưa dám kể kỷ niệm chuyện mưa rào ngoài Thanh, lúc chạy tản cư, tui với ông anh cũng mang áo toi đọt, đi kiếm mấy con cá rô tức nước nhảy lên bờ nằm dẫy đành đạch. ả hưng cá rô nhiều xương gai, còn sống đâu dám bắt, đem theo con dao dài lưỡi, khê dzô cái đầu cho nó nằm yên rồi mới bắt bỏ rọ. Về nhà bà chị phân thì rán cá rô ăn nước mắm tỏi, phân thì nấu canh cải có gừng ăn với cà tộ muối trường. Bởi tui cũng thương cũng xót mấy con mưa ni lắm, nhưng nói ra, thì nữ đệ tử sáu túi la làng liền :

*Bắc kỳ ăn cá rô cây
Ăn nhằm lựu đạn chết ngay Bắc kỳ*

Mà còn thương còn quý cái con cá rô nhiều hơn nữa, để nói thêm dăm ba câu, đệ tử sáu túi có mĩa mai thì cũng ráng chịu:

*Cá rô canh cải nấu gừng
Không ăn thì chớ xin đừng mĩa mai.
Cá rô Bàu Nón kho với nước tương Nam Đàn
Gạo tháng mười cơm mới,
đánh tràn không biết no*

*Công anh làm rể đã lâu
Chỉ ăn cơm hớt với đầu cá rô*

*Dưa La cà Láng nem Báng tương Bần
Nước mắm Vạn Vân Cá rô Đầm Sét*

*Vài Quang húng Láng ngổ Đầm
Cá rô Đầm Sét sâm cầm Hồ Tây*

*Muốn ăn cơm trắng cá rô
Thì lên làng Quỳnh quấy bò cho anh.*

*Nhất trong là nước giếng Hòi
Nhất béo, nhất bùi là cá rô câu.*

*Rô ranh róc rách đường cày
Ai ghẹo gì mảy hời cá rô ranh*

*Cá rô ăn móng trong bùn
Biết đâu nhân hậu chỉ dùm cho em*

Thơm gì mảy hời hoa thiên lý

*Quý gì mảy hời cá rô sông.
Tuồng gì cua ốc ngoài đồng
Đẹp gì người ấy mà lòng say mê.*

Mấy câu ca dao chót ni, đọc mà chảy nước mắt! ATả P cho sướng miệng, mà rồi thiên hạ cho hoa thiên lý nhà mình cũng không thơm, cá rô cũng chẳng quý, mà văn chương thì cứ như cua ốc ngoài đồng... Thế nhưng lũ cái bang tui tui, nhiệt huyết, tình đoàn kết và bầu tâm sự cũng mãnh liệt lắm. Cho nên có một trường lão, thuở nay hay xưng là hảo hớn^{10*}, không biết khi nghe nói tới mưa, chắc lại nghĩ tới kỷ niệm lúc còn bé, có trận mưa rào thì ra sân mà tắm cho thỏa thích, xá chi lúc hạn hán, giọt nước còn quý hơn vàng, nên cũng nhào dzô cuộc diễn võ dương oai này. Trường lão kể chuyện bên Tây rồi qua tới bên ni xứ Mỹ, chuyện kể vừa hớ hênh vừa hài hước, nhưng cũng nói ra một cách thâm thiết cái khác biệt giữa xứ này xứ nọ mà Vũ Bằng thì cứ ôm lấy để có cớ mà la lối um sùm. Truyện rằng:

Một anh Việt-Kiều-Pháp trí thức dờ gốt (de gauche), thiên tả, thường nghĩ tới bao nhiêu xứ sở thế giới thứ 3, 5, 7 chi chi đó cùng cực nghèo nàn dân chúng già trẻ lớn bé không có nước xài. Mỗi tháng anh ta tắm 2 lần, mỗi lần 15 phút anh ta thấy đã sạch quá rồi. Có khi tự thấy còn sạch, khỏi tắm luôn. Anh ta qua Mỹ chơi, đi phố Bolsa cách đây cũng đã 17, 18 năm, khi phố Bolsa đã mở mang nhưng chưa sầm uất như bây giờ. Thấy dân Việt Kiêu Mỹ phải ăn bánh mì Mỹ nhạt phèo mềm lỏng bóng như nước vo gạo mà tội nghiệp thương nhớ mười mươi lối xưa xe ngựa hờn thu thảo, bánh mì nóng dòn tan thơm phức sáng tinh sương đến khuya, hè phố Saigon đông hay vắng người lúc nào cũng có, mà nay phải ăn uống theo kiểu dân Mỹ không có răng. Thịt bò thì phải nuôi với học môn cho thớ thịt ứ nước mềm nhũn ra mà vẫn phải bằm nuốt trộng khỏi nhai. Đã nói là không có răng mà lị. Hình như bò Texas cao chất lượng hơn, không nuôi bằng học môn nên Pháp mới cho nhập cảng, động vật nuôi học môn, từ xưa tới nay, Pháp cấm tiêu thụ. Anh

^{10*} Trường lão cái bang ATả P, một hảo hớn có hạng trên giang hồ, cư ngụ tại Ba Lê.

VK-Pháp đã có dịp rất khoái trá ngón ngấu *Texas T-Bone steak* trong vài nhà hàng ăn Pháp bị Mỹ đô hộ mang tên hiệu là Steak House. Chữ Texas anh VK-Pháp nhớ mãi, e nhà hàng thêm vào để câu khách, chứ xị tếch bên Tây chả có dính líu gì với xứ cao bồi Texas. Ờ người Việt ta xa quê hương, nhập gia tùy tục, qua Mỹ phải theo nếp sống Mỹ, xài hoang phí nguyên liệu cứ tưởng như trên trái đất chỉ có một mình xứ Mỹ. Anh VK-Pháp trong khi dạo phố, nhanh mắt thấy một cô Vả đang rửa sà lách ngay lề đường Bolsa, trước cửa hiệu bán đồ trang trí nhà cửa có nhiều hàng Vả. Rửa sà lách thì có chi mà xem! Cô ta dùng cái vòi rồng như bên Tây ở nhà quê rửa xe hơi, nước xả ra từ vòi e cũng đã hai ngày, gần ngập đường, như lụt ở xứ Huế. Ờ ước tuôn xối xả, bắn vào người cô như tắm. Ờ gục cô ta no tròn thấp thoáng dưới làn áo mỏng mùa hè Cali. Ờ người cô ta thon dài trần nhựt sống, nét mặt trẻ tươi như hoa xuyên tuyết chớm nụ từ tiết lập đông đến cuối đông ngày xuân lấp ló. Cô ta nhìn anh VK-Pháp tùm tùm. Anh VK-Pháp khoái trá gọi chuyện, quên mất sứ mệnh đờ gót của mình đi cảnh giác dân Mỹ không được hoang phí, nên nghĩ tới hàng tí người trên thế giới không có nước xài. Chắc cổ đang dùng mỹ nhân kế lừa địch. VK-Pháp ta không hiểu sao gặp được cô Vả -Bolsa xinh đẹp, mà lại hồn nhiên trả lời hết câu này qua câu nọ. Hồn vía lên mây la cà chuyện vãn. Cô gái Việt-Bolsa nhay bén như dân bản xứ Vả với VK khắp 5 châu 4 biển tụ về. Cô thấy anh VK-Pháp dáng điệu không Cali chút nào, bèn hỏi quê quán xứ sở. Anh VK-Pháp thừa thắng xông lên, thẳng thắn khai mình đóng đô hàng chục năm nay rồi ở Thành phố Ánh Sáng của thiên hạ. Hăng máu dzị, anh VK-Pháp mời cô VK-Cali qua Paris du lịch.

- *Ui, qua bên hông có phòng tắm!*
- *Hả?*
- *Người ta nói bên Tây nhà ở hông có phòng tắm.*
- *Tưởng gì, cô cứ qua, tôi tắm cho cô...*

Hảo hớn trưởng lão kể tiếp: Chuyện ni thiệt 101%, anh VK-Pháp ta là một thằng tây dui du lịch Cali một lần không có Bà Chủ hộ tổng! Một trưởng lão khác *¹¹* nghe chuyện, phải quá, hồi tưởng lúc xưa, thuở học trò, mừng tượng thấy cảnh rửa sà lách trên phố Bolsa giống y chang như ở xóm Cầu Đất hay xóm Hàng Me ngoài xứ Thần kinh, mấy cô xuân tình phơi phới, ngồi dặt áo quần bên lề đường, áo vải trắng phin, nồn nà thấm nước, *rành rành sẵn đúc một toà thiên nhiên*, mà trưởng lão đã bao lần ngăn ngợ chiêm ngưỡng, *chân bước đi mặt còn ngoảnh lại*. Thế nhưng trưởng lão cũng thua chàng VK-Pháp nhà ta, không dám thổ thê « *Em về mí anh rồi anh tắm cho...* ». Té ra trưởng lão ni không phải là con thần lẩn, gặp giai nhân mà thành tài tử, qua lề đường, gặp mỹ nữ mà không biết mắt đưa lời gọi. Tiếc lắm thay!

Cụ ờ ietzsche ời, con cứ tưởng cụ chỉ đường cho con để con cà con kê với mấy dzụ ba gót, hóa ra ma đưa lối quỷ đưa đường, con đi mua thêm chuyện hoang đường, chuyện mộng chuyện mị bên nước Thiên trúc, thôi thì xin cụ thứ lỗi cho. Lũ con, trưởng lão, đệ tử đực rửa cái bang ATả P ni, đưa mô trong lòng cũng ôm một hình ảnh cô em xứ Huế, hiền thật hiền mà xinh thì thật xinh, nhưng đưa mô cũng biết đó chỉ là ảo ảnh...

*Gió thổi pho pho, đưa đò lên Huế,
Trăng non đoài vợi xế về Vinh
Em đây vốn thiệt của mình...*

**Gavilan Springs ngày Xuân Phân
Tháng 2 năm Bính Tuất, 22/03/2006.**

¹¹ Trưởng lão ni, phong cho mình là Lão Tà, văn hay võ giỏi, cư ngụ ở Westminster, CA

Tình Quê Hương

Buru Điện



Thời gian trôi nhanh quá, mới đây đã gần 30 năm tôi xa quê hương, bao nhiêu là vui buồn lẫn lộn trong mấy mươi năm sống ở hải ngoại. Nay tóc đã muối nhiều hơn sương mà lòng vẫn thấy thấp thỏm nhớ thương quê cha đất tổ. Ông bà ta

thường nói, tuổi thơ là tuổi của hiện tại, trung niên là tuổi của tương lai, tuổi già thường thiên về dĩ vãng dù vui hay buồn, hạnh phúc hay khổ đau.!

Hồi tưởng lại mấy mươi năm sống nơi quê nhà, nay lòng vẫn thấy bồi hồi luyến tiếc. Đối với người lớn tuổi tình quê hương lúc nào cũng thân thương và đẹp đẽ cả, nơi chôn nhau cắt rún như có một sợi dây vô hình ràng buộc mãi với chúng ta.

Nhớ và nhớ, nhớ lại tất cả những gì tôi đã sống nơi quê nhà, từ ngọn cây, cọng cỏ và tất tất đều gọi cho tôi bao nhiêu kỷ niệm khó quên ... từ làng xưa xóm nhỏ, từ con đường quanh co uốn lượn theo con sông dẫn đến đầu làng, ngôi trường làng cũ kỹ mái ngói đã phủ rêu xanh, bàn ghế thô sơ, chỉ vồn vẹn có ba lớp, thế mà nơi ấy đã đào tạo không biết bao nhiêu thế hệ trẻ, nay đã tản lạc khắp bốn phương trời. Ngôi đình làng oai nghiêm đứng sừng sững đã mấy chục đời nhận nhịp vào những ngày cúng đình và ngày lễ lộc. Tiếng chuông thâm trầm vọng ra từ ngôi chùa " Vân An " nhỏ bé mà hồi nhỏ tôi thường theo mẹ đi lễ Phật trong những ngày rằm và ngày Tết. Tôi rất thích đi chùa, vì nơi ấy người người đều vui vẻ, hiền hòa, lúc nào cũng nở nụ cười chứa chan tình thương. Vào đây chỉ thấy có tình thương và lòng nhân từ bác ái của

con người, mà thật thế, khi bước chân vào chùa người hung dữ đến mấy cũng cảm thấy lòng lắng dịu và tâm cũng được an lành. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng kinh "ê , a" A Di Đà Phật v.v. làm cho con người cảm thấy tâm an lạc hơn, thư thân hơn, bình an yên tĩnh hơn quên đi những nỗi nhọc nhằn, phiền toái nơi trần tục.

Nhớ lại lúc mùa nước lớn, những chiếc xuồng giăng câu nhẹ nhàng lướt sóng trên giòng sông nhỏ để bắt những chú cá, chú tôm ... Dân mình nghèo khó quá nên nghĩ ra nhiều sáng kiến rất hay, chẳng hạn như chỉ một việc " bắt cá, bắt tôm " mà dùng không biết bao nhiêu cách: nào giăng, nào lưới, nào chài, nào lọ, nào tre, nào ụ, nào nôm v...v. Qua đây thấy thịt cá dư thừa, nghĩ đến dân mình mà thương quá. Muốn có một chén cơm, một manh áo người nông dân tay lấm, chân bùn làm lụng cực khổ đổ bao mồ hôi, nước mắt mới có.

Những ngày nhằm mùa cày cấy hay gặt lúa lại càng mệt nhọc nhưng nhộn nhịp hơn. Mới tờ mờ sáng, từng đoàn người, kẻ cày cuốc, người liềm hái lũ lượt cùng nhau ra đồng làm từ sáng đến trời sập tối mới về. Giữa đồng ruộng mênh mông, tiếng hò, giọng hát vang lên, đối đáp nhau cho quên mệt. Những lời răn dạy, những câu trữ tình được lồng trong những câu hò tiếng hát mộc mạc nhưng đầy thơ mộng và sâu sắc. Nhớ lại thấy thương những trẻ mục đồng, mình trần như nhộng, ngất ngưởng ngồi trên lưng trâu, phải làm việc từ tám bé để phụ giúp gia đình. Người dân quê mộc mạc, thật thà, tôi ngày chỉ vui với mảnh ruộng, miếng vườn, với giòng sông cùng ghe tam bản, con trâu cái cày, trong một cuộc sống bình dân, dân dị và hiền hòa !!.

Làng chỉ có một ngôi chợ nhỏ, mái lợp tôn xi măng, bốn bề trống rỗng, không có cửa hàng, chỉ có vài cái sạp bằng gỗ thô sơ mà thôi ... nhưng những thức ăn bày bán tươi ngon và

đặc biệt đầy hương vị quê hương. Tờ mờ sáng chợ đã nhóm, mặt trời lên cao là chợ cũng gần tan. Nhìn quanh, nhìn quần chỉ thấy toàn người quen, nên việc mua bán, trao đổi cũng có vẻ ôn hòa, thân thiện chứ không như ở thành thị mà người ta thường gọi bạn hàng là lạnh, là dữ, nên ai lạnh quá, dữ quá người đời thường gán cho tiếng " bạn hàng tôm, hàng cá "

Cuối cùng là ngôi nhà của ba mẹ, nơi tôi đã sống một thời thơ ấu. Nhà kiến trúc theo kiểu mới, khang trang và rộng rãi, phòng ốc ngăn chia hẳn hoi. Phía trước có sân rộng trồng hoa, phía sau có vườn trồng cây ăn trái. Mẹ trồng đủ thứ trái cây nên bốn mùa đều có trái cây ăn, nào xoài, nào cam, nào quýt, nào bưởi, măng cầu, vú sữa lại có cả sầu riêng, măng cụt cùng chôm chôm nữa. Đây là công lao của mẹ, cả



cuộc đời chỉ biết lo cho gia đình, cả bên nội lẫn bên ngoại và giúp đỡ xóm làng.

Nhớ lại những ngày Tết hoặc ngày giỗ, bà con họ hàng tụ họp đông đủ, cảnh ồn ào náo nhiệt lại diễn ra liên tiếp mấy ngày. Mẹ thì quần quật cả ngày lẫn đêm, lo quét dọn nhà cửa, chuẩn bị thức ăn. Lúc nào mẹ cũng dạy con cháu ăn ở cho phải đạo làm người, kính trên nhường dưới. Mẹ là tấm gương soi đường dẫn lối cho cả cuộc đời của tôi sau này, nhưng tiếc thay nay mẹ không còn nữa !! Tình làng giềng ở quê thật là khắng khít, trong làng ai có chuyện vui hay buồn, tất cả mọi người đều cùng nhau chia sẻ ngọt bùi, đắng cay.

Chuyện đời cũng lắm đổi thay, chiến tranh, giặc giã, nhà tan cửa nát, nhiều người tha phương, tản lạc khắp năm châu. Những cảnh đau thương, chết chóc trên đường tìm tự do, người dân lành vô tội đã hy sinh một cách oan

uổng, biết bao nhiêu cô nhi quả phụ, thương phế binh đầy rẫy trên mảnh đất quê hương, mảnh đất thân yêu nay gần như kiệt quệ vì chiến tranh, nay lại bị bão lụt liên miên tàn phá, nhớ lại mà lòng cảm thấy bồi hồi xúc động.

Mỗi lần nhớ đến quê hương là tôi không sao quên được cảnh đốt nhà cướp của, chém giết người dân vô tội dưới thời Pháp thuộc nơi quê tôi, làng Cái Xếp, một làng nhỏ bé miền Hậu Giang trù phú, cái tên thật là quê mùa nhưng đối với tôi sao mà thân thương và đẹp đẽ quá !! Muốn quên lại càng nhớ nhiều hơn, cố quên đi những dĩ vãng đau buồn nhưng khi nói đến quê hương thì tôi lại nhớ và nhớ, một nỗi buồn man mác lại xâm chiếm nơi lòng!! quá tàn ác và quá đau lòng ..và từ dạo ấy gia đình tôi bỏ quê hương mà ra đi!! ..

Tình quê hương lúc nào cũng đậm đà, thấm thiết. Nơi chôn nhau cắt rún vẫn là nơi mọi người đều mơ ước được an nghỉ cuối cuộc đời.

Viết đến đây, tôi lại nhớ đến bài thơ của thi hào Lamartine:

Terre natale,

Pourquoi le prononcer ce nom de la patrie?
Dans son brillant exil mon cœur en a frémi,
Il résonne de loin dans mon âme attendrie,
Comme les pas connus ou la voix d'un ami...etc
Objets inanimés, avez-vous donc une âme
Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer?.

Tạm dịch:

Đất mẹ,

Tại sao lại gọi nó là quê hương?
Trong cảnh lưu vong nơi sáng tim tôi gọi nó
Nó vang vọng từ xa trong tim héo chờ của tôi
Như bước chân quen hay tiếng nói bạn hiền
v..v..

Hỡi vật vô tri, phải chăng hồn người
Bám chặt hồn ta và buộc ta yêu thương nó?.

Nam Vang

thành phố hồi sinh

Từ minh Tâm

Lời giới thiệu:

Chuyến du lịch Campuchia bốn ngày đã gần kết thúc. Ba ngày qua chúng tôi đã thăm viếng kỳ quan Đế Thiên Đế Thích (Angkor) và vùng phụ cận. Hôm nay chúng tôi trở lại thủ đô Nam Vang để thăm viếng một số kiến trúc ở đây như Hoàng Cung và Chùa Vàng Chùa Bạc. Bài dưới đây kể lại một phần chuyến đi nói trên. Toàn bộ bài viết sẽ được in trong Á Châu Quyển Rũ tập 2 sẽ được in trong thời gian tới. Mong quý ái hữu tìm đọc.

Phnom Penh (Nam Vang):

... Hơn 12 giờ trưa, chúng tôi về tới ngoại ô Nam Vang. Ở đây bắt đầu có nhiều nhà cửa và cuộc sống có vẻ sung túc hơn vùng nông thôn mà chúng tôi đã đi qua hồi sáng. Qua chiếc cầu Chruoy Changvar (cầu Hữu Nghị Nhật Bản) do người Nhật xây dựng, chúng tôi vào nội thành Nam Vang.

Thủ đô của Campuchia, dân số khoảng 1 triệu người, nằm bên hữu ngạn của sông Tonlé Sap. Ở đó, sông Mekong chia làm 2 nhánh: nhánh chính chảy về Tân Châu, ta gọi là Tiền Giang, nhánh nhỏ Tonle Bassac chảy về Châu Đốc, ta gọi là Hậu Giang. Từ điểm phân chia đó nhánh Tonlé Sap chảy ngược lên Biển Hồ, Xưa kia thành phố này có tên là Krong Chaktomuk nghĩa là "Thành Phố Bốn Mặt". Chuyện kể rằng, một hôm có một bà già tên Penh nhặt được một khúc gỗ trôi trên sông. Khi chẻ ra, bà thấy bên trong có tượng Phật bốn mặt nên đem về lập chùa để thờ. Chùa này ở trên đồi và có tên là Wat Phnom Daun Penh tức là Chùa Bà Penh. Tên chùa sau này lại thành

tên của thành phố.

Năm 1431, người Thái tấn công Angkor, vua Ponhet Yat bỏ Angkor Thom mà về đây. Sau này Phnom Penh tỏ ra có nhiều thuận lợi hơn Angkor vì giao thông thuận tiện nên trở thành kinh đô, còn Angkor thì bị bỏ phế trong rừng sâu.

Năm 1494, kinh đô lại bị dời về Basan, rồi sau đó Lovek và cuối cùng là Oudong.

Năm 1772, người Thái chiếm Phnom Penh và đốt rụi thành phố. Từ đó Thái Lan và Việt Nam luôn đụng độ với nhau để tranh giành ảnh hưởng ở đây.

Năm 1835, vua Minh Mạng sai Trương Minh Giảng chiếm đóng Nam Vang và đổi tên nơi đây là Trấn Tây Thành, nhưng vì dân Chân Lạp chống đối dữ dội nên qua triều vua Thiệu Trị thì Việt Nam phải rút quân về.

Đến năm 1863 khi người Pháp lập chế độ bảo hộ Phnom Penh chỉ có 25.000 dân và từ đó nơi đây mới trở lại thành kinh đô của Campuchia cho tới ngày nay.

Năm 1866, cung điện hoàng gia được xây dựng.

Trong thời gian chiến tranh, dân tị nạn lánh cư vào thành phố rất nhiều. Trước năm 1975 thành phố có tới 2 triệu dân.

Ngày 17/4/1975, Khmer Đỏ chiếm thành phố, và ngày hôm sau thì đuổi hết dân chúng ra ngoài. Trường trung học Tuol Sleng trở thành nhà tù và là nơi tra tấn. Thành phố trở nên vắng tanh không một bóng người.

Năm 1979, quân Việt Nam đẩy lùi quân Khmer Đỏ ra khỏi thành phố và mọi người bắt đầu hồi cư. Hiện nay dân số Phnom Penh là hơn 1 triệu người.

Nhà cửa ở Phnom Penh giống như thành phố Chợ Lớn với rất nhiều bảng quảng cáo. Đầu tiên, chúng tôi thấy có một vòng xoay rất



Đường phố Nam Vang gần khu Chợ Mới

lớn. Ở giữa có tượng một cây súng lục mà nòng súng đã bị “thất nút”. Tượng này ngụ ý bây giờ Campuchia đã an toàn, không cần súng nữa. Hướng dẫn viên Quang cho biết, mấy năm trước, Campuchia là nơi súng đạn ... hơi tự do. Ở Phnom Penh có cả chợ bán súng, lựu đạn ... Do đó, dân anh chị có thể mua súng để thanh toán lẫn nhau. Cách đây mấy năm, chánh phủ ra lệnh ai có súng thì tự nguyện đem nộp và sẽ bị phá hủy. Tượng đài này được lập ra để kỷ niệm sự kiện nói trên.

Xe vào đại lộ Monivong, một con đường lớn với 4 làn xe. Cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi là Phnom Penh có rất nhiều xe hơi. Có chiếc có bảng số, có chiếc không có. Quang cho biết, giá xe ô tô cũ ở đây khá rẻ. Giá một chiếc xe đi được như Toyota Camry cũ chỉ từ 2.000 – 3.000 đô la. Do có nhiều xe ô tô nên các trạm xăng khá to lớn. Mỗi trạm xăng đều có chợ nhỏ (mini market). Đây là điều tiến bộ hơn ở Sài Gòn. Ở Nam Vang cũng có xe gắn máy nhưng không nhiều như ở Sài Gòn. Người Campuchia ngồi xe gắn máy hơi khác với dân Việt. Khi

chở hai phụ nữ ở phía sau (xe chở ba) thì hai người quay mặt qua hai bên khác nhau nên thấy cũng lạ. Còn nếu thấy phụ nữ ngồi phía sau mà ngồi như đàn ông, tức là để hai chân ở hai bên xe, thì đích thị đó là người Việt. Thành phố Nam Vang có nhiều cây xanh. Kiến trúc nhà cửa kiểu cũ thì giống kiểu Pháp nhưng những khu kinh doanh buôn bán thì xây theo kiểu mới. Khắp nơi trong thành phố đều thấy xây cất thương xá để buôn bán. Phnom Penh là thủ đô đang phát triển rất mạnh.

Quang cho biết, trước đây xứ Chùa Tháp là một xứ trung lập. Lúc đó vua Sihanouk bang giao với mọi nước trên thế giới. Do đó tên đường ở đây có đủ các khuôn mặt từ tư

bản tới cộng sản. Bạn đừng ngạc nhiên khi thấy đường Charles de Gaulle cắt ngang đường Mao Trạch Đông hay đường Nehru. Phnom Penh có cầu tên là Sài Gòn và cũng có chợ tên là chợ Nga.

Campuchia hiện có hai tuyến đường sắt: một đi Siem Riệp và một đi cảng Kompong Som. Họ đang dự định đầu tư tuyến đường sắt Phnom Penh – Lộc Ninh do Trung Quốc xây cất với kinh phí 5,5 tỉ đô la. Bên tay phải con đường, chúng tôi thấy Nhà Ga Trung Ương sơn màu vàng nhưng không thấy nhiều khách ra vào. Con đường trước nhà ga có dây phân cách rộng lớn như một công viên. Ở Phnom Penh có nhiều con đường rộng như vậy.

Xe đi ngang Chợ Mới để tới một nhà hàng của người Hoa để chúng tôi ăn trưa. Sau đó, đoàn về khách sạn Phnom Penh, một khách sạn sang trọng cỡ 4 sao nằm trên đường Monivong, để chúng tôi nghỉ trưa. Hẹn chiều nay có mặt lúc 3 giờ để đi thăm hoàng cung. Trước khi vào hoàng cung, Quang đã dặn chúng tôi mặc y phục chỉnh tề một chút. Không mặc quần ngắn,

không mang dép Nhứt. Anh cũng căn dặn mọi người là chỉ được chụp hình ngoài sân và không được chụp hình bên trong. Anh ta dặn đi dặn lại nhiều lần vì sợ rằng nếu du khách vi phạm thì sẽ rắc rối.

Quảng trường sông Bốn Mặt:

Từ khách sạn, xe đi dọc con đường vui nhứt Phnom Penh là đường Sisowath Quay, dọc bờ sông Tonle Sap để đến hoàng cung. Phía tay trái, bên bờ sông là một công viên: quảng trường Sông Bốn Mặt. Bên tay phải là những nhà hàng, khách sạn, tiệm cà phê ...Đông đảo du khách và người địa phương đang vui chơi, hóng mát ở đây. Hôm nay là 3/11, tuần sau ngày 9/11 là lễ Độc Lập kỷ niệm ngày Pháp trả chủ quyền cho Campuchia năm 1953. Dọc bờ sông, người ta trang hoàng và treo cờ các nước đủ màu sắc. Không khí hội hè trông thật vui vẻ. Sẽ có một cuộc đua ghe thật lớn trên sông ngay trước quảng trường này.

Cuộc đua ghe hàng năm ở Phnom Penh quy tụ những ghe từ các tỉnh về tham dự. Sáng nay ở Kompong Thom, tôi đã thấy người ta tổ chức đua vòng loại trên đó. Ngoài đua ghe, người ta còn tổ chức thuyền hoa và đốt pháo bông. Nếu có dịp bạn nên tới Campuchia trong thời gian này để cùng hưởng không khí tung bừng và náo nhiệt.

Hoàng Cung:

Xe ngừng ở đường Sotheaeros để chúng tôi vào thăm hoàng cung. Trước đây, khi vào trong phải mua thêm vé cho máy chụp hình và máy quay video. Hôm nay chúng tôi không phải tốn thêm tiền này. Người hướng dẫn chúng tôi ở đây là một người Việt gốc Miên tên Thon. Anh này quê ở Trà Vinh.

Qua khỏi cổng xét vé, chúng tôi bước vào sân cung điện. Ở đây, có nhiều kiến trúc lớn nhỏ khác nhau và đều có màu sắc rực rỡ. Nhưng nhiều nhứt là màu vàng và trắng. Màu vàng là màu của Phật Giáo, màu trắng là màu của Ấn Độ Giáo. Ngay cả bông kiềng cũng trồng rất nhiều bông có màu vàng như vạn thọ, huỳnh anh ... Vườn hoa trước cung điện được sắp sóc rất kỹ và ra hoa thật đẹp. Khu vực hoàng cung khá rộng lớn. Ở phía Bắc hoàng



gia vẫn còn cư ngụ nên chúng tôi không được vào. Các kiến trúc phía Nam gồm:

- Điện Chánh: Đây là nơi thiết triều, làm lễ đăng quang và các lễ lộc khác của hoàng gia. Điện có kích thước 30 m x 60 m có 3 tháp. Tháp cao nhứt cao 59 mét có tượng thần Bhrama bốn mặt. Ngày xưa điện làm bằng gỗ được xây năm 1869. Sau này nó được sửa lại bằng bê tông và khánh thành năm 1919 dưới thời vua Sisowath. Các cột đều được trang trí với hình tượng những con thú huyền thoại như Kinnoris và Garudas. Lan can hai bên cầu thang có tạc hình rắn Naga nhiều đầu. Nhìn từ phía ngoài toà nhà này hơi giống các kiến trúc Thái Lan. Ta phải cởi giày ra nếu muốn tiếp tục vào xem bên trong. Ngay chính giữa điện có một ngai vàng được thiếp vàng lá, vài năm thì thiếp lại một lần. Phía sau ngai vàng, trên một

bệ cao là một cái ghế khác. Đó cũng là ngai vàng nhưng chỉ dùng vào dịp đăng quang mà thôi. Bên trên ngai vàng là lọng che bằng lụa hình tròn có 9 lớp. Trần nhà được trang trí bằng những họa phẩm phỏng theo câu chuyện lịch sử trong thi sử Ramayana (người Campuchia gọi là truyền thuyết Reamker). Nét vẽ trông rất nghệ thuật và đẹp mắt. Hai bên ngai vàng có tượng của hai vị vua trong lịch sử tôi không rõ tên. Có thể đó là tượng vua Norodom và Monivong. Ông Thon gọi hai tượng này là Tượng Vua Bên Nội và Tượng Vua Bên Ngoại.

- Nhà triển lãm: có trưng bày các loại trang phục của hoàng gia như: áo của hoàng hậu, long bào nhà vua thêu chỉ vàng, quần áo của nữ tì, thị vệ, ... Tất cả trang phục này đều còn đang được sử dụng. Ngoài ra, còn có nhiều hiện vật khác.

- Đền Chan Chhaya: nằm ngay bên vệ đường để hoàng gia xem duyệt binh trong những ngày lễ lớn. Đôi khi ở đây có trình diễn những chương trình văn nghệ với những vũ khúc cung đình.

- Nhà để khiêu vũ và đãi tiệc.

- Nhà để chứa nhạc cụ và những vật dụng dùng cho lễ đăng quang..

- Văn phòng của hoàng gia ...

Các kiến trúc này tuy nhỏ nhưng cùng loại với điện chánh nên đẹp và hài hòa.

Trong sân hoàng cung có một toà nhà kiểu Âu Châu. Đó là căn nhà do vua Napoléon III tặng cho vua Norodom. (Đặt căn nhà Tây vô chỗ này thật là không đúng và làm cho cảnh quan xấu đi rất nhiều vì kiến trúc không phù hợp).

Đến xem cung điện hoàng gia Campuchia, tôi hơi thắc mắc về những chủ nhân của nơi đây, do đó khi trở về Mỹ tôi đã tìm hiểu về họ và tìm thấy đôi điều lý thú như sau:

Vài câu chuyện về hoàng gia Campuchia:

Hoàng cung Phnom Penh là nơi cư ngụ của hoàng gia Campuchia. So với triều Nguyễn ở



Cung điện Hoàng Gia Campuchia

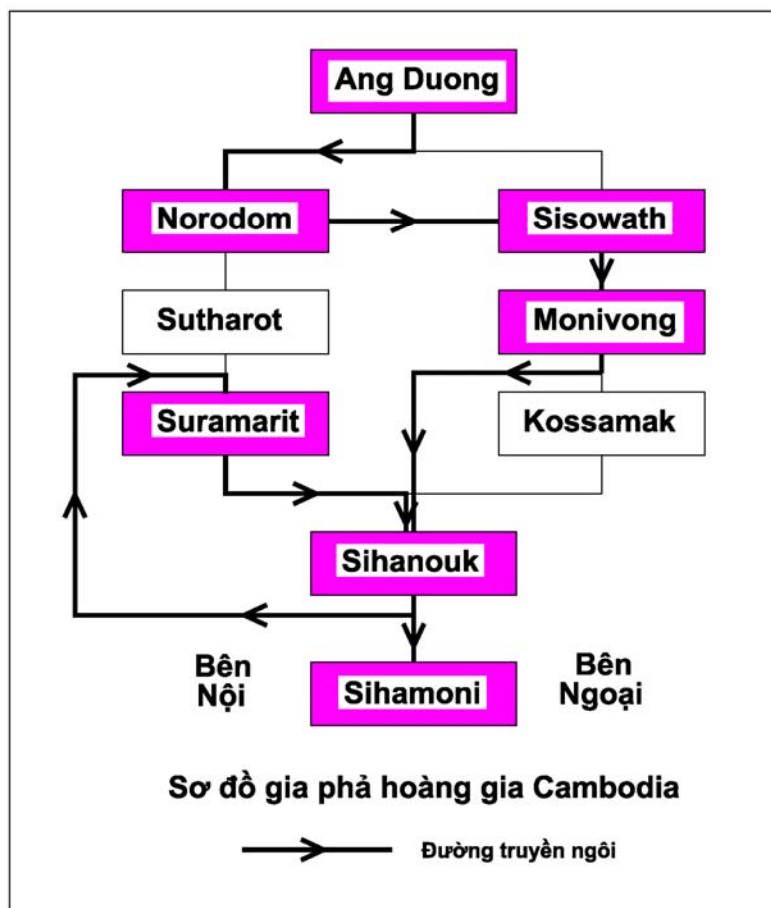
nước ta thì hoàng gia Campuchia có nhiều may mắn hơn vì còn tồn tại tới ngày nay và được người dân mến trọng hơn. Nhưng vì sao ở phần trước đây, hướng dẫn viên Thon nói có Tượng vua bên nội và Tượng vua bên ngoại. Ta hãy tìm hiểu đôi chút về gia phả của hoàng gia Campuchia :

Ang Duong Đại Đế:

Xin bắt đầu với vua Ang Duong, tiếng Việt là Nặc Ông Dương, lên ngôi năm 1841 (thời vua Thiệu Trị). Ông này được dân Campuchia gọi là Great King (Đại Đế). Trong thời gian ông trị vì, nước Campuchia nằm trong vùng tranh chấp

giữa Việt Nam và Thái Lan. Ông nghiêng về phía Thái và chống Việt. Ông đã từng viết thư cho Pháp để yêu cầu giúp đỡ. Năm 1859 ông đã từng đặt chân đến Châu Đức. Vua Ang Duong chết năm 1860. Con trai ông là Ang Vodey lên ngôi tức vua Norodom.

Vua Norodom được gọi là vị vua thời đại



mới bởi vì năm 1863, ông và người Pháp ký hiệp ước đặt Campuchia dưới sự bảo hộ của Pháp. Hai năm sau, dân Khmer nổi lên chống Pháp. Người Pháp cho rằng ông ngầm ủng hộ kháng chiến. Cuộc nổi loạn này chỉ chấm dứt khi ông nói rằng người Pháp đã nhượng bộ rất nhiều. Thực chất là từ sau đó ông chỉ là một ông vua bù nhìn. Trong thời đại của ông, kinh đô của Campuchia được người Pháp dời từ Oudong về Phnom Penh mà ông cũng không có ý kiến gì.

Sau khi vua Norodom chết năm 1904, em kế của ông là Ang Sar lên ngôi tức vua

Sisowath. Ông này theo Pháp nên được làm vua. Vua Sisowath chết năm 1927, con là Sisowath Monivong lên kế vị.

Cuộc hôn nhân cùng dòng máu:

Như đã nói ở trên vua Ang Duong có hai người con là Norodom và Sisowath. Bên dòng lớn của vua Norodom có một người cháu nội trai tên là Suramarit. Bên dòng kế của vua Sisowath có một cháu nội gái tên là Kosamak. Hai người này có cùng ông cố là vua Ang Duong nhưng đã thành hôn với nhau. Năm 1922 họ sinh con trai đầu lòng đặt tên là Norodom Sihanouk. Như vậy vua Ang Duong là ông sơ bên nội của Sihanouk hay cũng là ông sơ bên ngoại. Do đó vua Norodom là vua bên nội, còn vua Sisowath và Sisowath Monivong là vua bên ngoại.

Vua Monivong chết năm 1941. Đáng lẽ người kế vị là con trai ông ta tên là Sisowath Moniveth, nhưng Pháp đã chọn Sihanouk làm vua vì nghĩ rằng ông này dễ sai khiến hơn. Điều này là một sai lầm.

Con nhường ngôi cho cha:

Vua Sihanouk làm vua từ năm 1941 tới năm 1955 thì muốn nắm thêm quyền hành về chánh trị nên từ chức và nhường ngôi lại cho cha mình là Norodom Suramarit. Còn ông ta thì làm Thủ Tướng. Khi vua Suramarit băng hà năm 1960 thì Sihanouk giữ chức Thủ Tướng kiêm Quốc Trưởng tới năm 1970 thì bị Lon Nol lật đổ. Ông còn làm quốc trưởng từ năm 1975-1976 dưới thời Khmer Đỏ nhưng sau đó mất quyền về tay Khieu Samphan.

Làm vua lần thứ hai:

Sau khi Việt Nam rút quân năm 1989, do sự dàn xếp của Liên Hiệp Quốc, các phe chống đối ở Campuchia đồng ý một hiến pháp mới theo đó Campuchia là một nước quân chủ lập hiến. Do đó từ năm 1993, Sihanouk trở lại làm vua đất nước này. Sihanouk có 7 người vợ. Năm 2004, Sihanouk chuẩn bị trao quyền lại cho con trai. Hoàng thân Nararith, con thứ của người vợ cả, đáng lẽ được làm vua, nhưng ông này có đảng chánh trị nên không được hoàng tộc ủng hộ. Con trưởng của bà Monique Izzi, hoàng hậu thứ 7, là Norodom Sihamoni được hoàng gia chọn kế vị. Ông này sinh năm 1953, là một vũ sư, từng làm đại sứ của Campuchia ở UNESCO, hiện còn độc thân. Ông đã từng đi nước ngoài rất nhiều và biết nói nhiều thứ tiếng như: Anh, Pháp, Nga, và Tiệp Khắc. (Bà Monique Izzi, mẹ của vua hiện nay, tức Hoàng Thái Hậu, sinh tại Sài Gòn năm 1936, có cha là người Pháp lai Ý ở đảo Corse, mẹ của bà là người Khmer sinh ở Nam Vang).

Những kiến thức trên đây giúp cho chúng ta hiểu thêm đôi điều về hoàng gia Campuchia và hết thảy về tên những con đường ở Phnom Penh như Monivong, Sisowath, Norodom...

Chùa Vàng Chùa Bạc:

Rời hoàng cung, chúng tôi đi về phía Nam để vào thăm chùa này. Tên chùa là Wat Preah Keo. Tưởng là hai chùa, thật ra chỉ có một mà thôi. Bên vách tường vòng quanh chùa có vẽ những cảnh trong thi sử Ramayana nhưng đã bị phai mờ hư hại nhiều. Gọi là Chùa Bạc vì được lát bằng 5000 viên gạch làm bằng bạc, mỗi viên nặng 1 kg. Chùa được làm bằng gỗ năm 1892 dưới thời vua Norodom theo kiểu chùa Ngọc

Phật của Thái Lan. Năm 1962 chùa đã được trùng tu. Dưới thời Pol Pot, chùa được bảo tồn tuy rằng 60 % hiện vật đã bị mất. Trong chùa có một tượng Phật đứng làm bằng vàng tạc năm 1906, nặng 90 kg và có gần 9584 viên kim cương. Viên lớn nhất nặng 25 cara. Bên trên còn có tượng Phật, ngồi cao chừng 30 cm, làm bằng ngọc xanh. Hiện giờ trên thế giới chỉ



Chùa Vàng Chùa Bạc trong Hoàng Cung Nam Vang

có mấy nước như Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện ... là có tượng Phật làm bằng ngọc xanh như ở đây. Ngoài ra, trong chùa còn rất nhiều tượng Phật khác, tượng nào cũng rất quý giá.

Phía sau các tượng Phật có đề "long xa". Thật ra đây chỉ là một cái kiệu, có các thanh ngang dọc để 12 người khiêng đức vua ngồi trên đó và diễu hành trong ngày đăng quang. Ở Campuchia, ngai của vua được thiếp vàng, phần làm bằng vàng của ngai nặng 23 kg.

Trước sân chùa có tượng vua Norodom cỡi ngựa. Hai bên có hai tháp bằng xi măng trắng dựng tro cốt của hai vua Norodom và Ang Duong. Sân chùa trồng hoa rất đẹp. Phía sau chùa có nhiều tháp nhỏ khác cũng để tro cốt của những người trong hoàng tộc trong đó có tro cốt một công chúa.

Ở phía Nam chùa có một tiệm bán đồ lưu niệm và một căn nhà với kiến trúc tiêu biểu của dân tộc Khmer. Bên cạnh đó là nhà triển lãm về ngoại giao của hoàng gia. Ta sẽ thấy hình vua Sihanouk bắt tay các lãnh tụ trên thế giới cả phe tả lẫn phe hữu. Trên đường ra là nhà triển lãm lễ đăng quang của vua mới: Norodom Sihamoni. Ông này là con thứ của Sihanouk nhưng có số làm vua vì ông anh cả, là hoàng thân Ranarith, muốn làm chánh trị nên có đảng riêng. Vua Campuchia chỉ có hình thức và nghi lễ mà không có thực quyền nên không được làm chánh trị. Vua Sihamoni hiện còn độc thân. Vua Sihanouk có rất nhiều con và con của ông chỉ học ca, vũ, nhạc, kịch ... nghĩa là các món ăn chơi chứ không học văn hoá, quân sự, hay chánh trị. Vua Norodom Sihamoni hiện nay là một vũ sư có tài còn chị của ông là công chúa Norodom Buppha Devi cũng là một vũ sư nổi tiếng về vũ apsara của dân tộc Khmer.



Chùa Bà Penh

Chùa Bà Penh (Wat Phnom)

Trước đây, tua du lịch Campuchia thường đưa du khách đi thăm Toul Sleng tức là nơi giam giữ và tra tấn tù nhân dưới thời Khmer Đỏ và đi thăm Cánh Đồng Chết. Nhưng sau nhiều chuyến đi có nhiều người về không ngủ được vì bị ám ảnh. Hướng dẫn viên Nguyễn Hoàng nói có một cô kia sau khi đi thăm nơi đó thì tối về uống rượu tới say xin luôn vì quá xúc động. Hiện nay, Saigon tourist không tổ chức đi nơi đó nữa. Ai muốn đi thì hướng dẫn viên sẽ tìm cách đưa đi nhưng họ phải trả thêm tiền. Quang còn hù thêm là ở đó có ma. Khi dân chúng bắt đầu hồi cư về Phnom Penh, đêm đêm họ vẫn còn nghe tiếng người gào thét và kêu rú từ nơi đó. Toul Sleng là một nơi rừng rợn. Do đó, kỳ này không ai dám đi thăm trường học và nhà tù ghê sợ đó nữa. Thay vào đó chúng tôi đi thăm

ngôi chùa nổi tiếng như Phnom Penh: chùa Bà Penh.

Chùa nằm trên đồi nhân tạo cao 27 mét giữa một bãi cỏ hình tròn thật lớn có bậc thang đi lên. Hai bên bậc thang có tạc hình rắn Naga. Trước sân chùa có tháp treo trống. Bên trong chùa có thờ Phật, Không Tử, và thờ ... thần Vishnu. Cột, trần, vách chùa đều được trang trí

bằng hình vẽ rất đẹp. Chùa được xây năm 1373, được trùng tu nhiều lần. Lần sau cùng là năm 1926. Sau chùa là một tháp trắng rất cao đang được tu sửa. Tháp này chứa tro cốt của vua Ponhea Yat, vị vua đầu tiên lấy Phnom Penh làm thủ đô. Phía trái, trên đường đi xuống bên hông chùa là nơi thờ bà Penh. Quang tếu thêm là đi Chùa Bà Penh bạn có thể cầu tài cầu lộc nhưng nhớ đừng bao giờ cầu xin về tình duyên vì Bà Penh là một ... bà goá.

Theo đường bên hông chùa để đi xuống, chúng tôi thấy có một cái đồng hồ rất lớn, bằng cỏ và hoa, nằm trên sườn đồi nhưng hình như lúc đó đồng hồ bị hư và chỉ giờ không đúng ...

(Trích Á Châu Quyển Rũ – tập 2)



Tôi tham-dự vào việc làm đồ-án khoảng hơn 100 cầu tại Việt-Nam, chuyện mà bây giờ nghĩ lại, tôi cảm thấy có chút tự-hào, theo cảm nghĩ thô-thiển của tôi...

Số là khoảng 1956-1960, hãng Capitol Engineering Corporation văn-phòng chính ở tiểu-bang Delaware, bên Mỹ, mở một chi-nhánh tại Sài-Gòn, thực-hiện đồ-án kiều-lộ do USAID viện-trợ cho Việt-Nam, như xa-lộ Sài-Gòn Biên-Hòa, quốc-lộ 19 từ Qui-Nhon lên Pleiku, quốc-lộ 21 từ Nha-Trang lên Ban-Mê-Thuật v.v... Thời-điểm đó, văn-phòng Capitol đặt tại hãng đồng hồ Vina, số 176 đường Hai-Bà Trưng, Tân-Định. Xong việc, hãng về lại Mỹ.

Năm 1961, hãng Capitol trở lại Việt-Nam, lần này hãng làm đồ-án doanh-trại cho quân-đội Mỹ lúc đó bắt đầu sang Việt-Nam. Tôi làm việc cho hãng Capitol trong giai-đoạn 2 này. Một hôm xếp tôi cần dọn một văn-phòng chứa đầy sách vở, catalogs, hồ-sơ, giấy tờ... của Capitol cũ bỏ lại, ông bảo nhân-viên chúng tôi ghé xem, có gì dùng được thì lấy, nếu không ông ta sẽ bỏ cả vào thùng rác... Tôi vào xem, nhặt mấy cuốn catalogs về đồ án kiến-trúc và cuốn báo-cáo tổng-kết công-tác kiều-lộ mà Capitol đã thực-hiện tại Việt-Nam, trước đó không lâu.

Trong cuốn báo-cáo này, Capitol trình bày quan-điểm lập đồ-án của họ, theo luật AASHO của Mỹ (thời đó chưa có AASHTO). Về phần đường lộ, ngoài những báo cáo, nhận xét về thể đất tại một số địa-phương, là một số thiết-diện mẫu đường, gồm bề rộng, độ dốc, nền đường

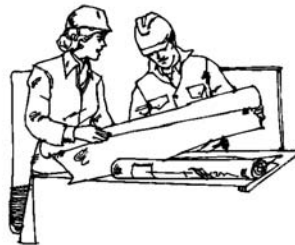
làm theo CBR bao nhiêu (đây là lần đầu tiên tôi nghe tới danh-từ CBR !), các lớp sub-base, base, seal coat, tack coat v.v.... Về cầu, họ tiêu-chuẩn-hóa bề dài các vảy cầu (spans), từ 20 ft, 30 ft, 40 ft, 60 ft v.v..., dùng loại đà bê-tông đúc tại chỗ, đà thép rộng mép (wide flange), (đà thép rộng mép có hai loại là “sàn bê-tông trên đà” và “đà và sàn hỗn hợp (composite)”, đà bê-tông tiền-áp 80 ft (đúc tại công-trường núi Châu-Thới, Biên-Hòa, sau này gọi là đà Châu-Thới); và cũng có một số thiết-diện mẫu cầu, đầy đủ cả bề dày sàn cầu bê-tông và cốt sắt ... Kèm theo là mấy tờ họa-đồ tiêu chuẩn .

Năm 1962 tôi nhập-ngũ, vào binh-chúng Công-Binh Chiến-đấu, phục-vụ tại bộ Tư-lệnh, đặt trong trại Trần-Hung-Đạo, bộ Tổng Tham-mưu. Năm 1963, Công-binh Kiến-tạo và Công-binh Chiến-đấu sát-nhập làm một và dọn về trại Đào-Duy-Từ, Phú-Thọ. Tôi làm trong Sở Kiều-lộ.

Cuối năm 1962 lần đầu tiên trong đời tôi vẽ một cái cầu mà lâu quá, tôi quên mất tên cầu. Đó là cầu 3 vảy trên quân-khu 2, đà sắt, sàn bê-tông, trụ đầu cầu và trụ trung-gian bê-tông,

Đây là lần đầu tiên, nếu tôi nhớ không lầm, Công-Binh Việt-Nam bắt đầu dùng đà thép rộng mép do Mỹ viện-trợ. Trước đó, nếu dùng đà sắt, chúng ta dùng đà IPN, theo tiêu-chuẩn Pháp, Xong bộ họa-đồ, xếp tôi, đại-úy Mai-Kiệt-Hung, kỹ-sư công-chánh, hỏi tôi có thể thêm cái phối-cảnh (perspective) trụ đầu cầu và trụ trung-gian được không ? Dĩ nhiên là được. Tôi trình bày thân cầu cắt ngang, dưới là trụ trung-gian, xa xa là trụ đầu cầu. Máu tiểu-lâm nổi lên, tôi phang thêm mấy cây rêu la đà xuôi theo dòng nước chảy, thêm mấy con nghêu, sò,

Tôi làm đồ án cầu



Lê Ngọc Minh

ốc, hên, cua còng... vào đáy sông, lại phía thêm mấy con cá bơi lội tung tăng cạnh cái trụ trung-gian... Đại-úy Mai-Kiệt-Hung xem xong bật cười, nói đùa một câu rồi ký, in, gửi đi... Khoảng bảy tám tháng sau, khi tôi không còn nhớ gì về cái cầu, một hôm một vị Thiếu-tá to con, râu hùm hàm én nghênh ngang bước vào phòng họa-đồ lớn tiếng hỏi :

– Anh nào là Lê-Ngọc-Minh đâu ? Anh hả ? Anh vẽ cái cầu XX trên vùng 2 đó hả ? Anh vẽ cái gì mà không ai làm được !

Ngạc-nhiên đứng thộn ra, chưa biết nói sao... tôi bước ra lấy bộ họa-đồ lưu-trữ, tính hỏi ông xem cái lý do “không ai làm được” là vì đâu... Ông Thiếu-tá to tiếng :

– Bắt mấy con ốc, con cua, con cá bỏ xuống chân cầu là nó bơi đi hết, không con nào chịu ở xung quanh trụ cầu như họa-đồ của anh cả...

Rồi ông cười, vỗ vai tôi :

– Nói đùa em thôi, họa-đồ đẹp lắm, rõ ràng, dễ hiểu...Cảm ơn em !

Sau đó tôi mới biết ông là Thiếu-tá Trần-Văn-Bạch, hân-danh là Thiếu-tá Râu, hoặc ông Râu, Liên-đoàn trưởng Liên-đoàn 20 Công-binh Chiến-đầu !

Số là khi bắt đầu vẽ cầu, tôi mới chợt nhớ ra là tôi có cuốn “Báo-cáo Kiểu-lộ của Capitol Engineering Corporation”. Tôi về nhà lật ra xem, rồi bí-mật theo cách vẽ của Mỹ phang vào họa-đồ của ta. Thời đó, tại Việt-Nam, bộ họa-đồ nào của bất cứ công hay tư sở nào cũng có nhiều cỡ, lý-do giản-dị là phe ta quen thói tự-do từ thời Pháp : xé được tờ giấy to thì vẽ tờ họa-đồ to, xé được tờ giấy nhỏ thì vẽ tờ họa-đồ nhỏ, bộ họa-đồ 30 tờ thì 30 cỡ khác nhau; khi nhập-ngũ, tôi áp-dụng họa-đồ kiểu Mỹ, toàn bộ họa-đồ chỉ có một cỡ (bề dài của tờ họa-đồ bằng chiều rộng của cuộn giấy in Ozalid), lại còn trình bày kiểu Mỹ (!) có thêm tờ bìa, nên trông rành mạch,

sáng sủa, dễ hiểu và đẹp mắt hơn... và vì vậy nó mới lọt mắt xanh của Thiếu-tá Bạch.

Từ đó, tôi dùng cuốn báo-cáo của Capitol làm bửu-bối, mỗi khi vẽ cầu, tôi lại bí-mật đem nó ra khảo-cứu kỹ-lưỡng rồi bắt chước y chang, nhờ vậy tôi được coi là rất ”nghề” về đồ-án cầu, đến nỗi nhiều khi các sĩ-quan có trách-nhiệm làm đồ-án cầu để cho tôi làm trọn đồ-án (có thể nói là Capitol làm chớ không phải tôi !) rồi sau đó ông chỉ kiểm-soát lại. Theo tôi được biết, thì chưa có cây cầu nào do tôi “làm” bị sập, nếu có sập chỉ là vì bị ba ông Vi-Xi đem mìn đến phá-hoại mà thôi !

Trong sở, tôi ngồi gần một anh hạ-sĩ-quan phụ-trách hồ-sơ “Cầu Chiến-lược” trên toàn-quốc, có nghĩa là cả 4 Quân-khu, từ Bến-Hải đến Cà-Mau. Trong cuốn hồ-sơ, mỗi chiếc cầu chiếm một trang, đại-khái cho biết cầu ở tọa-độ nào, tên gì, có mấy vây, làm bằng vật-liệu gì, trọng-tải tối đa... Khi nào Vi-Xi phá cầu, địa-phương báo-cáo về Cục Công-binh, báo-cáo đó



Phóng đà cầu

đưa sang Sở Kiểu-lộ và anh hạ-sĩ-quan này có nhiệm-vụ ghi chú vào đó là ngày Vi-Xi phá hoại, làm hư hại mấy vây cầu, vây thứ mấy. Khi sửa xong, địa-phương lại báo-cáo về Cục, anh này lại ghi tiếp vây cầu đó sửa chữa bằng vật-liệu gì, ngày nào v.v... Thường thường, vì nhu-cầu giao-thông cấp-bách, cầu phải được sửa chữa cấp-tốc trong khoảng thời-gian ngắn nhất, dùng cầu dã-chiến Eiffel hoặc Bailey (cầu

Eiffel hoặc Bailey loại gì, dài bao nhiêu, trọng-tải bao nhiêu)... Tôi thường hay lật hồ-sơ “Cầu Chiến-lược” này ra xem vì tôi thấy nó lý-thú (!) và cũng vì nhiều khi không biết làm gì, xem cho hết ngày ! Tóm lại, tôi xem là để giải trí. Xem riết, nhiều cầu tôi thuộc nằm lòng.

Cuối năm 1967 tôi được giải-ngũ, Hai tháng sau là trận chiến Tết Mậu-Thân nhưng nhờ tôi có trên 5 năm thâm-niên quân-vụ nên không phải tái-ngũ. Thời ấy tôi làm cho hãng Mỹ Asia Pac Fargo tại Tân-Định, làm những đồ-án chợ, trường học, bến phà, Quốc-lộ 4, Quốc -lộ 1 và một số Liên-tỉnh-lộ tại Vùng 3, Vùng 4... cho USAID.

Cuối năm 1968 tôi sang làm cho hãng Quinton-Budlong, văn-phòng chính tại Los Angeles, CA; chi-nhánh Sài-Gòn, tại đại-lộ Cách-Mạng, Phú-Nhuận. Quinton-Budlong chỉ làm đồ-án cầu mà thôi, kỹ-sư trưởng là Greg Chenaux, phụ-tá là Charlie Hsu và mấy vị kỹ-sư cầu, trong đó có ông Garrit Hull và cụ Hoàng-Đạo-Lượng...

Một hôm Greg Chenaux đi thám-sát một địa-điểm cầu gần Dầu Giây. Tôi bèn biểu-diễn trí nhớ hồ-sơ “Cầu Chiến-lược” trước đây, bèn bảo anh ta, là cầu này do Pháp đúc từ trước thế-chiến thứ 2, đại-khái “rộng 4.8m, gồm ba vòm, mỗi vòm dài 12m, trọng-tải tối-đa 18 tấn”. Anh Greg Chenaux cười cười, ghi mấy chi-tiết báp-láp đó vào tập giấy của anh rồi ra xe đi. Sáng hôm sau anh ta vào văn-phòng, bước ngay đến bàn của tôi ngạc-nhiên hỏi :

- Tại sao anh biết chi-tiết về cây cầu này như vậy ?

Mũi tôi chắc nở bằng quả... bưởi, tôi lấy tay gõ gõ vào đầu, trả lời anh ta :

Tất cả các cầu trên toàn-quốc đều nằm trong này !

Anh ta chắc nửa tin nửa ngờ, phá ra cười... rồi bỏ đi.

Mấy tuần sau, trước khi đi thám-sát ba cây cầu trên Quốc-lộ 11 (đường Phan-Rang lên Đà-Lạt), anh ta ghé lại thử tôi, hỏi thăm về chi-tiết mấy cây cầu ấy. Tôi đọc cho anh ta, lâu lâu như thuộc lòng, chi-tiết từng cầu, anh ta lại ghi lên tập giấy. Mấy hôm sau trở về, anh ta không dấu được sự ngạc-nhiên, lại hỏi tôi :

- Tại sao anh biết tường-tận về tình-trạng mấy cây cầu ở nhiều địa-điểm như vậy ?

Tôi giải-thích cho anh ta biết là tôi đã từng phục-vụ trong Sở Kiềm-lộ, Cục Công-Binh 5 năm, 1 tháng 12 ngày... tôi là người thực sự nhúng tay vào làm những đồ-án cầu. Tôi còn phía thêm là tôi “nắm trọn” hồ-sơ “Cầu Chiến-lược”, do đó tôi biết hết (!) về cầu ! Thực ra hồi đó tôi còn trẻ, chưa chứa nhiều b.s. trong đầu nên nhớ nhiều và nhớ dai như vậy, còn ngày nay thì... oh well !



Xây cầu ở miền Trung

Từ đó trở đi, anh Greg Chenaux coi tôi như một tay tin cần được về cầu, có gì liên-quan đến Công-binh Việt-Nam, anh ta đều đến hỏi tôi, mấy lần kéo tôi đi họp tại Sở Kiềm-lộ Cục Công-Binh với anh ta, đôi khi nhờ tôi giao việc và giảng giải những khúc mắc của đồ-án cầu này, cầu nọ cho mấy anh bạn đồng-sự của tôi.

Trong ba năm làm việc tại Quinton, tôi tham-dự làm khoảng 80 – 90 đồ-án cầu. Sở dĩ nhiều và nhanh như vậy bởi vì Greg Chenaux và Charlie Hsu là hai kỹ-sư cầu trứ-danh, rất

nhiều kinh-nghiem. Mọi việc đều tiêu-chuẩn-hóa tối đa, từ trụ đầu cầu, trụ trung-gian, lan-can thành cầu, lề bộ-hành, sàn cầu v.v... chúng tôi chỉ cần in Sepialar (thời ấy Sepialar mới ra đời), sửa chữa đôi chút, hoặc vẽ thêm chút đỉnh vào là xong một đồ-án cầu mấy chục tấm họa-đồ; cầu này khác cầu kia là chỉ có mấy tấm họa-đồ vị trí và tổng thể và mấy cây cừ đỡ trụ trung-gian và trụ đầu cầu. Mỗi khi có những kiểu đi-zai cầu khác lạ, tôi mượn tập design computations chạy ra in một bản Xerox, khi nào rảnh, tôi nhờ cụ Hoàng-Đạo-Lượng chỉ cho biết tại sao họ lại làm thế này thế nọ (thời ấy mấy nhà bác-vật còn chưa sáng-chế ra cái calculator, kỹ-sư cầu còn phải dùng thước tính (slide ruler) ! đâu đã có ai biết tới cái computer, cái xộp-oe... tròn hay méo, vì Bill Gates hồi đó chắc còn đang mặc quần thùng đáy đi học mẫu-giáo (!); cả sở có chiếc máy tính Friden làm tại Thụy-Điền to bằng cái máy chữ IBM, chỉ ban Kế-toán và anh ước lượng viên sử-dụng, mỗi khi chạy kêu xọc xọc xọc, rồi keng, keng như chuông xe điện; một anh kỹ-sư cầu người Hoa có cái máy tính Curta do Thụy-Sĩ sản-xuất, trông như cái cối xay tiêu, cao khoảng 4 inches đã được coi là văn-minh tiến-bộ lắm rồi !). Nhờ cụ Hoàng-Đạo-Lượng chỉ, dần dần tôi biết cách đi-zai cầu, đi-zai cừ chịu mũi hoặc cừ ma-xát... để đỡ trụ đầu cầu hay trụ trung-gian... và biết đọc bản báo cáo địa chất (Soils Report). Dĩ-nhiên đâu có ai tin nổi tôi mà dám giao cho tôi đi-zai cầu ! Tôi tìm hiểu chẳng qua chỉ là vì tò mò mà thôi.

Rồi Quinton-Budlong được USAID giao cho thiết lập bộ họa-đồ mẫu cầu, dùng chung cho cả Công-binh VN, Công-chánh, Công-binh Mỹ và USAID. Mục đích của USAID là giản-dị-hóa và tiêu-chuẩn-hóa việc làm đồ-án cầu. Phần thượng-tàng kiến-trúc của cầu

(superstructure) từ nay trở đi không cần phải tính toán gì nữa, mà là ghép 10 đà bê-tông tiền-áp đúc từ Châu-Thới, gồm đà Peril-Yee (do hãng Peril-Yee ở Hawaii đi-zai trước đây, tất cả đều là T-beam, tapered ends), mỗi vảy dài từ 20 ft, 30 ft, 40 ft, 60 ft và đà Châu-Thới dài 80 ft (cũng là T-beam, nhưng square ends), tùy nhu-cầu, phối-hợp mấy vảy dài, ngắn khác nhau, sao cho bề dài tổng-cộng của cầu dài hơn bề rộng của con sông. Sau đó dùng dây cáp neo sàn của các đà cầu cho chắc ăn, gọi là post tensioning. Trụ đầu cầu và trụ trung-gian cũng được tiêu-chuẩn-hóa. Thật giản-dị ! Người kỹ-



Cầu xây xong là niềm vui của người kỹ sư công chánh

sư cầu chỉ phải tính cừ cho trụ đầu cầu và trụ trung-gian và mấy tờ họa-đồ vị trí và tổng thể thể là xong một đồ-án cầu.

Sau công-tác này, Công-Binh Mỹ thuê Quinton-Budlong vào cục Công-Binh QĐVNCH tổ-chức hai khóa đào-tạo chuyên-viên “Trù-hoạch Cầu Xa-Lộ”. Và tôi cũng được chọn vào ban giảng-viên của hai khóa đó, năm 1971. Công-binh VN gửi một số sĩ-quan và một số hạ-sĩ-quan, binh-sĩ từ 4 Quân-khu về tham-dự khóa học. Sĩ-quan học cách tính toán, trừ-hoạch... hạ-sĩ-quan và binh-sĩ học cách vẽ họa-đồ. Huấn-luyện việc tính-toán, trừ-hoạch do Greg Chenaur và Charlie Hsu đảm-trách và tôi phụ-trách hướng-dẫn phân vẽ họa-đồ cho

mấy ông hạ-sĩ-quan và binh-sĩ. Thỉnh-thoảng tôi vẫn bị mượn sang làm thông-dịch-viên cho hai vị kỹ-sư cầu này để giúp quý vị sĩ-quan hiểu thấu-đáo các bài học hơn. Tôi vẫn còn giữ được liên-lạc với vài vị sĩ-quan của hai khóa Trù-hoạch Cầu Xa-Lộ này trên đất Mỹ, như các ông Nguyễn Đăng Hương, Nguyễn Kim Khoát, Đào Tự Nam, Nguyễn Đức Nhuận, Nghiêm Phú Phát...

Sau hai khóa này, Quinton-Budlong hết công-tác với USAID và giải-tán văn-phòng tại Sài-Gòn, trở về Mỹ. USAID thuê DMJM (Daniel, Mann, Johnson & Mendenhall) vào cục Công-Binh QĐVNCH tổ-chức hai khóa “Trù-hoạch Xa-Lộ”, tôi cũng được hãng DMJM tìm và mời vào ban giảng-huấn vì quá-khứ kiêu-lộ và Công-binh của tôi. Nhưng tôi không làm ở đây lâu.

Sau khi giải-tán Quinton-Budlong, Greg Chenaure về Mỹ, thuyết-phục được 3 hãng Mỹ tài-trợ cho anh sang mở hãng thiết lập đồ-án tại Việt-Nam. Ba tháng sau, anh ta trở lại Việt-Nam, thuê căn nhà 138 đường Công-Lý của luật-sư Trần Lâm Sanh, nguyên chủ-tịch Luật-sư-đoàn, đối-diện với cánh phải của dinh Độc-Lập (nay là tiệm ăn Ngon). Greg dụ tôi ra chung với anh ta mở một hãng thiết lập đồ-án thế là tôi bỏ DMJM ra làm ăn chung với anh ta.

Hồi này, nước Mỹ đã văn-minh tiến-bộ (!), sáng chế ra được cái calculator (thời đó gọi là máy tính), vì tính làm ăn to, tôi nhờ anh Greg Chenaure mua giùm cái HP-35, cái calculator tiến-bộ nhất thời bấy giờ, 425 đồng đô-la xanh (!), một số tiền khá lớn thời ấy. Trước khi có cái calculator, mỗi khi khai-thác cuốn sổ trắc-địa, tôi vẫn phải lật cuốn sách lượng-giác dày khoảng 5 cm để tìm sin, cos, tang, cotang... rồi phải tra cứu cuốn log book dày khoảng một tấc để có con số mà cộng-trừ-nhân-chia... mà interpolate cho ra số lẻ (tôi còn nhớ cuốn log

book của Jean Peters, nay ai muốn xem cuốn đó ra sao chắc phải ghé viện Smithsonian ở Washington DC !). Khai-thác xong cuốn sổ trắc-địa là đổ mồ hôi hột và mất vài ba ngày ! Nay nhờ cái HP-35, các phép tính lượng-giác, tìm log, cộng-trừ-nhân-chia phân-số... chỉ là việc bấm mấy cái nút, mà cũng được tới 8 số lẻ... khỏe vô-cùng. Tôi khoe cái calculator với một vị giáo-sư ở Trung-tâm Kỹ-thuật Phú-Thọ, ông này còn đem hai người bạn ghé văn-phòng tôi để xem một vật khó tin nhưng có thật. Cái



Nhịp cầu nối những bờ vui

calculator làm được những việc như vậy ngày nay chỉ chừng hai chục bạc, nhưng thời đó đã là một con quái-vật khiếp-đảm lắm rồi !

Công-ty của tôi và Greg Chenaure, sau sáu tháng liền không bắt được việc tại Việt-Nam, mấy hãng bên Mỹ cắt tài-trợ và Greg Chenaure phải đóng cửa hãng, về Mỹ và không trở sang Việt-Nam nữa, anh ta hậm-hực lắm vì anh thích ở Việt-Nam. Vì Greg đã trả tiền thuê nhà trọn năm, tôi được quyền sử-dụng văn-phòng đó trong 6 tháng còn lại. Máu tự-lập nổi lên, tôi đi lãnh công-tác thiết lập đồ án của mấy văn-phòng bắt được công-tác của USAID và thuê mấy họa-viên đến làm việc tại đó, khi nào có nhiều công việc, tôi mời thêm một số người đến làm sau giờ làm việc thông thường, Mỹ gọi là moon lighting. Công việc nhiều, tôi bận rộn làm việc tới-tấp.

Bỗng một hôm, ông Gerrit Hull ghé qua. Ông nguyên là kỹ-sư cầu tại hãng Quinton-Budlong trước đây, sau một thời-gian làm tại Quinton-Budlong, ông bị Greg Chenaour chê là “ẹ”, sa-thải ông. Ông sang làm cho USAID và nay ông là Director of Engineering của USAID, người quản-trị các đồ-án kiều-lộ của USAID, quyền sinh sát, phân-phối công-tác cho tất cả các hãng làm đồ-án cầu, đường, kể cả hãng Quinton-Budlong, nơi mà trước đây Greg Chenaour đã trót đại sa-thải ông. Số là tối hôm đó ông đi nhậu về, chân nam đá chân xiêu, đi ngang qua văn-phòng của tôi ở 138 Công-Lý, khoảng 9 giờ tối, đúng lúc tôi dắt xe ra về. Ông hỏi tôi làm gì ở đây. Tôi nói đây là văn-phòng của tôi, tôi làm đồ-án cho các hãng thầu, và mời ông vào xem. Thấy văn-phòng tôi trình bày có vẻ chuyên-nghiệp như Mỹ (!), có 12 bàn vẽ, ông gật gù... thấy mấy cuốn Penthouse trên bàn, ông gác chân lên bàn cầm lên xem rồi xin quá, ông ngủ ngay trên ghế, ngáy như sấm. Tôi mở máy lạnh, đóng cửa lại cho ông ngủ... dẫn bà Hai coi nhà là chừng nào ông về thì mở cổng cho ông. Mấy hôm sau ông quay lại văn-phòng tôi, nhờ tôi tìm một kỹ-sư cầu thật giỏi, làm cuốn brochure như thế này (ông đưa tôi cuốn brochure của DMJM) rồi đưa lại cho ông, ông sẽ cho tôi công-tác đi-zai trực-tiếp, khỏi phải đi lãnh lại công-tác của mấy hãng khác.

Mừng hết lớn, tôi mời cụ Hoàng-Đạo-Lượng làm kỹ-sư-trưởng, phụ-trách đi-zai cầu. Cụ là kỹ-sư công-chánh, người đã quá quen thuộc với việc đi-zai theo tiêu-chuẩn AASHTO (khoảng 1972, AASHO đổi thành AASHTO). Hồi 1956-1959 cụ Lượng làm cho Capitol Engineering (thời ấy tôi chưa quen biết cụ), rồi cụ làm cho Quinton-Budlong cùng thời với tôi. Cụ đã về hưu, dồi dào về tài-chánh, nhưng cụ vẫn thích làm việc, đặc-biệt là đồ-án cầu. Khi tôi mời, cụ nhận lời ngay với nhiều ngạc-nhiên, thích-thú... Tôi làm brochure nộp cho ông Gerrit Hull. Tên hãng là The Viet-My Corporation. Chỉ một tuần sau đó, theo lời khuyên-cáo (hay chỉ-thị) của ông Gerrit Hull, ông William Keith (kỹ-sư trưởng của Morrisson-Maierle, trụ-sở chính tại Helena, Montana cổ-văn Khu 2 Công-Chánh VNCH, văn-phòng đặt tại Đà-Lạt) ghé thăm văn-phòng

chúng tôi rồi trao cho tôi công-tác đi-zai cầu Srépok qua sông Ea-Krông, chiếc cầu lớn nhất thời đó trong chương-trình tái-thiết hậu-chiến của Khu 2, trên QL-14 sát ngay phía nam Ban-Mê-Thuột (khi lên Ban-Mê-Thuột thám-sát cầu, tôi gặp lại một vị sĩ-quan kỹ-sư đã từng qua khóa “Trù-hoạch Cầu Xa-lộ” là Nguyễn-Đức-Nhuận, khi này đã giải-ngũ, làm Trưởng Ty Công Chánh Ban Mê Thuột; ông NĐN hiện nay đang làm cho Cal-Trans tại San Bernardino, California); rồi đi-zai cầu Đại-Quay trên QL-20, cầu Ea-Kuang trên vùng 2 và làm đồ án sửa chữa một số cầu linh-tinh khác... Và chúng tôi cũng bắt được nhiều công-tác làm đồ án sửa chữa các căn-cứ cũ của Mỹ để chuyển-giao cho QĐVNCH trong chương-trình Việt-hóa chiến-tranh ở Biên-Hòa, Long-Bình, Phan-Rang... Công việc nhiều, bận mê man... nhân-viên văn-phòng lên tới khoảng 30 người.

Công việc chúng tôi làm tại Việt-Mỹ Corporation rất thoải mái : khi có việc, chúng tôi cùng nhau làm ngày làm đêm cho xong, cố gắng làm cho thật tốt đẹp để “giữ uy-tín” ! Khi không có việc, chúng tôi “phè” (!) : đánh cờ tướng, mở những pác-ti nhỏ nhỏ, cà-phê, bánh ngọt, thuốc lá... và cả nhậu nữa ! Và công-tác làm đồ-án chạy ro ro vô cùng nhàn nhuỷ.

Chúng tôi làm như vậy cho đến khoảng tháng 3-1975, khi Ban-Mê-Thuột thất-thủ thì không còn công-tác mới nữa. Rồi Morrisson-Maierle rút lui khỏi Đà-Lạt về Sài-Gòn. Đầu tháng 4-1975, tôi gửi cái hóa-đơn chót cho Morrisson-Maierle thì công-tác hoàn toàn kiệt-quệ. Công-tác của USAID cũng như công-tác Việt-hóa cạn khô, tôi cho chuyên-viên nghỉ gần hết, cả sở chỉ còn lại mấy người thuộc thành-phần cốt cán.

Ngày 22-4-1975 tôi rời Sài-Gòn ra Phú-Quốc, rồi cuối tháng 4-1975 di-tản... Sự-nghiep kiều-lộ của tôi coi như chấm dứt từ đó./.



Một chuyến đi đáng nhớ

Bà xã Huỳnh Minh Trung, Bưu Điện

Gần bốn giờ ngồi tại phi trường chờ đổi chuyến bay, khi lên được trên phi cơ tôi đã thấm mệt và thiếp ngủ hồi nào không hay, bỗng chợt nghe báo hiệu chỉ còn vài phút nữa là đến Houston. Đến nơi rồi! miền đất ấm. Nơi đây người Việt đông lắm, đất lành chim đậu!!.

Được bỏ chiếc áo mùa đông dày cộm là thấy người nhẹ nhõm tự nhiên thấy lòng vui lên.

Canada lúc này lạnh lắm nên ông xã thì cứ bảo ấm quá, ấm quá!! Đây chỉ mới nói đến thời tiết mà lòng đã thấy phần khởi rồi chứ chưa nói đến tình đồng nghiệp. Tình thân trong đại gia đình Công Chánh qua bao kỷ niệm, qua LTCC càng làm cho vợ chồng chúng tôi cảm thấy thân thương và cảm động quá!!.

Thú thật sau bao nhiêu năm sống nơi đất lạ, quê người với hai bàn tay trắng, cứ lo cày cuốc nuôi con nên không có dịp đi đây, đi đó thăm bà con, bạn bè!! Nay tuổi đã về chiều, tạm gọi là bốn phận đã xong, nên như chim sổ lồng sẽ bay khắp bốn phương.

Phần tôi thì ghi tất cả số điện thoại của bạn bè N.H.S của tôi, còn ông xã thì ôm Lá Thư AHCC. Anh ta cứ đọc đi, đọc lại mãi để tìm bạn đồng khóa. Tội nghiệp, không có anh chị nào cả, thế mà anh ấy cứ gọi, tôi bảo có ai quen không mà gọi hoài vậy, anh ta làm le bảo: “Gia

Đình Công Chánh mà em, huynh đệ chi binh!! Le chưa ??”.

Chưa bao giờ gặp mặt nhưng anh chị Độ tiếp đón chúng tôi với tất cả tấm lòng thành thật và vui vẻ như đã quen nhau từ trước. Nhờ vậy mà chúng tôi hân hạnh biết được các anh chị Hảo, Tường, các anh Chu, Xuân và Thạch. Qua bữa tiệc mà các anh chị thiết đãi tại nhà hàng Kim Sơn, vợ chồng tôi vô cùng cảm động, nhứt là

tôi ít khi đi dự tiệc của gia đình Công Chánh. Sự ưu ái của các anh chị làm cho chúng tôi nhớ mãi không quên tình đồng nghiệp thấm thiết, tình thân, tình người đúng như tôn chỉ của LTAHCC “Giữ cho còn có nhau” nhứt là khi chúng ta sống xa nhau nơi xứ lạ quê



Hàng đứng: AH Chu, AH Hảo, AH Xuân, và AH Độ
Hàng ngồi: AH Tường, AH Thạch, và AH Trung

người. Rất tiếc là ngày hôm sau đi thăm anh chị Hảo, tôi bận lo cho ông anh đang đau không đi được, chỉ nghe nhà tôi kể lại mà cũng cảm thấy rộn ràng vui lây và rất cảm động khi nhà tôi trao mấy món ăn, thật ngon, của chính tay chị Hảo nấu và gửi về cho tôi. Tôi đành mượn trang giấy này gửi lời cảm ơn tự đáy lòng đến anh chị Hảo cùng sự bái phục tài nghệ “hóa đầu quân” của chị.

Những ngày ở Houston để lại cho chúng tôi nhiều kỷ niệm sâu đậm khó quên. Khi chia tay chả biết nói gì hơn ngoài Hai Chữ Cảm Ơn như lời anh Trung phát biểu trong bữa tiệc. “Cảm ơn” có nhiều nghĩa lắm phải không các anh, các chị??.

Tình Bạn

Bửu Hiệp

Lá thư 90 vừa được gửi đi đến cho tất cả Ái Hữu Công Chánh khắp Năm Châu .

Anh Đỗ Hữu Hứa ở Paris gửi cho tôi một điện-thư như sau :

“Tôi đã nhận được Lá Thư số 90 rồi. Có mấy tấm hình trông anh còn son trẻ lắm và ai trong hình cũng có nét mặt rạng rỡ vui tươi. Lại có hai bài thơ của anh và của chị Cẩm Thượng: Rất dễ thương, rất tài tình, khi nhắc đến các người tham dự, không sót tên người nào trong cuộc họp mặt, lại khéo nhắc đến kỷ niệm năm xưa:

“Dư âm vắng tiếng đàn bầu,

Giòng Hương còn đó, người đầu đi rồi.”

Làm người ngoài cuộc cũng vô cùng xúc động , hướng chỉ là người trong cuộc. Cảm hứng và sáng tác được đẹp như vậy, âu cũng là do tình thần trân quý tình bằng hữu của các tác giả. Ôi tình bạn bè là tình cao quý đẹp đẽ vô cùng.”

Trong lúc đó, có hai ông bạn già của tôi, điện thoại hỏi tôi:

“Trong lúc anh đi du lịch ở Ba Lê, anh kể chuyện gì kỷ niệm 70 năm ngày trước mà ai cũng ngạc nhiên khôn tả và ôm bụng cười, anh có thể bật mí cho chúng tôi biết được không ?”

Tôi trả lời: “Không có gì bí mật cả”, tôi trả lời cho anh biết như sau:

Nguyên nhân là trong buổi họp mặt hôm ấy, tôi tình cờ được gặp lại chị Phan Văn Lâm. Trong lúc vui nhộn, tôi nói với chị Lâm, tôi đã biết chị cách đây 70 năm về trước. Năm ấy, tôi khoảng 12 tuổi, nhà tôi ở số 41 Phan Đình Phùng, ở sát nhà của chị Lâm. Nhà chị Lâm, một biệt thự nguy nga, đồ sộ, vì Ông Cụ thân sinh của chị Lâm, biệt danh là Cụ Tôn Thất B. làm nghề thầu khoán. Ở một góc nhà của Cụ, có một trại thợ mộc; các ông thợ cửa này cửa gỗ lớn ra thành gỗ nhỏ để làm công tác nhà cửa, cầu đường trong thành phố. Hàng ngày, trong bộ áo quần xoàng xĩnh, tôi qua nhà chị Lâm để xin

diêm-bào về cho gia-đình tôi nấu nướng. Chị Lâm tuổi tác cũng bằng tuổi tôi, song sống trong một gia đình quyền-quý, cao sang, nên trang diện rất là quý phái, trang đài, như các cô con gái xinh đẹp của đất thần kinh thời kỳ đó.

Câu chuyện càng nói càng thêm hấp dẫn, Chị Lâm lắng tai nghe , nét mặt hơn hờ, vui vẻ như được gặp lại người đồng-hương sau 70 năm xa cách. Các Bà Chị bạn ngồi chung quanh bàn tiệc cũng cười cười, nói nói, vui-vẻ chăm chú theo dõi câu chuyện hi-hữu này. Chị Lâm bắt đầu hỏi thăm gia đình tôi, Chị nhắc đến ông anh tôi, là Ông Bửu T., nguyên Giám Đốc nhà Máy Nước Giã-Viên Huế.

Chơi thuyền trên sông Hương



Năm 1966, trong một chuyến về thăm Huế, Anh Phan Văn Lâm mời tôi đi thuyền đêm trăng trên sông Hương. Tôi nhận lời vui-vẻ. Thuyền đậu ở gần cầu Trường-Tiền. Anh Lâm và tôi bước lên thuyền và thuyền bắt đầu tách bến. Thuyền từ từ lướt nhẹ trên giòng sông Hương. Một sự ngạc nhiên đến với tôi. Phía sau mạn thuyền, từ từ bước ra một ban ca cổ-nhạc, một ông Chủ đàn và 3 cô ca-sĩ nhà nghề, với tất cả loại đàn, đàn giầy, đàn gáo, đàn bầu... Anh Lâm nói với Ông Chủ đàn để anh hướng-dẫn buổi ca nhạc đêm nay và anh tự đích thân đàn cho 3 cô ca-sĩ hát. Đêm khuya dần, trăng đã lên cao, ánh trăng vàng-vặc chiếu trên giòng Hương, mặt nước không dợn sóng, trong khung cảnh tĩnh mịch, trầm lắng, đệm thêm nhiều bài ca Nam-Bình, Nam-Ai nhẹ nhàng phảng-phất,

con người mình như thoát tục, lâng lâng lạ thường .

Anh Lâm và tôi chia tay nhau từ dạo đó, tôi trở về Đô Thành và Anh Lâm sau đó cũng lên Đà Lạt đảm-nhận chức vụ Trưởng Khu Công Chánh Cao-Nguyên.

Khi gặp lại chị Lâm, tâm tình cởi mở, nhắc lại câu chuyện ngày xưa và để tạ lòng tri-kỷ với anh Lâm, tôi làm tạm bài thơ, trong đó có câu :

“Dư âm vắng tiếng đàn bầu,

Giòng Hương còn đó người đầu đi rồi ”.

Câu chuyện là như vậy đó .

*

* *

Công-Chánh Đô Thành Sài Gòn

Và tôi trở về Đô-Thành. Đường sá Đô Thành vào năm 1966 hư hỏng rất nặng nề, ổ gà vô số kể, một người dân đi xe đạp té ổ gà, đầu đập vào mặt đường bể sọ chết; dân chúng đem quan tài ra để trước Tòa Đô Chánh, biểu tình rầm rộ. Ông Đô-Trưởng thời kỳ ấy là Thiếu-Tướng Đỗ-Kiến-Nhiều. Ông là một sĩ-quan cao cấp, đức-độ, mẫn-cán, hết lòng vì đại cuộc, đề ra chương trình “Làm Đẹp Đô Thành”. Cơ sở Công-Chánh thiếu dụng-cụ chuyên-vận, thiếu nhân công, thiếu vật-dụng đá sỏi, thiếu chuyên-viên kỹ-thuật. Ông Đô Trưởng cho mua ngay 40 xe ben chở đá sỏi, tuyển dụng 1000 nhân công, mua 2000 cuốc, xẻng, tuyển 15 cán sự, kỹ-sư mới ra trường Phú-Thọ, tuyển thêm tài xế, thợ máy, nhân viên văn phòng, nói rộng cơ sở; toàn bộ nhân viên Khối Chuyên môn Tòa Đô Thành, gồm các Sở Công Chánh, Kiến Thiết, Trồng Tỉa, Vệ Sinh, Y Tế, Cứu Hỏa, lên đến 5,000 người. Nhiều nghìn thước khối đá sỏi cho đổ dọc theo các con đường hư hỏng, thiết lập một cơ sở làm nhựa nóng trải đường . Khoảng một tháng sau, khi đã chuẩn bị sẵn sàng, Ông Đô-Trưởng và Ông Tổng Trưởng Công Chánh cho làm lễ xuất phát. Ngày lễ xuất phát, Thủ Tướng Chính Phủ Nguyễn Văn Lộc, Ông Đô Trưởng Sài Gòn Đỗ Kiến Nhiều, Ông Tổng Trưởng Công Chánh Bửu Đôn đồng cắt băng, đánh dấu một giai đoạn mới trong vấn đề chỉnh trang đô thị. Sau đây là di ảnh Ông Đô Trưởng và hình ảnh các Kỹ sư Công Chánh Đô Thành đã tham

gia vào công tác chỉnh trang Đô Thành Sài Gòn trước năm 1975 mà chúng tôi vừa gặp lại nhau.

Di ảnh Ông Đô-Trưởng Đỗ Kiến Nhiều



Ngày 3 tháng 5 năm 2008, lúc 5 giờ chiều, quý Anh Chị Kỹ-Sư thuộc Khối Chuyên môn Tòa Đô Chánh Sài Gòn đã tổ chức một buổi họp mặt tại nhà Hàng Pháp Veranda, miền Nam Cali, sau gần 33 năm xa cách, từ ngày rời Việt Nam. Không thể tả nổi sự vui mừng, hân hoan, của toàn thể Anh Chị em. Không ai có thể tưởng tượng được, quê hương xa cách nghìn trùng, giờ đây, 33 năm sau, cùng ngồi lại với nhau, tay bắt mặt mừng, nói chuyện huyền thuyên , bao nhiêu gian nan, trắc trở của cuộc đời nơi đất khách quê người đều đem ra tâm tình chia xẻ cùng nhau. Tham dự buổi họp mặt, gồm có các kỹ-sư Nguyễn Quang Bê, nguyên Trưởng Ty Kiều Lộ Vùng Sài-Gòn, nay là Kỹ Sư Cầu của Bộ Công Chánh Cali (Caltrans), Anh Phạm Văn Ân, nguyên Trưởng Phòng Kỹ Thuật Sở Công-Chánh Đô Thành, nay là Kỹ Sư Thiết Kế Đồ Án của Caltrans, Anh Nguyễn Phú Điền, nguyên Kỹ Sư Văn Phòng Chánh Sở Công Chánh Đô Thành, nay là Kỹ Sư Thiết Kế Đồ Án của Caltrans, Anh Nguyễn Văn Hiền, nguyên Kỹ Sư Văn Phòng Phụ Tá Chuyên môn Đô Trưởng Sài Gòn, nay đặc- trách các dự án kiều- lộ, hải- cảng, cư- xá, thương- xá, đường hầm. Quý Chị Ân, Điền, Bê, Hiền cũng đều có tham dự, và làm cho bữa tiệc chiều hôm ấy thêm phần ấm cúng, ăn uống ngon miệng, nhờ bàn tay khéo léo tổ chức của các Chị. Vì là nhà hàng Pháp Việt, nên món ăn hòa hợp, có Filet Mignon, có cua lột vỏ, có ghêêu xào hành gừng, có món lẩu đồ biển. Lâu ngày gặp nhau nên rượu bia cho rót tràn đầy, say một hôm cho ngây ngất tinh thần bằng hữu. Sau bữa

ăn, Anh Chị Nguyễn Phú Điền, còn mời tất cả đến nhà anh chị ở Huntington Beach, gần bờ biển Thái Bình Dương, dùng bánh ngọt, uống nước trà. Anh Chị Điền lại có nhã ý làm một ổ bánh ghi tên Kỹ Sư Khỏi Chuyên môn Tòa Đô Chánh Sài Gòn. Anh Chị em cũng có nhắc đến Anh Trương Công Thiện, nguyên Chánh Sở Công Chánh Đô Thành, một kỹ sư xuất sắc, nhiều kinh nghiệm, đã qua đời cách đây vài năm. Đại Diện các anh em kỹ sư ở Huê Kỳ đã có gói vòng hoa phúng điếu, và đến phân ưu với Gia Đình Anh Thiện.

Nâng cốc mừng ngày tái ngộ



Các AH Điền, Hiễn, Hiệp, Ân, Bê

Các AH Ân, Điền, Hiễn, Hiệp, Bê, và các chị Bê, Hiễn, Ân, và Điền



*Các AH Điền, Hiễn, Hiệp, Ân, Bê
Khỏi Chuyên môn Tòa Đô Chánh Sài Gòn*



Anh Chị em dùng cơm vui vẻ



Ổ bánh mừng ngày tái ngộ



Kỹ Sư Công Chánh

Khoá 2 - 1949-1954

Ngày 3 tháng 5 năm 2008, lúc 12 giờ trưa, tại quán "Chả Cá Thăng Long", ở miền Nam Cali, có một cuộc họp mặt vui vẻ của quý anh Kỹ Sư Công Chánh khóa 2, 1949-1954. Tham dự gồm có Quý anh Hoàng Đình Khôi, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Bình Định, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Bình Thuận và nguyên Trưởng Khu Công Chánh Cao Nguyên Trung Phần, Anh Tôn Thất Toại, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Thừa Thiên và nguyên Giám Đốc Nha Thương Cảng Đà Nẵng, anh Nguyễn Ngọc Ân, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Biên Hòa, và nguyên Trưởng Khu Công Chánh Miền Nam và tôi, Bửu Hiệp. Bao nhiêu câu chuyện nồng ấm, vui vẻ, trong thời kỳ cùng học với nhau một lớp, bao nhiêu mẫu chuyện ngoài đời trong thời kỳ đảm nhận chức vụ do cấp trên giao phó, đều đem ra tâm-tình nói chuyện với nhau, nói mãi mà tưởng chừng như không bao giờ hết, thôi thì tình bạn bè, lâu ngày mới gặp lại nhau, bao nhiêu cái bắt tay, bao nhiêu nụ cười, đều cho đem ra hết không còn giữ lại mà làm chi....

Kỹ Sư Công Chánh khóa 2 – 1949-54 **Ân, Toại, Hiệp, Khôi**



Món ăn gồm có các món nhậu đặc biệt "Chả Cá Thăng Long" và món Bò Lúc-Lắc, dùng với lá-ve và nước ngọt.

Anh em có nhắc lại để tưởng niệm anh Nguyễn Ngọc Du, cùng khóa, đậu Thủ Khoa năm thứ nhất của toàn khóa 2, và ra trường làm Trưởng Ty Công Chánh Quảng Ngãi rồi Giám Đốc Nha Thương Cảng Đà Nẵng, vừa mới từ trần cách đây vài tháng nay.

Anh Hoàng Đình Khôi, đại diện toàn Khóa 2, đã đến đưa linh cữu anh bạn Du ở San Jose, Cali, cùng nói đôi lời từ biệt và cầu nguyện cho linh hồn bạn Du sớm về nước Chúa.

Các AH Ân, Hiệp, Toại, và Khôi



Kết luận bài này, tôi xin lặp lại lời nói của ái hữu Đỗ Hữu Hứa nói ở trên:

***“Ôi tình bạn bè là
tình cao quý đẹp đẽ vô cùng”***



Chấp và Xả

Nguyễn thái Hai

Ta khổ vì hay chấp. Ta chấp vì nhìn vạn pháp với nhục nhãn. Nhục nhãn là cái nhìn, cái nhận xét sự việc theo quan niệm của người đời. Khi ta hết cố chấp, ta nhìn vạn pháp với pháp nhãn. Tôi không đủ khả năng định nghĩa chữ pháp nhãn nên dùng các thí dụ sau đây để phân biệt nhục nhãn và pháp nhãn.

Một hôm hai vị thiền sư vâng lệnh thầy xuống núi đi công tác. Khi đến một khe suối gặp lúc nước lớn có một cô gái đẹp không làm sao qua sông được. Một vị sư đề nghị xin cống cô ta qua sông. Sau khi qua sông đường ai nấy đi. Chiều về gần đến chùa vị sư kia ầm ức bảo:

- Chúng ta mới xuống núi lần đầu mà sư huynh đã quên hết lời thầy dạy bảo bấy lâu.

- Sao huynh nói vậy, tôi có làm gì sai trái đâu.

- Sáng nay huynh đã phạm giới khi cống cô gái đẹp ...

- À ra thế, tôi có cống cô ta, nhưng đã để cô ta ngay bên bờ suối và đã quên sự việc. Chính huynh đã cống cô ta từ sáng đến bây giờ và khổ tâm suốt cả ngày hôm nay. Đó mới là sai quấy.

Vị sư cống nhìn sự việc với pháp nhãn, và vị sư kia nhìn với nhục nhãn. Việc trên ít xảy ra và có vẻ cao siêu quá. Trong trường đời chúng ta thường gặp trường hợp sau đây. Một cái ly đặt trên bàn với một nửa đầy cà phê. Một người đi ngang qua bảo “chà, chỉ có một nửa ly thôi à”, người khác bảo “ồ, được nửa ly cà phê”. Người đầu nhìn theo nhục nhãn có thái độ tham lam, tiêu cực, thường nhìn thấy cái xấu, người thứ hai nhìn theo pháp nhãn có thái độ khoan dung, tích cực, luôn nhìn thấy cái tốt. Tuy vậy phân biệt được nhục nhãn và pháp nhãn không đơn giản, và không thể hành xử theo đa số quần chúng được vì hoàn cảnh của mỗi người mỗi khác trong cùng một vấn đề. Những ai mong muốn bỏ bớt cố chấp cho tâm hồn được thanh thản hơn, xin cùng nghiên cứu thí dụ sau.

Từ nhà đi lên chùa tôi theo một xa lộ được một khoảng rồi phải chuyển qua một trong 3 lộ trình (LT) phụ với những đặc tính khác nhau. LT1 là một xa lộ khác, LT2 là một con đường cong queo với một làn xe mỗi bên và ít đèn xanh đỏ. LT3 là một đường thẳng rộng rãi có hai làn xe mỗi hướng, nhiều đèn xanh đỏ và xa hơn LT2. Vì tuổi già tôi chỉ dùng LT1 vào cuối tuần vì ít xe và đi với tốc độ cao; dùng LT2 vào ngày nắng ráo vì ít đèn đỏ; và LT3 vào lúc trời mưa và mùa Đông nhiều tuyết vì đường rộng rãi và thẳng thắn nên an toàn hơn. Ta thấy ta cần suy xét sự việc theo hoàn cảnh, theo không gian và theo thời gian của sự việc, chứ không thể “one size fit all” được, lại càng không thể thấy người bạn mình, đạo cao đức trọng được mọi người ngưỡng mộ, làm gì thì ta cứ làm theo vậy. Ta cần phân biệt cái quan trọng cần giữ, và cái thứ yếu có thể bỏ để có hành động thích ứng với vấn đề.

Khi đã nhận định được pháp nhãn ta hiểu cái chấp rõ hơn. Cái chấp luôn đi đôi với cái xả. Khi còn cố chấp ta thường hành động theo “đại bầy hơn khôn độc”. Ta làm theo một vài khuôn khổ có sẵn mà không suy nghĩ, không gạn lọc sự đúng sai của mỗi sự việc trong khung cảnh đã xảy ra. Ta thường giận giữ, nổi sân lên, khi nghe một lời phê bình chân thật, thẳng thắn mà ta không ưa thích. Ta mất sáng suốt và gây nhiều đau khổ cho người khác và cả cho bản thân ta. Ta cố chấp vì không tự kiểm mà lại cố tìm kiếm và phê bình cái xấu của người khác. Văn hào La fontaine đã bảo chúng ta không thấy những tật xấu, tội lỗi của ta, có thể là một bao to tướng, mà ta mang sau lưng, nhưng luôn luôn thấy tật xấu của người khác mà ta đựng trong cái bao nhỏ và treo trước ngực. Cố chấp thì bị gò bó, đau khổ. Xả chấp thì được thanh

thời, tự tại. Trong phim ‘Vacance romaine’ trước đây, cũng như trong phim ‘Titanic’ gần đây, các đạo diễn đã cho ta thấy dù sống trong cảnh giàu sang vương giả mà bị gò bó khắt khe vẫn không thoải mái bằng cảnh an vui tự tại của người bình dị. Cuộc sống của người cố chấp tựa như giòng nước bị dồn ép cứng ngắc trong vòi cứu hỏa. Nó có thể vật ngã ta khi ta không đủ sức điều khiển nó. Trái lại cuộc sống của người xả chấp tựa như nước trong giòng sông thoải mái trôi xuôi giòng với một sức mạnh đáng kể khi cần thiết. Khi còn cố chấp, hành động ta thường cứng ngắc, thiếu sự uyển chuyển linh động cần thiết của người khôn lanh. Người cố chấp như cây to lớn trước nhà có thể bị tróc gốc lúc nào không hay. Người xả bỏ, như cây sậy biết suy nghĩ (le roseau pensant) của triết gia Pascal, tuy ốm yếu nhưng biết nương theo gió vẫn an nhiên tự tại qua bao phong ba gió táp. Nhờ pháp nhãn ta đã nhận biết cái chấp, cái đúng cái sai. Ta cần xả bỏ cái sai như sự giận hờn, sự ghen ghét, sự đua đòi v.v... Những điều đó làm mình hành động sai lạc. Ta cần xả bỏ để bớt tham sân si, để sống thoải mái. Tuy biết vậy nhưng vì cuộc sống hàng ngày quá bận rộn, và những tiện nghi

truyền thông quá hấp dẫn, làm ta quên mất phần nào việc tu sửa tâm tính. Tôi nghĩ những ai may mắn — nói theo pháp nhãn — được sống tại vùng tuyết giá lạnh lẽo, mùa Đông lá rụng hết chỉ còn cội cành trơ trọi, ta có thể trông suốt cả cánh rừng nên thời gian này rất thuận tiện để ta nhớ lại đây là mùa tu tập. Những ngày tuyết phủ dày xa lộ giúp ta nằm nhà để ôn lại pháp nhãn và xả bớt ưu phiền. Những tia nắng mặt trời phản chiếu trên tuyết trắng giúp ta thấy rõ thêm những cái xấu của ta. Sự nhìn thấy cội cành trơ trọi nhắc ta thấy sâu vào cốt lõi của tôn giáo điều mà ta cần trân quý, và những nhánh nhỏ là những cội nguồn đau khổ mà ta có thể chặt bỏ khi cần. Tục ngữ có câu cuộc đấu tranh gay go nhất là đấu tranh với bản thân mình. Chúng ta những kẻ nghiệp dày căn mỏng, lại tu tập kiểu “a ma tơ” nên hãy tạm gác những điều cao siêu mà chỉ nên nghĩ những việc thông thường, nhỏ nhặt hằng ngày.

Hãy đem bán garage sale những cố chấp nhỏ, tự nhiên ta sẽ cảm thấy đời tươi hơn khi mùa Xuân đến. Tìm chấp đã khó mà xả chấp lại càng khó khăn hơn.

thu khúc tâm

Thiên Hương

*Buồn ơi, buồn ơi,
Mưa xoay xoay ngàn bong bóng vỡ
Sợi tóc mai mềm,
nỗi buồn chùng xuống băng khuâng
Cỏ xót xa đưa,
giấc mơ theo suối trở về
Mây chùng xuống theo hàng mi em rửa nước*

*Long lanh, long lanh
Nỗi buồn sóng dâng
trôi ngàn đi ngàn lá
Những mỏm đá có hồn
nên ướt lệ xót xa
Những đám rong rêu
theo gió dật dờ
Những thoáng gió sắt se
cho hàng cây thêm*



Nguyễn Thái Hai

Ngày 11 tháng 5 năm 2008 là ngày kỷ niệm 100 năm ngày Ngày Hiền Mẫu để tuyên dương bà Anna Jarvis, người phụ nữ đã sáng lập lễ này. Nhưng tiếc thay bà lại rất bất mãn về sự thương mại hóa ngày lễ với những quà cáp như những bó bông, những bánh kẹo và các quà đắt giá khác. Bà chỉ muốn chúng ta, đơn giản nhưng chân thành, tặng người Mẹ một bông cẩm chướng (carnation) trắng tượng trưng cho sự tinh khiết của tình mẫu tử. Ngày Hiền Mẫu, trước đây, được tổ chức với ý nghĩ vinh danh tình mẫu tử lý tưởng của thế kỷ thứ 19, với ý nghĩ rằng người phụ nữ đã hiến dâng hoàn toàn đời mình trong việc nuôi dưỡng con cái và biến căn nhà thành một tổ ấm luôn vui nhộn và thoải mái. Năm nay, tại nhà thờ Andrews Methodist Episcopal, thánh địa chính thức của Ngày Hiền Mẫu thế giới, đã trao tặng tất cả các bà mẹ đã tham dự buổi lễ một bông cẩm chướng trắng.

Mother's Day Statue



Bà Ann Jarvis, suốt đời độc thân, không con cái, đã thầm nghĩ về Ngày Hiền Mẫu khi nghe mẫu thân bà mong muốn có ai đó thành lập một ngày lễ kỷ niệm cho các bà mẹ. Bà Ann, mẹ bà, ăn nói dịu dàng và có duyên, là một nhà hoạt động cộng đồng rất tích cực trong việc hàn gắn những vết thương lòng do cuộc

Nội Chiến gây ra tại vùng Trung Bắc W Virginia và trong công cuộc thành lập Câu lạc bộ Ái Hữu các bà Mẹ (Mothers Friendly Clubs) để cải thiện vấn đề vệ sinh công cộng. Bà Ann mất năm 1905.

Ba năm sau, năm 1908, bà Jarvis xin tổ chức một lễ cầu nguyện đầu tiên cho mẹ bà tại nhà thờ Andrews Methodist Episcopal ở Grafton, nơi mẹ bà đã dạy giáo lý hơn 20 năm. Bà rất ghét những người mua và tặng thiệp mừng thay vì viết thư riêng để tặng cho “ người phụ nữ đã làm cho mình mọi thứ nhiều hơn người khác” Bà đã bị bắt về tội phá hoại trật tự công cộng khi chống đối sự tổ chức một buổi Ngày Hiền Mẫu tại Nữ Ước. Bà mất năm 1948.

West Virginia là tiểu bang đầu tiên công nhận Ngày Hiền Mẫu vào năm 1910, và năm 1914, Tổng thống Woodrow Wilson quyết định lấy ngày Chủ nhật thứ hai của tháng 5 làm ngày Ngày Hiền Mẫu trên toàn quốc. Hiện nay trên thế giới có trên 50 quốc gia tổ chức Lễ này. Cơ quan Thống kê Mỹ ước lượng năm 2008 dân Mỹ đã tiêu pha tới 15 tỷ Mỹ kim cho lễ này, mà phần chính là đi ăn tiệm.



Where Mother's Day Began
Grafton, West Virginia



Học và Hành Thời Âu Tây Học

Đặng Vũ Nhuế

Khoa thi hương cuối cùng ở trường thi Gia - Định là vào năm 1958, lấy 9 cử nhân. Sau đây quân Pháp khởi cuộc đánh chiếm miền Nam, vào năm 1862 chiếm 3 tỉnh miền Đông: Gia-Định, Biên-Hòa và Mỹ-Tho. Năm 1861 ở trong Nam không có khoa thi, nhưng năm 1864 lại có một khoa thi lấy 10 cử nhân, thi ở An-Giang vì Gia-Định đã bị Pháp chiếm. Sau khi Phan-Thanh-Giản, đầu cử nhân khoa Ất-Dậu 1825, đầu tiến-sĩ khoa Bính-Tuất 1826, nhịn ăn 17 ngày không chết rồi uống thuốc độc tự vẫn vì tự thấy bất lực trước việc thủy quân đô đốc Pháp "De La Grandière" không trọng hòa-ước năm Quý-Hợi 1863, tấn công 3 tỉnh miền Tây vào năm Đinh Mão 1867, cả 6 tỉnh miền Nam thành một thuộc-địa của Pháp. Người Việt miền Nam bắt buộc phải theo Tây học.

Tại miền Bắc và miền Trung, triều-đình Huế và chính-quyền Pháp vẫn tiếp tục tổ chức các khoa thi hương, cho đến năm 1915 tại trường thi Nam-Định ở miền Bắc, và cho đến năm 1918 tại Thanh-Hóa, Nghệ -An, Thừa-Thiên và Bình-Định ở miền Trung. Thi Hội thi Đình cũng được tổ chức ở Huế cho đến năm 1919 là khoa chót như trên đã nói.

Âu-Tây học ở nước ta vậy không được toàn dân ta cùng theo ngay một lúc, mà gọi tròn cũng phải khoảng nửa thế kỷ, tức hai thế hệ, mới được phổ biến rộng.

So với Hán học, Âu-Tây học mang lại cho ta những gì? Có thể lập thuyết rằng hai cái quan trọng nhất là chữ "quốc-ngữ" và "óc khoa học".

Chữ Quốc Ngữ

Thời Hán học ta dùng chữ Hán khi học và làm thơ phú Hán văn, và dùng chữ Nôm khi làm văn thơ tiếng Việt.

Chữ Nôm là một cách phiên âm tiếng Việt bằng những nét bút của chữ Hán. Muốn ghi lại các câu ca dao, truyện cổ, truyện Kiều, Tản

Cung Oán, Lục Vân Tiên, thơ Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương v.v. ta dùng chữ Nôm. Tại nước nhà không hiểu nay ra sao, nhưng trong giới Việt-kiều hải ngoại, người biết chữ Nôm chắc chắn là hiếm, mặc dù nghe nói rằng tại các văn khố và thư viện ở Pháp tài liệu chữ Nôm có rất nhiều. Tác giả này không biết chữ Nôm, nên tự hỏi người miền Bắc xưa có viết chữ Nôm như người miền Trung hay miền Nam không, vì giọng nói mỗi miền một khác, tỷ dụ: "con gà mái" có thể phát âm thành "con gà mải", "con gà mại", "con gà mại". Người miền Bắc phân biệt được cả 4 dấu "sắc", "huyền", "hỏi", "ngã", "nặng", nhưng người miền Trung không phân biệt được 4 thanh ấy. Ngược lại, người miền Bắc không phân biệt được những phụ âm "tr", "ch" (châu, trâu; tre, che) hoặc "d", "gi", "r" (dao, giao, rao; dong, giông, rong), vậy các chữ Nôm mỗi miền có khác nhau không? Chữ "mái" viết thế nào ở mỗi miền?

Chữ quốc ngữ không phải do chính-quyền thuộc-địa Pháp nghĩ ra. Có sáng-kiến dùng các chữ cái ABC... của người La-tinh cùng các dấu sắc huyền hỏi v.v. để phiên âm ghi tiếng Việt, là những giáo-sĩ Bồ-đào-nha sang giảng đạo Thiên-Chúa ở Việt Nam. Ít lâu sau, có một giáo-sĩ người Pháp, tên Alexandre de Rhodes (1590-1660), thuộc dòng Jésuites, sang Việt Nam vào năm 1624, lập nên rồi cho in ra một cuốn tự điển gồm ba thứ tiếng Việt Nam, Bồ-đào-nha và La-tinh vào năm 1650, hơn hai trăm năm trước khi nước ta thành Pháp-thuộc.

Chữ Quốc-ngữ giản-dị, dễ học hơn chữ Hán chữ Nôm nhiều, vì chỉ cần biết hơn hai chục chữ cái và biết đánh vần là biết đọc biết viết rồi. Công việc in sách in báo cũng dễ hơn và nhanh hơn, vì chỉ cần có đủ số chữ cái và dấu đã đúc sẵn, rồi ráp lắp với nhau cho thành chữ thành dòng thành trang là có thể in ra sách. Không cần phải khắc bản chữ gỗ, hoặc đúc đủ 7 hay 8 ngàn

chữ Hán, mỗi chữ đủ nhiều để lập bản in như khi in sách chữ Hán chữ Nôm.

Người Cao-ly ngày xưa cũng dùng chữ Hán, nhưng ngay từ thế -kỷ thứ 13 đã sáng chế ra một bộ chữ cái để phiên âm tiếng của họ. Không phiên âm các âm-tiết (syllables) nhưng cũng như người La-mã, phân-biệt các âm (voyelles) và phụ-âm (consonnes). Óc phân-tích của người Cao-ly như vậy cũng khá cao. Có một vua Cao-ly thời ấy nghĩ ra cách đúc các chữ cái bằng đồng, để xếp lại thành chữ thành dòng thành trang rồi in sách: một ý kiến rất hay, mà bên Âu-châu mãi sau này, giữa thế-kỷ thứ 15 mới có một người Đức tên Gensfleisch tức Gutenberg nghĩ ra.

Mặc dù người có sáng-kiến đúc chữ là một ông vua, sáng kiến cũng không được áp dụng ở Cao-ly, có lẽ vì đụng chạm đến uy-tín của một số người biết chữ, không muốn sự hiểu biết được phổ-biến rộng trong dân gian chăng? Không chắc đã phải vậy: có thể chỉ vì người ta cho rằng nếu bỏ chữ Hán, văn chương tư tưởng cũng sẽ mất đi nhiều cái hay. Ta hãy luận về tiếng Việt Nam ta.

Tiếng Việt Nam và tiếng Trung Hoa có nhiều chữ đồng âm đồng thanh nhưng khác nghĩa. Nếu phiên âm không phân biệt được, có thể lẫn chữ nọ với chữ kia, người nghe người đọc không hiểu rõ nghĩa. Tỷ-dụ chữ "Tur". Chữ Hán có rất nhiều chữ đọc là "tur", coi Hán Việt Tự Điển của Đào Duy Anh, thấy có đến 17 chữ viết khác nhau mà đều đọc là "tur", trong số đó có nhiều chữ mà ta cũng dùng. Tỷ dụ:

思(chữ "điền" trên chữ "âm") Tur = lo nghĩ, nhớ. "Củ đầu vọng minh nguyệt, Đê đầu tư cổ hương" : Ngủng đầu ngóng trăng sáng, Củi đầu nhớ quê nhà (Lý Bạch).

悃(có chữ "nhân" bên trái) Tur = trách nhau.

私(có chữ "hòa" bên trái) Tur = riêng, trái nghĩa với công (riêng tư).

姿(chữ "thủ" trên chữ "nữ") Tur = dáng vẻ. "Tư sắc" = dáng vẻ và sắc đẹp của đàn bà.

司Tur = quản-lý, cũng đọc là "Ty". Công ty = quản-lý chung.

資(chữ "thủ" trên chữ "bồi", 13 nét) Tur = của cải.

.....
Giờ ta thử coi mấy chữ kép có chữ "Tur" ở trong, tỷ-dụ:

資本Tur bản = của cải gốc ("bản" là gốc), để làm ra của cải, nghĩa là tài-sản để kinh doanh thực nghiệp, gồm: đất, nhà, máy móc, dụng-cụ, xe cộ, bất biết thuộc quyền sở hữu của ai. Quốc doanh cũng cần phải có tư bản, vậy tư bản không thể đẩy chết.

資產Tur sản = tiền bạc và sản nghiệp, nói chung, bất cứ của ai.

私產Tur sản (chữ "tư" khác) = Của cải của riêng một cá nhân, trái với của công cộng.

Trong cụm chữ "Tiểu tư sản", chữ "tư" là của cải hay là riêng tư? Viết chữ Hán thì biết, viết chữ quốc ngữ thì không biết. Giản dị hơn thì cũng kém phần phong phú đi.

Vì tiếng Tàu có nhiều chữ đồng âm mà khác nghĩa, cho nên người Tàu khi nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng thấy họ ngửa một bàn tay ra, rồi dùng ngón tay trỏ của bàn tay kia ngó ngoáy lên trên như viết chữ. Nhờ thế, người đối diện họ hiểu chữ họ nói là chữ gì, và hiểu rõ ý họ.

Chắc vì những lý do loại ấy cho nên ngày nay người Cao-ly, tuy dùng những chữ cái của họ, vẫn dùng khoảng 1300 chữ Hán, để cho chữ của họ phong phú hơn, rõ nghĩa hơn. Những chữ cái của Cao-ly không phải là chữ Hán, nhưng khi xếp đặt thành chữ (thành từ) thì nhang nhác giống chữ Hán. Tỷ dụ chữ KIM họ viết như sau:

Chữ K viết ㄍ; chữ I viết 丨; chữ M viết ㄇ;
chữ KI viết ㄍ丨, chữ I ngang hàng với chữ K;
nhưng chữ KIM viết: ㄍ丨. Chữ M đặt dưới chữ KI để cho được vuông vắn, tựa chữ Hán.

Người Nhật cũng dùng các chữ cái ABC, gọi là Lomaji tức La-mã-tự. Chữ Hán họ gọi là Kanji tức Hán-tự. Nhưng họ cũng có những chữ phiên-âm khác, không dùng chữ La-mã ABC, mà dùng nét bút kiểu chữ Hán do họ đặt ra, mỗi nét hay cụm nét là một âm-tiết:

- Hiragana, dùng để dính vào sau các chữ Hán, theo nhu cầu của văn-phạm Nhật-bản, na ná giống văn-phạm La-tinh, sau mỗi chữ có âm chỉ

nhệm-vụ chữ ấy trong câu nói câu văn (suffixe de déclinaison).

- Katakana, những nét bút đặt ra để ghi những âm ngoại quốc hay những ý niệm mới mà tiếng Nhật xưa không có. Bộ dân luật, bộ hình luật của Nhật-bản thường dùng chữ Katakana, một thân hữu Nhật nói vậy.

Tuy thế, sách báo Nhật-bản thường vẫn dùng chữ Hán hơn là các chữ Lomaji hay chữ phiên-âm khác. Việt Nam ta nay hoàn toàn bỏ chữ Hán, chỉ dùng chữ quốc-ngữ, cũng mất đi một cái gì chẳng?

Bên Trung-quốc vào năm 1955, tức 6 năm sau khi Mao-Trạch-Đông và đảng cộng sản lên cầm quyền, chính-phủ ra lệnh cải tạo chữ viết của nước họ. Công cuộc cải tạo gồm hai việc chính: giản-dị-hóa chữ Hán và dùng chữ cái La-mã ABC để phiên-âm tiếng Tàu, gọi là chữ "Pinyin" tức phiên-âm.

Dùng chữ La-mã ABC để phiên âm tiếng Bắc-kinh

Chữ này họ gọi là chữ Pinyin (phiên-âm), dùng cả những chữ cái La-mã mà chữ quốc-ngữ của ta không dùng, như J, Z v.v. Chữ quốc-ngữ của Việt Nam có các dấu "huyền", "sắc", "hỏi", "ngã", "nặng". Tàu chỉ có 3 dấu "huyền", "sắc" và "hỏi". Hai dấu đầu viết như Việt Nam: "huyền" viết “ˊ” (từ trái sang phải: cao rồi xuống thấp, tức hạ giọng), "sắc" viết “ˊˊ” (thấp rồi lên cao, tức lên giọng). Dấu "hỏi" viết khác Việt Nam, viết “ˇ” như chữ "v" của La-mã (nét bút xuống rồi lên, hạ giọng rồi lên giọng thành giọng hỏi). Viết quốc-ngữ Việt Nam khi giọng được giữ đều, không lên mà cũng không xuống như trong chữ ma, thì chữ a để nguyên không thêm dấu. Viết Pinyin của Tàu thì kẻ một gạch ngang lên trên chữ a, thành ā. Tỷ-dụ 4 chữ:

- Quốc-ngữ Việt Nam viết:

Ma Mà Má Mả

- Pinyin Trung Hoa viết :

Mā Mǎ Mǎ Mǎ

Người nước Anh cũng có một hệ thống Wade, dùng chữ La-mã để phiên âm tiếng Tàu, các dấu lên giọng xuống giọng là các con số 1 2 3 4. Tỷ-dụ chữ "Mũ", tức mẫu là mẹ, phiên âm lối Wade thành Mu3, con số lũy thừa 3 tương

đương với dấu "v" của Trung-Hoa hay dấu "hỏi" của Việt Nam.

Lối phiên-âm của Trường Viễn-Đông Bác-Cổ Pháp (Ecole Française d'Extrême Orient, E.F.E.O.) không có các dấu ghi các thanh lên xuống.

Các sách báo Âu Mỹ khi nhắc đến nhân danh hay địa danh Trung-hoa cũng không có dấu lên giọng xuống giọng, vì máy in của họ không có những dấu này. Người Á -đông đọc thấy khó hiểu khó chịu.

Học Chữ Quốc-Ngữ ở Việt Nam, Học Chữ Pinyin ở Trung Hoa.

Tại Viễn-Đông, Việt Nam là nước đầu tiên triệt-đề dùng chữ cái La-mã để phiên âm tiếng của quốc dân, ghi lại văn thơ mới cũ, tài liệu hành chánh, thương mại, phổ biến các sự hiểu biết, các luật lệ của chính quyền.

Đầu năm 1972, trước khi Tổng-thống Mỹ R.Nixon sang Trung-quốc gặp Mao-Trạch-Đông, có một phái đoàn dân-biểu Pháp do A. Pierrefitte dẫn đầu cũng đến Bắc-kinh, gặp Thủ-tướng Tàu Chu-Ân-Lai. Alain Pierrefitte là một dân biểu nhưng cũng là một học-giả: cựu sinh-viên trường Cao Đẳng Sư phạm cổ kính của Pháp tại phố d'Ulm, Paris, thạc-sĩ văn-chương, một trong 40 người bắt tử của Hàn-lâm-viện Pháp. Vị này được nghe Chu-Ân-Lai nói đến việc phiên âm tiếng Tàu, tán thành và ca tụng chữ quốc-ngữ Việt Nam, lại nói thêm rằng việc truyền-bá chữ Pinyin của Tàu gặp nhiều trở ngại (1):

- Tiếng Tàu miền Bắc-kinh, lẽ tất nhiên, ít người Tàu miền khác biết. Bất họ học tiếng Pinyin cũng như bất họ học một sinh-ngữ mới. Nhiều người thấy vất vả, khó khăn, nên không chịu học.

- Người Tàu mỗi miền nói một thứ tiếng, nhưng khi viết chữ Hán thì hiểu được nhau. Bỏ chữ Hán đi cũng là bỏ mất sợi dây liên-lạc mật-thiết giữa các miền nước Tàu.

- Trong những năm 1950, không ai chịu học tiếng Pinyin cả, mà các giáo chức và giới trí thức cũng không tin rằng việc truyền-bá chữ Pinyin sẽ thành công.

- Tuy vậy công việc dần dần tiến nhanh hơn, vì tiếng Bắc-kinh nay có nhiều người biết hơn xưa. Một ngày kia, chữ Pinyin sẽ hoàn toàn



Một lớp học thời Pháp

thay thế chữ Hán ở Trung-quốc.

Ở Việt Nam, có một thời nhiều người thấy việc bỏ dấu trên các chữ là một trở ngại khi ấn loát và nhất là trong việc viễn-thông, vì chữ Morse dùng trong điện-tín không có dấu, vậy đề nghị một thứ chữ "quốc-ngữ mới", có cả các chữ cái J, Z v.v. thay các dấu "á" "ô" ... và "sắc" "huyền" "hỏi" "ngã" "nặng".

Năm 1945, sau khi Nhật lật đổ chính-quyền Pháp, có một tờ báo mới ra đời ở Hà Nội, dùng chữ "quốc-ngữ mới". Chỉ được vài ba số thì báo đóng cửa ngừng bản, vì khó đọc không ai mua.

Viễn-thông nay có kỹ-thuật mới là viễn-sao (telefax), nhưng bỏ dấu vẫn là việc phiền-phức: bỏ dấu nhầm, hay thiếu sót có khi văn khó hiểu, hoặc làm mất lòng người đọc. Tuy vậy, sách quốc ngữ "cổ" được in ra cũng có nhiều rồi, nếu trẻ đi học học chữ quốc-ngữ mới, khi đọc sách cũ lại sẽ bị lạc lõng không hiểu, như người đọc báo "quốc-ngữ mới" hồi 1945. Nghĩa là cứ giữ thủ tục thì hơn chẳng?

Kết luận: chữ Hán phong phú hơn chữ quốc-ngữ, nhưng chữ quốc ngữ tiện lợi hơn, và dù sao cũng tiện lợi hơn chữ Nôm. Chỉ cần nghĩ đến chữ "Tur" nói trên sẽ hiểu ngay tại sao: các khó khăn gây nên bởi những chữ đồng âm khác nghĩa vẫn không giải quyết được khi dùng chữ

Nôm. Âu-Tây học ít nhất cũng mang lại cho ta cái đó.

Óc Khoa Học và Phương Pháp Lý Luận

Ở Việt Nam khi thi Hương vào năm 1912, các cụ phải làm những bài tính đồ và phải trả lời những câu hỏi về vật-lý-hóa và vạn-vật học, nhiều cụ lo nghĩ, vì Hán học cổ điển không có những môn đó. Có những bài tính đồ khó, nhưng có những bài rất giản-dị.

Tỷ-dụ bài khó, lúc nhỏ ở làng được nghe kể vậy: "Trăm con trâu, trăm bó cỏ. Con nhón ăn năm, con nằm ăn ba, ghé hoa ba con ăn một. Hỏi trâu đứng có mấy con, trâu nằm có mấy con, ghé hoa có mấy con?" Hoặc: "Mỗi đội lính của Hàn-Tín có 100 người. Đánh trận xong Hàn-Tín điểm binh, bảo lính xếp hàng 7 rồi ghi số lính thấy thừa, xong bảo xếp hàng 15 rồi lại ghi số thấy thừa. Có một đội xếp hàng 7 thấy thừa 2, xếp hàng 15 thấy thừa 10. Hàn-Tín chém đầu người đội trưởng. Hỏi đội binh ấy còn bao nhiêu người? Tại sao Hàn-Tín lại chém đầu người đội trưởng?"

Tỷ-dụ bài loại dễ: Tính diện-tích mấy khối ruộng hình quả trám, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn, hình lục giác v.v. Kích thước đo bằng mét, diện-tích bằng sào bằng mẫu bằng thước.

Giản dị thế mà nhiều cụ đi thi lo nghĩ, có cụ chép sẵn các phép tính, các con số đặc-biệt như số "pi" (tam thập tứ thập lục, tức 3.1416) trên mảnh giấy rồi giấu ở chân chông, không may lúc vào thi lính khám xét tìm thấy, không cho vào thi, bị đuổi về. Về nhà, không dám trông mặt bà hiền thê!

Óc khoa học ở Tây phương có từ sớm, đây cũng là cái lạ của Tây phương:

- Không-tử sinh ra vào năm 551 trước kỷ-nguyên Tây lịch, thời Xuân Thu bên Tàu. Thời ấy ở nước Hy-lạp có người tên Pythagore, mà ngày nay học sinh nào cũng biết tên: Hình tam giác góc thước thợ (góc vuông), nếu lấy mỗi cạnh làm cạnh một hình vuông, diện-tích hình vuông lớn nhất bằng diện-tích hai hình vuông nhỏ cộng lại.

- Thời Tần Thủy Hoàng thống nhất nước Tàu khoảng năm 221 trước kỷ nguyên, cũng là thời Tây phương có người Hy-lạp tên Archimède, nằm trong thùng tắm, trâm mình xuống nước, thấy nước đẩy lên, nhảy vọt ra ngoài, miệng hét Ô-rê-ka, tôi tìm ra rồi! Tìm ra rằng bất cứ vật nào khi dúng xuống nước cũng bị một sức mạnh đẩy lên, từ dưới lên trên, mạnh bằng trọng lượng của khối nước bị vật ấy chuyển đi...

- Người Tàu có những danh y như Biển-Thước, Hoa Đà, nhưng ở bên Âu có những người như Ambroise Paré mổ sác chết để nhận xét, hiểu biết thân thể, bộ phận loài người, vẽ hình để ghi những điều đã nhận thấy. Một trong những bức tranh đẹp nhất của Hòa Lan là tranh do Rembrandt vẽ, đề tài là Bài Giải Phẫu học.

Các cụ ở Việt Nam ngày xưa, khoảng 14-15 tuổi, khi bỏ học chữ Hán chuyển sang học chữ quốc ngữ, chữ Pháp, bắt đầu được giao tiếp với khoa học Tây phương vào đầu thế kỷ thứ hai-mươi, thường say mê vì được đi vào một con đường mới lạ: Thế nào là những điều-kiện để một cái hình có đặc-điểm nào đó? Điều-kiện mãn-túc, chỉ thế là đủ? Điều-kiện tất-yếu, bắt buộc phải có? Riêng những ý-niệm mãn-túc và tất-yếu cũng đủ làm cho các cụ thích chí rồi, thích chí hơn là làm ra được câu thơ hay, nhất là vì xung quanh các cụ, không ai biết đây là gì!

Khi các cụ đi học cấp trung học, có khi ngay từ cấp tiểu học, được thầy làm những cuộc thí-nghiệm về vật-lý-học ngay trước mắt cho mà xem, các cụ thấy như sáng mắt ra.

Có một cái ly thủy tinh trên bàn, trong có nước, có một quả trứng gà và một quả mận, cả hai chìm dưới nước, nằm trên đáy ly. Thầy lấy muối từ từ đổ vào trong ly, khẽ khuấy cho muối tan. Một lúc thấy quả mận nổi lên mặt nước. Đổ thêm muối, một lúc thấy quả trứng cũng nổi lên mặt nước! Hơn nữa, đầu to quả trứng bao giờ cũng ở trên, đầu nhỏ ở dưới, lật đi lật lại đầu to vẫn ở trên. Thầy giảng tại sao, nhắc đến chuyện Archimède nằm trong thùng tắm.

Anh đi học về, làm thí nghiệm lại, thấy kết quả cũng như ở trường, giảng cho em. Ở nhà khác, chú giảng cho cháu, bạn bè giảng cho nhau, tất cả gặt gù hả dạ. Ai nấy hiểu rằng phép

tắc của vật lý học là phép tắc của thiên-nhiên. Thầy ở trường làm được thì mình ở nhà cũng phải làm lại được, bạn mình ở nhà khác cũng phải làm lại được. Nếu không làm lại được thì không phải là khoa học, là đã có cái gì đổi thay ở xung quanh, các điều kiện đã thay đổi, có thể là đã có sự lừa gạt trò "xiếc".

Khoa học là thế đó. Người Tàu ngày xưa hay giấu nghề, hơn nữa, hay bí-mật-hóa để cầu danh cầu lợi. Có lẽ vì thế khoa học Tàu xưa không tiến được. Bên Âu trái lại, các nhà khoa học trao đổi thư từ với nhau, chia sẻ những điều mới khám phá ra được, tuy cũng có khi phải giấu kín các sáng-chế của mình, như Leonardo Da Vinci, người Í-đại-lợi sống hồi thế-kỷ thứ 16, họa-sĩ kiêm kỹ-thuật-gia, có ý kiến gì mới lạ thì vẽ hình và ghi chú trên giấy, ghi bằng chữ La-tinh nhưng viết ngược, soi gương mới đọc được.



Trong giờ hoá học (thời Pháp thuộc)

Dù sao, khi ông Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) phổ biến khoa học và kỹ-thuật phương Tây trong báo Đông Dương Tạp Chí, dân Việt Nam đều thích thú, kể cả ký giả này, lúc trẻ có người bạn học là con ông Vĩnh, thỉnh thoảng đến nhà bạn mượn đọc. Sau này, khi thanh niên Việt Nam du học tại nước ngoài, có rất nhiều người chọn toán học và khoa học, vì xưa ta thiếu những môn ấy.

Ôc khoa học không phải chỉ thấy trong các môn toán hay vật lý hóa, vạn vật học. Luật học của Tây phương cũng lý luận rất chặt chẽ. Các cụ khi xưa nghe giảng về dân luật, hình luật, luật tố tụng, luật hành chính, thương mại v.v.

đều rất say mê, nghe giảng thế nào là hình-thức, thế nào là ý-thức một đạo luật được ban ra, khi các cụ được nghe lý luận, dẫn chứng nọ kia. So với luật La-mã cổ, luật Tây-Âu đương thời, các cụ thấy bộ luật Gia-Long và hệ thống tư pháp của ta cũng có vẻ đơn sơ.

Tóm tắt lại, Âu-Tây học mang lại cho ta óc khoa học, phương pháp khoa học thử-nghiệm và phương pháp lý luận. Ấy là "duy trí" vậy (2).

Bao Nhiêu Học Sinh ở Việt Nam Thời Pháp Thuộc?

Như trên đã nói, vào khoảng năm 1936 khi chính quyền kiểm điểm dân số, Việt Nam có 19 triệu đầu dân. Không biết rõ phân chia tuổi tác, già trẻ như thế nào, nhưng có thể đoán rằng, cũng như tại các nước chậm tiến ngày nay, non một nửa dưới 15 tuổi vì ngày xưa có ít người thọ hay thương thọ. Nhiều thanh thiếu niên thì cần nhiều trường học và có nhiều học sinh, theo nguyên tắc là vậy.

Sự thật khác. Trong năm học 1937-38, toàn quốc tại các trường công Pháp-Việt, cấp tiểu học cộng trung học tất cả chỉ có non 415 nghìn (414.729) học sinh. Tại các trường dành cho người Pháp cũng có một số học sinh người Việt, khoảng 600 người, tổng cộng vẫn chỉ là khoảng 415.000 người, phần nhiều giới nam, giới nữ rất ít (3):

Sơ học (3 năm đầu tiểu học)	352.365
Tiểu học (3 năm sau sơ học)	57.412
Cao đẳng tiểu học (4 năm)	4.552
Trung học cấp 2 (để thi tú tài)	400
Tổng cộng trường Pháp Việt toàn quốc	414.729
Học sinh Việt Nam tại các trường Pháp	597
Đại tổng cộng trường công (1937-38)	415.326

415.000 học sinh cho 19 triệu đầu dân, nghĩa là chỉ có 22 học sinh cho 1.000 đầu dân. Bên Pháp ngày nay: 1 học sinh cho non 5 đầu dân. Ở Việt Nam xưa cũng có các trường tư, nhưng chỉ có ở đám ba tỉnh lớn như Hà Nội, Hải Phòng,

Nam Định, Huế, Sài Gòn và Sóc Trang, số học sinh cũng chẳng cao lắm.

Sau trung học cấp I hay cấp II, có những trường Cao Đẳng (Ecoles Supérieures) huấn luyện chuyên gia các cấp các ngành (Sư phạm, Cao Đẳng Sư Phạm, Công chánh, Canh Nông, Thương Mại, v.v.) năm học 1937-38 có 2051 sinh-viên hầu hết là người Việt, vào học phải dưới 24 tuổi và đậu thi tuyển; Đại Học Đông Dương dạy Luật, Y và Dược có 514 sinh viên (77% tức 400 là người Việt), và trường Mỹ Thuật gồm môn Kiến-trúc. Tất cả có 2.600 sinh viên, 2400 là người Việt, còn thì là người Pháp, Miên và Lào.

Các trường Cao Đẳng	2.051
Đại học Luật Khoa	338
Đại học Y Khoa Dược Khoa	176
Cộng Đại Học kể cả Pháp, Miên...	514
Trường Mỹ Thuật Kiến-Trúc	33
Tổng cộng (1937-38)	2.598 (VN khoảng 2.400)

Sinh viên Việt Nam du học ở Pháp năm 1938 không biết có bao nhiêu, nhưng năm 1944 cả Đông Dương gồm 3 nước Việt Miên Lào có 220 người, Việt Nam 213 người, Miên cộng Lào 7 người (4).

Năm 1939 bắt đầu có chiến tranh ở Âu-châu. Năm sau, 1940, quân Đức chiếm nước Pháp, rồi quân Nhật vào đóng ở Đông-Dương. Chính-quyền Pháp thay đổi đường lối:

- tăng số trường học và số học sinh tiểu học và trung học,
- tại Đại-học Hà Nội năm 1940 mở trường Cao Đẳng Khoa Học, dạy cấp cử nhân khoa học,
- trường trung-học A.Sarraut ở Hà Nội, năm 1941 mở các lớp chuẩn bị thi vào các trường lớn ở Pháp, như "Lettres Supérieures", "Mathématiques Spéciales" (nay gọi là Math Sup) .

Năm học 1942-43 các con số như sau (5):

Tiểu học (6 năm kể cả 3 năm sơ học)	623.000
Cao đẳng tiểu học (4 năm trung học cấp I)	16.700
Trung học cấp II (3 năm thi tú tài)	652
Đại Học Hà Nội sinh viên	1.157

So với chỉ 5 năm về trước, số học-sinh tiểu học tăng gấp rưỡi, cao đẳng tiểu học tăng gấp 4, trung học cấp II cũng tăng gấp rưỡi như tiểu học, và số sinh viên quá gấp đôi. Xem ra tăng số học sinh và sinh viên cũng không khó lắm, nếu "người ta" muốn, vì số học sinh, sinh viên hãy còn ít quá.

Học Những Gì? Đời Sống Học Sinh và Sinh Viên? Học Xong Thì Làm gì?

Đi học thời Pháp thuộc trước kia có những đặc-điểm gì? Trước hết là học tiếng Tây. Người nay trên 60 tuổi có lẽ còn nhớ:

- Học chữ quốc-ngữ đã vậy, nhưng ngay từ tiểu học đã phải học tiếng Tây. Sau ba năm tiểu học, lúc đi thi bằng "Sơ Học Yếu Lược" ngoài các bài tiếng Việt đã có bài chính tả tiếng Tây, và còn nhớ rằng năm 1934, lên 9 tuổi, viết đơn xin đi thi phải viết bằng tiếng Tây!

- Đối với dân Việt Nam ta, học tiếng Tây thật là vất vả khó khăn, nói phải uốn lưỡi sì sà sì sồ, phải chia vééc-bờ, học văn-phạm...

- Để cho người học biết được nhiều chữ, có người làm ra cuốn sách dùng thơ lục bát: "Be-ro" (père) nó gọi là cha, "Me-ro" (mère) là mẹ, ông bà "Ay-o" (aïeux)... "Rơ-gác-đê" (regarder) đứng ngắm trông, "Bây da" (paysage) phong cảnh, Bằng lòng "Công-tăng" (content). "Cua-ria" chân chạy tung tăng, "Sa-luy" (salut) chào hỏi, Vui mừng "Doay-o" (joyeux)....

- Sách Tây rất đắt tiền, nhiều gia đình không mua nổi. Quyển tự vị "Larousse Illustré" là một sách quý.

- Thư viện rất hiếm. Chỉ trường trung học lớn như Trường Bưởi ở Hà Nội mới có thư viện, thư viện nhỏ, có sách giáo khoa. Cả Hà Nội chỉ có một thư viện lớn (Bibliothèque Centrale), ở Phố Trường Thi, phải tốt nghiệp trung học cấp nhất mới được xin cái thẻ vào mượn sách đọc. Sách

cất ở trong kho, phải biên giấy khai tên tuổi, đề tên tác-giả và nhan-đề sách, đưa người "loong toong" vào kho lấy sách ra cho mượn để đọc, đọc ngay tại chỗ chứ không được đem về nhà.

- Đâu được cái bằng tú tài là việc rất khó khăn, không những vì sách học hiếm mà còn vì người chấm thi rất nghiêm khắc, sai văn phạm là như phạm húy thời Hán học. Giám khảo người Việt lại còn nghiêm khắc hơn giám khảo người Pháp, bảo hoàng hơn cả nhà hoàng.

- Chỉ các tỉnh-lỵ mới có trường cao đẳng tiểu học, sau tiểu học muốn học thêm phải xa nhà. Rất ít trường có phương tiện nhận học-sinh nội trú. Phải ở nhà trọ nếu không có họ hàng bà con hay thân hữu của cha mẹ ở gần trường.

- Cả Đông Dương chỉ có một Đại học, ở Hà Nội. Sinh viên miền Nam, miền Trung, sinh viên Lào hay Cao Miên đều phải ra Hà Nội theo học. Có người con nhà giàu, ở hôtêl, ăn cơm tây. Đa số ở nhà trọ. Bạn học cùng quê hương hay cùng trường, ở "pô-pốt" (popote): chung tiền thuê một căn nhà, mượn người thổi cơm quét dọn nhà cửa, giặt dĩa quần áo: "pô-pốt" người Nghệ-An, "pô-pốt" người Nam-Định, "pô-pốt" sinh viên Y khoa... Mãi đến năm 1942 mới bắt đầu có cư-xá sinh viên, 2, rồi 3, rồi 4 toà nhà cao ba tầng, mái cong, xây ở Bạch-Mai, ngoại thành Hà Nội về phía Nam.

- Các giáo-sư trung-học, đại-học từ Pháp sang thuộc-địa dậy có giỏi không? Đây là một chuyện khác: chỉ cần nhớ rằng tài giỏi hay không trước tiên là do chính mình. Người giỏi ở đâu cũng giỏi nếu có chí, ta cứ tin vậy... Mà Việt Nam ta giỏi, ta cứ tin vậy. Nước nghèo là tại số: nước có tuần, nhân có vận!

Học xong thì làm gì? Một vài người làm nghề tự do như mở phòng mạch, mở bệnh viện, tiệm dược phẩm, văn phòng luật sư. Đại đa số đi làm công chức cho nhà nước, hoặc đi dậy học. Những tiểu thuyết của Khái Hưng, Nhất Linh tả xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc rất rõ ràng. Dù sao, thực dụng những khả năng đã đạt được trong những năm đi học vẫn là việc khó khăn. Hầu như muốn làm gì cũng bị chính quyền thuộc địa không những không giúp đỡ khuyến khích, mà lại còn gây nên nhiều trở ngại. Tỷ dụ người Bắc muốn vào trong Nam tìm việc cũng phải xin giấy căn cước đã rồi mới đi: không có

giấy căn cước (Titre d'Identité) qua Ninh Bình vào đến địa phận Trung-Kỳ có thể bị nhân viên ty mật thám lôi thôi hỏi han bắt bớ. Không được tự do di chuyển thì làm gì được? Làm gì cũng phải xin giấy phép, thủ tục hành chính khó khăn. Ít người được đi học, học xong kiếm việc khó bởi nước chưa được độc-lập. Độc-lập rồi thì ra sao?

Chú Thích

(1) Alain Pierrefitte, "Quand La Chine S'éveillera", Fayard, Paris 1974. Sách này cũng nói nhiều về giáo dục tại Trung-quốc. Tác-giả người Pháp gốc Tàu, Tsien Tche-hao, trong cuốn "L'Empire du Milieu Retrouvé, La Chine Populaire a Trente Ans", Flammarion, Paris 1979, cũng nói về việc học ở nước Tàu (trước khi Mao Trạch-Đông chết đi, nghĩa là trong thời kỳ còn có Cách Mệnh Văn Hóa)

(2) Quan-niệm Nhân Quyền: Âu Tây cũng có một đặc-điểm rất quan trọng Á-Đông xưa không có, mà đây chúng tôi không nói đến, là quan-niệm "Nhân Quyền", chủ trương tôn trọng giá trị con người, coi người ta là bình đẳng như nhau, không phân biệt chủng tộc, màu da, nam nữ. Quan niệm này nảy nở từ đời cổ Hy Lạp, qua thời gian được bàn đến suy luận thêm, đặc biệt sau khi dân nước Anh phế vua James II, đuổi sang nước Pháp vào năm 1688. Triết-gia người Anh-cát-lợi (đúng hơn, người Scotland) tên John Locke (1632-1704) viết sách chứng minh việc này, viện cứ rằng vua James II (theo đạo Công-giáo, tòa thánh Roma) không trọng nhân-quyền. Vào đầu thế kỷ thứ hai-mươi, các cụ cổ học Việt Nam đọc sách về nhân quyền của các tác-giả Pháp như Montesquieu hay JJ Rousseau, bản dịch chữ Hán, đều lấy làm thích thú. Nhất là sách của Rousseau. Theo JJ Rousseau, bản tính loài người là tốt, những tính xấu là do xã hội tạo ra. Các cụ bảo là đúng thế, vì cuốn sách Tam Tự Kinh, kinh 3 chữ, dạy trẻ học vỡ lòng chữ Hán, bắt đầu bằng 2 câu: "Nhân chi sơ, Tính bản thiện!". Tuy vậy, khái niệm "nhân quyền" không được các cụ bàn đến nhiều lắm, nếu chúng tôi không nhớ sai. Nguyên do là các cụ vốn nho học, mà tư tưởng Trung-hoa từ xưa đến nay vẫn qui về khái niệm "minh quân" (tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ), nghĩa là có một ông vua có

đức là đủ rồi. Người Tây phương cho là không đủ, tuyệt đối hơn, có quan niệm rằng con người có những quyền thiên nhiên bất khả di nhượng, như: "quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh-phúc", đã được nêu lên trong bản tuyên ngôn độc-lập của Hoa Kỳ vào ngày 4-7-1776, bản dịch Pháp ngữ như sau nếu chúng tôi nhớ đúng: "Nous tenons ces choses comme évidentes en elles mêmes, que tous les hommes sont égaux, que Celui qui les a créés, leur a aussi donné des droits inaliénables: le droit à la vie, à la liberté et à la recherche du bonheur..." Theo ý chúng tôi, khái niệm nhân quyền tích cực này chỉ được một số ít người mình lưu ý đến, một phần vì khái niệm "minh quân" vẫn còn đó. Bên Trung-quốc cũng thế: thuyết "Tam Dân" của Tôn Dật Tiên, người lật đổ nhà Thanh lập nên Trung Hoa Cộng Hòa năm 1911, gồm: Dân Tộc, Dân Sinh và Dân Quyền. Không nói đến nhân quyền. Cũng vì vậy, khi bàn về những cái mới lạ mà Tây Phương mang lại cho dân Việt Nam ta, tôi chỉ nói đến chữ quốc ngữ và óc khoa học, phương pháp lý luận và phương pháp khoa học thử nghiệm, không nói đến quan niệm nhân quyền, dân quyền. Sau nữa, khái niệm nhân quyền cũng đã có chút ít trong chữ "Nhân" rồi. Còn khái niệm dân quyền, cũng đã có trong quan niệm "Mệnh trời". Hết mệnh trời, dân phe vua đi.

(3) Số học sinh, sinh viên năm 1937-38, thời Pháp thuộc, trích trong một tài liệu do Bộ Quốc Phòng Việt Nam ấn hành, Sài Gòn 1972. Mới đây, tác giả Nguyễn Quốc Thắng, trong cuốn "Khoa Cử và Giáo Dục Việt Nam", nxb Văn Hóa Thông Tin, Sài Gòn 1993, cũng kể những con số ấy.

(4) Nguồn: C.Robequain, "L'Indochine Française", Armand Colin, Paris 1952.

(5) Những con số về năm 1941-42 trích trong cuốn "Education in Việt Nam" Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Hà Nội, 1991.



LTCC đến tay AH Châu thành Phước tại Viện Dưỡng Lão

Một chiều đẹp trời ngày 5/3/2008, vợ chồng chúng tôi ghé thăm AH Châu thành Phước tại viện dưỡng lão Garden Park Care Center 12681 Haster Street Garden Grove CA 92840 Phòng số 46A Tel. (714) 971-2153 Khi đến nơi, dù trời đã xế bóng nhưng bạn Phước vẫn còn ngủ say. Trông thần sắc bạn hồng hào khỏe mạnh, mái tóc đen nhánh và rậm rạp, không ai ngờ đó là một bệnh nhân đã đến tuổi cổ lai hy. AH Phước đã ở tại viện dưỡng lão này gần tám năm sau một trận stroke nặng, tê liệt nửa người. Anh chỉ nằm trên giường bệnh, vệ sinh cá nhân nhờ y tá săn sóc hằng ngày, muốn di chuyển phải ngồi xe lăn. Phước không nuốt thức ăn qua miệng được mà phải chuyên sữa Ensure thẳng vào dạ dày. Phước cũng không nói được, chỉ ú ớ trong miệng, rất khó hiểu được ý bạn muốn nói gì. Muốn nói chuyện, anh dùng một bảng

có ghi 25 chữ cái và dấu, dùng ngón tay chỉ từng chữ với dấu cho mình đọc mà hiểu thôi. Chúng tôi mang đến cho Phước một tờ LTCC, bạn mừng lắm và cố gắng đọc bài viết AH Trầm Cà Mau đến thăm bạn vừa qua. Trên bàn có rất nhiều sách báo, tài liệu tôn giáo, chứng tỏ anh vẫn đọc rất nhiều. Da anh đỏ hồng hào, miệng cười luôn dù hơi méo vì bệnh tật. Phước rất yêu đời qua nét mặt, tóc đen nhánh, dù đã cổ lai hy, có lẽ nhờ sữa Ensure chăng? Chúng tôi rất phục ý chí quyết sống của AH Phước dù gặp hoàn cảnh tệ hại nhất trong đời. Sức khỏe tăng tiến hơn nhiều so với những lần trước chúng tôi đến thăm anh. Niềm tin tôn giáo, yêu đời và hy vọng sẽ kéo dài cuộc sống của bạn Phước thêm nhiều chục năm nữa.

(Lý Đãi)



AH Lý Đãi và AH Châu thành Phước

Nhớ Anh Nguyễn khoa Nam

Phan đình Tăng

Cuối tháng 4 năm 2008 có người tin cho biết là ngày 3 và 4 tháng 5 có lễ kỷ niệm 33 năm của Cố Thiếu Tướng Nguyễn khoa Nam ở Houston, TX, hỏi tôi có muốn đi dự không? Sau khi liên lạc được với chị Mỹ Kha, em AH Nguyễn khoa Long thì gia đình tôi gồm có hai vợ chồng tôi, cô con gái và cậu con trai được ghi tên vào dự hai buổi: ngày thứ bảy mùng 3 tháng 5 gồm các bà con và ngày chủ nhật mùng 4 tháng 5 là lễ lớn gồm tất cả mọi người.

Ngày lễ 4 tháng 5, 2008 được tổ chức rất lớn tại Nhà Hàng Ocean Palace, nghe nói có hơn 600 người tham dự. Vào đó tôi thấy hai cô Diệu Quyên và Diệu Thảo mà tôi thường thấy trên đài Saigon Broadcasting Television Network (SBTN) đang điều khiển chương trình và một số Sĩ Quan mặc quân phục Việt Nam đang làm lễ.

Hai ngày ở Houston, tôi gặp được nhiều người thân và bạn bè. Có hai AHCC là AH Vũ quý Hảo và AH Nguyễn khoa Long muốn kéo tôi đi chơi nhưng thứ hai tôi phải về New Orleans vì các con phải đi làm nên rất tiếc.

Anh Nam là anh cô cậu của tôi: Ba anh Nam là anh cả của Mẹ tôi, tôi hay kêu là Cậu Đốc vì cậu làm Đốc Học ở Đà Nẵng. Hồi nhỏ Anh rất hiền từ và chăm học: tôi còn nhớ có lúc rủ anh ra đá bóng mà anh vẫn mặc áo vải "dù" đen, vừa đá vừa cầm quyển sách đọc. Lúc học tiểu học tôi nghe anh học giỏi lắm! Một hôm tôi theo Mẹ vào thăm Cậu Đốc ở Đà Nẵng. Vừa ngồi xuống tôi nghe Mẹ nói: “ O ời! Thăng Nam nó đang ngồi trên bàn, mà Cậu đá nó xuống đất, O nghĩ có tội không? Tôi hơi giật mình, nhưng Cậu tôi giải thích là trong kỳ thi Tiểu Học, anh Nam đồ đầu, nhưng vì Cậu tôi làm Chánh Chủ Khảo sợ mang tiếng nên yêu cầu các thầy giáo cho điểm lại để anh đậu thứ hai và người thứ hai lên đầu.



Di ảnh anh Nguyễn Khoa Nam

Và Cậu tôi kết luận: “Đậu đầu hay thứ hai đâu có gì quan trọng đâu?” Sau đó anh thi đỗ vào trường Trung Học Khải Định, nên tôi thường gặp anh vì hai anh em cùng ở nội trú.

Sau 1945 tôi không nghe được tin anh, cho đến một hôm, tình cờ tôi đang đi dạo phố trên Boulevard Saint Michel ở Paris thì nghe một người mặc quân phục kêu: Tăng ơi, đi mô rứa? Tôi giật mình nhìn lại thì ra là anh Nam. Tôi mừng quá, hai anh em tay bắt mặt mừng! Anh cho biết là anh vào binh chủng “nhảy dù” và được đưa qua huấn luyện ở Pau. Hôm nay lễ, anh lên Paris chơi, mai phải về lại. Tôi kéo anh đi ăn tiệm Tàu, Việt Nam để tâm sự cho đã, rồi anh từ giã về lại Pau.



Phù hiệu Binh Chủng Dù VNCH

Sau đó, về Việt Nam tôi làm việc ở Saigon, nghe anh lên Tướng và chỉ huy một Sư

Đoàn ở vùng 4 nhưng chưa gặp được. Tình cờ hôm tôi xuống dự lễ Khánh Thành cây cầu ở Bến Tre thì gặp anh đi với Tướng Ngô quang Trưởng. Hai anh em tôi kéo nhau đi nói chuyện dài dài. Khi đi ngang qua chỗ các Bà đang lo dọn bàn làm lễ. Có Bà nói nhỏ với tôi: "Tôi nghe Ông Kỹ Sư có bà con với Ông Tướng, nhờ Ông hỏi Ông Tướng xem có muốn lập gia đình thì tôi sẽ giới thiệu các cô cho. Anh Nam vừa cười vừa nói: "Cô nào mà thêm lấy quân nhân để làm góa phụ!?" Các Bà nói: "Ông Tướng không muốn chứ chán gì cô!" Tôi ngại chuyện riêng tư của anh nên không muốn nói nhiều.

Một hôm, sau 30 tháng 4 năm 1975, tôi đang ngồi nhà lo cho tương lai gia đình thì máy điện thoại kêu. Bốc lên thì nghe giọng anh Nguyễn khoa Phước, em anh Nam: "Tăng có biết anh Nam mất rồi không?" Anh Phước cho tôi biết vụ anh Nam tử tiết sau khi Miền Nam thất thủ. Tôi ngẩn ngơ bỏ điện thoại xuống; thật là "họa vô đơn chí"(tai họa không đến một mình). Sau đó tôi liên tưởng đến hai điều trong quá khứ:

1. Anh Nam nói là các cô không muốn lấy quân nhân vì...không muốn làm góa phụ! Nếu anh lập gia đình thì việc ấy đã đến rồi!

2. Người quân nhân như anh Nam không chịu nổi nhục nhã mất nước, đầu hàng địch nên tử tiết giống như hai vị anh hùng Võ Tánh và Ngô tùng Châu mà tôi còn nhớ thuộc lòng bài phú:

*"Nhớ hai người xưa thao lược ấy,
tài kinh luân là chí"*

*"Phò vạc Hán thuở ngồi trời chênh lệch,
chém gai đuổi lũ hung tàn"*

*"Với xe Đường khi thế nước chông chênh,
điên bài chẳng sai lòng tiết nghĩa"*

*"Ngọc dầu tan vẽ trắng nào phai,
trúc dầu cháy tiết ngay vẫn để .."*

Ba mươi mấy năm rồi mà tôi vẫn nhớ Anh. Đến dự lễ tôi mới biết Anh cũng sinh năm con Mèo Lửa (Đinh Mão 1927). Thảo nào mà thân với nhau! Và 1975 đúng là năm Ất Mão anh và tôi đều 49 tuổi ta: "49 chưa qua 53 đã đến!" Anh

thì rũ áo ra đi còn tôi thì đi học tập cải tạo ở Thái Nguyên (Bắc Thái).



Không Gian Vương Dấu Giầy

Đêm nay trời đổi gió
Năm đêm sao trên trời
Đời những người Mũ Đỏ
Vui nhiều lắm em ơi

Từng chuyến, từng chuyến bay
Nói lên nhiều thương nhớ
Dù trĩu nặng vai gầy
Tim run từng nhịp thở

Hoa Dù, Hoa Dù nở
Lòng trai, lòng trai say
Trời cao vum vút gió
Xóm làng mờ chân mây

Tôi đi tìm tình thương
Trời thương yêu mở ngõ
Hoa áo đẹp mười phương
Máu thù loang Mũ Đỏ

Từng chiếc lại từng chiếc
Hoa Dù nở trong mây
Hồn tôi ai chấp cánh
Không gian vương dấu giày

Hà Huyền Chi

TIN BUỒN GIA ĐÌNH CÔNG CHÁNH



Trong 6 tháng đầu năm nay (2008), một số quý Cụ Ông và Cụ Bà trong gia đình Công Chánh đã vĩnh biệt chúng ta lên đường “Viễn Du Lạc Quốc”. Quý Cụ đã vượt xa tuổi thọ “Cổ Lai Hy”, hai Cụ xấp xỉ đạt tuổi Tiên Thọ (100 tuổi).

Xin ghi vắn tắt cuộc đời của quý Cụ, theo thứ tự thời gian quý Cụ ra đi:

1.- Cụ Ái Hữu Nguyễn Văn Minh (1910), mất ngày 06-01-2008, hưởng thọ 99 tuổi. Cụ tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà-Nội năm 1924, cùng khóa với AH Đào Trọng Cương (98 tuổi). Cụ phục vụ tại nhiều nơi trong ngành Địa Chánh trên ba xứ Đông Dương, rồi trở về Việt Nam làm việc tại Nhatrang, Saigon và cuối cùng định cư tại Nam Cali, gia đình đông con cháu. Cụ có 32 chất nội ngoại. Cụ Bà đã qua đời năm 2002, tại Nam Cali.

2.- Cụ Ái Hữu Lê Quang Tiềm (1918), mất ngày 05-02-2008, (nhằm ngày 29 Tết), hưởng thọ 91 tuổi. Quê quán Tỉnh Quảng Trị, Cụ phục vụ trong ngành Công Binh, đã đóng góp nhiều bài viết cho Lá thư AHCC. Cụ đã viết một số sách trong đó có quyển “Bối Dịch” rất có giá trị. Cụ thành lập Hội Ái Hữu Quảng Trị và làm Hội Trưởng trong nhiều năm. Cụ Bà đã qua đời một năm trước (07-02-2008). Cụ ông mời giỗ đầu Cụ Bà, giỗ xong thì Cụ mất.

3.- Cụ Bà Cố AH Thái Như, nữ danh Đỗ Thị Như Thoại, mất ngày 07-02-2008 (mùng một Tết Mậu Tý), hưởng thọ 86 tuổi. Cố AH Thái Như phục vụ nhiều năm tại Khu Công Chánh Nha Trang. Cụ qua đời năm 2001 tại Nam Cali hưởng thọ 86 tuổi.

4.- Cụ Bà Cố AH Lương Sĩ Phu, nữ danh Nguyễn Thị Nga, bút hiệu Thu Nga, mất ngày 26-02-2008, hưởng thọ 90 tuổi. Cố AH Lương Sĩ Phu thuộc về thế hệ đàn anh, phục vụ tại miền Trung (Khu Công Chánh Huế). Cụ Bà đã đóng góp cho Lá Thư AHCC về lãnh vực thơ văn do Cụ sáng tác, tham dự nhiều buổi họp AHCC lúc tuổi đã cao.

5.- Cụ Bà Lý Thản, nữ danh Lê Thị Dung, thân mẫu của AH Lý Đãi, mất ngày 29-02-2008, hưởng thọ 98 tuổi. Cụ Ông, quê tỉnh Quảng Trị đã qua đời năm 1998, hưởng thọ 95 tuổi. Gia đình hai Cụ đông con, cháu, chắt, một phần ở Việt Nam. Riêng AH Lý Đãi đã phục vụ ngành Công Chánh suốt cuộc đời trước và sau 1975 – đã đóng góp nhiều công sức để lo cho Lá Thư AHCC địa phương nhiều năm.

6.- Cụ Bà Võ Văn Triêm, nữ danh Tôn Nữ Cẩm Thảo, nhạc mẫu AH Phạm Lương An, mất ngày 10-03-2008, hưởng thọ 93 tuổi.

7.- AH Bùi Chiên, thuộc Tổng Nha Kiến Thiết, Bộ Công Chánh, mất ngày 16-03-2008 tại Huntington Beach, hưởng thọ 86 tuổi.

8.- AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết, ra trường Cao Đẳng Công Chánh Hà-nội năm 1942 (cùng khóa với AH Nguyễn Hữu Tuân) - Phục vụ tại Cao Miên, sau này tại Thương Cảng Đà Nẵng, mất ngày 10-06-2008 tại Nam Cali, hưởng thọ 92 tuổi.

*

* *

AHCC xin thành kính phân ưu cùng gia đình quý Cụ và cầu chúc quý Cụ sớm về nơi tiên cảnh.

Một điều đáng trân quý là tất cả 8 Cụ đều hưởng được tuổi thọ cao, từ 86 đến 99 tuổi.

AH Lê Khắc Thi tóm lược.

Cây Gậy Trúc "Đầu Ròng"

Vừa qua tôi đau chân, bước đi hơi khó khăn. Đây là loại bệnh của tuổi già, bệnh tê thấp như người ta thường gọi (Arthritis). Đau nhiều hay ít, lâu hay mau tùy theo mỗi người. Riêng tôi, vài ba tháng đau một lần, khi thì đau chân, khi đau tay, đau mấy hôm, uống ít thuốc trị đau nhức (Tylenol ...) là khỏi. Hầu hết các bạn tôi thường mắc chứng bệnh này, không có gì đáng lo ngại, tôi thường nói với họ: tuổi già thì “tout est possible et tout est impossible”.

Chân đau nên tôi nhớ đến cây gậy trúc và nhờ đến nó. Ở đây có đủ loại gậy tốt đẹp bằng cây gỗ, kim loại, hoặc bằng nhựa, lại có loại gậy có bốn chân để thêm vững vàng. Nhưng tôi lại nhờ đến cây gậy trúc do tôi làm ra. Nó đến với tôi trong một trường hợp khá hy hữu như sau:

Một hôm, cách đây đã lâu, tôi đi bách bộ trên bãi Laguna Beach gần nhà, tôi chợt thấy một khóm trúc có đủ thân cây, rễ và cành khô



trôi dạt vào bờ, tôi liền nhặt lên, nhìn thấy thân và rễ trúc có hình dáng một cây gậy, phần rễ thì giống như một “đầu rồng”. Tôi mang về nhà và gọt đẽo nhiều lần khi rảnh rỗi, để tạo thành một cây gậy vừa tầm cao của tôi, có tay cầm thích ứng với bàn tay, trau chuốt bóng láng và phủ lên một lớp sơn trắng màu ngà. Tôi khắc vào thân



gậy mấy chữ “Laguna beach - 1995” nơi và năm tôi nhặt được cây trúc để làm kỷ niệm.

Lúc nhặt được cây trúc từ bãi biển, tôi tự hỏi từ đâu cây trúc trôi giạt vào đây, - từ một đảo ngoài đại dương: Catalina, Hawai... hay xa hơn nữa từ bên kia Thái bình dương, - từ bờ biển Thuận an, Nhatrang ... ở Việt Nam, rồi tôi tưởng nhớ đến ngày xưa bên nhà, Ông Cụ tôi có thú vui lúc tuổi già vun trồng cây kiềng, trồng trúc lấy rễ uốn nắn thành hình thù những con vật huyền thoại: long, lân, quy, phụng. Ông Cụ làm ra để trưng bày trong nhà và cũng để tặng bà con, cho con cháu. Cây gậy Ông Cụ chống đỡ trong lúc tuổi già chân yếu cũng là cây gậy trúc do Ông tạo ra ngày đó.

Nghĩ đến nguồn gốc và kỷ niệm xưa của cây gậy trúc, tôi trân quý nó, đặt nó vào một góc trong phòng ngủ, khi hữu sự, trái gió trở trời làm cho chân đau thì tôi cần nó cũng như đã dùng nó vừa qua, và cảm ơn nó đã giúp tôi trong lúc “ngặt ngä”.



Cây gậy trúc là một vật vô tri, nhưng nó đã chia xẻ với tôi những vui buồn trong cuộc sống, những kỷ niệm xa xưa của gia đình.

“Objets inanimés, avez vous donc une âme qui s’attache à notre âme et la force d’aimer?”
(Lamartine – Villy ou terre natale).

Tạm dịch: “Hỡi vật vô tri, mi có hồn chẳng nhĩ, quện trong ta làm ta thương nhớ vô vàn
(AH Nguyễn Đắc Khoa, Texas).

Câu chuyện “Cây gậy trúc đầu rồng” xin kết thúc nơi đây và xin chúc quý Ái hữu cao niên “Chân cứng đá mềm” để khỏi cần đến cây gậy trúc.

Lê Khắc Thí

IL PLEURE DANS MON CŒUR

Paul Verlaine (1844 – 1896)

Il pleure dans mon cœur
Comme il pleut sur la ville
Quelle est cette langueur
Qui pénètre mon cœur?

O bruit doux de la pluie
Par terre et sur les toits
Pour un cœur qui s’ennuie
O le chant de la pluie!

Il pleure sans raison
Dans ce cœur qui s’écœure
Quoi? Nulle trahison
Ce deuil est sans raison

C’est la pire peine
De ne savoir pourquoi
Sans amour et sans haine
Mon cœur a tant de peine!

TIẾNG KHÓC TRONG LÒNG TÔI

AH Nguyễn Đắc Khoa chuyển ngữ

Tiếng khóc trong lòng tôi
Như mưa rơi ngoài phố
Ôi nỗi buồn nào đó
Xâm chiếm cả hồn tôi

Dịu dặt tiếng mưa rơi
Trên nền đất mái nhà
Cho lòng buồn vơi vợi
Ôi tiếng vọng mưa rơi!

Tiếng than khóc băng quơ
Trong con tim chán nản
Nào phải đâu bội phản?
Nỗi buồn này vu vơ

Lòng quá đổi thâm sâu
Mà chẳng rõ vì đâu
Không yêu đương thù hận
Hồn tràn ngập thương đau!





Vũ thành Nam

Lời BBT: *Internet ngày nay là cả một kho tàng tài liệu thượng vàng hạ cám. Cùng một vấn đề ta có thể truy cập, từ những nghiên cứu khoa học, những ý kiến trái ngược nhau khó phân biệt đúng sai. Sau khi truy cập một số tài liệu thấy nhóm ủng hộ thường nêu lên những thuận lợi, và nhóm chống đối có phân tích vấn đề và khuyên những bệnh nhân có sức khỏe yếu hoặc dùng nhiều loại thuốc nên thận trọng vì có thể gây biến chứng khác. Luôn tôn trọng ý kiến các AH đóng góp bài, BBT đăng bài này với sự dè dặt để quý AHTH tìm hiểu thêm và tham khảo với bác sĩ nếu cần.*

MỘT NGÀY NHƯ MỌI NGÀY.....

Tôi thường bật computer vào 7 giờ sáng để xem qua thị trường chứng khoán hôm nay ra sao ? Rồi lướt vội qua những điện thư mới nhận xem có gì lạ không?

Hôm nay cũng không có gì đặc biệt cả, nhưng có một tựa đề hơi làm vướng mắt tôi: TẦY GAN. Thôi thì cứ tiện tay chuyển cho các bạn trong nhóm xem chơi, nhóm chúng tôi có khoảng chục người điện thư qua lại cho vui. Anh nào đọc được tin tức bổ ích, những bản nhạc ra riết hoặc những hình ảnh tươi mát thì chia sẻ cho nhau xem. Cùng nhau tán gẫu tận hưởng những ngày nhàn tản của chuỗi ngày hưu ngay trong thủ đô tị nạn nắng ấm Cali, cái gì cũng có, mà cá nhân tôi thì nhất đây rồi.

Bẵng đi hai tuần sau tôi rất đỗi ngạc nhiên vì có hai bạn điện thư tới cảm ơn rồi rít, tôi chẳng hiểu mô tê gì cả. Đến khi vào chi tiết thì mới biết các bạn tôi đã khai thác triệt để tài liệu TẦY GAN mà tôi đã vô tình chuyển cho họ, họ đã kinh ngạc kể cho tôi biết kết quả ngoài sức tưởng tượng. Rồi tin tức loan truyền tôi lại nhận thêm vài điện thư thông báo phản khởi, hồ hời

kèm theo sự sung sướng của các bạn tôi, người nào cũng tấy ra được khoảng 40 đến 50 viên sạn. (Lớn nhỏ tùy từng cá nhân, lớn nhất to bằng đốt ngón tay út, nhỏ bằng hạt đậu xanh).

Kết quả trên của các bạn tôi đã thúc đẩy tôi phải thử một chuyến xem sao vì với các hợp chất được kê khai : Nước bưởi tươi + Muối + Dầu ăn Olive thì làm sao có thể gây nguy hại cho cơ thể ? Thế là tôi hạ quyết tâm vượt sóng....Sự việc thực hiện thật nhẹ nhàng bằng 1/5 uống thuốc xổ, bằng 1/10 khi ta chuẩn bị soi ruột .

Thưa các bạn kết quả là tôi trục xuất ra khỏi MẬT hoặc GAN được 36 viên sạn lớn bằng hạt đậu xanh.

Tới đây thì tôi mới cảm thông được nỗi vui mừng của nhóm bạn tôi. Và tôi tự nhủ phải phổ biến rộng ra hơn nữa và phải nghĩ trình bày vấn đề cách nào để có tính cách thuyết phục hơn. Vậy sẵn có máy hình chụp số (Digital) sao mình không phơi khô và chụp các viên sạn đó cho mọi người thấy tận mắt? Dem phơi, ôi các bạn ơi ! Kết quả là một đồng bầy nhầy như mũi giải, đờm. Nay không còn là đám sạn nữa . Theo sự phỏng đoán của tôi đó là những viên MỠ (Cholesterol) nên nó mới có dạng nổi lênh bênh đầy bồn cầu.

Sau đó là đến thời hạn thử máu định kỳ của tôi, và kết quả thử nghiệm làm tôi sướng rên lên, lượng mỡ và đường trong máu của tôi xuống đáng kể . Do đó tôi vội phổ biến khắp trong gia đình và bạn bè xa gần, ai sử dụng qua đều thoải mái và sung sướng và tôi mong thời gian qua mau để 3 tháng nữa tôi lại được TẦY lần nữa (một năm chỉ được tấy 4 lần).

Hôm nay lá thư AHCC - số 90 tới tay, thật hoan hỉ tôi vội phóng lên Sofa và đọc ngẫu nhiên, bài vở thật là xúc tích rồi hình ảnh, kỷ niệm với bạn bè, anh em ẩn hiện qua từng tên tuổi được in trên lá thư. Một ý tưởng thoáng qua, có nên phổ biến TẦY GAN đến các AHTH xa gần qua lá thư không? Nhưng bài thuốc này đã được phổ biến sâu rộng trên Internet mà? Tôi vội lật từ trang đầu tới trang cuối lá thư AHCC-90,-89

không thấy đề cập tới. Làm sao đây? Múa rìu qua mắt thợ, vuốt râu hùm, lá thư quy tụ toàn là cao thủ, lạng quạng là bỏ mạng ngay !!!!!!!

Nhưng mình chỉ phổ biến tài liệu bổ ích mà chính bản thân mình đã thử nghiệm qua với một tinh thần tương thân tương ái và quý vị nào có duyên thì phát tâm nhận lãnh, còn nếu không thì đọc qua rồi bỏ cũng có hại chi đâu ?

Nghĩ tới đây tôi quyết tâm gửi tài liệu này đến ban phụ trách lá thư để quý anh tùy nghi phổ biến.

GHI CHÚ: Nếu quý vị nào quyết tâm thử, xin cố gắng áp dụng thật nghiêm chỉnh phân lượng và giờ giấc theo bản chỉ dẫn.

TẮY GAN

Phương pháp 1: Tẩy gan và sạn mật của BS. Hulda Clark, mà không phải dùng phẫu thuật.

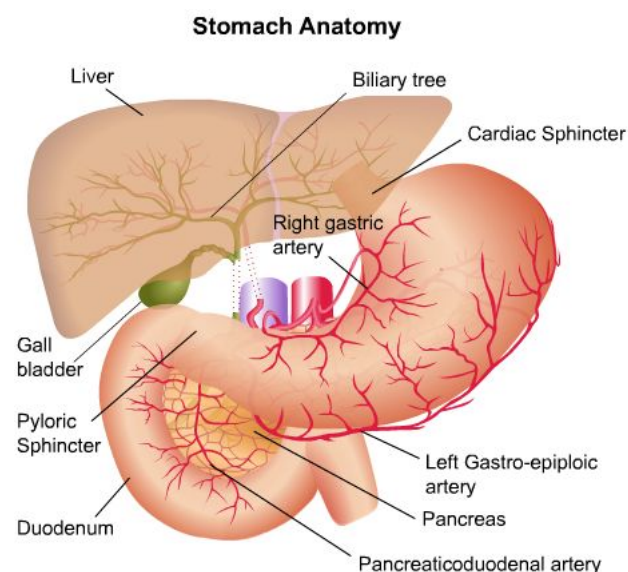
Đây là một dạng khác để loại trừ sạn gan mạnh hơn và nhanh hơn, thời gian điều trị chỉ trong 1 ngày thay vì 6 ngày, và phân lượng Mg sulfate 4 muỗng súp thay vì 2 muỗng cà phê.

Gan là một trong những bộ phận rất quan trọng trong cơ thể con người với nhiệm vụ trọng yếu là sản xuất mật, lọc máu và bài trừ các độc tố trong thức ăn. Vì thế tất cả máu trong cơ thể đều phải đi qua gan để được lọc trước khi đến các tế bào trong cơ thể.

Mỗi ngày gan sản xuất khoảng 1 đến 1.5 quarts mật. Lượng mật này được chứa trong túi mật (Gallbladder) và được đưa vào ruột non qua ống dẫn mật để giúp cơ thể tiêu hóa chất béo, mỡ xấu, cholesterol trong thức ăn và trong máu. Các cục sạn này có màu xanh đen, đỏ, trắng, hoặc ngà ngà nằm trong ống dẫn mật hoặc trong túi mật mà phải siêu âm mới thấy. Trong khi đó, insulin, được lá lách (pancreas) tiết ra và theo ống lá lách (Pancreatic duct) vào ruột

non. Nếu thiếu insulin ta sẽ bị bệnh tiểu đường. Hai ống mật và lá lách nhập chung lại và có thể bị các cục sạn làm nghẹt làm cho lượng mật và insulin đổ vào ruột ít đi

Để tránh nguy cơ bị nghẽn như thế việc tẩy gan rất cần cho những ai từ 35 tuổi trở lên.



Dược liệu:

- ½ cup (125 ml) dầu olive
(nên dùng extra virgin)
- 1 trái bưởi lớn (hoặc chanh) miễn sao vắt ra được ½ cup
- 4 muỗng canh muối Epsom – Magnesium Sulphate – có thể mua ở các tiệm thuốc tây
- Thêm 3 cups (750 ml) nước bưởi vắt, hoặc nước táo (apple) vắt cho dễ uống.

Phương pháp áp dụng:

Để cho việc tẩy gan được chu đáo, bạn nên chọn một ngày nghỉ (cuối tuần thứ bảy chẳng hạn vì bạn cần một ngày, chủ nhật để hồi sức sau khi tẩy gan).

Sáng hôm tẩy gan (thứ bảy).

Ăn sáng và trưa với thức ăn nhẹ không có chất béo và chất đường (nên ăn oatmeal, hoặc khoai (tây) luộc.

2:00 trưa

Từ lúc này trở đi, bạn sẽ không ăn hoặc uống, kể cả nước. Chuẩn bị pha nước muối: Khuấy đều 4 muỗng canh muối Epsom với 3 cup nước bưởi mới vắt vào một bình lớn. Xong để vào tủ lạnh (cho dễ uống tùy ý mỗi người).

6:00 chiều

Uống ¾ cup dung dịch muối bạn pha hồi trưa. Bạn có thể súc miệng vài ngụm nước sau khi uống.

8:00 tối

Uống thêm ¾ cup dung dịch muối một lần nữa. Không nên uống trễ hơn 10 phút theo thời gian đã ấn định – cho dù bạn đang bận phải đi nhà tiêu. Mục đích của hai lần uống dung dịch này là làm sạch ruột trước khi dùng thuốc

9:45 tối

Hòa ½ cup dầu Olive và ½ cup nước bưởi vắt pha riêng vào một cái bình có nắp (hoặc dùng chai nước 16 oz). Xong đóng nắp lại và lắc lên cho dầu trộn đều trong nước bưởi. Bạn có thể vắt một ít chanh vào dung dịch này cho dễ uống.

10:00 đêm

Đúng 10:00 giờ, bạn dùng ống hút lớn để uống hết dung dịch dầu olive và nước bưởi bạn đang lắc (**không nên chậm trễ**). Nếu bạn là người khó ngủ – nên dùng 1 - 2 viên thuốc ngủ orithine vào lúc này. Cố gắng giữ dung dịch dầu này (đừng để ói).

Khi uống xong, bạn phải đi nằm ngay lập tức – nếu không dung dịch dầu sẽ không có hiệu nghiệm để tổng sạn ra. Bạn có thể nằm gối đầu cao hơn một chút – chú ý phải nằm ngửa, và để ý những cục sạn đang di chuyển dưới cạnh sườn bên phải của bạn...

Việc tẩy gan này không đau nhờ chất nhờn của dầu. Sờ dĩ sạn trôi ra được là vì muối Epsom làm cho các bắp cơ trên ống dẫn mật không bị co thắt. (Điều cần chú ý là phải ngủ để cho túi mật làm việc.)

6:00 sáng hôm sau

Uống ¾ cup dung dịch muối – nhớ là phải sau 6:00 sáng.

Nếu bạn cần ngủ, cứ ngủ thêm vì đêm qua bạn đã thức quá nhiều.

8:00 sáng.

Uống hết dung dịch muối còn lại ¾ cup. Bạn có thể đi ngủ lại nếu muốn.

Khoảng 10:00 sáng hoặc trễ hơn

Bạn có thể dậy ăn chút cháo hoặc thức ăn nhẹ – nước trái cây. Sau đó bạn có thể dùng bữa tối như mọi ngày và trở lại bình thường. Nên uống nhiều nước. Đi đại tiện là kết quả của việc tẩy gan này. Bạn có thể thấy những cục sạn màu xanh màu nước mật (vì bị ngâm trong mật lâu ngày; có cục nổi vì có chứa nhiều cholesterol. Bạn không thể lầm lẫn những cục sạn này với phân được vì sau 2 cups dung dịch muối tối hôm trước, trong ruột của bạn đã không còn tí phân nào (chỉ có nước muối thôi). Bạn sẽ tha hồ mà đếm những cục sạn được tổng ra vào sáng hôm sau, có cục dài dài như những cục phân chuột màu xanh, hoặc màu xanh ngọc thạch; có cục tròn như hạt đậu đen, hoặc nhỏ như hạt đậu xanh.

Lần đầu tiên tẩy gan, bạn có thể có vài cục lớn vì mấy cục này chặn cửa – cho nên bạn nên

chờ khoảng 4-8 tuần sau làm tiếp để những cục nhỏ có thì giờ ra đến cửa ống dẫn mật (nên làm 4 lần một năm). web site:

<http://www.curezone.com/cleanse/liver/default.asp>



Phương pháp thứ 2:

REMOVING GALLSTONES NATURALLY

By Dr. Lai Chiu-Nan

It has worked for many. If it works for you please pass on the good news. Chiu Nan is not charging for it, so we should make it free for everyone. Your reward is when someone, through your word of mouth, benefits from the regime. Gallstones may not be everyone's concern.

But they should be because we all have them. Moreover, gallstones may lead to cancer. "Cancer is never the first illness," Chiu Nan points out. "Usually, there are a lot of other problems leading to cancer.

In my research in China, I came across some materials which say that people with cancer usually have stones. We all have gallstones. It's a matter of big or small, many or few.

One of the symptoms of gallstones is a feeling of bloatedness after a heavy meal. You feel like you can't digest the food. If it gets more serious, you feel pain in the liver area." So if you think you have gallstones, Chiu Nan offer s the following method to remove them naturally.

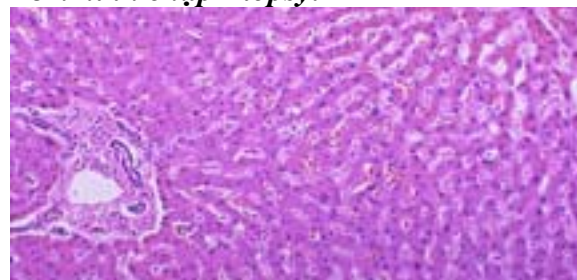
The treatment is also good for those with a weak liver, because the liver and gallbladder are closely linked.

Regimen:

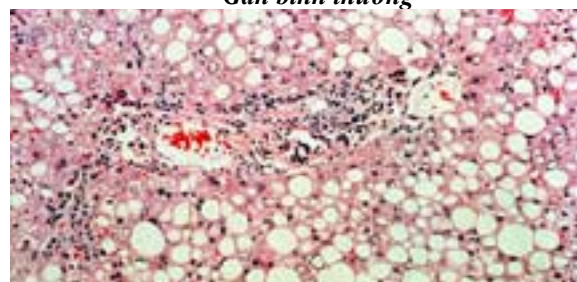
1. For the first five days, take four glasses of apple juice every day. Or eat four or five apples, whichever you prefer. Apple juice softens the gallstones. During the five days, eat normally.
2. On the sixth day, take no dinner.
3. **At 6 PM**, take a teaspoon of Epsom salt (magnesium sulphate) with a glass of warm water.
4. **At 8 PM**, repeat the same. Magnesium sulphate opens the gallbladder ducts.
5. **At 10 PM**, take half cup olive oil (or sesame oil) with half cup fresh lemon juice. Mix it well and drink it. The oil lubricates the stones to ease their passage.

The next morning, you will find green stones in your stools. "Usually they float," Chiu Nan notes. "You might want to count them. I have had people who passes 40, 50 or up to 100 stones. Very many." "Even if you don't have any symptoms of gallstones, you still might have some. It's always good to give your gall bladder a clean-up now and then.

Xem hình chụp Biopsy:



Gan bình thường



Gan bị béo mỡ

Phuket,

Biển Xanh v Nước Ấm

Trần Đức Hợp

Trận sóng thần Tsunami tháng 12 năm 2004 sau cơn địa chấn dưới lòng biển Ấn Độ Dương, gần đảo Sumatra, đã gây thiệt hại nặng nề cho người dân Nam Dương, Tích Lan, Ấn Độ, Miến Điện, Thái Lan,... và những vùng biển lân cận. Báo chí trên thế giới đã đề cập đến rất nhiều về Phuket, Thái Lan, vì đây là một vùng biển du lịch nổi tiếng cho những dân Âu Châu tạm trốn những tháng ngày lạnh lẽo vào mùa Đông, từ tháng 11 cho đến tháng 4 mỗi năm, để tìm một nơi có nắng ấm, và thưởng thức món ăn và trái cây ngon của vùng nhiệt đới, xích đạo. Hai chúng tôi đã đến thăm viếng Phuket tháng 4, năm 2001, trước khi trận sóng thần Tsunami xảy ra và tàn phá vùng biển xinh đẹp này.

Khởi hành từ Singapore, và dự định sẽ dùng chuyến xe lửa tốc hành “Royal Express” để xuyên qua bán đảo Mã Lai Á, để đến Thái Lan. Nhưng tại nhà ga xe lửa Trung Tâm Singapore, người hướng dẫn ở Information Center cho biết chỉ có một chuyến duy nhất vào thứ Tư hàng tuần, và giá cả khoảng \$ 5,000 USD cho một người, nên chúng tôi đã thay đổi chương trình và mua vé máy bay Air Bus 321, Silk Air của Singapore để tiết kiệm thời gian (thời gian bay 1 giờ 45 phút) và tiền bạc (chỉ có \$ 170 USD), và chúng tôi đã đến phi trường Quốc Tế Phukhet, nằm ở phía Bắc của hòn đảo du lịch nổi tiếng này. Lúc đó trời đã bắt đầu mưa nặng hạt, trong bầu trời mây đen thấp, nặng nề đến khắp mọi nơi chung quanh hòn đảo, không khí rất nóng bức (trên 90 độ F / 36 độ C) và nhiệt độ rất cao của vùng nhiệt đới xích đạo. Thủ tục ở phi trường Phuket rất dễ dàng, chỉ sau 5 phút xếp hàng làm thủ tục quan thuế, đa số khách du lịch đến từ Âu Châu như Anh Quốc, Đức, Pháp, Nga, Đan Mạch, Thụy Điển, Phần Lan, ... với số hộ chiếu màu đỏ huyết dụ, rất ít du

khách đến từ Hoa Kỳ với Passport màu xanh nước biển đậm, còn các du khách đến từ những nước Á Châu mang hộ chiếu màu xanh lá cây đậm như Trung Quốc, Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản, Trung Đông, hay đến từ Việt Nam...



Vị trí và Địa lý đảo Phuket

Phuket là hòn đảo lớn nhất và là một tỉnh độc lập của Thái Lan, nằm trong biển Andaman, thuộc Ấn Độ Dương, miền Nam Thái Lan với nhiều rừng núi ở phía Tây chạy dọc theo hướng Bắc- Nam. Đa số đất đai với 70 % là núi rừng và đồi núi, nơi cao nhất chỉ có 529 mét so với mực nước biển (Mai Thao Sip Song) và cũng là nơi du khách đến để ngắm mặt trời lặn đẹp nhất, nằm ở điểm cực Nam của đảo Phuket.

Vịnh Phang Nga, một vịnh Hạ Long của Thái Lan nằm về hướng Đông-Bắc, nơi các nhà điện ảnh nổi tiếng của thế giới đến để quay những phim điệp viên thượng thặng như James Bond 007 Ông Mãnh Súng Vàng (Man with Golden Gun), hay phim the “Beach” ở hòn đảo Ko Phi Phi xinh đẹp với tài tử Mỹ gốc Ý Leonardo de

Caprio....với cảnh trời xanh, cát trắng, biển trong xanh như ngọc bích, núi rừng hùng vĩ, và nhiều loại hải sản tươi như tôm, cua, cá, mực... là những nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, và phong phú cho cư dân tại đây.



Đảo Ko Phi Phi phía đông Phuket

Đối diện về phía Đông là tỉnh Krabi cũng rất nổi tiếng về du lịch trên các mạng quảng cáo trên thế giới, có những bãi biển xinh đẹp, cát trắng, mịn màng và tinh khiết dài nhiều cây số, sóng biển không mạnh bạo, với bờ cát dốc thoải thoải, an toàn cho du khách và trẻ em tắm biển, và những hàng dừa xinh xắn dọc bãi biển thật thơ mộng và trữ tình ...

Được cô hướng dẫn du khách ở phi trường Phuket cho biết tổng quát và chúng tôi đã chọn bãi biển Ao Patong làm nơi thăm viếng ban đầu, vì những sinh hoạt náo nhiệt, nhiều nhà hàng ngon đồ biển có văn nghệ sống động mỗi đêm ngay tại sân vườn, và quang cảnh buôn bán sầm uất ban ngày, khách sạn mọc ra như nấm dọc bãi biển khắp nơi, và tiền phòng chỉ có \$ 40.0 USD cho 2 người, kể cả ăn sáng Buffet “Continental”. Phòng của khách sạn tuy hơi cũ, nhưng rất rộng rãi, sạch sẽ, có máy lạnh, đầy đủ tiện nghi, có hồ tắm in-door, và văn phòng dịch vụ du lịch ở tầng dưới có rất nhiều Tour du lịch thăm viếng đi và về trong ngày nên chúng tôi rất hài lòng với chuyến du lịch mạo hiểm” Ta ba lo “không booking tour trước ở Hoa Kỳ gì cả, đi và đến tùy ý thích, nếu thấy hay và thích hợp thì sẽ kéo dài thời gian ở lại thêm, còn không thích thì ra phi trường, có máy bay lên xuống mỗi giờ đến Bangkok, rất tiện lợi và giá cả rất rẻ, chỉ có \$51 USD (giá

năm 2001) cho chuyến bay từ Phuket đến Bangkok

Ngoài Ao Paton, đảo Phuket còn có nhiều bãi biển sạch sẽ khác, không ồn ào, náo nhiệt như Ao Karon, Ao Kata, Ao Kamala, Ao Kata Noi, Ao Nai Harn, Ao Bang Tao dành cho gia đình, giống như đảo Maui êm đềm và sạch sẽ của quần đảo Hạ uy di / Hawaii , Hoa Kỳ. Riêng một bãi biển đặc biệt chỉ dành riêng cho các Rùa biển sinh đẻ, không dành riêng cho loài người cũng được bảo vệ và chăm sóc kỹ lưỡng, bãi biển Nai Yang nằm ở Tây- Bắc đảo Phuket, nơi đây bãi biển dài, có độ dốc thấp, và nhiều bờ cát thoải thoải rất thích hợp cho các chị Rùa đẻ trứng, và các chú rùa con mới nở dễ dàng trở về với đời sống biển xanh của thiên nhiên.



Bãi biển Ao Patong ở Phuket

Ngoài ra, cách đảo Phuket về phía Đông- Nam là đảo San Hô (Coral Islands) và phía Tây là đảo Ko Phi Phi, là nơi rất xinh đẹp và nổi tiếng và từng được lên phim ảnh của Hollywood qua phim The Beach với cô đào xinh đẹp người Pháp tên là Virginie Ledoyen và tài tử Mỹ là Leonardo de Caprio. Qua đó, mỗi tình tay ba của 2 chàng Tây và một nàng Đầm cũng rất sôi nổi và éo le, y như chuyện của ba ông-bà Táo VN những ngày tháng Chạp trước Tết, nhưng họ không có vụ tranh giành gái, hay hận thù gì chi cả, họ vẫn coi nhau như bạn, vì người Tây phương không thù dai, và ân oán dài lâu như người Tàu của Châu Á.

Một Vòng Quanh Đảo

Qua sự giới thiệu của văn phòng du lịch tại khách sạn, chúng tôi có một chàng trai hướng

dẫn người Thái trẻ tuổi, vui vẻ với chiếc xe Honda Accord còn mới, đã cho hai chúng tôi đi một vòng quanh đảo Phuket, và ghé những địa điểm nổi tiếng của hòn đảo này. Đầu tiên chúng tôi đi thăm trại nuôi và biểu diễn rắn Hồ mang ở ngoại thành với con đường đất và những bóng dừa trông rất giống ở thôn quê Việt Nam. Vào đến chỗ đầu xe đã thấy những du khách Âu Châu đang chụp ảnh kỷ niệm, trên cỏ là những con rắn dài khoảng 2 mét, họ cũng khá e ngại và cũng không thích lắm, nhưng có vẻ rợn rợn...



King Cobra và người biểu diễn

Vào bên trong là một sân khấu biểu diễn hình tròn, đường kính khoảng 6 mét, và có bờ thành xi măng cao 60 cm để rắn không bò và leo ra ngoài vòng tròn. Một người biểu diễn, nhỏ con, ốm, bộ mặt hơi xương, nhưng dáng nhanh nhẹn và chăm chú vào những con rắn hồ mang đen bóng và đang phùng mang, ngóc chiếc đầu lên cao và mổ thẳng vào chiếc đầu gối của người diễn viên... Thật là nhanh nhẹn, anh đã di

chuyển chiếc đầu gối sang một bên, và con rắn hồ mang đã mổ hụp vào quảng không. Nhưng động tác cứ tiếp tục lặp lại và không thay đổi....Có người cho rằng những con rắn đã bị bỏ đói nhiều ngày nên khá năng mồm và tự vệ khá yếu ớt và chậm chạp, không được nhanh nhẹn lắm. Tôi không thấy thích thú với trò chơi này lắm, nên tìm cách tránh xa những con rắn độc này.

Ngày nay ở VN rắn là món ăn đặc sản của các tay bợm nhậu, ăn vào không biết có ngon không, nhưng tôi biết thịt rắn cũng tương tự như món thịt gà mà thôi, vì một chàng thám hiểm người Anh đã đi bộ bằng đôi chân, mưu sinh và thoát hiểm bằng cách đi dọc quanh bán đảo Baja California, Mexico trong 3 năm liên tục, nướng ăn cá biển và bắt rắn rung chuông có rất nhiều ở vùng này để làm thịt, và anh đã hoàn tất tác phẩm được ấn loát và bán trong Viện Bảo tàng thiên nhiên ở Balboa Park, San Diego, đã được rất nhiều người hâm mộ sự quyết tâm và bền chí của anh.

Ngoài ra trong Viện Bảo tàng của San Francisco và trong San Diego Zoo, người ta đã nuôi và triển lãm hàng ngàn loại rắn khác nhau, từ độc hại cũng như không độc, tôi thì sợ những loài bò sát, uốn bò nên không thích thú lắm, đi ra mà trong lòng vẫn còn kinh sợ...Ồi, những chàng nghệ nhân Thái Lan chơi đùa biểu diễn với những con rắn độc này chắc phải có bùa hay thuốc Antidote chống nọc độc rắn này, vì hàng ngày họ tiếp cận với những con rắn độc, có một con dài hơn 5 thước (King Cobra) da dễ mốc sùi và rất độc hại, chỉ một phát mổ là đi đời nhà ma ngay lập tức.

Họ đã kẹp hai răng nanh của rắn Cobra bằng một chiếc kẹp và để đầu rắn sát cạnh vai người du khách, và su kha ra, phun ra hơi độc của con rắn này đã làm người du khách sát cạnh đó co rúm người lại vì sợ hãi ... Ngoài trại rắn độc này, Phuket còn có nơi biểu diễn Show cá Sấu dài hơn 3 thước, với người biểu diễn đã để chiếc đầu của anh vào miệng cá Sấu đang há to ra, nếu quá mỗi một cá Sấu này có thể gắp chiếc mồm lại và chiếc đầu người biểu diễn sẽ nằm gọn trong miệng cá Sấu....Ở Thái Lan có những màn trình diễn kỳ lạ, thật là quái đản, và thật là rùng rợn... Ngoài ra còn màn

biểu diễn “Tiffany Show” của những anh chàng Nam đã đổi giới tính qua giải phẫu toàn diện thành “Phụ nữ “. Họ trình diễn trong những bộ Y phục dạ hội rất đẹp như các mệnh phụ phu nhân, ngay các cô gái trẻ tuổi đứng cạnh còn phải kinh ngạc và ghen tỵ với những chàng “Lady- Man” quá đẹp này. Một màn biểu diễn rất hay là một người “nửa Nam, nửa Nữ” đã phối hợp trong bộ trang phục và trang điểm với một bên là nửa Nam và bên kia là nửa Nữ , diễn viên đã trình bày với hai bàn tay và những dáng điệu ăn ý, phối hợp thật tài tình, như “đôi” tình nhân thăm thiết, lãng mạn, và tình tứ đã làm khán giả thường thức phải vỗ tay khen ngợi không ngớt vì sự diễn xuất quá độc đáo và tài tình của chàng diễn viên “Lady- Man” này.

Màn cuối voi đã làm nhiều du khách phương Tây lựa chọn vì được cưỡi voi, di chuyển qua rừng rậm và những dòng suối, thác nước chạy quanh con đường với những lối mòn Mưa Rừng Nhiệt Đới của Thái Lan, với nhiệt độ nóng và ẩm quanh năm, làm cơ thể con người toát ra mồ hôi như tắm. Màn biểu diễn Voi đá banh cũng hào hứng và náo nhiệt với những chú voi chạy lăng xăng đá banh vào lưới bằng vòi và đá bằng chân cũng đã được khán giả ham mê môn túc cầu nhiệt liệt khen ngợi và tán thưởng. Họ đã lì xì cho những chú cầu thủ Voi ưa thích bằng những khúc mía và những nải chuối chín, được bán tại chỗ như một hình thức khuyến khích và yêu mến những tài tử Voi này.

Thăm Vịnh Phang Nga và Đảo James Bonds

Với giá Tour đi trong ngày khoảng \$45 USD, hai chúng tôi đã dậy thật sớm để đi thăm Phang Nga Bay. Chiếc xe Bus đã đến tận cửa khách sạn lúc 7:30 AM và trên xe đã có khoảng 30 du khách từ khắp các nơi trên thế giới như Nhật Bản, Ba Tư, Pháp, Đức, Trung Quốc, Phần Lan,... Họ cũng háo hức đi tìm những cảnh đẹp của thiên nhiên, của núi rừng, của vịnh Phang Nga. Đây là một kỳ quan của tạo hóa qua sự thay đổi của khí hậu, những cơn địa chấn, đã tạo ra hàng ngàn hòn đảo xanh tươi, với những hình dáng lạ lùng và đẹp mắt, nằm chơ vơ, và nổi lên giữa lòng biển xanh biếc của biển Andaman. Chúng tôi đã vượt qua phía Bắc của đảo Phuket, chạy băng ngang qua một

chiếc cầu đúc bê-tông cốt sắt, nối liền với đất liền và chúng tôi đã ghé thăm một ngôi chùa Thái, có một tượng Phật nằm rất lớn, nằm trong một hang động, với những chú khỉ nhỏ dạn dĩ và thân thiện. Chúng đến và bu quanh những du khách để xin những hột đậu phộng , quả chuối nhỏ... Một vị Sư già , đáng người hiền từ, ngồi như bất động trong hang động trên một chiếc sạp gỗ, và ngài đang ban phép lành cho những du khách thập phương trong bầu không khí rất trang nghiêm, tĩnh lặng, cảm động, và thoát lên được sự tôn kính, của đạo Phật. Rất nhiều phụ nữ Tây Phương với lòng thành kính chân phương đã được vị Sư già này ban phép và truyền cảm tâm linh đến từ sự từ bi và đạo hạnh của đức Phật, làm cho tâm hồn họ cũng nhẹ nhàng và thanh thoát, bỏ đi những phiền muộn , tham, sân, si, tranh giành quyền lực, mưu đồ Bá Vương, hay mong sang giàu, kiếp phù du của thế gian Khi đó trong lòng mọi người cũng như tôi cũng cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng như mình đang lạc trong chốn “Bồng Lai “ của cõi Phật.

Sau đó chúng tôi đã tiếp tục đi đến bên phà, nơi những chiếc cầu khỉ và bên cạnh là những chiếc Tát rắng/Horbords có chiều dài 20 mét và những hàng ghế ngồi bằng ván và chiếc máy đuôi tôm to lớn ở đằng sau giống như ở VN khi xưa. Mỗi người được phát một chiếc áo phao bảo hộ để khi bị tai nạn chìm ghe hay đụng ghe thì có những chiếc ghe xuồng khác ở gần đó tới tiếp cứu ngay, và nhiệt độ nước biển ở đây cũng rất ấm áp, khoảng 80-90 độ F, nên cũng không sợ bị chết lạnh, như chiếc tàu Titanic khi chìm đã mang theo 1200 người xuống lòng biển sâu của Đại Tây Dương.



Phang Nga Bay và làng đánh cá Hôi Giáo

Vịnh Phang Nga của Thái Lan cũng như vịnh Hạ Long của VN đã được UNESCO công nhận là một kỳ quan của thế giới, và hiệp ước này đã được ký kết tại Phuket năm 1993 và ngay chính Phuket cũng chỉ được thế giới biết đến sau năm 1975 mà thôi khi những du khách Âu Châu đã lập nghiệp tại đây và cưới vợ người Thái Lan, và họ đã dùng những hiểu biết, kinh nghiệm cá nhân, không phải là những Tổ hợp hay Tập đoàn kinh tế, tài phiệt tư bản, hay Mafia để đầu tư như ở Cancun, Mexico, VN Pearl Hòn Tre, Nha Trang, Nice- Cote Azur, Nam nước Pháp, hay Hawaii ở Hoa Kỳ. Và họ đã không biến những nơi này thành những phố xá thương mại cao cấp, đầy dẫy những cửa hàng sang trọng, mắc tiền mà tạo dựng nơi đây vẫn còn đáng vẽ thiên nhiên yên tĩnh của núi rừng cho giới bình dân du lịch giải trí lành mạnh. Du khách đến đây vẫn có thấy những con khô mực nướng, hay tôm khô củ kiệu với bia lạnh và những món đặc sản biển tươi của vùng biển Andaman này. Gần đó một làng đánh cá Hôi giáo có truyền thống di dân có nguồn gốc từ Indonesia đã đến và cư ngụ tại vùng vịnh Phang Nga trên 200 năm vẫn giữ được ngôn ngữ, phong tục, văn hóa không bị biến đổi theo thời gian.



Vịnh Hạ Long ở Việt Nam Vịnh Hạ Long ở Việt Nam

Trong vịnh Phang Nga những chiếc thuyền Junk với những chiếc buồm kiểu xưa

cho du khách thăm viếng là những bức tranh tuyệt đẹp đã để lại trong lòng người du khách những cảm xúc dạt dào không thể nào diễn tả được hết thi vị của thiên nhiên, của vùng biển này. Trong phim ảnh, với cô đào “dễ thương” người Pháp, Catherine Deneuve trong phim Indochine quay trong năm 1991, đạo diễn và Camera đã quay một phần cảnh đẹp của vịnh Hạ long dưới cơn mưa, và mối tình tuyệt vọng của chàng sĩ quan đẹp trai Pháp do Vincent Perez, và cô thiếu nữ VN ngây thơ và bông bột do Phạm Linh Đan đóng, đã làm xao xuyến hàng triệu con tim khắp thế giới, và phim này đã được đoạt giải Oscar là Phim ngoại quốc hay nhất năm 1992 ở Hoa Kỳ.

Thức Ăn và Trái Cây Nhiệt Đới ở Thái Lan

Đa số du khách đến Thái Lan đều công nhận là những món ăn và trái cây ở đây nhiều và phong phú. Đặc tính ẩm thực của thức ăn Thái Lan dùng nhiều gia vị cay, chua, và ngọt. Do đó trong cách nấu nướng họ dùng nhiều ớt cay, me chua, quế chi, gừng, và xả... Món Súp đồ biển Tom Yung Kung là món lẩu Thái tiêu biểu với tôm tươi húp vào cay xé lưỡi khi du khách thưởng thức. Dọc theo bãi biển Ao Patong rất nhiều nhà hàng lộ thiên ngoài sân vườn mỗi chiều tối sau 7:00 PM luôn luôn nhộn nhịp du khách. Các loại đồ biển tươi sống hay ướp đá như tôm, cua, cá, mực, tôm hùm, ngao, sò, ốc, hến... được trình bày rất mỹ thuật trên những quầy hàng lộ thiên ngoài cổng vào nhà hàng.

Ngoài ra, những trái cây vùng nhiệt đới như soài tượng, chôm chôm, măng cụt, ổi sá lỳ, sầu riêng, na, măng cầu, chuối, dừa tươi, cam, ... được bày bán tại nhiều nơi dọc đường cho du khách với giá rất rẻ, chỉ bằng khoảng 20 % so với ở Hoa Kỳ hay Nhật Bản. Thái Lan đã có những nhà nghiên cứu về giống cây trồng từ nhiều năm trước 1975, nên họ đã có những loại trái cây có chất lượng và năng suất cao, hương vị và mùi thơm mà các nước khác phải nhập cảng của họ để gây giống. Đất nước Thái Lan rất dài từ Bắc chí Nam, nên trái cây họ có hầu như quanh năm, không phải theo mùa vụ, hệ thống dẫn thủy nhập điền và sự tưới tiêu rất

hữu hiệu nên giá thành của các loại sản phẩm này rất rẻ và ngon, du khách đến Thái Lan tha hồ thưởng thức những đặc sản của trái cây vùng nhiệt đới mà trên thế giới không nơi nào có thể so sánh bằng



Trái cây nhiệt đới ở Thái Lan

Sự buôn bán ở đây thật là sinh động, dân du khách đi chơi như trẩy hội, đông như kiến, cùng với những sạp bán quần áo, giày dép, do thủ công mỹ nghệ đã tạo cho khu vực này một quang cảnh thật là náo nhiệt và ồn ào. Một vài nhà hàng còn có những sân khấu lộ thiên nho nhỏ được trang trí giống như ở Hawaii, với ban nhạc sống bỏ túi và những ca sĩ hát những loại nhạc vui tươi, Hip Hop, hay nhạc Rock của Tây Phương rất hay và chuyên nghiệp và đã làm những trẻ em con những du khách chạy ra sân khấu nhảy múa tự nhiên cùng các nghệ sĩ, đều làm du khách thích thú và tán thưởng. Điều này cho thay Kỹ nghệ du lịch ở Thái Lan đã đạt được sự tín nhiệm của hơn 14 triệu du khách đến thăm viếng hàng năm và có hơn 55 % du khách đã trở lại .Họ đến nơi này vì sự hiếu khách, thức ăn và trái cây ngon, rẻ, có quanh năm, những bãi biển cát trắng, nắng ấm, nhiều hòn đảo còn thiên nhiên, hoang vu, xinh đẹp, nhiều khu khảo cổ, những bảo tàng, dân tộc với những văn hóa đặc sắc, những kiến trúc tôn giáo hoàn toàn không xen lẫn tuyên truyền, khẩu hiệu chính trị , và nhất là để thăm viếng những khu được Unesco / World Heritages công nhận.

Lời Kết

Hai chúng tôi đã rời Phuket để bay lên Bangkok trước khi trở về Hoa Kỳ. Phuket đã để lại trong lòng chúng tôi những cảm giác thật là dễ thương và nhẹ nhàng. Người dân ở đây đa số là đạo Phật, sống hiền hòa, hiếu khách trong

không khí xung quanh của thiên nhiên, núi rừng và biển xanh. Sau trận Sóng thần Tsunami 2004 , chính phủ Thái Lan đã nhanh chóng trợ giúp và xây dựng lại những nơi đã bị tàn phá ở Phuket để sinh hoạt trở lại bình thường tháng 11-2005. Một hệ thống cảnh báo, phát hiện những đợt sóng ngầm từ lòng biển đã được thiết lập với những liên lạc bằng vệ tinh từ những trạm kiểm thính dưới lòng biển. Người dân và du khách có thể yên tâm và di tản trước khi cơn Đại Hồng Thủy có thể xảy ra trong tương lai.



Đảo James Bond và người du khách

Chúng ta không thể đoán trước được tương lai, nhưng hy vọng nó sẽ không xảy ra tại đây nữa!

Trần Đức Hợp



Sau trận Sóng thần Tsunami



Trịnh Hảo Tâm

*Paris có gì lạ không em?
Mai anh về em có còn ngoan
Mùa Xuân hoa lá vương đầy ngõ
Em có tìm anh trong cánh chim?
(Nguyễn Sa)*

Paris, London, Venice, Rome... là những địa danh nghe rất quen thuộc nhưng tôi chưa bao giờ một lần đặt chân tới và vẫn mãi mang giấc mơ ngày nào đến đó để nhìn thấy tháp Eiffel Paris, nghe tiếng đồng hồ Big Ben London, ngồi thuyền Gondola trên sông nước Venice và chạm tay vào đền thánh Phê Rô ở Rome.

Ngày 2 Tháng Năm năm 2008 giấc mơ du lịch Tây Âu ấp ủ bấy lâu đã trở thành sự thật khi 3 người chúng tôi (hai vợ chồng và đứa con gái) đặt chân đến London. Chúng tôi đã tham dự Tour du lịch Scenic Europe do hãng Trafalgar tổ chức. Chuyến đi 15 ngày qua 6 quốc gia: Anh, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, Ý và Pháp. Chương trình đầu tiên tới London ở 2 ngày, sau đó đi phà qua eo biển English Channel rồi thẳng tới Brussels (Bỉ). Hôm sau qua Đức viếng nhà thờ cổ ở Cologne, du ngoạn trên sông Rhein và xem thác Rhein Falls. Những ngày sau đó sẽ lên vùng núi cao Lucern (Thụy Sĩ), xuôi Nam xuống Ý Đại Lợi để đến thành phố kinh đào Venice. Tới Rome viếng

Tòa Thánh Vatican, qua tiểu vương quốc Monaco, dừng chân tại Nice (Pháp) 2 ngày và ngồi xe điện tốc hành TGV từ Lyon đến Paris. Ở kinh đô ánh sáng Paris hai đêm trước khi trở về Los Angeles. Chuyến đi tuy vội vã có tính cách cưỡi ngựa xem hoa nhưng lại có những bất ngờ thú vị như gặp nhiều đồng hương người Việt và khi ghé lại Nice 2 đêm tôi đã tìm thấy được người thím ruột (vợ của chú tôi) sau 43 năm không gặp. Tuy ở Paris chỉ có 2 ngày nhưng xông xáo liêu minh dùng xe điện ngầm Métro nên đã lên tháp Eiffel, đi bộ lên đồi Montmartre nhìn xuống Paris lấp lánh ánh đèn trong buổi hoàng hôn, viếng nhà thờ Notre Dame de Paris, xem bảo tàng Louvre và tới quận 13 ăn phở Mũi trong khu thương mại Việt Nam.



Atomium – Biểu tượng của Bruxelles (Bỉ)

Tôi đã từng tham dự những chuyến đi của các hãng du lịch Việt Nam, Trung Hoa, Mỹ và Đức nhưng chưa bao giờ thử với hãng người Anh. Hãng Trafalgar trụ sở chính ở London (gần ga Victoria) nhưng có chi nhánh là building rất lớn ở số 801 East Katella Ave. Anaheim California 92805 điện thoại là 1-800-854-0103. Những người mua Tour ở xa chỉ cần liên lạc qua website www.trafalgar.com và trả tiền bằng credit card qua điện thoại là đủ. Nhưng vì muốn giáp mặt cho chắc ăn lại không xa nhà tôi nên khi trả tiền tôi hẹn và tới địa chỉ nói trên ở gần Disneyland. Trong website của Trafalgar có chương trình và hình ảnh đầy đủ



Venise thơ mộng trữ tình là nơi chuyến du hành sẽ ghé qua

các Tour du lịch khắp thế giới nhưng theo tôi thấy hãng này chuyên môn các Tour du lịch Âu Châu. Khách sạn sang trọng ở ngay trung tâm thành phố (hãng cũng có những Tour Âu Châu rẻ hơn thì khách sạn kém hơn), bao các bữa ăn hơi ít và toàn là đồ Tây, đưa đi thăm các danh thắng cũng tạm đầy đủ nhưng họ chú trọng kiếm thêm tiền bằng cách chiêu dụ tham dự các Optional Tour phải trả tiền thêm. Tôi không tham dự các Tour nhiệm ý này mà dành thời giờ đi chơi riêng, tự do, thoải mái lại tiết kiệm rất nhiều. Thí dụ như ở Paris nếu mua thêm Optional Tour đi xem 2 viện bảo tàng Louvre và

Versailles phải trả là 100 Euro (150 USD) mỗi người mà đi 2 nơi chỉ có 4 tiếng đồng hồ không thấm vào đâu. Tôi dùng xe điện ngầm (giá vé 5.6 Euro một ngày) đi xem bảo tàng Louvre chỉ phải mua vé 9 Euro mặc tình mà ngắm Mona Lisa, Venus bao lâu cũng được còn Versailles vì cách Paris khá xa (20 km) nên hẹn lần sau.

Chuẩn bị hành trang

Hãng Trafalgar nói rằng xe buýt (coach) không đủ chỗ để hành lý nên mỗi người chỉ được mang theo một va ly lớn không nặng quá 50 pounds (23 kg) và kích thước không hơn 30x18x10 inches. Nếu mang món thứ hai hay một món quá kích thước mỗi ngày phải trả thêm 5 USD. Hành lý xách tay (carry-on) mỗi người cũng chỉ một món với kích thước có thể để được trong hộc tủ phía trên ghế ngồi trên phi cơ hay xe buýt. Trong hành lý xách tay này tôi để giấy tờ quan trọng như passport, vé máy bay (những ai dùng eticket không cần vé máy bay), visa (quốc tịch Mỹ đi Âu Châu không cần Visa), credit card, thẻ rút tiền ngân hàng (thẻ ATM ở Mỹ có thể rút tiền ở

Âu Châu nhưng phải gọi báo trước cho ngân hàng mình biết), tiền mặt (tư trang quý giá nên để ở nhà), thuốc men, đồ vệ sinh, trang điểm (cho phụ nữ). Cũng cần mang theo vài bộ quần áo để đề phòng trường hợp va ly lớn gửi máy bay bị thất lạc.

Đối với tôi thích chụp hình còn phải mang theo vài máy ảnh, memory sticks, batteries, đồ sạc batteries (không mang theo laptop computer vì nối mạng Wi Fi ở hotel giá có khi tính phút rất cao, cần check email hay đọc tin tức các báo Việt ngữ thì vào các tiệm Café Internet). Nếu cần gọi điện thoại không nên gọi ở trong Hotel

hay xài Cellphone vì giá rất đắt mà nên gọi ở trạm điện thoại công cộng. Mua telephone card ở các tiệm ngoài đường cũng rất may rủi nhiều khi trả rất nhiều tiền mà chỉ gọi được 10, 15 phút!

Cách tiết kiệm khi du lịch Âu Châu

Về Tour Scenic Europe mà chúng tôi tham dự, chương trình 15 ngày nhưng thật ra chỉ ngủ 13 đêm ở khách sạn, 2 đêm còn lại thì lơ lửng giữa tầng mây. Mỗi ngày ăn sáng buffet tại khách sạn và toàn chuyên đi Tour chỉ cung cấp 6 bữa ăn tối (4 ở khách sạn và 2 ở nhà hàng tại Nice và Paris) trong khi các Tour do các hãng Việt Nam hay người Hoa tổ chức thì bao hết tất cả các bữa ăn tối, thay đổi thực đơn có cơm Tây, cơm Tàu lại có khi còn có canh chua cá kho tộ (như AV Travel). Thời kỳ kinh tế khó khăn, xăng và thực phẩm lên giá, đồng đô la Mỹ mất giá trong khi đồng Euro thì lại lên (1.5 USD mới đổi được 1 Euro). Tạp chí du lịch khuyên không nên đến những quốc gia xài đồng Euro. Đi Âu Châu lúc này chẳng khác nào quăng tiền qua cửa sổ! Nhưng đợi cho đô la phục hồi giá trị thì đến bao giờ? Không đi thì không được! Người ta thường nói “Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm” chúng tôi phải nghĩ cách “khắc phục”. Muốn tiết kiệm thì phải tính toán: vợ tôi mang theo gần nửa va li đồ ăn nào là mì ly, cháo tô, phở gói, oatmeal, cà rốt, trái cây khô, thịt chà bông (ruốc), mấy bọc bánh phồng tôm, mứt me, mứt gừng, vài cái bánh chưng nhỏ, một đòn chả lụa và tôi thì lo kiếm mua bình nấu nước sôi và nên nhớ Âu Châu dùng điện thế 220 Volts, chấu cắm điện 2 chấu tròn nên phải đem theo cái đổi

điện thế và adaptor biến 2 chấu dẹp của Mỹ thành 2 chấu tròn. Ở London lại xài 3 chấu dẹp to tồ bô mà tôi lại quên mang theo cái adaptor đó nhưng may là khách sạn London có sẵn bình nấu nước sôi để pha cà phê nên thay vì pha cà phê tôi lại nấu mì gói! Âu Châu cái gì cũng rất đắt đỏ, lon Coca Cola phải 2 Euro (3 USD), ly cà phê 6 USD, khúc bánh mì Sandwich 10 USD, ăn trưa phải tốn lỏi 25 USD và ăn tối không có rượu vang hay bia giá chót cũng là 30 Euro coi như đi đong 45 đô la tiền Mỹ mỗi người! Chúng tôi “khắc phục” để du lịch trong thời kỳ khó khăn bằng cách ăn sáng tại khách sạn (theo lỏi



Ghé đồi Montmartre – Paris xem các họa sĩ vẽ truyền thần

Buffet), phải ăn cho no và thủ theo cái Sandwich hay trái cây. Trưa xe buýt Tour du lịch thường ghé các trạm xăng để ăn trưa. Nơi đây có quán cà phê, fast food, tiệm tạp hóa đôi khi có thêm nhà hàng nữa. Chúng tôi vào quán fast food mua cà phê, xà lách (tô lớn) và ăn sandwiches mang theo nên cũng không tốn kém nhiều lắm! Bữa tối nếu không cần thiết phải ăn bên ngoài hay ngán đồ Tây, bánh mì thì đun nước sôi nấu mì gói, cháo gói mang theo rất hợp khẩu vị lại tiết kiệm rất nhiều. Nước trong vòi ở Âu Châu (trừ Ý Đại Lợi không mấy bảo đảm) đều vệ sinh uống được tuy nhiên hơi “cứng” và

có mùi hóa chất Chloride. Nếu mua nước trong chai nên mua chai lớn 1 lít (giá thường 1 Euro) hoặc 2 lít. Sử dụng nhà vệ sinh ở Âu Châu lại phải trả tiền, thường thì 30, 50 cents có nơi chém tới 1 Euro (như ở Venice bên Ý) còn không thì vào quán cà phê mua 1 tách cà phê tốn khoảng 1, 2 Euro (ở gần Tòa Thánh Vatican là 5 Euro) để sử dụng phòng vệ sinh.

Từ Los Angeles đến London

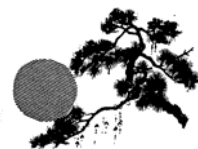
Chín giờ sáng ngày 1 Tháng Năm 2008 anh Mến Taxi (có đăng trong Rao Vặt báo Người Việt) dùng xe Sienna 2008 đưa chúng tôi vào phi trường LAX. Anh ta nhún nhuyển tay lái, khi lưu thông bị “tắc ách” là anh rẽ ra đường khác, nên đường nào cũng đến... LAX. Anh ta lại thuộc lòng hãng máy bay nào nằm ở Terminal nào nên đến đúng phóc không bao giờ trễ giờ. Chúng tôi khởi hành bằng chuyến bay United Airlines 934 cất cánh lúc 13 giờ 26 phút và dự trù đáp xuống phi trường Heathrow ở London (ký hiệu LHR) lúc 7 giờ 55 sáng ngày hôm sau. London đi trước Los Angeles 8 tiếng đồng hồ nên thời gian bay mất khoảng 10 tiếng 30 phút. Phi cơ bay là chiếc Boeing 777 mỗi hàng 9 ghế với 2 lối đi chờ được tới đa 368 hành khách, trên chuyến bay được phục vụ 2 bữa ăn trưa và sáng. Các hãng máy bay Á Châu các nữ tiếp viên phi hành đều trẻ trung xinh đẹp trong khi United Airlines nữ tiếp viên đều lớn tuổi, có bà chắc trên 55 tóc bạc phơ nhưng cung cách phục vụ cũng vui vẻ mềm mỏng với hành khách.

Trên máy bay tôi ngồi cạnh cặp vợ chồng cao niên người Anh ở ngoại ô London, ông chồng trước kia là kỹ sư điện và bà vợ là giáo viên, cả hai đều về hưu và mới theo Tour du lịch các tiểu bang miền Tây Hoa Kỳ trên đường trở về. Tôi hỏi thăm ở London nên đi chơi những nơi nào, phố Việt, phố Tàu ở đâu? Mua đồ ăn, thức uống, trái cây ở đâu giá rẻ? Cả hai người đều rất tử tế giải thích tường tận. Cho biết nên viếng Trafalgar Square vào ban đêm rất vui, phố Việt thì không biết nhưng phố Tàu ở Soho Square phía Bắc gần đó. Các công viên và các viện bảo tàng ở London đều vào tự do miễn phí. Hệ thống xe điện ngầm dễ đi và giá tương đối rẻ. Mua thực phẩm hay tạp hóa linh tinh nên vào

hệ thống Tesco. Tôi cho biết khách sạn tôi ở 2 đêm là Park Plaza County Hall ở Waterloo gần cầu Westminster cạnh bờ sông Thames. Ông cho biết địa điểm đó ngay trung tâm London, đi chơi đâu cũng rất gần, mua sắm ăn uống gì cũng tiện lợi. Trên máy bay tôi thấy vài người đọc tài liệu Tour du lịch của Trafalgar giống như của tôi có, tôi tưởng rằng cùng Tour với chúng tôi nên làm quen cho có bạn đồng hành, đỡ phải bơ ngớ. Nhưng hơi thất vọng tuy họ cũng đi Âu Châu nhưng không cùng Tour với tôi!

Theo dõi bản đồ phi trình thấy phi cơ bay về hướng Ngũ Hồ ở biên giới Mỹ-Canada, qua vùng Newfoundland Canada, băng qua eo biển. Khi rời mũi Nam đảo Greenland phi cơ bị Turbulance dẫn sốc lắc lư dữ dội, thân phi cơ kêu răng rắc khiến tôi liên tưởng đến chiếc ghe vượt biên năm xưa bị sóng lớn cũng kêu răng rắc như vậy. Tiếng trẻ con trên máy bay kêu khóc hay đùa giỡn trước đó bây giờ đều im bất! Cũng may chỉ vài phút sau hiện tượng dẫn sốc giảm dần, phi cơ bay êm ái bình thường trở lại. Phi cơ bay vào Anh Quốc và hướng về thủ đô London nằm ở miền Nam vương quốc này. Hạ dần cao độ cho thấy vùng bình nguyên phía dưới cây cối xanh tươi, không biết trồng trọt hoa màu gì mà từng thửa ruộng vuông vuông có những nơi ngập nước. Nhà cửa phần nhiều nhà lầu mái ngói đỏ rất dốc nên chóp mái nhọn để tránh tuyết không đóng dày, kiến trúc tiêu biểu rất Âu Châu cảnh trí nhà cửa rất khác biệt với cảnh Cali.

Phi cơ hạ cánh xuống phi trường Heathrow lúc 8 giờ 10 sáng Thứ Sáu 2 Tháng Năm 2008 dưới bầu trời ngoại ô phía Tây London nhiều mây xám. Anh Quốc là một đảo quốc nên hơi nước biển bốc lên bao trùm khắp nơi khiến xứ sở này có biệt danh là “xứ sương mù”. Đây là lần đầu tiên tôi đặt chân đến Anh Quốc và đã thấy cảnh mây xám, hơi sương bàng bạc trên một vùng đất nhiều mưa, cây cối hoa lá mơn mơn xanh tươi.





Hệ thống cung cấp nước cho miền Nam California

(The Metropolitan Water District of Southern California - MWD)

Đồng Sĩ Khiêm
(Viết theo tài liệu do MWD cung cấp)

Lời nói đầu:

Miền Nam Cali. là một sa-mạc. Thật vậy hàng năm mưa chỉ được có chừng 5 (vâng Năm) ngày mỗi năm. Vậy mà nhờ có hệ thống cung cấp nước dồi dào trước hết là của MWD, kể đến là hệ thống cung cấp nước riêng cho TP Los Angeles và sau cùng là hệ thống State Water mà phần lớn là để dùng tưới cho cây trái và rau tươi mà Nam Cali trở nên trù phú và là nơi đất lành cho số lớn người VN tị nạn CS đến lập nghiệp.

Lúc còn ở VN nếu ai nói đến việc đi lấy nước uống gần hơn mấy trăm cây số ví dụ như lấy nước Đa Nhim đem về Sài Gòn và phụ cận thì chắc là sẽ bị coi là cần đi đường trí viện Biên Hoà. Vậy mà các kỹ sư Mỹ đã làm chuyện đó và nhờ đó mà Nam Cali. mới trù phú như ta đang thấy.

So với hệ thống MWD thì việc các thị xã, thành phố, từ Long Khánh xuống đến Mỹ Tho hợp tác nhau chia sẻ quyền lợi người có của, kẻ góp công, để có một hệ thống cung cấp nước uống dồi dào cho một tương lai khá xa như năm 2030 hoặc 2050 chẳng hạn. Hệ thống Đồng Nai lúc thành lập vào năm 1965 và dự trù cho 25 năm (tức là đáo hạn năm 1990) thì thiết tưởng lập dự án cho một thời gian 25, 30 năm không phải là chuyện hoang tưởng.

Thành phần hệ thống MWD

Bắt đầu thành lập năm 1928 với nguồn nước lấy từ sông Colorado cách vùng dùng nước 242 miles (387 km) và sau đó vào thập niên 1970 lấy thêm nước từ hệ thống State Water cũng cách đó hàng trăm km.

Dân số dự trù cung cấp nước: 18 triệu. Dân Nam Cali trung bình hàng ngày mỗi đầu người dùng từ 120 đến 150 gallons nước (450 ~570L) nếu lấy tiêu chuẩn trung bình là 120 L/người thì dân số theo tiêu chuẩn tương đối 'cao cấp' ở VN được hệ thống MWD cung cấp nước uống sẽ là từ 68 đến 85 triệu. Thật không thể tưởng tượng nổi vì dân số toàn quốc ở VN vào lối 85 triệu!!



MWD là một tổ hợp pháp định có gần hơn 25 thị xã, thành phố và công ty cấp nước hợp tác nhau để xây dựng và sử dụng nguồn nước.

Như nói trên, nguồn nước thô lấy từ sông Colorado qua một hệ thống ống, nhà máy bơm và hồ chứa nhân tạo (phần lớn là đập tạo thành hồ chứa). Hệ thống (Xem hình 1 và 2) bắt đầu xây năm 1933 và hoàn thành vào năm 1939 để đem sử dụng vào năm 1941. Có tất cả

5 nhà máy bơm khổng lồ đưa nước của sông Colorado từ hồ Havasu về đến trạm cuối ở hồ chứa Mathews ở Riverside (xem hình 2). Tính tổng cộng là nước được nâng lên kể luôn cả sự giảm lực đến 1,617 ft (493 m). Hệ thống vận chuyển gồm có ống nước dài 55 miles (90 km), 63 miles (100 km) kinh dẫn nước, đường hầm xuyên qua núi 92 miles (147 km), và 29 miles (46 km) ống siphons.

Hệ thống biến nước thô ra nước uống (đánh từ mới: xử lý) đáp ứng tiêu chuẩn gặt gao nhất nước Mỹ gồm có 5 nhà máy. Nhà máy Jensen 750 mgd (2,8 triệu m³/ngày), Weymouth 520 mgd (2 triệu m³/ngày), Skinner 630 mgd (2,4 triệu m³/ngày), Diemer 520 mgd (2 triệu m³/ngày) và Mills 160 mgd (606 000 m³/ngày gần bằng nhà máy nước Thủ Đức). Chiều dài của đường ống dẫn nước khổng lồ là 1.240km (775 miles). Nhìn sơ sơ thì chiều dài đi từ nhà máy nước Jensen ở cực Bắc của hệ thống MWD về đến San Diego là điểm ngừng cực Nam của đường ống là trên dưới 200 miles (320 km). Toàn là những con số khổng lồ mà nếu không viết ra thì không ai biết được cái khổng lồ to cỡ nào?!

Nhờ có đồi núi nên MWD đã xây đập chứa nước. Những hồ nước này tuyệt đối được giữ vệ sinh, không có chuyện lên lút đến cá hoặc bơi thuyền hoặc tắm rửa. Tổng cộng số lượng dự trữ nước do 9 cái hồ chứa nhân tạo này lên đến 1 tỷ 322 triệu m³ (1.072.000 A.F). Chỉ có các hồ chứa nước chạy tu-bin ở VN mới có thể so sánh với các hồ chứa khổng lồ này.

Buôn bán

MWD chỉ bán sỉ và cho các cơ quan hoặc thành phố hội-viên. Mỗi hội viên tùy theo số đóng góp sẽ được lấy nước từ ống dẫn nước 1 hoặc 2 hoặc 3 hòng lấy nước (turn-out) với số lượng tối đa tính theo đơn vị acre-foot (1 acre-foot = 325 851 gallons = 1.233 m³). Đơn-vị đo

lượng này xuất phát từ việc dẫn nước vào ruộng có diện tích 1 acre (1ha = 2.5 acres) với độ sâu ngập nước là 1 ft (0.3 m). Nói theo kiểu trồng lúa ở VN thì 1 acre-ft bằng 1 thửa ruộng 41 sào (1 sào = 100 m²) với độ ngập sâu 0.3 m. Tổng cộng có tất cả 400 hòng cấp nước cho hội viên.

Vốn, Lãi và Nợ

Giá sỉ cung cấp cho 2008: từ \$508 cho đến \$606 cho 1 acre-ft (trung bình: \$0.41/m³) nước

uống và \$351- 449 cho 1 acre-ft nước thô.

Thu: 51% ‘bán’ nước, vay ‘bond’ 21% các phần thu khác như: thuế, sẵn sàng cung cấp (readiness-to-serve), lãi ngân hàng, v.v

Chi: Trả nợ cho liên-bang 25%, trả nợ 15%, bảo trì sửa chữa 18%, xây cất 28% và các mục chi linh tinh khác.

Nhận xét: Tôi có dịp viếng 3 trong các nhà máy nước nói trên. Nhà máy nước (NMN) Weymouth biến nước ‘cứng’¹ (hard water) ra thành nước bết cứng, nhà máy nước Jensen và nhà máy nước Diemer. NMN khổng lồ Jensen trong trận động đất ở Fernando Valley tuy không bị hư hại nặng nhưng hành lang chạy ống (pipe gallery) bị cắt ngang. NMN Diemer thì nằm trên một ngọn đồi như cái yên trên lưng ngựa (xem hình 3). Thật khó mà đem Sài Gòn Thủy Cục ra so sánh với anh khổng lồ MWD. Cái bài học duy nhất mà ta có thể thu thập được là muốn giải quyết một vấn đề lớn lao như việc cấp nước cho các thành phố ở VN cần phải có một cái nhìn rộng lớn mà xây dựng và để lại cho con cháu về sau một gia tài quý giá ./.

¹ nước cứng bắt buộc chúng ta dùng nhiều xà bông mới xùi bọt, nước đóng khóm các bờ thành bồn tắm, làm nghẹt ống và làm cho nước pha trà ra màu đen cũng như làm rau muống luộc đen không xanh.



TÔI BỊ BỆNH PARKINSON

Lê Thành Trinh

Lời nói đầu.

Đây không phải là một bài viết về bệnh PARKINSON vì tôi không có đủ khả năng làm việc này. Đây chỉ là những kinh nghiệm bản thân để đối phó với bệnh Parkinson mà tôi muốn chia sẻ với những Ái Hữu đang mắc bệnh hay có thể sắp mắc bệnh này.

Quý AH nào muốn biết rõ về bệnh Parkinson có thể vô Internet để xem rất nhiều tài liệu về vấn đề này.

Khi thấy các cụ già tay chân run rẩy, đi đứng loạng quạng, nói năng ngọng nghịu, ăn uống nghẹn sặc v.v., tôi nghĩ rằng đây là hiện tượng lão hóa tự nhiên, bình thường lúc tuổi già. Tuy nhiên tôi vẫn thắc mắc tại sao có nhiều cụ không có triệu chứng lão hóa nào cả và vẫn sống khỏe mạnh cho đến khi các cụ về với tổ tiên.

Cách đây khoảng 10 năm, tôi bắt đầu thấy đi lại khó khăn, dễ mất thăng bằng. Các ngón tay khó điều khiển và tôi đã gặp khó khăn khi làm những việc nhỏ như cài cúc áo hay buộc dây giày. Dù cố gắng nhưng vào buổi sáng, tôi viết chữ nhỏ li ti và xấu như gà bới. Lưỡi tôi cũng không còn mềm nên phát ngôn không được rõ ràng. Tôi vẫn nghĩ là vì tôi đã già rồi nên các tật này cũng bình thường thôi.

Cho tới khi tật nói ngọng của tôi gây cản trở cho việc làm của tôi. Trong phiếu điểm để xét thăng trật của tôi, mọi mục đều tốt, chỉ có một mục rất xấu là thông đạt kém (poor communication). Trước đây khoa nói của tôi cũng không đến nỗi tệ lắm: tôi đã là giáo viên dạy môn Lý học tại trường Chu văn An Saigon và môn Sức Bền Vật-liệu tại trường Điện ở Trung Tâm Kỹ thuật Phú-Thọ, và tôi đã có thể nói thao thao cả giờ. Nay nói trực diện với ai thì tôi phải cố gắng mới phát biểu được ý kiến của mình, còn nói điện thoại thì người nghe

không hiểu nổi là tôi muốn nói gì. Tôi đã phải ngưng hẳn những buổi thuyết trình hay phát biểu ý kiến trong các buổi họp. Tôi chỉ còn dùng điện thư để liên lạc với người khác.

Các AH đều biết là khả năng thông đạt (communication skills) rất quan trọng đối với việc quản lý nhân sự, và đây là điều kiện tiên quyết trong việc bổ nhiệm các cấp chỉ huy. Vì vậy cơ quan đã không bổ nhiệm tôi vào chức vụ mà họ đã dự định từ trước. Tuy nhiên, vì họ còn cần tôi nên họ đã đặc cách thăng trật cho tôi bằng với trật của chức vụ mà họ đã không cho tôi làm, mặc dù tôi không giữ chức vụ này. Như vậy trong nhóm làm việc của tôi, tôi ngang trật với ông chỉ huy. Đây là chuyện bất thường trong một môi trường còn nặng tính kỳ thị như ở đây.

Bác sĩ gia đình gởi tôi đến một bác sĩ chuyên khoa thần kinh và sau nhiều trắc nghiệm ông này kết luận là tôi bị bệnh Parkinson. Ông nói là hiện chưa có thuốc chữa lành bệnh này, nhưng có thuốc làm giảm các triệu chứng của bệnh, và tôi phải uống thuốc này liên tục cho đến ngày về với ông bà.

Vì tò mò muốn biết về bệnh Parkinson, nên tôi yêu cầu ông bác sĩ nói cho tôi biết về bệnh này. Theo ông đây là bệnh thuộc hệ thần kinh, bệnh lý rất phức tạp, nên ông sẽ giải thích một cách đơn giản như sau:

“Trong não bộ con người có một khu gọi là CHẤT ĐEN (substantia nigra) có chức năng điều hòa các cử động của những cơ quan trong cơ thể. Để thực hiện chức năng này, các tế bào tại đây có thể phát ra hai loại lệnh đối kháng với nhau: a/ một loại yêu cầu những bắp thịt ở một cơ quan thì hành một động tác nào đó và b/ một loại yêu cầu ngưng động tác này. Ta có thể so sánh hai lệnh này với các lệnh GO và STOP khi ta muốn băng qua đường ở một ngã tư

Khi ta muốn bước đi, các bắp thịt nhận được lệnh nghiêng người về phía trước và đồng thời nhắc chân phải bước về phía trước để giữ thăng bằng. Vào đúng lúc cần thiết, các bắp thịt này sẽ nhận được lệnh ngưng các động tác trên để qua chu kỳ tiếp theo, nhưng lần này đến lượt chân trái. Các lệnh GO và STOP này phải được phối hợp rất chặt chẽ và đúng lúc thì sự đi lại mới bình thường. Nếu lệnh STOP chưa tới chân phải mà chân trái đã nhận được lệnh GO thì thân thể sẽ mất thăng bằng và sẽ bị té ngã.

Các phản ứng sinh-hóa trong khu CHẤT ĐEN xảy ra do sự hiện diện của một chất xúc tác gọi là DOPAMINE do một số tế bào đặc biệt trong khu này tiết ra. Nếu các tế bào này chết dần đi thì chất dopamine không còn đủ để giúp khu điều hành chức năng của nó và kết quả là bệnh nhân bị bệnh Parkinson.

Các triệu chứng của bệnh này rất đa dạng, thông thường là: chân tay run rẩy (tremor), các bắp thịt không còn mềm dẻo (rigidity), cử động chậm chạp (bradikinesia), đi đứng mất thăng bằng (postural instability), nói ngọng nghịu (speech disturbance), ăn uống bị nghẹn (choking), chữ viết nhỏ và xấu như gà bới (micrographia), và nhiều thứ khác nữa. Dĩ nhiên không phải bệnh nhân nào cũng có đủ các triệu chứng này vì mỗi trường hợp một khác. Chẳng hạn tôi có gần hết các triệu chứng kể trên nhưng tay chân tôi lại không bị run như hầu hết các bệnh nhân khác.

Các triệu chứng của bệnh Parkinson đã được biết đến từ thuở xa xưa, nhưng chỉ được coi là riêng biệt, không có liên hệ với nhau. Mãi đến năm 1817, một y sĩ người Anh là ông James Parkinson, sau nhiều năm tìm tòi, đã kết luận trong bài nghiên cứu “An essay on the Shaking Palsy” là những triệu chứng này đều do một căn bệnh duy nhất mà ông gọi là Shaking Palsy. Kết luận của ông đã được công nhận là đúng và từ đó người ta đã dùng tên ông để gọi bệnh này.

Đến năm 1950, một nhà bác học người Thụy Điển là ông Arvid Carlsson, một chuyên gia

nguyên cứu não bộ, đã khám phá ra khu SUBSTANCIA NEGRA, cùng với tác dụng của chất DOPAMINE trong chức năng điều hòa các cử động của các bắp thịt trong cơ thể con người. Khám phá quan trọng này đã cải tiến hoàn toàn việc chữa trị bệnh Parkinson và đã đem lại cho ông giải thưởng Nobel về y học.

Hiện nay chưa có thuốc chữa lành được bệnh Parkinson, mà chỉ có thuốc làm giảm tạm thời các triệu chứng của bệnh. Giải pháp được coi là hữu hiệu nhất cho tới nay là cung cấp cho não bộ một số lượng DOPAMINE nhân tạo để bù đắp số lượng DOPAMINE tự nhiên còn thiếu, hay thay thế hẳn số lượng không còn được khu CHẤT ĐEN sản xuất nữa. Vì chất DOPAMINE nhân tạo này không giữ được lâu trong não bộ (chỉ khoảng 4-5 tiếng đồng hồ thôi) nên mỗi ngày phải uống 4 hay 5 lần, không được thiếu lần nào.

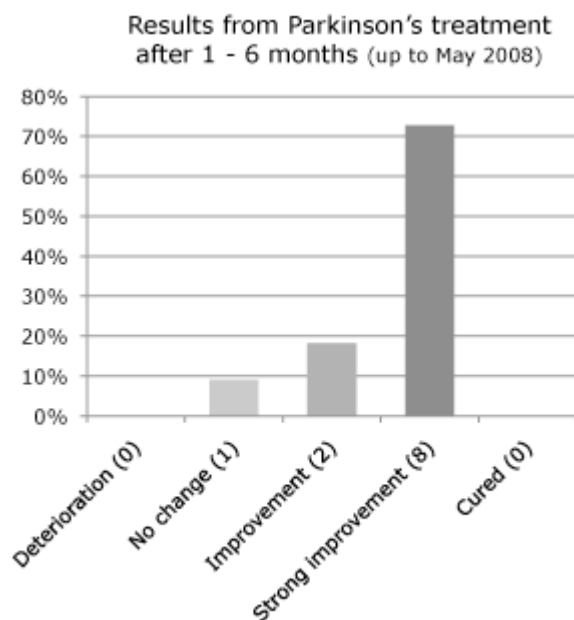
Chất DOPAMINE nhân tạo được gọi là L-DOPA và được phân phối ra thị trường dưới cái tên thương mại SINEMET. Thuốc này trước đây đắt tiền nhưng bây giờ đã được nhiều hãng sản xuất theo dạng generic, giá tương đối rẻ, dưới cái tên CARBIDOPA/LEVODOPA. Liều thuốc mỗi ngày của tôi là 4 viên CARBIDOPA25/LEVODOPA100 uống vào lúc 5g, 9g, 13g và 17g. Ngoài ra, trắc nghiệm về máu cho biết là tôi rất thiếu sinh tố B12. Vì vậy cứ hai ngày tôi lại uống một viên sinh tố B12 250.

Tôi đã theo đúng toa thuốc này được gần 2 năm. Kết quả như sau:

- Khả năng phát ngôn của tôi đã phục hồi được 50%. Tôi đã có thể phát biểu được trong các buổi họp.
- Khoảng cách giữa các lần uống thuốc là 4 tiếng đồng hồ. Sau khi uống thuốc độ nửa giờ, các triệu chứng của bệnh thuyên giảm hẳn, nhưng lại bắt đầu trở lại độ nửa giờ trước lần uống kế tiếp. Như vậy, thuốc chỉ có hiệu quả trong 3 tiếng đồng hồ thôi.

Gần đây tôi cảm thấy hiệu quả của thuốc không kéo dài được 3 tiếng nữa, mà chỉ còn độ 2 tiếng

rưỡi nữa thôi. Tôi báo cho ông bác sĩ biết việc này thì ông trả lời rằng đây là hiện tượng lờn thuốc. Nhược điểm của loại thuốc này là sau một thời gian dùng thuốc, hiệu quả của thuốc sẽ kém đi, và lúc ấy phải tăng liều thuốc Ông nói là tôi dùng liều thuốc này đã được gần 2 năm mà nay mới thấy cần phải tăng liều thì đã tốt hơn nhiều bệnh nhân khác rồi. Ông hẹn tôi tới khám lại và lúc đó nếu thấy cần thì ông sẽ cho tăng liều.



© 2008 Xcell-center.com

Tôi hơi buồn khi nghe tin này và tôi yêu cầu ông thẳng thắn cho tôi biết về tương lai bệnh tình của tôi. Theo ông thì các nhà bác học đang cố gắng tìm thuốc chữa lành bệnh Parkinson nhưng vẫn chưa có kết quả. Vì vậy tôi vẫn phải tiếp tục phương pháp trị liệu hiện nay và tăng liều thuốc khi cần. Khi thuốc đã tăng nhiều lần rồi thì có thể phải xét đến phương pháp giải phẫu.

Thấy tôi không vui, ông an ủi tôi là hiện có nhiều triệu người mắc bệnh Parkinson như tôi và bệnh này không trừ một ai, kể cả những vị lãnh đạo tôn giáo như Giáo Hoàng John Paul II, Mục sư Billy Graham hay các chính trị gia như Mao Trạch Đông, Đặng tiểu Bình. Ông khuyên tôi phải bình thản chấp nhận tình trạng này và tìm mọi cách để kéo dài khả năng tự túc của tôi. Cần cho thân thể luôn hoạt động như đi bộ

quanh nhà, tập những môn thể dục nhẹ hợp với sức khỏe của mình. Cố gắng nhìn đời một cách lạc quan để tạo một không khí vui vẻ trong gia đình.

Phải làm thế nào để giảm bớt gánh nặng cho những người thân trong thời gian mình còn sống với họ.

Baton Rouge, Louisiana, tháng 7 năm 2008.



Mừng Tuổi Đầu Năm

Đầu năm thọ thêm một tuổi
Cuối năm đời bớt một năm
Tuổi đời nào ai biết được
Tuổi thọ là do Trời ban

Lê Khắc Thi

115 ngọn đèn dầu bùng sáng

Tháng chạp gần kề Tết. Mưa phùn nhẹ, gió bắc từng cơn khiến tôi co ro khi băng qua cánh đồng trống vắng. Trong chuyến về quê lần này (năm 2007), tôi ráng giải quyết mọi dự án thiện nguyện còn dang dở vì lần về này kể như là lần chót. Nhưng sao lại có dự án mới "115 ngọn đèn dầu bùng sáng", xin mời quý bạn đọc tiếp.

A) Đề xuất

Sau khi thăm một số đồng bào đã được mổ mắt trong đợt 600, nhóm thiện nguyện Sơn Nam họp tại nhà chị Yêm thuộc xã Xuân Tiến, H. Xuân Trường, T. Nam Định, để rút ưu khuyết điểm. TS Nùng, đại diện Nhóm tường trình kết quả:

- Tính tới nay, tỉnh Nam Định đã thực hiện 3 dự án, kết quả như sau: dự án tài trợ của ông Hợp thực hiện đầy đủ 600/ 600, dự án ông Tư 600/1000, dự án công ty dầu khí 700/1000. Tổng số trong 3 năm thực hiện là 1900/3000. Số người mù trong tỉnh còn lại khoảng 1100.
- Tôi chỉ muốn biết số người mù còn lại trong 2 huyện Xuân Trường và Giao Thủy là bao nhiêu? Tôi ngắt lời Nùng (có tiếng thở dài).
- Thưa chú! khoảng 100. Hiện nay, sở Y Tế tỉnh cho biết chi phí mổ mắt là 900.000 VNĐ, thay vì 500.000 như trước. Để có thể mổ mắt cho 100 người còn lại tại 2 huyện nhà, ngân khoản cần thiết là 90 triệu VNĐ. Nếu chú tài trợ chi phí trên, Nhóm sẽ tự lo phần còn lại như chi phí chuyên chở, ăn, ở của bệnh nhân từ quê lên tỉnh, trong suốt thời gian điều trị tại bệnh viện.

Suy nghĩ một hồi lâu, tôi mới đáp:

- Tôi rất cảm động về sự hy sinh tiền bạc và công sức của tất cả anh chị em trong nhóm. Như quý anh chị em đã biết, sau khi tham gia vào những dự án như mổ mắt cho 600 người mù tại tỉnh Nam Định, xây 12 nhà thờ tại tỉnh

Yên Bái, xây nhà Tổ tại làng Xuân Bảng và nhiều dự án khác, tôi không còn khả năng tài chánh để làm thêm các công tác thiện nguyện.

Hiện giờ tôi chưa có cách gì nghĩ ra tiền, khi nào nghĩ ra, tôi sẽ thông báo ngay cho Nhóm.

B) Tài trợ

Trong chuyến về quê lần này, tôi yên trí không còn người mù trong 2 huyện Xuân Trường và Giao Thủy, quê nội và quê ngoại tôi. Nhưng khi về kiểm tra sức khỏe cho bà con trong dòng họ tại làng ^(a), thím Lưỡng, con nuôi của thầy tôi, nói như có vẻ trách móc: "Mắt em bị lừa, không thấy đường. Em nghe nói bác mổ cho nhiều người trong làng, bao giờ đến phiên em?"

- Sao năm ngoái, thím không lên bệnh viện Huyện ghi tên mổ?

- Em không nghe đài nói ^(b).

Thím vừa quệt nước mắt, vừa than thở: "Số phận em cực khổ suốt đời!"

Khi sang làng bên, tôi cảm thấy lúng túng, bối rối khi trả lời những câu hỏi của các cụ mù lừa:

- Bao giờ đến lượt già mổ mắt?

- Còn lâu không ông?

Biết trả lời sao? Tôi an ủi họ "rồi sẽ đến lượt". Nhưng "rồi sẽ" đến bao giờ. Tôi đau lòng lắm, đầm đìa nước mắt, khi cảm thấy mình bất lực.

Đi từ làng này sang xã khác, tôi chứng kiến biết bao nhiêu cảnh thương tâm. Người mù vẫn phải lao động nguy hiểm như nấu ăn, giặt dũ bên bờ sông, cuốc đất trồng khoai. Đến bao giờ, đồng bào tôi mới thoát cảnh cơ cực, lầm than?

Về Mỹ, nhiều đêm tôi trằn trọc không ngủ được, một phần vì giờ giấc khác biệt, một phần vì chưa tìm ra nguồn vốn tài trợ dự án. Cứ mỗi lần chớp mắt, hình ảnh bà mẹ quê mù lừa đất chó ra đồng làm việc hiện ra; trong khi người

mù xứ người tự do đi đây đi đó, họ gửi i-meo cho bà con họ hàng và cho cả người yêu; chính phủ lo từ miếng ăn tới chỗ ở.

Đang mơ màng, tôi chợt nhớ đến đêm gây quỹ 1/12/06 của hội Giúp Người Mù -USA được tổ chức tại nhà hàng Kobe. Tôi được mời lên trình bày công tác khôi nguồn ánh sáng cho 600 người mù tại quê tôi. Khán giả chú ý nghe vì tính cách khả tín và trung thực của nó, từ khâu kế hoạch cho đến lượng giá. Trong khâu kiểm tra, tôi đích thân đến nhà thăm hỏi từng bà con mới mổ mắt. Hai câu hỏi được đặt ra: Bà con có phải trả lệ phí hay không và Bà con có trông thấy rõ sau khi mổ mắt? Câu trả lời thứ nhất của bà con là không, câu thứ hai là có.

Trong năm chục năm làm công tác thiện nguyện, dù lớn hay nhỏ, tôi đều nghiên cứu tính cách khả thi trước khi đầu tư vào dự án. Trên đường về, tôi phỏng vấn ông chủ tịch hội Giúp Người Mù-USA, trước sự hiện diện của nữ nghệ sĩ Phương Thu:

- Tỉnh tôi hãy còn nhiều ngọn đèn dầu chưa được thắp sáng. Nếu tôi bỏ ra 50%, Hội có thể giúp 50 %?
- Hội sẵn sàng.

Nhớ lại câu nói năm xưa của ông Hội Trưởng, ngày 27/3/08, tôi đánh bạo gõ cửa Hội tại trụ sở mới, đường Parrott. Ông vui vẻ đón tiếp tôi như người thân lâu ngày không gặp. Sau khi tôi trình bày lý do, ông cho biết:

- Hiện nay, hoạt động của Hội bị giới hạn về ngân sách, nhưng anh cần bao nhiêu?
- Tôi cần 8000 USD, nhưng chỉ yêu cầu Hội giúp cho 1/2 như anh đã hứa trước đây.
- Anh vui lòng sang gặp cô Anh Thu, VN Help, để lấy chi phiếu, văn phòng VN Help cũng ở gần đây thôi.

Thông thường, tư nhân ký chi phiếu tặng hội từ thiện; nhưng lần này thì ngược lại, Hội ký tặng tư nhân. Thay vì Hội (bên A) ký hợp đồng với sở Y Tế (bên B) như lần trước, lần này Nhóm sẽ ký hợp đồng thẳng với Sở để "có quyền" theo dõi việc làm của Sở. Cầm chi phiếu 4000 USD đề tên tôi, tôi vui mừng vì vấn đề đã được

giải quyết 50%. Còn một nửa, tôi vẫn chưa biết xoay sở ra sao. Kêu gọi bạn bè họ hàng đóng góp, tôi hơi ngại vì trước đây tôi đã từ chối sự đóng góp của họ. Trong lúc tôi đang rầu rĩ, một bà "Việt kiều" hân hoan khoe biên lai mới trả tiền 5000 USD cho dịch vụ hút mỡ bụng. Tôi ước gì có được 4/5 số tiền đó. Tôi không dám nghĩ thêm vì càng ước mơ, tôi càng thất vọng. Thôi, chỉ còn cách duy nhất là tự lực cánh sinh, thắt lưng buộc bụng. Mỗi tháng, tôi chừa một ít tiền trong số lương hưu nhỏ bé. Trước mắt, tôi cắt bỏ tức thời 3 khoản chi hàng tháng dưới đây:

- tiền thuê điện thoại di động: 30 đ
- tiền xăng (thay vì lái xe, tôi đi bộ hoặc xe buýt): 100 đ
- giảm tối đa tiền chợ: 200 đ

Tôi nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn bất cứ gì có thể nhịn được, miễn sao có tiền gửi về. Chậm trễ ngày nào chỉ gây thêm đau khổ ngày ấy cho đồng bào mù lòa tại quê nhà, tôi vội i-meo cho Nhóm: "Có tiền rồi, nhóm có thể ký hợp đồng ngay với sở Y Tế".

C) Thực hiện

Mặc dầu là công tác thiện nguyện, chính quyền Huyện buộc phải có giấy phép và duyệt danh sách những người được mổ. Có lẽ, họ sợ rằng số tiền trợ giúp là của Rô-ma hay của khối 8406. Thủ tục quả là quá nhiều khê và rườm rà, nhóm chúng tôi phải đợi 3 tuần mới có giấy phép^(c). Để có danh sách cụ thể trình Huyện, chúng tôi cùng đi với bác sĩ Vũ, ủy viên hội Hồng Thập Tự Nam Định, đến từng trạm y tế xã thuộc 2 huyện. Đoàn ngựa sắt rong ruổi từ thôn này sang làng khác, mồ hôi chảy dòng trên trán giữa lúc thời tiết lạnh căm. Tuy vất vả mà vui khi nhìn thấy nụ cười hy vọng hé nở trên môi đồng bào. Đoàn đã dừng lại khám mắt cho đồng bào tại 20 trạm y tế xã thuộc huyện Xuân Trường và 26 trạm thuộc huyện Giao Thủy. Nhóm phải trả tiền thuê đài phát thanh để phổ biến tin tức cũng như thuê trạm xá để khám mắt cho bà con, thời buổi này cái gì cũng tiền!

Kết quả là huyện Xuân Trường có 60 bệnh nhân mù lòa vì bị đục thủy tinh thể, huyện Giao Thủy có 55. Tổng cộng 2 Huyện: 115.

E ngại tôi quá lo lắng về chuyện thiếu hụt tiền bạc (trước dự trù 100 ca mổ, nay lên tới 115), 2 nhà tài trợ địa phương TS Bùi Đức Nùng tự nguyện đóng góp 10 ca, và bà Têrêsa Yêm 5 ca, cả 2 đều thuộc nhóm thiện nguyện Sơn Nam. Cảm ơn tấm lòng vị tha bao la, sự hy sinh rộng lớn của các anh chị, trong khi đồng lương tháng nhỏ bé của quý anh chị chỉ bằng 1/50 tiền hút mỡ bụng của bà Việt kiều.

Sau khi danh sách được duyệt, ngày 8/7/08 Nhóm thuê xe đồ chở 15 người, gồm 7 bệnh nhân thuộc xã Xuân Tiến và 8 bệnh nhân thuộc xã Xuân Thượng lên bệnh viện Mắt tỉnh Nam Định. Nhóm cũng vận động được 5 sinh viên ngành y tình nguyện đến săn sóc cho bệnh nhân trong suốt thời gian điều trị. Chỉ trong 2 tuần đầu, 40 người đã được giải phẫu mắt theo phương pháp ECCE. Các bác sĩ mắt cũng như y tá đều tận tình cứu chữa người bệnh, bây giờ họ mới hiểu rằng, đồng tiền tài trợ không phải là của Rô-ma, mà là mồ hôi nước mắt của đồng bào thân thương trong cũng như ngoài nước.

Trong đợt mổ mắt đầu tiên, có tên các cụ:

- Cụ Mai Thị Hợi 85 tuổi, quê quán xóm 6, xã Xuân Tiến. Cụ ông nguyên là trùm giáo họ, đã mất. Hiện nay cụ sống với con trai. Cả đời lam lũ vất vả, nay cụ được đi mổ lần này, cụ rất mừng, rung rung nước mắt.

- Cụ Mai Thị Xứng, 90 tuổi, cùng quê quán. Hai cụ sinh sống nhờ cấy lúa ở vùng đất hoang ngoài nghĩa địa. Cụ bà mừng rỡ khi được Nhóm đưa cụ lên tỉnh mổ.

- Cụ Bùi Thị Tiên, 69 tuổi, quê quán xóm 10, xã Xuân Tiến. Trước đây, cả 2 ông bà làm nghề đóng cối xay. Cụ ông mất, cụ bà ở nhờ các con. Hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, cụ không hy vọng gì trông thấy các con, dù chỉ một lần. Nay được đi mổ, cụ kể như một phép lạ.

Biết bao nhiêu mảnh đời tang thương vì mù! Cảm động hơn cả là trường hợp em Lê Thị Mùi, 30 tuổi, mồ côi cha từ nhỏ, quê ở Trà Trung, bị hỏng cả 2 mắt hơn 10 năm nay. Em

đã tự vẫn 5 lần, nhưng đều được bà con cứu sống. Ngoài chi phí giải phẫu, Nhóm tài trợ thêm 2 triệu VNĐ để mua nhãn mắt tốt tặng em. Sau khi phẫu thuật thành công, em trở nên xinh xắn, duyên dáng lạ thường. Được hỏi về dự định tương lai, em trả lời: "Cháu sẽ đi lấy chồng". Chỉ cần một số tiền nhỏ bằng 1/25 chi phí hút mỡ bụng của bà Việt kiều, chúng ta có thể cứu vớt một đời con gái.

Trong vòng 2 tháng, bệnh viện Mắt đã thực hiện xong 115 ca giải phẫu thay vì kéo dài tới cuối năm như dự trù. Tất cả đều sáng mắt và bình an trở về làng.

Cuối năm nay, đoàn dự tính sẽ đến thăm từng nhà vào dịp lễ Giáng Sinh.

Thay mặt cho 115 đồng bào vừa mới được sáng mắt tại 2 huyện Xuân Trường và Giao Thủy, tôi dâng lời cảm tạ tới hội Giúp Người Mù -USA và nhóm thiện nguyện Sơn Nam. Nếu không có sự giúp đỡ tận tình của quý vị, cuộc đời của 115 người mù quê tôi vẫn là những đêm đông dài dằng dặc.

Với dự án này, tôi hy vọng nạn mù lòa tại 2 huyện quê tôi sẽ được xóa sạch. Dự án này cũng là dự án cuối cùng kết thúc 50 năm làm công tác thiện nguyện của tôi.

Bùi Đức Hợp, PE

^a -Mỗi lần đi kiểm tra, tôi đều mang theo dụng cụ thử đường, mỡ trong máu, máy đo áp huyết

^b -Khác với huyện Giao Thủy, huyện Xuân Trường không phổ biến trên đài.

^c -Vì không có tư cách pháp nhân, Nhóm phải nhờ hội Đồng Hương Nam Định đứng ra xin giấy phép.

Bình Thơ

Chiều Mưa Biên Giới vọng về đâu
Đứng ngóng gì đây chốn địa đầu?

Xơ xác quê nghèo, hai chiến tuyến
Bập bênh sóng bạc, một thuyền câu

Cứu dân, nhuệ khí như bùng sáng sáng
Diệt địch, thâm tâm vẫn thoáng sâu

Chẳng hứng thú gì khanh tướng nữa
Chỉ câu dân Việt biết thương nhau

(Húy Kảo)



Ai đã phải bông súng đứng gác nhiều giờ trên
chòi canh ở một nơi hẻo lánh trên quê hương
khổ đau vì chiến tranh, mới thông cảm được
niềm cô đơn của người lính xa nhà. Nếu, không
những phải đứng gác, mà lại phải gác vào một
buổi chiều tà, lúc mà:

Lòng quê rờn rợn sâu non nước
Không khỏi hoàng hôn cũng nhớ nhà

thì nỗi buồn ấy lại càng thêm thấm thía.

Nếu, không những lẻ loi trên chòi canh vào một
buổi hoàng hôn thoi thóp, mà lại còn vào một
buổi chiều mưa, không phải là “Chiều Mưa
Công Viên”, nhưng là một buổi chiều mưa
vùng biên giới vắng tanh, tứ bề quanh quẽ, để
đếm những “giọt buồn vu vơ” nhỏ xuống từ
mái tranh đơn sơ của túp chòi canh cô quạnh
thì nỗi buồn ấy càng tê tái biết bao nhiêu!

Húy Kảo đã từng bông súng đứng gác trên chòi
canh tại Phú Bài Huế nên chàng đã “nhập”
được vào nỗi lòng của quân nhân Nguyễn Văn
Đông trong nhạc phẩm “Chiều Mưa
Biên Giới”;

Nhìn lại Chiều mưa Biên Giới của “cặp
mắt thất tuần” thì dĩ nhiên tác giả phải
“thấy” những thứ hơi khác với cái
“thấy” của người lính trẻ!

Mở mắt nhìn gần, thì thấy “Cờ về chiều
tung bay phát phới” nhưng khi phóng
tầm mắt nhìn xa, thì Húy Kảo đã thấy:
“Xơ xác quê nghèo” và, tiếc thay, đã
nghèo mà lại còn “Hai chiến tuyến”;

Xơ xác quê nghèo, hai chiến tuyến

Những đại phú nông miền Nam nước
Mỹ nếu đã vì va chạm quyền lợi mà phải nội
chiến với các đại tư bản kỹ nghệ miền Bắc thì
cuộc chiến cũng đã là đáng tiếc; Nếu cả hai
phía đều nghèo, nghèo xơ nghèo xác mà
“Những đứa con cùng Cha” phải gây hận thù vì
quyết định của các siêu cường hoàn toàn xa lạ
với quê hương ta, thì cuộc chiến đó lại càng
đáng tiếc biết bao nhiêu!

Thêm vào cái nghèo xác xơ , thêm vào nỗi buồn hai chiến tuyến, là cảnh tượng con người nhỏ bé trước thiên nhiên đầy bất trắc:
Bập bênh sóng bạc, một thuyền câu!

Phận người thì nhỏ bé, đời người thì ngắn ngủi; nhưng thiên nhiên thì hùng vĩ và trường cửu! Đọc câu thơ này, người ta có thể nhớ ngay tới hai câu kết của bài Pháo Đài Hoang Phế:

Biển trời còn đỏ, người đâu tá
Sóng lạnh xô dồn đám sậy khô



Tại sao con người lại không biết rõ thân phận mỏng dòn và ngắn ngủi của mình để “Những đứa con cùng cha, quên hận thù”? Hai câu thực đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho hai câu luận:

Cứu dân, nhuệ khí như bùng sáng
Diệt địch, thâm tâm vẫn thoáng sâu

Với tâm trạng thương cảm cho quê hương nghèo nàn, và tội nghiệp cho kiếp người khổ ngắn, tác giả đã dẫn chúng ta một cách rất tự nhiên vào hai câu luận nặng tình người mà ai cũng có thể đoán trước được:

Cứu dân, nhuệ khí như bùng sáng
Diệt địch, thâm tâm vẫn thoáng sâu

Được làm công tác dân vận để cứu giúp đồng bào thì người lính nào mà không vui, nhất là người lính nghệ sĩ đã ấp ủ tình quê và đầy ắp tình người! Tuy nhiên “giết người”, hai từ đã được Bộ Tâm Lý Chiến đánh bóng thành hai chữ “diệt địch”, luôn luôn làm cho lương tâm con người áy náy, ray rứt, hoặc ít ra cũng “thoáng sâu”. Hai chữ “thoáng sâu” này, lẽ ra, đã phải biến thành hai chữ “triu sâu” nếu người lính canh đó lại nghĩ xa thêm một chút, để phân vân tự hỏi “Biết đâu tên ‘địch’ bị giết này lại chẳng là một thanh niên Việt Nam thiếu may mắn không trốn thoát nghĩa vụ quân sự, hoặc đã chẳng khéo léo chạy chọt, nên vương vòng quân dịch cũng như chính mình chẳng”.

Người ta sẽ không ngạc nhiên khi đọc hai câu kết:

Chẳng hứng thú gì khanh tướng nữa
Chỉ cầu dân Việt biết thương nhau

Đúng thế: “Nhất tướng công thành, vạn cốt khô”; một người lên tướng thì có tới mười ngàn người mất mạng; Những ai đã tỉnh ngộ, đã chán cảnh “Thiên địa phong trần” đều có thể thông cảm với lời than náo nuột của Nguyễn Văn Đông:

Đường trần còn tơ vương khanh tướng
Thì đường trần mây bay, gió cuốn, còn nhiều, ai ơi!

Nếu “Chiều Mưa Biên Giới” đã bị cấm hát trong những ngày chiến chinh vì nó làm “Nản lòng quân sĩ” thì bây giờ, 35 năm sau, “Chiều Mưa Biên Giới” rất đáng được những ai không ham “Ăn gan, uống máu quân thù”, nhất là những AHCC tuổi vừa gác kiếm, đem ra ca hát, phổ thơ, và khuếch đại ý nghĩa NGƯỜI trong bài ca “Chiều Mưa Biên Giới”./.

Vũ Quang 30-7-2008

Bình Thơ



Húy Kảo

Chỉ mười hai tiếng đồng hồ sau khi, tôi Email cho Vũ Quang bài Đường thi Chiều Mưa Biên Giới mà tôi vừa viết xong:

Chiều Mưa Biên Giới (Xướng)

*Chiều Mưa Biên Giới vọng về đâu
Đứng ngóng gì đây chốn địa đầu?
Xơ xác quê nghèo, hai chiến tuyến
Bập bênh sóng bạc, một thuyền câu
Cứu dân, nhệ khí như bùng sáng
Diệt địch, thâm tâm vẫn thoáng sầu
Chẳng hứng thú gì khanh tướng nữa
Chỉ câu dân Việt biết thương nhau.*
Húy Kảo

thì nhận được bài “họa” của chàng:

*Tri kỷ mà không gặp được nhau
Chiều Mưa Biên Giới gọi lòng sầu
Xa xa mái xám tuôn làn khói
Bát ngát bãi vàng lạc cánh âu
Giày trận bước mòn đời lính trẻ
Ba lô chất nặng Mối Tình Đầu
Mong ngày trút bỏ vòng khanh tướng
Chúc Nữ Ngưu Lang bắc nhịp cầu*

Vũ Quang

Tôi ngạc nhiên vì “xướng” là bài thơ ca tụng Hoà Bình mà “họa” lại là bài thơ Tình diễm lệ. Tôi vặn dàn Stereo để nghe lại bản nhạc Chiều Mưa Biên Giới của Nguyễn Văn Đông.

Tiếng hát của Linh Phương vọng lên và tâm tình của vị Trung Tá tài hoa Nguyễn văn Đông như xuyên thấu hồn tôi .

“Đêm đêm chiếc bóng ven trời”

“Vùng trăng xẻ đôi vẫn in hình bóng một người”

“Xa xa cánh chim tung trời”

“Một vùng mây nước cho lòng ai thương nhớ ai”

Tôi chợt phát giác một khía cạnh “Yêu” của bản nhạc mà khi viết bài “xướng” tôi đã lướt qua để cố tình khai thác ý tưởng “cổ võ hoà bình.”

Tuy là sĩ quan trong đơn vị tác chiến, nhưng Nguyễn văn Đông đã có cái nhìn rất nhân bản. Trong khi có những người chỉ biết gieo rắc ý tưởng hận thù: “thẻ phanh thầy uống máu quân thù”, thì Nguyễn văn Đông đã phác họa tình cảm yêu nhau của những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà. Anh đã “vẽ” một người lính tuy tay cầm súng nhưng tâm hồn thì thật lãng mạn và đang tưởng nhớ đến người yêu. Anh đang có những rung động chân thành của một con người thật sự là “Người”. Đây là nét đặc thù của các quân nhân Việt Nam Cộng Hòa nói chung và của Nguyễn văn Đông nói riêng .

Ngay trong hai câu đề, Vũ Quang đã cho độc giả thấy bài thơ có nội dung nói về nỗi cô đơn của người lính xa nhà và xa người yêu trong một buổi chiều mưa vùng giới tuyến:

*Tri kỷ mà không gặp được nhau
Chiều Mưa Biên Giới gọi lòng sầu*

Sau khi giới thiệu đại ý của bài thơ, Vũ Quang đã tài tình đem nỗi buồn nhớ nhà của thi sĩ Thôi Hiệu trên Hoàng Hạc Lâu và nỗi cô đơn của họa sĩ Tống Dịch trong bức Bình Sa Lạc Nhạn vào hai câu Thực. Đó là hình ảnh những cụm khói đang tỏa lên từ một mái nhà tranh sắc xám và một cánh nhạn lạc loài trên bãi cát màu vàng.

Hình ảnh

“Quê hương khuất bóng hoàng hôn

“Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai

của Thôi Hiệu đã được rút gọn thành

“Xa xa mái xám tuôn làn khói”

Có lẽ đó là những ‘Mái nhà sàn thờ khói âm u’ dù không thấy “cô Mùong” và “giòng suối tương tư” vì đứng gác rất xa!

Hình ảnh “*Xa xôi, cánh chim tung trời*” của Nguyễn văn Đông không những được bảo tồn, mà còn được tô điểm lên một nét điển cố thâm thúy. Đó là một cánh hải âu lạc lõng trên bãi cát vàng bát ngát trong bức tranh Bình Sa Lạc Nhạn, một trong 8 bức tranh nổi tiếng của Trung Hoa.

“Bát ngát bãi vàng lạc cánh âu”

Tuy Vũ Quang không có một quan điểm nào trong hai câu Thực, nhưng qua những hình ảnh và trong lối hành văn đối nhau chan chát, chàng đã làm cho độc giả thông cảm cho người chiến sĩ đang cô đơn và đang mơ về quê cũ.

Xa xa mái xám tuôn làn khói

Bát ngát bãi vàng lạc cánh âu

Sau khi đưa độc giả đến ý thức Thông Cảm, thì Vũ Quang lại dùng ngay hai câu luận để kéo độc giả vào niềm Thương Cảm.

Ài đọc đến câu:

“Giày trần bước mòn đời lính trẻ”

mà không ngậm ngùi cho thân phận người trai, tuổi đôi mươi mà đã đánh mất nụ cười. Chính chiến đã làm hao mòn bao nhiêu sinh lực và tương lai của chàng trai vừa lớn.

Tài tình hơn nữa, Vũ Quang đã dùng ngay những hình ảnh quen thuộc

“Viết tên người yêu trên ba lô nặng trĩu”

trong bản nhạc Không Bao Giờ Ngăn Cách của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh và cái tựa bản nhạc Mối Tình Đầu của Hoàng Trọng để làm nên hai câu Luận:

Giày trần bước mòn đời lính trẻ

Ba lô chất nặng Mối Tình Đầu

Đọc hai câu luận, chúng ta có cảm tưởng như đang trực diện với một tay nói ngoa đại tài. Đôi giày trần mòn cái đế, thì tác giả bảo là mòn đời trai. Cái ba lô nặng vì quân trang thì bảo là nặng vì mối tình đầu.

Nhưng cũng nhờ cái tinh thần “ngoa ngữ” ấy mà độc giả mới cảm thấy xót xa và chán ngán cho cánh đao binh. Cũng vì chán ngán, xót xa, mà chúng ta dễ thông cảm và chấp nhận lập trường của người chiến sĩ tuy đang trần thủ vùng biên giới, nhưng trong lòng chỉ muốn vứt bỏ “tranh dành khanh tướng” mà trở về với người yêu:

Mong ngày trút bỏ vòng khanh tướng

Chức Nữ Ngưu Lang bắc nhịp cầu

Và đây cũng là hai câu kết của bài thơ đường Chiều Mưa Biên Giới.

Cấu trúc bài thơ Đường vốn hạn hẹp. Nhưng trong cái hạn hẹp ấy tác giả vẫn đưa chúng ta đến những khung trời cao rộng với:

- những cụm khói xa xa bốc lên từ những mái ấm gia đình,

- những cánh chim lạc lõng trên bãi cát vàng mênh mông như những đàn chim bỏ xứ lạc loài bơ vơ trên đất khách quê người.

Lời thơ Đường vốn nghiêm trang, nhưng trong cái nghiêm trang ấy, tác giả đã tài tình đưa chúng ta đến những vùng trời cao rộng, những rung cảm lãng mạn và nhận ra những ước mơ bất biến của con người muôn thuở.

Vũ Quang quả xứng đáng là tác giả cuốn sách giáo khoa dạy các bạn trẻ cách làm thơ Đường: “THẨM ĐỊNH MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG” mà tôi đã có dịp giới thiệu với quý AH cách đây vài năm ./.

Húy Kảo bình giải



ĐƯỜNG ĐỜI

Lời giới thiệu: Tôi nhận được một bài 'pps' của một người bạn gửi đến. Bài viết bằng Pháp Ngữ, với điệu nhạc rất êm dịu, tình tứ, mô tả hai Ông Bà Cụ Già, tay nắm tay, khoan thai đi trên con đường thơ mộng, hoa thơm cỏ lạ, tâm tình với nhau, bao nhiêu kỷ niệm êm đềm chung sống trong nhiều năm tháng qua. Ông Cụ trong bộ âu phục thời trang, tay cầm gậy, Bà Cụ, choàng áo màu hồng sắc sảo, tay vịn tay chồng nhắc lại thời kỳ son trẻ, Bà Cụ muốn vịn tay chồng đi lại con đường năm xưa. Bà Cụ âu yếm nhìn chồng, hạnh phúc tuyệt vời trong tuổi về chiều. Hai Ông Bà Cụ đi như vậy cho đến khi về đến gần nhà, căn nhà đơn sơ, nhỏ bé, nằm dưới nhiều hàng cây cao, nhiều bóng mát, căn nhà đã che chở một đôi tình nhân suốt cả một cuộc đời hạnh phúc tuyệt vời bên nhau. Nhìn thấy một cảnh tượng trù mền mà nhiều bạn già thêm muốn, tôi tạm dịch ra để anh chị em chúng mình xem cho vui. Tôi cảm ơn anh bạn Hoàng Đình Khôi đã giúp tôi trình bày bài này với 2 hình ảnh của hai Ông Bà Cụ âu yếm cầm tay nhau..

Bữa Hiệp

Cùng đi dạo bên nhau,
Dầu tuổi đời đã cao,
Mình vẫn thương nhau mãi,
Cho đến thuở bạc đầu.



Đêm nay như còn bé,
Cầm tay em mình nhé,
Em muốn con đường xưa,
Mình đi lại lần nữa.

Đêm nay mình hãy nhảy,
Cho sống lại mối tình,
Giống như chim cất cánh,
Bay bổng tận trời xanh.

Em thấy trong mắt anh,
Đầy kỷ niệm tuyệt đẹp.
Anh hướng đi đời em,
Em nguyện là như thế.

Anh có thấy không anh,
Bao năm qua chung sống,
Hạnh phúc lắm nhỏ nhoi,
Cho tim mình rời rã.

Em đi cạnh bên anh,
Khi anh cầm tay em,
Em thấy như sức mạnh,
Em thấy tình chơi vơi.

Chúng mình đã già rồi,
Em tiếc nuôi gì đâu,
Năm tháng gần bên nhau,
Nhờ tim anh sưởi ấm.

Em vẫn cầu lạy Chúa,
Cho sống lại tình ta,
Đến hết ngày chung cuộc,
Mình nhảy nhạc điệu tình.

Đêm nay đêm đặc biệt,
Anh hãy nhảy với em,
Điệu nhạc tình thấm thiết,
Cho em vỗ cánh bay.

Em thấy trong mắt anh,
Đầy kỷ niệm tuyệt đẹp,
Anh hướng đi đời em,
Em nguyện là như thế.



Và đây về đến nhà,
Nhà này nhà chúng ta

Nguyên bản bằng tiếng Pháp

Ce soir fais-moi danser



Les chemins de la vie,
Tout le long d'une
Promenade!



Malgré mon vieil âge,
Tu sais que je t'aime encore,
Tu as pris mon plus bel âge,
On s'est promis jusqu' à la mort...

Alors ce soir, comme un enfant,
Prends-moi entre tes bras,
Je veux refaire ce voyage,
Car j'ai tant le goût de toi.

Ce soir fais-moi danser,
Fais-moi revivre cette amitié,
Comme l'oiseau se sentir libre,
Je voudrais m'envoler,

Je vois briller dans tes yeux,
le plus beau de mes souvenirs,
tu seras ma seule aventure,
sur notre amour, je te le jure...

Dis-moi, pourquoi après tant d'années,
on est toujours aussi bien ensemble...

Le bonheur est fait de petites
choses toutes simples tu sais...
puis en vieillissant le cœur
s'attendrit....

On a bien pris soin de nous deux...
puis je marche beaucoup mieux
quand ta main serre la mienne...

On s'est servi de notre cœur pour
aimer et on s'est fabriqué de
merveilleux souvenirs...

Tu sais on a bien vieilli,
surtout je ne regrette rien,
ces années l'un contre l'autre,
ton cœur réchauffant le mien...

Chaque jour demande à Dieu,
de revivre notre amour,
quand arrivera le dernier jour,
on dansera cette valse d'amour...

Ce soir fais-moi danser,
fais moi revivre cette amitié,
comme l'oiseau se sentir libre,
je voudrais m'envoler,

Je vois briller dans tes yeux,
le plus beau de mes souvenirs,
tu seras ma seule aventure,
sur notre amour je te le jure,
tu seras ma seule aventure,
sur notre amour je te le jure,



Et voilà,
Ici c'est chez nous.....

DU LỊCH THẨM THÂN NHÂN:

THĂM BÀ QUẢ PHỤ TRỊNH NGỌC SANH Ở NICE

Bài và ảnh: TRỊNH HẢO TÂM

Lời giới thiệu của BPT:** Nhân bài viết về phi hành gia Eugene Trinh, BPT có liên lạc với AH Trịnh Hảo Tâm là em chú bác với phi hành gia kể trên. Mới đây AH Trịnh Hảo Tâm có đi du lịch Âu Châu và may mắn tìm được người thím của mình ở Nice. Người thím này chính là kẻ mẫu của phi hành gia Eugene Trinh tức bà quả phụ Trịnh Ngọc Sanh. ***

Buổi chiều ngày Chủ Nhật 11 tháng 5 năm 2008 đoàn du lịch Âu Châu của hãng Trafalgar tổ chức chúng tôi tham dự gồm 3 người là vợ chồng chúng tôi và con gái Mary Trinh tới Nice miền Nam nước Pháp. Sau khi đi ăn cơm tối ở nhà hàng sát bờ biển (nhà hàng này khá ngon vì hương vị Pháp gần gũi với người Việt chúng ta), đoàn du lịch chúng tôi tất cả 30 người (chỉ có 4 người VN còn tất cả là người Mỹ, Úc, Nam Phi và Sri Lanka) được đưa về khách sạn Ellington ở trung tâm thành phố biển Nice thơ mộng. Chúng tôi sẽ lưu lại nơi đây 2 đêm trước khi đi Paris và ở Paris 2 ngày nữa sẽ kết thúc chuyến du lịch 15 ngày qua 6 quốc gia Tây Âu là Anh, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, Ý và Pháp.

Ở Nice tôi có người chú ruột thứ tư là ông Trịnh Ngọc Sanh sang đây hưu trí từ năm 1972 và ông mất năm 1996 chỉ còn lại người vợ ông là thím tôi năm nay cũng đã 83 tuổi. Ông Trịnh Ngọc Sanh tốt nghiệp École Centrale ở Paris, về nước ông làm ở Bộ Công Chánh leo dần lên Giám Đốc Nha Thủy Vận, rồi Tổng Thư Ký Bộ và cuối cùng ông sang Bangkok làm cho Ủy Ban Sông Mékong của Liên Hiệp Quốc và về hưu trí ở Nice mà ông cho là không khí nơi đây trong lành. Ở Paris ông còn người con trai lớn năm nay cũng khoảng 66 tuổi là anh của Eugene Trinh Hữu Châu là phi hành gia NASA hiện ở California. Mẹ của những người con lớn đó đã qua đời và ông đã cưới người thím hiện tại của tôi bây giờ

khoảng năm 1959, bà là Giám Thị trường Marie Curie ở Sài Gòn và sinh được một người con gái tên Monique Trịnh Ngọc Diệp.



Anh chị AH Trịnh Hảo Tâm thăm lại Bà Trịnh Ngọc Sanh và con gái là Monique



Phi hành gia Eugene Trinh

Giáng Sinh năm 1978 gia đình chúng tôi vượt biên tới được Songkhla Thái Lan và Eugene Trịnh bảo lãnh chúng tôi định cư ở thành phố New Haven thuộc tiểu bang Connecticut vì lúc đó Eugene làm giáo sư tại đại học Yale. Chú cũng xin cho tôi một nghề lao động trong hãng cà rem Knudsen. Thời tiết trên đó rất lạnh, làm trong hãng kem lại còn lạnh hơn nữa và không quen với ai để chỉ dẫn trở lại nghề Công Chánh nên chúng tôi khăn gói ra đi về miền Nam Cali nắng ấm. Từ đó tôi xin được việc làm ở chính quyền thành phố Ontario cho tới năm 2006 về hưu bắt đầu những chuỗi ngày thong thả du lịch khắp nơi.

Đoàn du lịch chúng tôi chỉ ở Nice 2 đêm và chỉ có ngày mai là ở Nice trọn ngày, tôi nghĩ rằng sẽ phải theo Tour thăm viếng đó đây như Monaco, Monte Carlo v.v...không có thì giờ thăm người Thím mà từ năm 1965 đến nay là 43 năm không gặp. Lần cuối tôi liên lạc điện thoại với bà là năm 1996 khi chú tôi mất. Ngày qua tháng lại công việc bận rộn tôi không liên lạc với Thím tôi nên không biết bà còn ở đây không hay là về Paris sống với con gái là Monique? Ngày mai là Tour nhiệm ý (Optional) ai đóng tiền thì đi thăm nhà bảo tàng và cổ thành Nice có từ 2 ngàn năm trước trên núi.

Chúng tôi không đi vì giá rất đắt quyết định rong chơi một mình và nếu thuận tiện tìm thăm Thím tôi. Tôi chỉ có số điện thoại Thím từ 1996, không có số của Monique ở Paris, muốn có phải gọi qua em gái tôi ở Đức. Tôi chỉ nhớ địa chỉ căn apartment của chú tôi là số 22 Avenue des Orangers, Nice mà thôi. Đêm đầu tiên ở Nice lấy bản đồ ở khách sạn tôi đã thấy con đường Orangers nằm song song với bờ biển và cách bờ biển 3 blocks đường về phía Tây của thành phố. Tôi xuống quầy lễ tân khách sạn nhờ cô dame làm ở đây tìm dùm xem có tên chú thím tôi còn ở địa chỉ đó không. Cô gái trẻ rất tử tế vào Internet tìm dùm và cho biết địa chỉ đó không có ai họ Trịnh. Tôi nhờ cô gọi điện thoại cho một người trong chung cư đó xem có biết chú tôi không? Cô ta nhắc tôi giờ này đã 10 giờ đêm rồi!

Hôm sau 3 người chúng tôi dạo bờ biển, đi bộ dần về con đường Orangers, tôi tìm đến căn chung cư số 22 thì ngạc nhiên và mừng rỡ vô cùng vì nơi hộp thư vẫn còn dòng chữ họ TRINH. Tôi nhấn chuông gọi lên căn chung cư, sau một lúc có tiếng người đàn bà trẻ trả lời bằng tiếng Pháp. Tôi tiếng Tây “ăn đong” nên phải dùng tiếng Mỹ, xưng danh tánh của mình và hỏi bà là ai? Hoá ra người đàn bà trẻ đó là Monique, em chú bác của tôi! Cô ta xuống lầu, đây là lần đầu gặp lại vì lần cuối gặp cô ta ở VN lúc đó Monique mới...5 tuổi! Chúng tôi cùng lên lầu, gặp lại người thím nay cũng không thay đổi gì nhiều. Thím nhìn tôi không ra và nói ngày xưa tôi ốm lắm (mặc dù bây giờ cũng không mập gì!).



Vợ chồng Monique và gia đình AH Trịnh Hào Tâm ở phố cổ Nice

Chúng tôi ngồi ôn lại chuyện xưa, thím tôi nói rằng trước khi chú tôi mất có căn dặn thím là nên ở Nice đừng về Paris vì trên đó thành phố đông đúc, ô nhiễm, mất vệ sinh “về đó sẽ chết sớm”! Nên thím tôi ở lại căn nhà này một mình mặc dù đã 83 tuổi. Ban ngày sở xã hội Pháp họ một bà người Maroc đến sẵn sóc nấu ăn. Bà này rất thân tình, làm lâu năm nên như người nhà. Monique giới thiệu ông chồng người Pháp làm kỹ sư vi tính ở một hãng nào đó và cô thì làm kế toán ở công ty xăng dầu Total. Monique cho biết một năm cô chỉ xuống thăm mẹ 3 lần. Lần này nhân lễ Pháp ăn mừng chiến thắng Đệ Nhị Thế Chiến, rồi hôm nay lễ “Pantecode” (?) nên nghỉ một lễ 10 ngày hai vợ chồng đi đảo Corse nghỉ mát và trên đường về lại Paris ghé đây thăm mẹ để thứ

sáu về lại Paris. Thật là duyên hạnh ngộ xui khiến chúng tôi lại gặp nhau mặc dù không định trước cuộc thăm viếng này. Hay là vong linh cha tôi và chú tôi ở bên kia thế giới đã sắp đặt trước để anh em bà con gặp nhau? Cha tôi ở VN đầu tháng 4/1975 đi hành hương Lourdes có ghé Nice thăm chú tôi nơi căn nhà này và ở lại đây mấy ngày. Những ngày đó chiến trường VN sôi động, chú tôi khuyên cha tôi ở lại Pháp nhưng cha tôi nói dù gì cũng phải về lại quê nhà vì nơi đó còn mồ mả tổ tiên ông bà.

Buổi chiều hai vợ chồng Monique đưa chúng tôi đi thăm phố cổ Nice, khu chợ hoa, nhà thờ Đức Bà rồi đi bộ lên núi xem thành cổ từ thời La Mã. Gió lạnh lồng lộng thổi nhưng cảnh trí phía dưới biển xanh Địa Trung Hải đẹp vô cùng. Chúng tôi ngồi quán cà phê ở khu chợ hoa, ăn loại bánh đặc sản địa phương như bánh men của mình nhưng làm bằng bơ rất ngon và

béo. Là một điều ngày xưa ở vùng Nice có ngôn ngữ riêng khác với tiếng Pháp và Ý. Buổi tối về lại khu trung tâm chúng tôi ăn ở nhà hàng Việt Nam với các món phở, mì mặc dù không đúng hương vị nhưng ở xứ người tìm được mùi nước mắm, giá sống, chút rau thơm là quý lắm rồi! Chuyên du lịch Âu Châu nhiều may mắn bất ngờ cho tôi nhiều tình tiết để kể lại trong những ký sự du lịch trong đó có tìm thăm lại được thím tôi và người em chú bác tưởng rằng sẽ không còn cơ hội gặp lại. Kể lại buổi hạnh ngộ này chắc nhiều ái hữu trong đại gia đình Công Chánh (như AH Lê Khắc Thí, AH Bùi Nhữ Tiếp, AH Trần Sĩ Huân, AH Chu Bá Tường...) vẫn còn nhớ đến AH Trịnh Ngọc Sanh dáng người cao ốm, hiền lành, tận tụy trong nghề tiêu biểu cho những Ái Hữu Công Chánh thời Việt Nam Cộng Hòa. Tuy ông đã ra đi về bên kia thế giới nhưng cũng còn để lại một Phi Hành Gia là Trịnh Hữu Châu con cháu trong gia đình Công Chánh.



Thành phố Nice từ trên đồi cổ thành nhìn xuống

HẬU CHÙA HƯƠNG KÝ

Có một hôm đọc báo thấy tin đã có cáp treo lên chùa Hương, nếu có cách đây mấy chục năm, làm gì có bài thơ Đi Chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp nhỉ.

Bài báo cũng nói đến cảnh tượng chen chúc và lộn xộn nơi cáp treo. Chắc bởi vậy nên mới có cái hậu version của bài Chùa Hương này.

Chùa Hương (Hậu version)

* Thiên ký sự của một cô bé ngày nay

*Hôm nay đi Chùa Hương,
Chen chúc chẳng ai thương
Cùng thầy me em chạy
Cáp treo đông khôn lườm*

*Mơ xa lại nghĩ gần
Đời mấy kẻ ngu đần
Cho em nhờ em vả
Mua vé hộ lúc cần*

*Chàng lẳng xăng nhận lời
Mắt liếc em rõ dài
Thật tình trong như đã
Làm em khoái quá trời*

*Áo xịn, đi giày cao
Ăn mặc kiêu tào lao
Điện thoại di động mới
Trộm nhìn sẽ xuyên xao*

*Chờ đâu chừng vài tiếng
Em thấy một thanh niên
Đẹp trai sao lạ thường
Mắt ngắm em lảo liên*

*Nhờ chàng mua dùm vé
Ba mẹ em thanh thoi
Nhâm nhi bạch trà đá
Nhìn thiên hạ bon chen*

*Me cười: "Thầy nó trông!
Trông bộ tướng ngênh
ngông
Con tôi xem ngẫu quá
Mới đó lớn tồng ngồng*

*Chàng đứng bên me em
Lân la chuyện làm quen
"Thưa bác đi chùa ả?
Người đông, trời ời, chen!"*

*Khi đi lên cáp treo
Trời xanh núi cheo leo
Nước hoa em ngây ngất
Chàng hỏi xin i-meo*

*Em đứng cùng ba me
Cạnh mấy bọn xì ke
Chen chúc đợi mua vé
Trời ời là bụi xe*

*Me bảo: "Ờ! người đông
Sợ mất phen di động
Xếp hàng lâu mệt quá
Anh xếp dùm được không"*

*Đường về ngập bụi vàng,
Em như say mơ màng
Em thăm cầu Bồ Tát
Cho em túm được chàng*

Xiêu Hồn Phách

* Thiên ký sự đến đây chưa hết, vì cô bé túm được anh chàng thật. Lấy nhau rồi tưởng hết chuyện, ai ngờ sẽ lại còn lắm chuyện hơn, bà con cô bác nào muốn nghe sẽ xin kể tiếp.



Hậu Chùa Hương Kỳ

Tiếp theo Hậu Chùa Hương
Thiên ký sự của một cô bé ngày nay

Hôm nay đi chùa Hương
Trời sao chẳng mù sương
Cùng chồng, em trở dậy
Chạy lóc nhóc trên đường

Chùa Hương đông dữ dội
Đường trơn trượt lấy lợi
Chân em đi dấp cao
Té đau thấy mụ nội

Chồng em thông dong bước
Dáng người vẫn "tha thướt"
Ve vẩy điệu xì gà
Em nhìn, mắt ứa nước

Hai tay em hai xách
Thêm bó hương cặp nách
Chân bước thấp bước cao
Trông không còn xiu quách

Chen chúc nơi cáp treo
Đội mua vé mà teo
Chồng em mắt lảo liên
Chỉ đứng đá lông nheo

Em chen một muốn chết
Chồng em chẳng cần biết
Nhâm nhi cà phê đá
Mặc kệ em lết bết

Nhớ ngày này năm trước
Chàng oai phong ra phết
Chen mua vé dùm em
Giờ sao như người khác

Nhìn chàng má đỏ hồng
Nói cười thật ngọt nồng
Bên mấy cô xinh xắn
Em thấy tức cảnh hông

Đường cáp treo lên trời
Nắng gió như gọi mời
Hai vợ chồng một hướng
Sao chẳng nói nên lời

Chân bước vào chùa Trong
Em thì thâm khẩn vái
Chàng chẳng thiết nguyện cầu
Chỉ thiết tha ngắm gái

Đường về vẫn bụi vàng
Đời chẳng thấy huy hoàng
Em thâm cầu Bồ Tát
Kiếp sau em trốn chàng...

Xiêu Hồn Phách

* Thiên ký sự Hậu Chùa Hương tới đây chắc hết, cô bé giờ thờ không nổi, hứng thú đâu mà làm thơ.... hi,hi.....

Bởi vậy hình như người ta vẫn nói tình chỉ đẹp khi còn dang dở.....

Một câu cách ngôn nào cũng đã nói: Ái tình là ngôi sao sáng, còn hôn nhân là cái lỗ cống mà người ta vừa đi vừa ngó ngôi sao đó mà rơi tụt xuống hố.....

Bởi vậy, bởi vậy ai thất tình đừng có khóc, vì đời chẳng những không đi vào ngõ cụt mà còn có thể đi vào đường quang đăng hơnchí ní ... thậm chí ní

Xiêu Hồn Phách

Hội Mặt AHCC PHÁP

XUÂN MẬU TÝ 2008
Ngày Chủ Nhật, 16 tháng 3 năm 2008
Tại Nhà Hàng LA TONKINOISE,
PARIS 13.

Buổi họp năm nay gồm có 14 người, các Chị và Ái Hữu tham dự với sự góp mặt của:

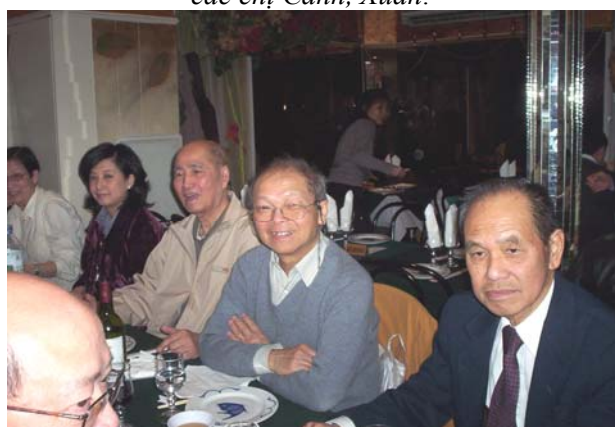
AH và chị Hồ minh Cảnh (Orléans)
 Cô Hồng Rosalie, Ái Nữ anh chị Cảnh
 AH và chị Nguyễn văn Thu
 (Liège, Belgique)
 Chị Nguyễn Phước (St Denis)

Đã được các AH tại Paris rất hân hoan đón tiếp. Sau đó các AH và Thân Hữu đã sôi sảng đóng góp ủng hộ Lá Thư (Sẽ có báo cáo riêng của AH Hoa Trường Xuân) trước khi ra về và hẹn gặp lại kỳ tới.

Ban Đại Diện AHCC Pháp.
 Đỗ Hữu Hứa



*Các anh Nguyễn văn Thu, Hồ minh Cảnh, Xuân;
 các chị Cảnh, Xuân.*



Cô Hồng Rosalie, các anh Thạch, TV Thu, Bích.



*Các anh
 Nguyễn văn
 Thu, Đỗ Hữu
 Hứa (đứng),
 Hồ minh
 Cảnh, Hoa
 Trường Xuân;
 Các chị Cảnh,
 Xuân, Lâm,
 Thạch,
 Nguyễn
 Phước,
 Nguyễn văn
 Thu.*

Ái Hữu Công Chánh PHÁP

Tiếp Đón Anh Chị Lê Trọng Bửu

Nhân dịp AH LÊ TRỌNG BỬU và phu nhân từ Cali viếng thăm Pháp Quốc, có ghé Paris vài ngày, AHCC Pháp đã tổ chức một buổi họp mặt tại một Nhà Hàng gần PLACE D'ITALIE, trung tâm Quận 13 Paris, vào ngày Thứ Bảy 12-4-08 lúc 12 giờ để tiếp đón anh chị Bửu.

Hình từ trái sang phải :



Các anh Nguyễn phúc Tùng, Trương như Bích, Đỗ Hữu Hứa, Hoa trường Xuân, Trần văn Thu, Lê trọng Bửu



Các anh Hoa trường Xuân, Trần văn Thu, anh chị Lê Trọng Bửu, Chị Nguyễn phúc Tùng.

Đặc biệt ngày hôm đó có vợ chồng anh chị NGUYỄN PHÚC TÙNG tham dự. Anh Chị TÙNG là thân hữu của nhóm AHCC Pháp, anh Tùng là bạn thâm giao của anh Bửu, chị Tùng lại là bạn đồng nghiệp giáo chức với chị Bửu... nên cuộc họp mặt rất hào hứng và vui nhộn, anh chị em đã hàn huyên tâm sự mãi đến 4 giờ chiều mới chia tay ra về.

Ban Đại diện AHCC Pháp
Đỗ Hữu Hứa

Huu-hua.do@club-internet.fr

AHCC Pháp tiếp đón AH Dương bá Thế từ Việt Nam đến

Được tin AH Dương bá Thế, khóa 1956-1958 từ Việt Nam đi đến Đức Quốc ghé thăm Paris vài hôm; AHCC Pháp đã khẩn tổ chức một buổi họp mặt tại Nhà Hàng "Village TAO - TAO" Quận 13 Paris vào ngày Thứ Năm 14-08-08 lúc 12 giờ để tiếp đón AH Thế.

Dù chưa gặp mặt nhau lần nào nhưng sau vài phút giới thiệu, anh em đã trao đổi tâm tình với nhau rất là thân thiết.

AH Thế có cho biết :

1) Tình hình sức khỏe và kinh tế anh chị em Công Chánh bên VN, những ai còn ai mất sau năm 1975...

2) Trước 1975, AH Thế làm Trưởng Ty CC tỉnh Cà Mau, rồi tỉnh Trà Vinh.

Sau tháng 4-1975 cũng bị "đi tù cải tạo" gần 3 năm trời.

3) Hiện nay tại Saigon cũng có thành lập nhóm AHCC lo chuyện Quan, Hôn, Tang, Tế; hàng năm họp mặt một hai lần... Đại diện nhóm là AH Lê chí Thăng, Kỹ sư CC, Khóa 5 năm 1957.

4) AH Thế đã biên soạn rất công phu được cuốn sách có tên "*Lễ tục Việt Nam được cải cách theo thời đại mới*" sách đánh máy in ronéo. Ai muốn có sách này xin liên lạc với AH Thế theo địa chỉ sau.

5) AH Thế mong được liên lạc bằng thư từ hay điện thoại với các AHCC năm châu, đặc biệt là các bạn đồng khóa.

Địa chỉ :

Dương bá Thế

Xã Vĩnh Bình, Huyện Chợ Lách

Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

ĐT : 075.874.213

ĐT Di Động: 091.918.6125

Cuộc họp mặt rất hào hứng, mãi đến 15giờ 30 mới chia tay ra về.

Ban Đại Diện AHCC Pháp

Đỗ Hữu Hứa huu-hua.do@club-internet.fr



Các AH Phan kiều Dương, Dương bá Thế



Các AH Trương như Bích, Nguyễn phan Anh, Phan kiều Dương, Dương bá Thế, Nguyễn văn Ngón, Đỗ Hữu Hứa.

Tường trình họp mặt Melbourne 13/04/2008

Lê nguyên Thông



Các anh Bằng, Bảy, Mạnh, Thành, Minh, Sơ, Hiệp Lương, Hưng, Ngũ, Thông, Thịnh, Anh, Con của Hiền, Lâm, Hiền, Cư, Thủy, và Bình.

Tiên đoán thời tiết Melbourne nói có thể mưa và hơi lạnh làm ai đã ghi tên tham dự họp mặt cũng lo ngại sợ quần áo dù không bị qua cầu gió bay mà lại bị mưa ướt, sợ tóc không vương khói mà dính chút mưa Melbourne làm nặng chình chịch không bay phới phới như lòng người đang tươi vui khi gặp lại bạn bè Công chánh...nhưng cũng nhờ hồng phúc của các anh Đại diện Mạnh và Ngũ, trời chỉ mưa ào một cái làm duyên xong đã tự cảm thấy xấu hổ với nhóm Công chánh Melbourne nên vội vã chạy trốn, để lại đằng sau một khung trời nắng ấm, xanh tươi mát mẻ. Các chị là mừng nhất vì không còn sợ hư mái tóc chải chuốt suốt buổi sáng cho thật đẹp trước khi đi họp...và để gặp các chị cùng nhóm mà đầu hót cho vui.

Các anh chị Mạnh và Ngũ bao giờ cũng đến trước thật sớm để lấy vé giữ bàn và ghế ngồi trong khung nhà chòi ngay cạnh công viên rộng lớn gần ngay lò nướng ga. Thấy trời hơi mưa, anh chị Mạnh đã phải đem theo bếp và lò nướng nhỏ từ nhà và bắt đầu nướng các món ăn cho sẵn sàng để khi bà con đến đông đủ là có thức ăn ngay, phục vụ kiểu này còn hơn cả nhà hàng “Mạnh Hoa năm sao” nữa.

Các anh chị Ngũ và Mạnh đi chợ sáng hôm thứ Bảy để mua cho được tôm cá thật tươi, thật ngon và thật ngọt dù không ngọt như mía nhưng ngọt như tôm cá tươi mới câu ở chợ về vậy, các con tôm loại đặc biệt không vỏ, chắc là loại mới lột vỏ...ở nhà...nên tất cả mọi người

ủng hộ hết mình, các chị Anh, chị Bằng vừa đem ra mời một vòng là gần hết ngay mâm tôm nướng, bà con nhìn nhìn liếc liếc xem có ai canh chừng mình hay không là xin thêm ngay một vài con ăn cho đã miệng, công bóc vỏ thật chẳng hoài tí nào cả...

Thịt gà nướng thì mềm và ướp, nêm nếm rất vừa miệng, dù ai có khó tính đến đâu cũng chẳng dám chê một tiếng nhỏ nào cả vì nếu có chê thì lần sau hồng có ai làm cho mà ăn ngon như thế nữa à ghen... nói vậy chứ ai cũng khen nức nở, không phải vì người không làm bếp ăn cái gì cũng quá ngon đâu nha các chị “đầu bếp”...

Riêng chị Anh thì khen luôn miệng vì cả tuần đi làm về đã có sẵn cơm do chính đầu bếp lão trượng Trần văn Anh nấu nướng nêm nếm dọn sẵn lên bàn chỉ chờ chị về là ăn thôi nên dù có hồng ngon cũng vẫn khen đầu bếp TVA suốt cả tuần rồi. Nay lại được thưởng thức món ăn do đầu bếp khác nấu thì nhất định phải ngon hơn đầu bếp nhà họp đồng muôn năm rồi phải không chị Anh?

Tôi ăn BBQ mà không quên canh chừng nhìn lên con đường dẫn xuống nhà chòi vì món xôi đặc biệt của chị Yên Thành chưa thấy đâu cả? Không lẽ chị ấy bệnh, đã báo sẽ tới tham dự họp mặt mà...! Vừa nghĩ đến đây thì cái đầu bạc của anh KTS Thành đã xuất hiện trên đầu dốc và sau đó là ba “mâm xôi Bờm cười” cũng tò tò chạy theo anh Thành nằm gọn trong chiếc nôi

vừa xếp gọn gàng chỗ cho cả ba “mâm xôi”. Tôi là người đầu tiên chạy đến, trước là chào hỏi anh chị Thành sau là không quên chụp ngay lấy một mâm xôi còn nóng hổi...xúc một miếng vừa thổi vừa ăn vù vù... xôi thật ngon, dẻo, bảo đảm không ngon không lấy tiền...

Hứa không nhắc đến bánh trôi nước nên tôi không nói là bánh rất ngon như mọi năm nữa... Nói vòng vo tí nữa thì lại quên nhắc đến tin mừng anh chị Lương vừa có cháu trai nay đã được 6 tháng, cháu khá khinh dễ thương làm cho các chị ai cũng dành nhau xin bế tí lấy hên và chuyển tay nhau cả mấy vòng, chị Lương sốt ruột mà chẳng dám hé miệng vì chị cũng nhớ và thêm ôm nựng con nữa chứ phải riêng gì các chị lớn tuổi không thôi đâu? Các chị thì đa số đã có cháu nội ngoại cả rồi chứ ai mà thêm có thêm con nhỏ, con mọn vào cái tuổi 60, 70 này nữa phải không các chị?



Các chị So, Nga, Khoa, Thụy, Minh, Thanh, Hiệp (hàng sau)
Lương, Mạnh, Nguyễn, Bang, Anh, Minh, Ngu (hàng trước)

Các anh các chị tha hồ hàn huyên vì anh chị Khoa cũng đã vắng mặt mấy lần họp trước bây giờ mới đến sinh hoạt lại với anh em, Anh chị Ứng Sơ lần trước vắng mặt, anh Hùng thường dẫn con gái theo nhưng mà hôm nay đặc biệt mới đem “nhà anh” theo để gặp các chị trong nhóm đây. Anh Bảy gặp thầy và bạn bè dù là từ trước chưa bao giờ quen biết chứ đừng nói là thân nhưng anh nói, anh thấy các anh chị ở đây thân mến nhau như một đại gia đình và anh cũng tự nhiên thấy tình thân bộc phát một cách tự nhiên, các anh chị thật là tình cảm và quý mến nhau, nhất là Thầy Thịnh và các đàn anh đã về hưu, trao đổi kinh nghiệm cho đàn em làm sao để có thể dùng thì giờ một cách tích cực và hữu ích cho mọi người, bản thân và xã hội. Các đàn anh khuyên bảo nên tìm việc làm bán thời để có sự chuyển tiếp đi vào hưu trí thật

sự, tập thể dục, làm vườn, trông cháu nội ngoại, sinh hoạt hội cao niên và làm thế nào để tận dụng được sự trợ giúp của chính quyền về phương diện sức khỏe, di chuyển, giảm thiểu các chi phí cho hưu trí viên. Những lời khuyên bán chính thức rất đáng giá cho đám “**không còn trẻ- mà cũng chưa già**” sắp tấp tễnh về hưu theo các thầy và các đàn anh trong nay mai... vì vị nào cũng trên năm, sáu bó cả rồi.



Các chị Huyền (Nguyễn), Hoa (Thanh)
Vinh (Hiệp), Yên (Thanh KTS),
Nga (Thong), Yên (Bang)

Ăn uống xong anh Mạnh kêu gọi anh em tụ lại bàn công việc chính, tôi tự hỏi trong đầu “Ưu họp ăn BBQ mà có bàn công việc nữa sao?” thì ra anh Mạnh muốn các anh thảo luận các đề tài nóng bỏng, nào là đề nghị thay đổi Ban Chấp Hành, nào là kỳ họp mặt mùa Xuân sắp tới. Ý kiến của anh Mạnh xin nhường chức cho anh em khác không được ai ủng hộ cả, mặc dầu hai anh Mạnh và Ngũ không phải noi gương các lãnh tụ tham quyền cố vị tại một số nước trên thế giới, hai anh vẫn được bầu tín nhiệm tuyệt đối không những 100% mà còn hơn thế nữa...Thế là hai anh đành phải mỉm cười chấp nhận số phận làm Thủ Trưởng Hội AHCC Melbourne thêm một thời gian nữa...(chưa biết là bao lâu hay đến bao giờ mới hết nhiệm kỳ!). Chuyện kế tiếp là họp mặt ở đâu cho thân mật và thuận tiện cho không khí AHCC...một số các anh bàn nên họp ở tiệm Tây cho có sự thay đổi nhưng rốt cuộc thì anh em cũng lại đồng ý tụ tập ở nhà hàng Á châu cho họp với lối người mình, ngồi lâu nhà hàng cũng không khó chịu và chúng ta có được sự thoải mái tự nhiên hơn là tiệm Tây.

Buổi họp kết thúc trong bầu không khí luyện tiếu vì còn nhiều điều chưa nói hết

Hội mặt Ai Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ

Ngày Thứ Hai 23 tháng 6 năm 2008

Tại 138 Autumn Cir, Holden, Massachusetts, tư gia của AH Đức & Thời

Hiện diện gồm có các AH Nguyễn Hữu Tuân, Trần Khương, Cao Minh Lý, Võ Văn Tiềm, Quách Văn Đức cùng các quý Phu Nhân.

Sau một năm gặp lại, tất cả mọi người rất sung sướng vì thấy nhau vẫn còn mạnh khỏe và các bà vẫn còn tươi trẻ.

Trong bầu không khí rất vui vẻ, các AH đã lắng nghe AH Tuân, đã gần 90 tuổi, kể lại cuộc đời của mình cho mọi người nghe. Từ khi tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh đến ngày tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh...Làm việc tại Nam-Vang, Thủ Đô Cầm Bốt dưới thời Pháp thuộc toàn vùng L'Indochine cho đến Hà Nội, rồi đến Saigon...Đến năm 1975, gia đình di tản qua Mỹ, AH Tuân vẫn còn tiếp tục làm thêm một thời gian ngắn nữa rồi mới về hưu.

AH Khương cũng đã về hưu và hiện nay đang bận rộn với 3 cháu nội.

AH Lý về hưu rồi, nhưng lại nhận làm lại thêm một thời gian nữa nên vẫn còn bận rộn.

AH Tiềm vẫn tiếp tục hành nghề Thầy Giáo tại Boston, một nghề nghiệp được rất nhiều đàn bà ưa thích vì luôn luôn “ Répétez encore une fois!”.

AH Đức vẫn tiếp tục đi cây tại MassHighway và hiện nay đã có cả thảy 8 cháu nội và ngoại.

Đồ ăn được các quý Phu Nhân tự làm và mang đến nên rất ngon, những món ăn Việt Nam cầu kỳ và rất hấp khẩu vị có thể nói là “tuyệt vời”.

Gia đình AHCC chuyện trò thân mật thật vui vẻ cho đến ra về và hẹn gặp lại.

Các AH đã đóng góp ủng hộ LTCC gồm có:

AH Nguyễn Hữu Tuân.....\$20

AH Trần Khương.....\$20

AH Cao Minh Lý.....\$20

AH Võ Văn Tiềm.....\$20

AH Quách Văn Đức..... \$20

Tổng cộng.....\$100

Chủ nhà kiêm thư ký buổi họp:

Tiffany Thời Phan



Quý chị Lý, Đức, Tuân, Khương, và Tiềm.



Các AH Tiềm, Khương, Tuân, Đức, và Lý

Sinh Hoạt AHCC Sydney

Họp mặt vào ngày Chủ Nhật

04.05.2008

**tại Nhà hàng Mỹ Cảnh,
Bankstown, NSW**

Chúng tôi vừa tổ chức họp mặt, và để phân phối Lá Thư AHCC số 90, gồm các Ái Hữu tham dự như sau:

AH Trần Vy Bằng
AH Nguyễn Thành Đóm và phu nhân
AH Nguyễn An Đồng
AH Trần Thị Dung
AH Nguyễn Anh Hoa
AH Vi Hữu Lộc và phu nhân
AH Lê Nguyệt Oanh
AH Huỳnh Thanh Quân và phu nhân
AH Trần Đan Thanh và phu nhân
AH Nguyễn Đức Tú và phu nhân
AH Trần Anh Tuấn và phu nhân
AH Lê Nguyên Tùng

Huỳnh Thanh Quân
AHCCSydney

Danh sách các AH đóng góp gồm có:

AH Trần Vy Bằng	\$30
AH Nguyễn Thành Đóm	\$20
AH Nguyễn An Đồng	\$30
AH Trần Thị Dung	\$50
AH Nguyễn Anh Hoa	\$40
AH Đoàn Tấn Lâm	\$20
AH Vi Hữu Lộc	\$30
AH Lê Quang Nguyên	\$30
AH Lê Nguyệt Oanh	\$50
Bà Đào Kim Quan	\$30
AH Huỳnh Thanh Quân	\$50
TH Lê Tiết Quý	\$20
AH Trần Đan Thanh	\$30
AH Nguyễn Đức Tú	\$30
AH Trần Anh Tuấn	\$30
AH Lê Nguyên Tùng	\$40
Bà Lê Cảnh Túc	\$50

Tổng cộng: AUS-\$580
(Chuyển qua BPT LT US\$500)



Từ trái sang phải: Các AH Oanh, Tú, Tuấn, Tùng, Đồng, Quân, Bằng, Thanh, Lộc, và Đóm



Từ trái sang phải: Các Chị Lộc, Quân, Thanh, Dung, và Tùng



Từ trái sang phải: Các Chị Dung, Tùng, Tuấn, Tú, Hoa, và Đỡm.

AHCC Nam California họp mặt hè 2008

Ghi chép của phóng viên không chuyên nghiệp

Trong một ngày nắng sau Lễ Độc Lập, hơn 40 AHCC miền Nam Cali và các nơi đã gặp gỡ thân mật trong picnic hè 2008 tại Mile Square Park, Orange County sáng thứ bảy 5/7/2008.

Lúc 11 giờ rưỡi, AH Trịnh Hào Tâm, thay mặt ban tổ chức đã chào mừng các AH đến tham dự. Anh cho biết ngoài các AH địa phương còn có sự hiện diện của AH Nguyễn Đức Chí (Maryland), AH Lê Nguyên Thông (Melbourne – Úc Châu), AH Hà Thúc Viêm và gia đình (Grenoble – Pháp), AH Khuru Tòng Giang, Trần Duy Chương (Bắc Cali) ... Sau đó chúng tôi còn thấy sự tham dự của AH Dư Thích (Maryland) và gia đình AH Nguyễn Đức Súly (Bắc Cali). Ngoài ra, nhiều AH đã phải lái xe hơn hai giờ để đến tham dự picnic hôm nay như AH Nguyễn Tấn Thọ (San Diego), AH Lê Nghiêm Hùng, Lê Lương Tứ (Ventura). Các AH có mặt đã vỗ tay chào mừng quý vị khách quý từ phương xa.

AH Trịnh Hào Tâm giới thiệu AH Lê Khắc Thí, một đàn anh thân kính lên phát biểu. AH Thí đã khen ngợi ban tổ chức với các anh Trịnh Hào Tâm, Từ Minh Tâm, Nguyễn Quang Cách. AH Thí cũng ghi nhận sự đóng góp của Ban Phụ Trách LTAHCC đã thường xuyên hoàn tất Lá Thư hai kỳ mỗi năm.

Ngược lại, AH Trịnh Hào Tâm đã nói rằng, chính AH Lê Khắc Thí mới là người mà AH chúng ta cần cảm ơn vì chính AH Thí là người đầu tiên thực hiện LTAHCC, cũng như đã tổ chức các cuộc họp mặt thân hữu cho ái hữu công chánh Nam Cali những năm trước.

Có duyên hội ngộ, trong buổi picnic hôm nay hầu như toàn bộ BPT LTAHCC đã có

mặt. AH Nguyễn Đức Chí thay mặt BPT đã giới thiệu các AH Lê Nguyên Thông, Khuru Tòng Giang, Trần Duy Chương, Từ Minh Tâm, Hoàng Đình Khôi, Dư Thích với các ái hữu hiện diện. BPT đã được quý ái hữu hiện diện vỗ tay tán thưởng. Về tình hình LTAHCC thì AH Nguyễn Đức Chí cho biết hiện giờ chúng ta có hơn 20.000 đô la nên vấn đề tài chánh tương đối khả quan, nhưng bài vở thì hơi khan hiếm nên AH Chí kêu gọi chúng ta đóng góp thêm để LTAHCC ngày càng khởi sắc. Về bài vở AH Lê Khắc Thí đề nghị mọi AH nên mạnh dạn viết, viết tự truyện về cuộc đời mình, mỗi đời người là một pho truyện sống thực rất lôi cuốn và hấp dẫn người đọc. AH Thí cho biết: *“Cuộc đời chúng ta còn bao lâu nữa mà ngại ngùng, mà không dám nói. Những kinh nghiệm, thăng trầm trong cuộc sống mà chúng ta đã trải qua, đó là những gì quý giá nhất mà chúng ta cần phải truyền đạt lại cho thế hệ mai sau. Những niềm vui, nỗi buồn khi nói hết ra sẽ có nhiều người*



Trên 40 AH hiện diện hôm nay

cảm thông chia sẻ và sẽ đánh tan đi những nghi kỵ hiểu lầm từ bấy lâu nay nếu có”.

Theo AH Chí cho biết hiện nay, BPT LTAHCC là do các ái hữu ở nhiều nơi như Nam Cali, Bắc Cali, North Carolina, Texas, Úc Châu ... cùng tham gia với AH vùng Hoa Thịnh Đốn. AH Nguyễn Đức Chí và Nguyễn Hữu Thâu ở vùng Hoa Thịnh Đốn là thủ quỹ tài chánh đảm trách tiền AHTH yểm trợ cho Lá Thụ. AH Chí cũng đề cập đến vấn đề tài chánh do hai AH cùng có tên trong chương mục quỹ yểm trợ Lá Thụ ở Ngân Hàng, đề phòng bắt trắc xảy ra như heart attack trầm trọng chẳng hạn. AHCC Hoa Thịnh Đốn cũng lo phần tổng kết bài vở, in ấn và phân phối. Việc thực hiện LTAHCC hiện nay tương đối ít tốn kém hơn xưa rất nhiều. Đó cũng là nhờ công của AH Bửu Đôn là người đầu tiên thực hiện bản mẫu của Lá Thụ theo cách làm mới.

Tiếp theo đó, AH Hà Thúc Viêm (từ Pháp qua Cali chơi) đã phát biểu ý kiến và tỏ ý vui mừng được gặp gỡ các AH CC Miền Nam Cali. AH cũng cho biết anh là em ruột của AH Hà Thúc Tâm và AH Viêm được biết buổi họp mặt hè hôm nay là do người bạn ở Cali là AH Nguyễn Công Khiêm công tác ở Caltrans .

Nhân dịp này, AH Lê Lương Tứ có giới thiệu với các AH hiện diện một bức ảnh rất quý. Đó là ảnh chụp những AH thuộc Tổng Cục Kiều Lộ trước năm 1975. Mọi người có dịp nhận diện AH Tôn Thất Ngọ, Lê Toàn Trung, Lê Lương Tứ, Trần Bá Quyên, Nguyễn Duy Tâm trong những ngày còn ở quê nhà. AH Từ Minh Tâm nhanh chóng đề nghị AH Lê Lương Tứ cho mượn ảnh để scan và giới thiệu một tư liệu quý trên LTAHCC kỳ này.

Sau đó, AH hiện diện đã dùng cơm trưa thân mật và hàn huyên tâm sự. AH Dư Thích cho phóng viên biết là nhờ có mặt hôm nay mà anh đã có dịp gặp được một bạn cũ sau hơn 35 năm mất liên lạc. AH Lê Nguyên Thông tỏ ý rất vui vì nhờ có dịp này mà gặp được các AH Nam, Bắc Cali và những AH trong Ban Phụ trách LTAHCC đã hàng ngày gặp nhau trên mạng internet, bây giờ mới thật sự tay bắt mặt mừng.



AH Nguyễn Đức Chí trình bày về LTAHCC
Từ trái sang phải: AH Lê Khắc Thí, Khuru Tòng Giang, Nguyễn Đức Chí, Trần Duy Chương, Lê Nguyên Thông, Từ Minh Tâm



AH Hà Thúc Viêm từ Pháp sang tham dự
Từ trái sang phải: AH Trịnh Hảo Tâm, Hà Thúc Viêm, Nguyễn Văn Phô.

Đặc biệt trong picnic hôm nay còn có sự tham dự rất vui của một số chị cựu nữ sinh Trưng Vương do phu nhân AH Phạm Văn Hiền hướng dẫn tới cùng chung vui. Các chị làm thế nào mà AH Lê Lương Tứ quỳnh quáng làm lạc mất cái máy chụp hình Digital! Cuối cùng cũng tìm lại được.

Buổi họp mặt kết thúc lúc 2 giờ trưa cùng ngày trong sự luyến tiếc của những AH hiện diện.

Phóng viên có dịp phỏng vấn AH Nguyễn Văn Phổ về cảm tưởng của anh hôm nay thì anh

cho biết cũng mừng vì hôm nay khá đông AH có mặt. Đó là nhờ sự tham gia của các AH các nơi khác tới còn thực sự AH Nam Cali đến dự quá ít. Anh có ý lo ngại cho sự tồn tại của các buổi họp AH trong tương lai. AH tự hỏi không biết sang năm, số AH tham dự sẽ còn bao nhiêu?

Đó là câu hỏi tương đối hơi nhức nhối và nói lên một sự thật không mấy vui mà chỉ có AH chúng ta mới chứng tỏ được bằng sự tham gia đông đảo trong các buổi họp tất niên và hè năm tới ./.



AH Dư Thích, Nguyễn Đức Chí, Hoàng Đình Khôi, Khuru Tòng Giang



AH Lê Lương Tứ đang ghi địa chỉ của AH Trần Kim Ngân

Xem Lại Hình Ảnh Cũ



Tổng Nha Kiều Lộ/Nha Đồ Án (với AH Tôn Thất Ngọ)



Tổng Nha Điền Địa (với AH Bùi Hữu Tiền)

Họp mặt Ái Hữu Toronto 2008

Lê văn Châu

Nhân dịp đến tham dự buổi tiệc kỷ niệm 50 năm ngày cưới của ái hữu Bửu Cơ một tuần trước đó tại nhà hàng Oriental Buffet ở Vaughan, tất cả số ái hữu hiện diện nơi đây đều đồng ý tổ chức một buổi họp mặt AHCC Toronto năm 2008. Năm 2007 một buổi họp mặt đã được dự trù nhưng rồi cuối cùng phải hủy bỏ vì lý do này hoặc lý do kia, các ái hữu không đến tham dự được. Rút tĩa kinh nghiệm năm vừa qua, anh em đồng ý nếu có cơ hội thì nên tổ chức, mà nếu cứ chờ cho đông đủ thì không bao giờ có được, ngày họp mặt cho năm 2008 được chọn là ngày 12 tháng 7 năm 2008. Địa điểm buổi họp mặt là tệt xá của chúng tôi cũng ở tại Vaughan city xin mở một dấu ngoặc nơi đây để nói qua một chút về thành phố nhỏ này. Thành phố Vaughan tiếp giáp với phía bắc Toronto, dân số vào khoảng từ 150,000 đến 200,000, có rất nhiều dân người Ý ở vùng này. Thành phố này đang phát triển rất nhanh, các khu gia cư đang mọc lên như nấm. Canada Wonderland là một công viên nổi tiếng với đủ các trò chơi tựa tựa như Disneyland nằm trong thành phố này. Ngoài ra Vaughan Mills là một Mega Mall chỉ mới vừa hoàn tất cách đây khoảng 2 năm là một trung tâm thương mại và giải trí lớn, có nhiều tiệm Việt Nam mới mở ra như chợ Bến Thành, phố Thuận Kiều, phố 99, văn phòng nha sĩ, bác sĩ, nhà thuốc tây của người Việt v.v.



Các AH Châu, Hà, Cần, chị Quỳnh, Đề, Trần, Bình

Các ái hữu hiện diện trong buổi họp mặt hôm nay gồm có các anh chị Nguyễn Văn Đề, Nguyễn Khắc Cần, Lê Mạnh Trần, Hà Nguyên Bình, Kiều Văn Hà, chị Phạm Ngọc Quỳnh và gia chủ Lê Văn Châu.

Các ái hữu không tham dự được gồm có Hoàng Như Giao (đang trong thời kỳ hồi phục còn rất yếu), Lâm Tháo, Lâm Văn Năm, Đoàn Chí Trung, Hoàng Thanh Thảo, Minh. Rất hy vọng trong kỳ họp mặt tới sẽ có rất nhiều ái hữu tham dự

Các ái hữu hiện diện cũng như vắng mặt đều đồng ý mỗi người sẽ đóng góp \$20 để yểm trợ lá thư AHCC như sau:

- Hoàng Như Giao
- Nguyễn Văn Đề
- Lâm Văn Năm
- Nguyễn Khắc Cần
- Lâm Tháo
- Lê Mạnh Trần
- Hà Nguyên Bình
- Kiều Văn Hà
- Hoàng Thanh Thảo
- Phạm Ngọc Quỳnh
- Lê Văn Châu

Tổng cộng số tiền yểm trợ lá thư là \$220 sẽ gởi qua cho ái hữu Nguyễn Đức Chí bằng ngân phiếu (Riêng ah Bửu Cơ đã gởi riêng tiền yểm trợ cho lá thư).



Các chị Quỳnh, Hà, Bình, Đề, Trần, Cần, và Châu

Đặc biệt trong lần họp mặt này có sự hiện diện của một ái hữu mới là chị Phạm Ngọc Quỳnh, chị học ngành Xây Dựng, vào học năm 1980 và tốt nghiệp năm 1984. Địa chỉ của chị như sau:

Quỳnh Phạm
11 Bunting Drive
Woodbridge Ontario L4H-2E7
quynh.pham@rci.rogers.com

Xin anh Giang vui lòng cập nhật địa chỉ cũng như gửi lá thư AHCC cho chị Quỳnh cũng như ái hữu Hoàng Thanh Thảo (góp mặt trong gia đình AHCC năm 2007, đã gửi địa chỉ cho anh năm 2007, nếu thất lạc thì xin anh cho biết để gửi lại).

Buổi họp mặt rất là vui vẻ và hào hứng. Cám ơn các chị đã đem đến các món ăn đầy khẩu vị quê hương thật ngon và thật nhiều như cơm chiên, bánh cuốn, cánh gà v.v. đặc biệt chủ nhà có món lẩu rau và đồ biển nóng bỏng và thơm ngon.

Sau phần ăn uống hàn huyên là phần chụp hình lưu niệm. Cuối cùng có phần văn nghệ Karaoke do các ái hữu cũng như các chị đóng góp rất là sôi động. Mở đầu chương trình là bài Diễm Xưa do bà xã (Duyệt) trình bày, tuy rằng tôi đã nghe nhiều lần rồi nhưng vẫn thấy rất hay (sau đó có hát thêm hai bài nữa là Tóc Mây và Lệ Đá). Kế đó là ca sĩ Duy Bình (ah H.N.Bình) trình bày bản Niềm Thương Nhớ thật là truyền cảm (sau đó có hát thêm Besame Mucho và Delilah), chị Thủy (người đẹp của ah K.V.Hà) trình bày bản Quỳnh Hương rồi Mây Lang Thang với điệu Cha Cha hấp dẫn. Chị Quỳnh lên hát bài Nắng Thủy Tinh tuy rằng không được bình tĩnh lắm nhưng cũng rất hay. Anh Hà hát tặng chị Thủy hai bài Lâu Đài Tình Ái và Mộng Ban Đêm. Riêng khổ chủ cũng cố gắng đóng góp hai bài Bao Giờ Biết Tương Tư và Bài Tình Ca Cho Em.

Buổi họp mặt chấm dứt vào khoảng gần nửa đêm với nhiều luyến tiếc.

Người ghi: Lê Văn Châu



Từ trái sang phải hàng đứng các AH Hà, Bình, Đề, Trần, Cần, Châu
Hàng ngồi các chị Quỳnh, chị Hà, chị Bình, chị Đề, chị Trần, chị Cần, chị Châu.



Ngô-Nấm

*Ai bảo “Mười ba, Thứ Sáu” là ngày xấu,
ngày xui ?
“Thứ Sáu, Mười ba” tốt lắm chứ!*

Quả thật, cuộc Hợp Mặt Mùa Hè của AHCC vùng Hoa-Thịnh-Đồn và để đón tiếp các AH Đồng-sĩ Tụng và Bửu-Hiệp từ California sang thăm, đã diễn ra vào ngày “Thứ Sáu Mười ba” trong không khí tung-bùng, vui-vẻ, tình nghĩa Công-Chánh thân mật, đậm-đà. Các điện thư qua lại giữa AH Hoàng-ngọc Ân và AH Bửu-Hiệp, cũng như điện thoại tới lui giữa AH Bửu-Đôn và AH Đồng-sĩ Tụng đã đưa tới ngày giờ và địa-điểm họp mặt đúng thiên thời, địa lợi. Tình cờ, đó lại là ngày “Mười ba, thứ Sáu” tháng 6-2008, là một “ngày lành tháng tốt”. Tìm suốt năm 2008, chỉ có được một ngày là “13-Friday” mà thôi!, bạn muốn tìm một ngày như vậy nữa trong năm nay để đi Las Vegas tìm vận hên, thì không có nữa đâu! Khi thông báo mời họp mặt, có AH hỏi tôi là có nhằm vào “mồng năm ta” nữa không? Tôi không có tờ Âm lịch, chỉ đoán chừng, và trả lời là có thể lắm, ngày tốt lắm, nên đi chơi! vì “Mồng năm, mười bốn, hăm ba. Ở nhà thì lỗ, đi chơi mới giàu!”. Đó là giàu tình, giàu nghĩa.

Đón tiếp ba người bạn, AH Đồng-sĩ Tụng, AH Bửu-Hiệp và quý tử; phần địa phương HTĐ có 20 AH cùng phu-nhân tham dự là các anh chị LNA, HNẤn, NVBảnh, NĐChí, NVĐi, BĐôn, NNẤm, NNTào, NHThâu,

DThích. Sau bao nhiêu năm xa cách, nay được hội ngộ, tay bắt tay, mặt nhìn mặt, hỏi han sức khỏe, gia đình, rồi chuyện xưa chuyện nay, chuyện nghề nghiệp, chuyện quần vợt v. v... nổ ra như pháo. AH Đồng-sĩ Tụng trước đây là dân HTĐ, làm đại-diện AH vùng này trong mấy năm, vượt biên Tiểu-Bang, qua Cali, nay về thăm lại cố hương. Thật ra, AH Tụng vừa hoàn tất hợp đồng với World Bank, không còn dịp đi công tác vùng này nữa, nên đến tham dự họp mặt để được dịp thăm đông đủ anh em trong gia-đình Công-Chánh. AH Bửu-Hiệp, sau bao nhiêu năm xa cách anh em Công-Chánh, có người trên 33 năm, dịp này hội ngộ với nhiều đồng môn, đồng sự, đồng liêu, đồng sân tennis mà AH là một kiện tướng. Do đó hôm nay có nhiều chuyện để hàn huyên, để tâm sự, để giải bày....để hồi tưởng những ngày vui xa xưa ấy.

Nắm tay nhau hỏi han trăm chuyện, đã quá 8 giờ tối mà chưa ai chịu ngồi vào bàn nâng chén. Nhà hàng đặc biệt để dành một phòng riêng có 4 bàn, nhưng chúng ta 23 người quây quần trong hai bàn. Buổi tiệc có mặn, có chay; hàn huyên có chuyện vui có chuyện buồn. AH Bửu-Hiệp, khi được anh em vấn an về tâm trạng hai năm qua sau ngày chị về cõi Phật, đã bùi ngùi đọc mấy câu thơ đầy xúc cảm chuyên chở tâm trạng nhớ thương ngút ngàn gởi đến người đã khuất bóng. (xin xem bài thơ “Bóng tôi trên tường” ở phần tiếp theo bài này).

Dầu sao... “Quá khứ đã đi qua rồi. Tương lai những gì chưa tới. Chỉ có phút giây hiện tại. Phút

giây mầu nhiệm mà thôi”.... Quan sát dung nhan phong độ, anh em hoan-hỉ nhận thấy các AH Đồng-sĩ Tung và AH Bửu-Hiệp, tuy tuổi đã xấp xỉ bát tuần, và ngoại bát tuần mà vẫn còn minh mẫn, tráng kiện, yêu đời. Người còn hoạt động nghiệp công-chánh, người còn cầm vợt ra sân đấu với AH trung niên ở Sacramento. Sức khỏe quý hơn vàng. Xin các AH cứ giữ mãi “như rứa và chừng nớ” nghe!



AH Ngô-Nấm và gia đình vừa đi cruise “European Capitals” 3 tuần, viếng cảnh 12 thành phố và thủ-đô ở Âu-Châu. Mới về hôm qua, AH đã kịp đến họp mặt hôm nay và kể nhiều chuyện về danh lam thắng cảnh ở phương xa. Trong hai tuần qua, vùng HTĐ có hai AH Nguyễn-đức Chí và Nguyễn-long Tiết may mắn thoát cơn nguy biến về nghẽn mạch tim, nhờ mau mắn vào bệnh viện thông tim mạch kịp thời. AH Chí tuy mới xuất viện 3 ngày, sắc diện còn tái xanh, nhưng rất vui tươi, mang riêng khẩu phần dinh dưỡng đến ngồi chung vui với anh em. Tình nghĩa mặn nồng của gia-đình AH Công-Chánh được thể hiện rõ nét qua cử chỉ này. Quý hóa thay!! AH Tiết ở tình trạng nặng hơn, tuy đã xuất viện nhưng còn yếu, phải tĩnh dưỡng. AH Tiết đã hẹn hò, mong chờ dịp tái ngộ này với AH Bửu-Hiệp, người bạn đồng khóa Công-Chánh, nhưng nay trở ngại sức khỏe nên lỡ mất cơ hội này. Anh em cầu chúc AH Tiết chóng bình phục.

Dư âm tiệc vui hội ngộ chưa tan, hai hôm sau AH Nguyễn-hữu Thâu email báo tin vui khác là anh vừa được FairFax County bình chọn là công chức ưu tú trong năm. Ngoài bằng tuyên dương, anh còn được thưởng hiện kim \$2,000. Hearty Congratulations!!



Vùng thủ-đô Hoa-Thịnh-Đôn, hai mùa Xuân Thu thường tấp nập du khách năm châu về đây trải hội, nên AHCC nơi đây còn nhiều cơ duyên gặp gỡ AHCC bốn phương để hội ngộ, thắt chặt tình thân, vì....

*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
Công danh như bóng mây chìm nổi
Chỉ có tình thương để lại đời.*

(T.N.H.K.)

BÓNG TÔI TRÊN TƯỜNG

Bóng này có phải bóng tôi,
Hay là cái bóng một đôi hai người ?
Bóng này có phải bóng người,
Hay là cái bóng của người và tôi ?

Giòng đời hai bóng đẹp đôi,
Lên ghềnh xuống thác không rời nhau ra.
Bóng người muôn thuở mặn mà,
Bóng tôi mãi mãi đậm đà tình thân.

Hằng khi hai bóng xích gần,
Cầm tay hai bóng ân cần hỏi han,
Cuộc đời nhiều nỗi đa đoan,
Giờ đây bóng có chu toàn được không?

Bóng người từ dạo sang sông,
Gió mưa âm lạnh ngày đông cơ hàn.
Đêm khuya giấc ngủ mơ màng,
Thương thay cho bóng ngỡ ngàng cô đơn.

Bóng tôi nào có gì hơn,
Mãi trong vọng tưởng tiếng đồn ngày xưa.
Ngoài trời ào ạt cơn mưa,
Bóng tôi tỉnh giấc cũng vừa hoàng hôn.

Bửu Hiệp

Sacramento, ngày 4 tháng 3 năm 2007

AHCC San Jose

Đón tiếp AH Lê viết Tuyền

từ Việt Nam tới

Nhân dịp AH Lê viết Tuyền và phu nhân ghé qua San Jose và mong gặp lại một số bạn hữu, AHCC San Jose tổ chức tiếp đón hai Ông Bà tại nhà hàng seafood Buffet Yummy San Jose Chủ Nhật lúc 11:30 am ngày 8/17/08 vừa qua.

AH Lê viết Tuyền ra trường năm 1958. Đã từng làm Trưởng Ty CC các tỉnh như Kontum, Ban Mê Thuột, Qui Nhơn...Sau đó AH nhập ngũ vào binh chủng Công Binh

AH Tuyền 13 năm về trước bị stroke và hiện nay ăn nói và đi đứng khó khăn, tuy nhiên AH cũng không ngại đường xa qua tới Mỹ để đi thăm lại các bạn bè

Ngoài các bạn thân thích (HT Giảng, ND Thịnh, Lê phát Tân, ..) còn có các bạn trong ngành Công Binh (Lương văn Cuối...) tới tham dự.

Những AHCC tham dự đón tiếp AH Lê viết Tuyền:

Anh Chị: HT Giảng, ND Thịnh, TĐ Thọ, Các Anh; MĐ Phụng, KT Giang, LV Cuối, ND Duật, LP Tân.

Giang Khru



Các AH Tân, Tuyền, các chị Tuyền, Giảng, Thọ



Hàng đứng: Giảng, Tân, Duật, Thịnh, Giang, Thọ, Cuối
Hàng ngồi: Tuyền, chị Tuyền, Chị Giảng, Chị Thọ

AHCC VÙNG HOA THỊNH ĐỒN

Họp mặt Mùa Xuân 2008

Ngô-Nấm

Xuân đã về. Tiếng chim gọi đàn đã vang vang trên tàn cây lá xanh non. Như nhắc nhở, đó đây tiếng chuông điện thoại cũng reo vang, hồi tin tức về Họp mặt mùa Xuân!

Ở đâu? Khi nào? Đang mong chờ!.

Tiết trời vừa âm, thì email bung ra, điện thoại thông báo, thư mời xác nhận, ngày họp mặt là trưa ngày Chủ Nhật 20-4-2008 tại tư thất AH Bùi văn Ân.



AH Ngô Năm chào mừng các AH tham dự



AH Năm và Nghiệp điều hợp chương trình

Mỗi năm chỉ có một dịp hội ngộ để hàn huyên, thắt chặt tình thân giữa các gia đình đồng sự, đồng nghiệp nên đã thu hút đông đảo AH và phu nhân cùng tham dự. Anh chị Bùi văn Ân với lòng hào hiệp và tình nghĩa Công Chánh đậm đà, đã sốt sắng sắp đặt phòng họp khang trang tiện nghi cho buổi họp mặt, niềm nở đón tiếp mọi người.

Phân hàn huyên thật tưng bừng náo nhiệt, mọi người hoan hỉ trao lời thăm hỏi, tưởng không thể dứt, nhưng phải tạm ngưng để Ban

Đại Diện báo cáo sinh hoạt một năm qua. Nhìn chung, năm qua đều “bình yên vô sự”, mọi người đều khang kiện, nhờ nhắc nhở nhau vận động thể thao đều đặn. Tin vui là Cụ Bà nhạc mẫu AH Bửu Đôn đã 101 tuổi nhưng còn minh mẫn, mắt còn trong sáng, vẫn cầm bút họa thơ. Bảng “Mừng Tiên Thọ” của AHCC đã được trình lên để chúc mừng Cụ và chia vui cùng gia đình. AH Trần ngọc Tuấn cũng vừa được trao tặng Bảng Đại Thượng Thọ.

Một trục trặc là phu nhân AH Trần Huỳnh đình Phương bị stroke, nhưng may mắn đã cứu chữa kịp thời. Sau khi AH Trần Quang Nghiệp tường thuật tình trạng sức khỏe của chị Phương, tất cả đều chung lời cầu nguyện chị chóng bình phục và hẹn nhau đi thăm viếng.

Như một truyền thống, tiệc trưa của AHCC thật thịnh soạn, thực đơn dồi dào những thứ cao lương mỹ vị. Đây là nhờ tài khéo của quý vị phu nhân.



Các chị BV Ân, An, Nấm, Đôn, và Bà Lê Sĩ Ngạc



Các chị Đôn, Ân, Bánh, Tào, Thích, Nghiệp

Kỳ họp mặt này, vùng HTĐ được đón tiếp anh chị AH Nguyễn Thái Hai từ North Carolina đáp xe lửa về đây tham dự. AH Nguyễn-thái Hai là một thành viên trong Ban Phụ trách LTCC từ ba năm qua, chàng rất chuẩn về văn phạm và chính tả, đã dò lại bài vở gởi đến, nên bài đăng trong LT được chỉnh tề hơn.



AH Nguyễn Thái Hai

Đặc biệt trong phần văn nghệ AH đã đọc diễn một hoạt cảnh thật đặc sắc, đó là màn “đánh cướp ngân hàng”. Một chuyện có thật đã xảy ra cho ngân hàng trong khu vực anh đang cư ngụ. Anh là khách hàng đang ở trong đó lúc sự việc xảy ra, nên đã trở thành nạn nhân và đã chứng kiến đầu đuôi vụ đánh cướp táo bạo này. Anh đã diễn xuất thật sống động cảnh bọn cướp đột nhập ngân hàng. Chúng dương súng ra để thị oai và bắt mọi người, đương nhiên có anh, nằm sấp xuống úp mặt sát sàn nhà, đưa hai tay lên ôm đầu, không được

nhúc nhích, không được kêu la, để chúng tung hoành việc cướp bóc. Tuy ở trong tư thế nằm úp mặt, và đầy lo âu, nhưng.... anh lặng lẽ len lén liếc mắt nhìn trộm bọn cướp đang làm các thủ đoạn trộm ngân hàng. Lanh tay lẹ chân, chúng kéo mở các ngăn hộc, lùa bạc vào bao bố, tung chạy ra xe có bọn đang chờ sẵn. Đông!... Bọn cướp ra về có kế hoạch và điệu nghệ, nhưng cuối ngày hôm đó chúng đã bị bắt trọn ổ.

Nhờ khéo léo của MC Nghiệp, mà phần văn nghệ có đủ màn tân cổ nhạc và hài hước. Chủ nhà Ân vừa chơi key board vừa trình bày tình ca, có người ví chàng như “anh hai” của Thế Sơn. Chuyện hài hước của AH Nguyễn văn Di đem lại những tràng cười ra nước mắt. Chuyện hài hước thì đôi khi có mờ ảo bóng bẩy chút X, nhưng không sao!

Lặng lẽ âm thầm mà AH Thâu đã đi một vòng “thâu” nhận tiền anh em nuôi dưỡng Lá Thư một xấp dày, trao lại cho AH Nguyễn-đức Chí.(xin xem ở phần Tổng kết tài-chánh của LT).

Chương trình dự liệu chấm dứt vào 4 giờ chiều, nhưng lúc đồng hồ điểm 5 giờ chiều mà vẫn còn đông đảo anh em ở lại ca hát, chuyện trò, nhậu nhẹt lai rai....và chủ nhà còn muốn cầm chân anh em nữa! Ngày còn dài mà! Vui Xuân kéo hết Xuân đi!.



*Trái qua phải đứng: Các AH Ân, Phúc, Hai, Chí, Đôn, Bành, Tùng, Ân, Năm, An, Di, Xuân, Nghiệp
Hàng ngồi: AH Thích, các chị Phúc, Hai, Đôn, Bành, Ân, Năm, An, và chị Ân, Chí, Thích và Nghiệp.*

AHCC Sacramento tiếp đón **AH Hoa Trường Xuân qua thăm Hoa Kỳ**

*Thân gửi Anh Giang,
Tôi xin gửi anh vài hình ảnh của cuộc họp mặt
của anh chị em Ái Hữu Công Chánh
Sacramento, Cali tiếp đón anh chị Hoa
Trường Xuân từ Pháp qua thăm viếng Hoa Kỳ.
Tùy anh cho sắp đặt lại hình ảnh và tùy anh
cho đăng vào Lá Thư AHCC số 91 sắp tới.
Cảm ơn anh .*

Bữu Hiệp



Các chị cắt Bánh Mừng Anh chị Hoa Trường Xuân

Anh chị Hoa Trường Xuân từ Pháp qua thăm Huê Kỳ có ghé thăm anh chị em AHCC vùng Sacramento. Một bữa cơm thân mật đã được tổ chức để tiếp đón anh chị Hoa Trường Xuân. Tham dự gồm có Anh chị Trình Hữu Dục, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Đoàn Huân, Chị Quách Anh, chị Hồ Nhật Tân, anh Lê Chí Dục, anh Hoan, anh Nguyễn Quang Bê, anh Lê Văn Phuong, anh Hà Như Tường, anh Lê Kim Thắng, và anh Bữu Hiệp. Chị Quách Anh có quen biết anh chị Xuân từ lâu, có làm một chiếc bánh ngon để mời tất cả anh chị em hôm họp mặt. Anh Chị Xuân có quen biết nhiều anh chị em ở Sacramento nên cuộc họp rất thân mật và vui vẻ. Câu chuyện cảm động còn nhắc lại những ngày ở Bi Đông, mà các anh Xuân, Mộng, Thắng và vài anh khác đã trong một thời gian rất ngắn xây cất một bệnh viện tại Bi Đông trước sự thần phục của Cơ Quan Thiện Nguyễn Quốc Tế. Xin đính kèm vài bức ảnh của cuộc họp mặt.

Buổi họp chấm dứt sau mấy tiếng đồng hồ, chia tay mà còn bịn rịn, luyến tiếc.



Các AH Sacramento, Cali tiếp đón anh chị Hoa Trường Xuân

AHCC xứ Cờ Hoa đón mừng

AH Nguyễn Văn Sang từ Việt Nam ngày 25-8-2008

Sở dĩ nhóm từ “AHCC xứ Cờ Hoa” đã được dùng thay cho nhóm từ “AHCC xứ Cao Bồi” là vì khi nghe tin AH Nguyễn Văn Sang, một cây bút xuất sắc của LTCC sắp từ VN qua Texas du lịch thì, AH Nguyễn Đức Chí, “Linh Hồn của LTCC” đã từ Washington DC bay về Houston Texas để đón tiếp cây bút “gà nhà”. AH Chí đã long trọng yêu cầu để anh được đứng trong danh sách những người chủ nhân tiếp khách từ quốc nội. Chỉ có nhóm từ “AHCC xứ Cờ Hoa” mới thỏa mãn được yêu sách của AH “Linh Hồn LTCC”.

Buổi đón tiếp đã được tổ chức tại nhà hàng Kim Sơn 4 Bellaire Houston TX vào lúc 6:00 PM ngày 25-8-2008.



Các AH hiện diện

Hiện diện trong dịp này có các ái hữu, và gia đình: AH Huyền (2), Chu (1), Thanh (1), Hào (1), Chấn (1), Tường (2), Độ (2), SANG (1), Dương (1), Chí (1), Hội (1), Trường (1), Lộc (1), Xuân (1)

(“Thanh” và “Đương”, lần lượt, là phu nhân của các AH: Vũ Quý Hào và Nguyễn Đôn Xuân)

Có lẽ AH Nguyễn Văn Sang đã ngạc nhiên, không những về sự tiếp đón nồng hậu của các AH “khúc ruột yêu ngàn trùng” (*), mà còn

(*) Ca dao mới từ quốc nội:

“Chưa đi, Đẳng gọi ‘Việt Gian’
Đi rồi, Đẳng đôi tên sang ‘Việt Kiều’

vui thêm vì, vô tình, số người tham dự và quý danh đã trùng hợp cho hai câu thơ lục bát!

*Huyền Chu Thanh Hào Chấn Tường
Độ SANG Dương Chí Hội Trường Lộc Xuân*

Quả nhiên Nàng Thơ đã ưu ái AH Nguyễn Văn Sang một cách đặc biệt!

Cũng xin khoe với quý AH năm châu rằng ngày 25-8-2008 nhằm ngày Thứ Hai (Monday) chứ không phải là ngày cuối tuần, thế mà số tham dự viên cũng đã lên tới 16 người! Quả là tình AHCC đã không hề bị phai nhạt với thời gian y như 4 câu thơ:

*“Thu sang, rồi lại thu sang
Đào điền chính thể, đá vàng đôi ngói
Dù cho vật đổi, sao dời
Mối tình Công Chánh, ngàn đời không phai”*



AH Huyền bắt tay chào mừng AH Sang

Mở đầu chương trình, AH Hội Trưởng Phí Ngọc Huyền đã thay mặt các AH ngỏ lời chào đón:

- 1) AH Khương Hùng Chấn, người trở lại từ Âu Châu sau một thời gian dài vắng bóng.
- 2) AH Nguyễn Đức Chí, người đến từ Washington DC, một thành viên chính của Ban Biên Tập LTCC mà AH Hội

*Chưa đi, ‘Nợ máu quá nhiều’
Đi rồi, thành ‘khúc ruột yêu ngàn trùng’*

Trưởng của chúng tôi đã ưu ái tặng cho biệt hiệu “Linh hồn của LTCC”

- 3) AH Nguyễn Văn Sang, khóa 1955-1959, đã đến từ Việt Nam.

Tiếp lời AH Hội Trưởng là lời giới thiệu của AH Khương Hùng Chấn, một hội viên của AHCC xứ Cao Bồi. AH Chấn đã tự động xung phong để có vài lời tiết lộ thêm về thân thế và sự nghiệp của AH Nguyễn Văn Sang, vị thượng khách mà chúng tôi đang hân hoan đón tiếp.



Các AH Chấn, Độ, Huyền, và Tường

AH Khương Hùng Chấn đã trình trọng đặt câu hỏi:

Các bạn có bao giờ thấy ai trong xã hội Chủ nghĩa đã ba lần vượt biên (†**) không thành công mà sau đó lại có thể:

- 1) Ngồi lên đến nhiều chức vụ quan trọng trong ngành công chánh thuộc tân chính phủ và, sau khi đòi được nghỉ hưu, đã leo lên đến chức Assistant General Manager tại văn phòng đại diện ở Việt Nam của đại công ty Marubeni, Nhật Bản? (Cũng xin mở dấu ngoặc để tiết lộ thêm rằng ba đại công ty uy tín nhất của Nhật Bản, mà người ta thường mệnh danh là “**The 3 Big M**” là Mitsui, Mitsubishi và Marubeni);
- 2) Được cử đi công tác nhiều lần, tại nhiều nước trên thế giới kể cả Úc, Pháp, Đức và Hoa kỳ ;

(† **) *Vượt biên bị bắt: mạng cùng Vượt biên đi thoát ‘Anh Hùng Đô La’*

Câu trả lời của anh em chúng tôi là “không, chưa từng thấy ai, mà cũng chưa từng nghe ai nói về thành tích hầu như chuyện Phong Thần như vậy”.

Thật là may mắn cho anh em chúng tôi : Chúng tôi đã hăng hái họp lại để đón tiếp AH Nguyễn Văn Sang vì chỉ biết anh là một AHCC chứ chưa hề biết “Anh là ai, anh từ đâu” trong bức thang danh vọng!



Các Chị Huyền, Hào, Độ, Tường và AH hiện diện

Cảm ơn AH Khương Hùng Chấn đã tiết lộ cho chúng tôi một “Vỹ Ái Hữu” sau khi chúng tôi đã tề tựu đông đủ, chứ không phải trước đó, kéo người ta lại bảo chúng tôi là “Thấy người SANG bắt quàng làm họ”!

Trong bữa tiệc, AH Đoàn Kỳ Tường vẫn làm công tác thường xuyên của chàng một cách hăng say đó là đi thu vào ống kính những hình ảnh vui nhộn của buổi đón mừng AH đến từ quê hương; Những hình ảnh đẹp dễ và sống động, kèm với bài này, đều là do công khó của AH Đoàn kỳ Tường.

Trong bữa tiệc, một AH may mắn được ngồi gần AH Nguyễn Văn Sang, sau khi nghe kể thành tích phi thường của chàng, đã ghé tai AH Sang nói nhỏ:

- “Cụ Lê Sỹ Ngạc đã nói, quả là không sai chút nào, phải không anh Sang?”
- “Cụ Ngạc đã nói gì ?”
- “Cụ Lê Sỹ Ngạc đã nói rằng ‘Trường Công Chánh **không có sinh viên giỏi**, mà chỉ có những **sinh viên rất giỏi** mà thôi.’”

- “Các anh bên này cũng đã và đang chứng tỏ rằng cụ Cựu Giám Đốc trường ta nói đúng!”

Chúng tôi chia tay lúc hơn 10:00 đêm! Mọi người đều cảm ơn AH Nguyễn Văn Sang vì nhờ anh mà chúng tôi bất chợt được một buổi họp mặt thật vui.

Buổi họp mặt này vô tình đã khơi lại trong anh em chúng tôi những kỷ niệm đẹp của những ngày hè tập sự tại các ty công chánh vào cuối những năm thứ hai và thứ ba của trường Cao Đẳng Công Chánh! Chỉ với danh nghĩa “Sinh Viên Trường Công Chánh”, Chúng tôi đã được các AH đàn anh đón tiếp rất nồng hậu: Các AH Trưởng Ty đã cho mượn xe jeep và tài xế để đi “Thăm sát công trường” (thực sự là

ngao du sơn thủy), các nhà thầu xây cất đã tranh nhau mời các sinh viên tập sự đi ăn tối (Để lấy lòng ông trưởng ty) vv...

Tình thân Công Chánh mà LTCC là sợi giây đã làm cho anh em chúng tôi nhớ lại bài đường thi do AH Trịnh Ngọc Xuyên và LTCC số 72 đã phổ biến:

*Anh em Công Chánh ở năm châu
Mượn Lá Thư, ta bắc nhịp cầu
Cốt sắt, không hoen lòng ý đẹp
Nhựa đường, chẳng lăm nghiã tình sâu
Quê nhà, đâu ngại người cao, thấp
Hải ngoại, chi nề chuyện trước sau
Ấu Ấ, nói vòng tay xiết chặt
Thắm tình Ái Hữu mãi dài lâu*

Vũ Quý Hảo phúc trình



Từ trái sang phải: các AH Hảo, Chấn, Chu, Độ, Sang, Chí, Lộc, Huyền, Tường, Xuân, Trường và các chị Hảo, Hội, Độ, Tường, Huyền, Xuân.

TIN VUI

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin vui nhận được sau đây :*



Anh Chị AH **Ngô Hoàng Các** làm lễ vu quy cho trường nữ là
Ngô Hoàng Carolyn đẹp duyên cùng cậu **La Cường**,
vào ngày 18/5/2008, tại Philadelphia, Pennsivalnia.

Anh Chị AH **Nguyễn Văn Bé** làm lễ thành hôn cho trường nam là
cậu **Nguyễn Vĩnh Phúc**, đẹp duyên cùng cô **Phi Hiếu Hạnh**,
ái nữ của ông bà **Phi Ngọc Thành**.
Hôn lễ cử hành ngày 9/8/2008 tại Denver – Colorado.

Anh Chị AH **Phạm Bá Lộc** làm lễ vu quy cho con gái là
Phạm Trần Thảo Duyên thành hôn cùng cậu **Trần Anh Thiện**,
vào ngày 11/8/2008 tại Đà Nẵng- Việt Nam.

Anh Chị AH **Dư Thích** sẽ làm lễ vu quy cho trường nữ là
Dư Nguyễn Thanh Thanh, kết duyên cùng cậu **Yudha Nusantara Rustaman**,
Hôn lễ cử hành ngày 30/8/2008 tại Gaithersburg, Maryland.

*Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
thành thật chung vui cùng các AH có được dâu hiền rể thảo,
và cầu chúc các cháu được*

Trăm Năm Hạnh Phúc

TIN BUỒN

**Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây :**

- Nhạc mẫu AH Dư Chi là cụ bà Phạm thị Giang, đã qua đời ngày 6 tháng 3 năm 2008 (âm lịch), tại Việt Nam, hưởng thọ 96 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Phạm Lương An là cụ bà Võ văn Triêm, nhũ danh Tôn Nữ Cẩm Thảo, pháp danh Hồng Diệu, tạ thế ngày 10 tháng 3 năm 2008 tại Irvine, California hưởng thọ 93 tuổi.
- AH Trần Văn Trọng vừa tạ thế ngày 14 tháng 3 năm 2008 tại San Jose, California, hưởng thọ 81 tuổi.
- AH Lê trọng Minh, nguyên Thanh Tra Bộ Công Chánh, đã mệnh chung tại Paris, Pháp ngày 15 tháng 3 năm 2008 hưởng thọ 97 tuổi.
- Thân mẫu AH Hà Nhự Tượng là cụ bà Hà Xuân Khôi, khuê danh Vũ Thị Huyền, pháp danh Diệu Châu, vừa tạ thế tại Sacramento, California, ngày Chủ Nhật 16 tháng 3 năm 2008, hưởng thọ 92 tuổi.
- AH Nguyễn Ngọc Du đã qua đời ngày 4 tháng 4 năm 2008, tại San Jose (Bắc California), hưởng thọ 80 tuổi.
- Hiền thê của AHCC Nguyễn văn Hảo, cũng là AH Cao thị Thuận, Pháp danh Diệu Thảo, đã từ trần ngày 10 tháng 4 năm 2008 tại Torrance California, hưởng thọ 71 tuổi.
- Thân sinh AH Nguyễn Hữu Kiều đã mất vào ngày 12 tháng 5, năm 2008 tại Quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - Việt Nam, hưởng thọ 90 tuổi.
- Thân mẫu AH Đỗ văn Sến đã từ trần tại xã Vĩnh Mỹ, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu - Việt Nam vào ngày 28 tháng 5, năm 2008, hưởng thọ 89 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Trần đức Thuần, là Cụ bà Đào khánh Thanh, vừa tạ thế tại nam California vào ngày chủ nhật, ngày 1 tháng 7 năm 2008, hưởng thọ 80 tuổi.
- AH Phan quang Nam, cựu Trưởng Ty Công Chánh Quảng Trị, Cựu Đại Úy Công Binh đã qua đời ngày 20 tháng 7 năm 2008 tại Houston Texas.

**Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh
xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và
thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về
miền vĩnh cửu.**